

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN
VỤ THƯ VIỆN**

**CÁC THƯ VIỆN
VÀ TRUNG TÂM
THÔNG TIN - THƯ VIỆN
Ở VIỆT NAM**

HÀ NỘI - 2006

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN
VỤ THƯ VIỆN

CÁC THƯ VIỆN
VÀ TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN
Ở VIỆT NAM

Kính gửi

HÀ NỘI - 2006

BAN BIÊN SOẠN:

- NGUYỄN THỊ NGỌC THUẦN (chủ biên)
- NGUYỄN HỮU GIỚI
- NGUYỄN THANH ĐỨC

LỜI NÓI ĐẦU

Quý vị độc giả và các bạn đồng nghiệp thân mến!

Sự nghiệp Thư viện Việt Nam từ sau năm 1975 - nhất là từ khi đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới 1986 - cho đến nay đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Hệ thống thư viện công cộng và các hệ thống thư viện chuyên ngành, đa ngành trong cả nước đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng, đã và đang hoạt động có nhiều khởi sắc và đạt được những thành tựu to lớn, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay các thư viện ở Việt Nam là một lực lượng rất hùng hậu. Hệ thống thư viện công cộng cả nước có 1 Thư viện Quốc gia Việt Nam, 64 thư viện tỉnh, thành phố, 582 thư viện quận, huyện, thị xã; 6046 thư viện xã, phường, tủ sách khu dân cư, thôn, làng với tổng số 8.000 cán bộ và hơn 22 triệu bản sách. Hệ thống thư viện chuyên ngành, đa ngành gồm: 57 thư viện của viện, trung tâm nghiên cứu khoa học, hơn 230 thư viện trường đại học và cao đẳng (công lập và dân lập), 17.000 thư viện, tủ sách trường học, 218 trung tâm thông tin - thư viện của các Bộ, ban, ngành, các cơ quan Nhà nước và 2.740 thư viện của các đơn vị vũ trang. Ngoài ra còn có hàng ngàn thư viện của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp và các thư viện tư nhân. Gần 10.000 tủ sách pháp luật xã, phường; hơn 8.000 tủ sách điểm bưu điện - văn hoá xã v.v...

Nhằm có được một bức tranh tổng quát nhất, có hệ thống và tương đối toàn diện về các thư viện và trung tâm thông tin - thư viện ở Việt Nam, được phép của Lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin và sự giúp đỡ hết sức quý báu về mặt tư liệu của các thư viện và trung tâm thông tin - thư viện trong cả nước, Vụ Thư viện đã tập hợp, biên soạn đề xuất bản cuốn sách "Các thư viện và trung tâm thông tin - thư viện ở Việt Nam".

Khác với lần xuất bản trước (năm 1998), trong lần xuất bản này, bạn đọc và đồng nghiệp thư viện cả nước sẽ có được những thông tin cần thiết và bổ ích, bao gồm: Địa chỉ, điện thoại, trụ sở nhà thư viện, tổ chức, nhân sự, vốn tài liệu, kinh phí, thẻ bạn đọc, ứng dụng CNTT, hoạt động nghiệp vụ và các thông tin khác... phục vụ cho việc tra cứu và nghiên cứu tương đối toàn diện về các cơ quan thông tin - thư viện không chỉ trong hệ thống thư viện công cộng, mà còn ở cả các hệ thống thư viện chuyên ngành, đa ngành như: hệ thống thư viện các trường đại học, hệ thống thư viện trong quân đội, các thư viện trường học và thư viện, trung tâm thông tin - thư viện của các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương...

Để tiện cho việc tra cứu và nghiên cứu một cách có hệ thống, chúng tôi bố cục cuốn sách thành 2 phần chính, theo loại hình trong Pháp lệnh Thư viện:

- Phần I. Hệ thống thư viện công cộng.
- Phần II. Hệ thống thư viện chuyên ngành, đa ngành.

Ở Phần I, tiếp sau Thư viện Quốc gia Việt Nam, do vị thế cũng như vai trò của mình, chúng tôi xếp liền sau đó là Thư viện Thành phố Hà Nội và Thư viện KHTH Thành phố Hồ Chí Minh. Phần còn lại là các thư viện tỉnh, thành phố trong cả nước, chúng tôi sắp xếp theo vị trí địa lý (từ Bắc vào Nam), theo từng Liên hiệp thư viện khu vực (các thư viện tỉnh trong một Liên hiệp thư viện lại được xếp theo vần chữ cái). Đối với mỗi tỉnh, thành phố, chúng tôi lần lượt giới thiệu: Thư viện tỉnh - các thư viện quận, huyện, thị xã, thành phố - các thư viện, tủ sách cơ sở - các thư viện chuyên ngành, đa ngành trên địa bàn. Để tiện theo dõi, thư viện chuyên ngành, đa ngành đóng trên địa bàn địa phương nào, chúng tôi giới thiệu trong địa phương đó - Riêng đối với Thủ đô Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, vì số lượng thư viện chuyên ngành, đa ngành trên địa bàn là rất lớn, nên chúng tôi sẽ giới thiệu ở phần thứ hai của cuốn sách; hoặc một số thư viện quân khu, quân đoàn, sẽ được giới thiệu trong hệ thống thư viện quân đội, một số thư viện trường đại học ở các địa phương sẽ được giới thiệu trong phần thư viện và trung tâm thông tin - thư viện Liên hiệp thư viện các trường đại học...

Phần II, giới thiệu các thư viện chuyên ngành đa ngành ở Việt Nam. Vì khuôn khổ của cuốn sách và điều kiện in ấn có hạn, chúng tôi chỉ chọn lọc và đưa vào một số thư viện và trung tâm thông tin - thư viện các trường đại học lớn ở nước ta.

Tiếp theo 2 Liên hiệp thư viện các trường đại học và cao đẳng, chúng tôi giới thiệu hệ thống thư viện trong quân đội. Ở một số thư viện và Trung tâm thông tin thư viện của hệ thống thư viện các trường đại học và hệ thống thư viện trong quân đội, ngoài những thông tin cần thiết như: Địa chỉ, điện thoại, tổ chức nhân sự, vốn tài liệu, kinh phí hoạt động, ứng dụng CNTT, phục vụ bạn đọc v.v... chúng tôi có giới thiệu đôi nét về quá trình hình thành và phát triển của thư viện. Phần cuối của cuốn sách là thư viện của các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương. Các số liệu điều tra để biên soạn cuốn sách này là số liệu thống kê năm 2005.

Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong việc thu thập tài liệu, biên soạn và chỉnh lý, song Ban Biên soạn chắc chắn không tránh khỏi những sai sót, hạn chế. Chúng tôi rất mong bạn đọc thông cảm và lượng thứ, chỉ ra những khiếm khuyết để lần tái bản sau, cuốn sách sẽ được hoàn hảo hơn.

Nhân dịp cuốn sách được ra mắt độc giả, thay mặt Ban Biên soạn xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu về mặt tư liệu của tất cả các thư viện và trung tâm thông tin thư viện trong cả nước, các đơn vị, cơ quan hữu quan và đồng nghiệp thư viện đã đồng ý, giúp đỡ chúng tôi hoàn thành tập sách này.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

TRƯỞNG BAN BIÊN SOẠN
VỤ TRƯỞNG VỤ THU VIỆN
Nguyễn Thị Ngọc Thuận

PHẦN I:

HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

1. Tên chính thức: Thư viện Quốc gia Việt Nam

Tên giao dịch quốc tế: National Library of Vietnam (NLV)

2. Địa chỉ: 31 Tràng Thi, Hà Nội

ĐT: 04.8255397

Fax: 84-48.253357

Website: <http://www.nlv.gov.vn>

Giờ mở cửa hàng ngày: 8h - 20h

(Ngày nghỉ: các ngày lễ, tết và thứ năm của tuần thứ 2 hàng tháng)

3. Giám đốc: Phạm Thế Khang - DĐ: 0904 008288

Email: Pt Khang@Nlv.gov.vn

* Phó Giám đốc: Th.S. Kiều Văn Hốt - DĐ: 0904 147143

* Phó Giám đốc: TS. Lê Văn Viết - DĐ: 0983 666853

* Phó Giám đốc: Th.S. Phan Kim Dung - DĐ: 0913 249391

* Phó Giám đốc: Th.S. Đặng Văn Úc - DĐ: 0982 734988

4. Các chức năng, nhiệm vụ: Được thành lập ngày 29/11/1917 với tên gọi Thư viện Trung ương Đông Dương trong thành phần của Nha Lưu trữ công văn và Thư viện Trung ương Đông Dương. Ngày 20/10/1945 Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ cộng hoà ra quyết định, đổi tên thư viện này thành Quốc gia Thư viện. Hiện nay là Thư viện Quốc gia Việt Nam với các chức năng, nhiệm vụ, vai trò:

- Là thư viện trung tâm của cả nước (Khoản 1 Điều 17 Pháp lệnh Thư viện). Vai trò “trung tâm” của thư viện được thể hiện trong các lĩnh vực sau:

+ Xây dựng và bảo quản kho tàng xuất bản phẩm dân tộc, thu thập và tàng trữ tài liệu về Việt Nam của các tác giả trong nước và nước ngoài;

+ Luân chuyển và trao đổi tài liệu giữa các thư viện trong nước và nước ngoài;

+ Thu thập các xuất bản phẩm lưu chiếu trong nước theo Luật Xuất bản, các luận án tiến sĩ của công dân Việt Nam được bảo vệ ở trong nước và nước ngoài, của công dân nước ngoài được bảo vệ tại Việt Nam;

+ Biên soạn, xuất bản Thư mục quốc gia và phối hợp với thư viện trung tâm của các Bộ, ngành, hệ thống thư viện trong nước biên soạn Tổng thư mục Việt Nam;

+ Nghiên cứu thư viện học, thư mục học; hướng dẫn nghiệp vụ cho các thư viện trong cả nước theo sự phân công của Bộ Văn hoá - Thông tin.

- Là Chi nhánh của Thư viện Liên hợp quốc (từ 1982)
- Là thành viên chính thức của Hiệp hội các hội thư viện và cơ quan thư viện quốc tế (IFLA);
- Là thành viên tích cực của Đại hội cán bộ thư viện Đông Nam Á (CONSAL). Từ 2006 - 2009 là Chủ tịch của tổ chức này.

5. Hoạt động và dịch vụ chính

- Tạo lập được kho lưu trữ các tài liệu của Việt Nam. Từ năm 1922, Thư viện TW Đông Dương được Toàn quyền Pháp tại Đông Dương giao cho việc thu nhận lưu trữ các tài liệu xuất bản ở các nước Đông Dương nhưng do chỉ thu nhận mỗi tên xuất bản phẩm một bản nên không có điều kiện thành lập kho Lưu trữ. Ngày 31/1/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh 18, cho phép thư viện được nhận 10 bản lưu trữ cho 1 tên xuất bản ra đời ở Việt Nam. Sau khi miền Bắc được giải phóng khỏi ách xâm lược của thực dân Pháp (10/1954), Thư viện Quốc gia Việt Nam mới có điều kiện thành lập kho lưu trữ bằng cách lấy 2 trong 10 bản lưu trữ của mỗi tên xuất bản phẩm để vào kho này (từ năm 1993, mỗi tên tài liệu chỉ để lại cho 1 bản. Đến nay kho Lưu trữ đã có 195.578 tên với khoảng 300.000 bản và tăng dần theo mức độ tăng trưởng của ngành xuất bản nước ta. Kho này được để tại phòng riêng, được bảo quản với điều kiện tốt nhất và an toàn nhất nhằm chuyển giao cho các thế hệ mai sau như là một phần di sản văn hoá thành văn của dân tộc Việt Nam.

- Tạo lập được vốn tài liệu lớn vào bậc nhất nước ta. Với 1.500.000 đơn vị (hàng năm tăng từ 70 - 100 nghìn bản sách), 10.000 tên báo, tạp chí trong nước và nước ngoài (hàng chục triệu số), vốn tài liệu của Thư viện Quốc gia Việt Nam thực sự là lớn nhất, phong phú nhất Việt Nam với khoảng 60% trong số đó là tài liệu của Việt Nam xuất bản từ trước tới nay. Về mặt giá trị, đáng chú ý nhất là những bộ phận sau:

+ Sách, báo, tạp chí xuất bản về Đông Dương trước 1954 với hơn 53 nghìn bản và 1.700 tên báo, tạp chí. Đây là những tài liệu rất quý để nghiên cứu về Đông Dương và Việt Nam.

+ Sách Hán - Nôm: 2.129 tên trong đó có những cuốn sách có tuổi thọ từ thế kỷ XV - XVI.

+ Luận án tiến sĩ của công dân Việt Nam bảo vệ trong và ngoài nước và của công dân nước ngoài bảo vệ tại Việt Nam. Hiện tại bộ phận kho này mới chỉ có 12.000 bản. Hàng năm kho này tăng từ 700 - 900 luận án.

+ Microfilm, microfiche các tài liệu quý trong và ngoài nước: 16.000 tên tài liệu trong đó có hơn 10.000 tên sách của Việt Nam hiện đang được lưu giữ tại Thư viện Quốc gia Pháp tại Paris.

+ 3.996 tên sách của Việt Nam được xuất bản trong các vùng giải phóng thời kỳ kháng chiến chống Pháp, được Thư viện Quốc gia Việt Nam sưu tầm trong nhiều năm ngay sau ngày giải phóng thủ đô.

+ Nhiều ấn phẩm đặc biệt và vật mang tin khác: Tranh, ảnh, bản đồ...

+ Hàng ngàn tên sách của nước ngoài viết về Việt Nam, của người Việt Nam viết và xuất bản ở nước ngoài...

+ Tài liệu điện tử: 400 sách điện tử; CSDL toàn văn tóm tắt luận án tiến sĩ của công dân Việt Nam bảo vệ trong và ngoài nước và của công dân nước ngoài bảo vệ tại Việt Nam với 4.000 tóm tắt; CSDL toàn văn Wilson;

- Thư viện Quốc gia Việt Nam áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để đưa giá trị bộ sưu tập tài liệu của mình tới mọi người đọc Việt Nam.

+ Tăng chỗ ngồi của bạn đọc và tiện nghi các phòng phục vụ bạn đọc. Nếu trước kia, thư viện chỉ có 1 phòng đọc với 100 chỗ ngồi thì ngày nay là 1.000 chỗ ngồi. Các phòng đọc thoáng mát, bàn ghế mới đẹp, mùa hè có điều hoà nhiệt độ. Bạn đọc được cung cấp nước uống không mất tiền... Các thủ tục làm thẻ bạn đọc được giản tiện ở mức tối đa. Thái độ phục vụ của nhân viên thư viện nhiệt tình, niềm nở, tất cả vì bạn đọc. Khách vãng lai, khách nước ngoài, nếu có yêu cầu, đều được thư viện phục vụ, nên số lượng bạn đọc ở Thư viện Quốc gia Việt Nam không ngừng tăng. Hiện nay số lượng bạn đọc đăng ký trong năm là trên 30.000 thẻ trong đó 30% là cán bộ tốt nghiệp đại học, số còn lại là sinh viên từ năm thứ 2 đến năm thứ 5 các trường đại học và cao đẳng ở Hà Nội. Vào thời điểm hiện tại, mỗi ngày bình quân 1.853 lượt bạn đọc tới sử dụng thư viện.

+ Mở rất nhiều phòng đọc để mọi bạn đọc đều có điều kiện tiếp xúc với các tài liệu mình cần. Hiện nay, Thư viện Quốc gia Việt Nam có 12 phòng đọc, trong đó có tới 9 phòng đọc tự chọn. Việc mở phòng đọc tự chọn không chỉ dành cho các tài liệu của Việt Nam mà còn cho các tài liệu nước ngoài: Phòng đọc tự chọn tài liệu Liên hợp quốc, Phòng đọc tự chọn sách tiếng Anh (Quỹ châu Á), sách tiếng Nga, Trung, Pháp... Tất nhiên, do diện tích có hạn nên những tài liệu được đưa ra phòng đọc tự chọn chỉ là những tài liệu được xuất bản trong những năm gần đây.

* Thông qua hình thức mượn giữa các thư viện, Thư viện Quốc gia Việt Nam cung cấp tài liệu hay bản sao của chúng cho bạn đọc hiện đang sống và làm việc, học tập trên lãnh thổ Việt Nam hay những người ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.

+ Dịch vụ tra cứu - tìm tin. Thư viện thường xuyên cung cấp các thông tin về số liệu, sự kiện, lập thư mục theo yêu cầu của bạn đọc và các cơ quan, tổ chức... Cung cấp dịch vụ qua Internet, qua các cuộc triển lãm (khoảng 6 triển lãm lớn/năm), các buổi nói chuyện chuyên đề của các nhà hoạt động chính trị, khoa học, văn học, nghệ thuật... Dịch vụ tra cứu - tìm tin trong những năm qua đã giúp cho nhiều cơ quan, tổ chức, nhà khoa học giải quyết được những vấn đề có tầm quan trọng quốc gia, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

- Thư viện Quốc gia Việt Nam đã tạo được cơ sở hạ tầng thông tin khá mạnh, đang xây dựng thư viện điện tử/ thư viện số. Bắt đầu áp dụng CNTT từ năm 1986, đến nay, Thư viện Quốc gia Việt Nam đã tạo được mạng Intranet với 10 máy chủ và gần 200 máy trạm, đã tạo được 4 CSDL thư mục phản ánh vốn tài liệu của TVQGVN, đang tạo lập

CSDL trích 200 tên tạp chí có giá trị của Việt Nam, CSDL toàn văn các luận án tiến sĩ hiện đang lưu giữ ở thư viện... Nhiều CSDL đã được đưa lên mạng để bạn đọc trong và ngoài nước tra cứu, sử dụng. Hiện nay, Thư viện Quốc gia Việt Nam đang làm rất nhiều việc để trở thành thư viện điện tử, thư viện số và đang thực hiện dự án xây dựng Thư viện Quốc gia Việt Nam thành thư viện Internet phục vụ cho người Việt Nam đang sống và làm việc ở nước ngoài.

- Thư viện Quốc gia Việt Nam tiến hành một công tác đối ngoại khá rộng và đã thu được nhiều thành tựu quan trọng trong hoạt động này: Trao đổi tài liệu với 122 thư viện, cơ quan thông tin của nước ngoài, mỗi năm tiết kiệm cho Nhà nước vài chục nghìn đô la Mỹ tiền mua sách báo; là cơ sở đầu mối ký kết các thoả thuận, nhận và phân phối các sách của Quỹ châu Á (Hoa Kỳ) cho các thư viện khoa học của Việt Nam. Bình quân, mỗi năm thư viện tiếp nhận và phân phối khoảng 40 nghìn bản sách của Quỹ này. Tiếp nhận và thực hiện rất có kết quả các khoản tài trợ trong dịch tài liệu nghiệp vụ, bảo quản tài liệu... Hàng năm, Thư viện Quốc gia Việt Nam cử ra nước ngoài nhiều đoàn cán bộ để tham gia các kỳ họp của IFLA, CONSAL, học tập, trao đổi nghiệp vụ, hội thảo chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời cũng đón hàng chục đoàn khách quốc tế đến để tìm hiểu khả năng của Thư viện Quốc gia Việt Nam, nghiệm thu các dự án đã hoàn thành và ký kết các dự án mới...

- Là trung tâm nghiên cứu khoa học về thư viện học, thư mục học và hướng dẫn nghiệp vụ cho các thư viện trong cả nước, Thư viện Quốc gia Việt Nam đã tiến hành nhiều công trình nghiên cứu cấp Bộ với kết quả xuất sắc. Ngoài ra, mỗi năm, thư viện còn cấp kinh phí cho 2 - 3 đề tài cấp cơ sở để giải quyết các vấn đề cấp thiết của đơn vị. Thư viện còn tổ chức biên soạn mới hoặc sửa đổi, bổ sung nhiều tài liệu nghiệp vụ, trở thành các chuẩn nghiệp vụ cho các thư viện trong cả nước. Hàng năm, thư viện còn tổ chức 1-2 hội nghị, hội thảo có tầm cỡ quốc gia để bàn, giải quyết những vấn đề lý thuyết và thực tiễn không chỉ của hệ thống thư viện công cộng mà còn cho các hệ thống thư viện khác; Mở nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho những người làm công tác thư viện trong và ngoài hệ thống thư viện công cộng; Cử hàng chục lượt cán bộ, nhân viên đến các địa phương để nghiên cứu, học tập và giúp đỡ nghiệp vụ cho các thư viện của địa phương đó.

- Các ấn phẩm. Thư viện Quốc gia Việt Nam còn biên soạn và xuất bản nhiều tài liệu có tầm quan trọng đối với thư viện nước nhà như:

- + Tạp chí Thư viện Việt Nam: 4 số/năm
- + Thư mục Quốc gia năm: 1 số/ năm;
- + Thư mục Quốc gia tháng: 12 số/ năm;
- + Thông tin Văn hoá - Nghệ thuật: 6 số/ năm.

6. Nhân sự: Thư viện Quốc gia Việt Nam hiện có 187 người đang làm việc, trong đó có 16 người trình độ sau đại học; gần 70% có trình độ đại học. Họ thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau, được đào tạo từ các trường đại học trong và ngoài

nước. Số nhân viên đó được tổ chức thành 13 phòng ban, bộ phận, phù hợp với công nghệ thư viện.

7. Trụ sở: Thư viện Quốc gia Việt Nam nằm trên khu đất 13.000 m² ngay trung tâm Thành phố Hà Nội. Tổng diện tích sử dụng là 18.000 m². Có hệ thống điều hoà trung tâm, hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động, hệ thống camera bảo vệ thư viện. Các trang thiết bị mới và hiện đại. Phần lớn kho sách báo được trang bị giá nén...

8. Các phần thưởng cao quý của Nhà nước đã được tặng

Do những công lao đóng góp cho việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá thành văn của dân tộc, góp phần phát triển văn hoá, khoa học, xã hội của đất nước, Thư viện Quốc gia Việt Nam đã được Nhà nước Việt Nam trao tặng các phần thưởng cao quý sau:

- Cờ thi đua xuất sắc nhất của Bộ VH TT (các năm 1997, 2001, 2002);
- Cờ thi đua xuất sắc nhất của Thủ tướng Chính phủ (năm 2003, 2004, 2005);
- Huân chương Lao động Hạng Ba (năm 1967); Hạng Nhì (năm 1982) và Hạng Nhất (năm 1985);
- Huân chương Độc lập Hạng Ba (năm 2002).

CÁC THƯ VIỆN Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI

A/ THƯ VIỆN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Địa chỉ: 47 Bà Triệu - Hà Nội - Điện thoại: (04) 7344719 - (04) 7344721
- Ngày thành lập: 15/10/1956
- Email: webmaster@thuvienhanoi.org.vn
- Website: www.thuvienhanoi.org.vn
- Giám đốc: TS. Chu Ngọc Lâm - ĐD. 0912 075218
- Phó giám đốc: CN. Phạm Thị Kim - ĐD. 0912 467408

Sau cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp thắng lợi, ngày 10-10-1954 bộ đội ta về tiếp quản thủ đô Hà Nội. Hai năm sau, vào ngày 15-10-1956 tại Nhà hàng Thuỷ Tạ bên Hồ Gươm lịch sử, “Phòng đọc sách nhân dân” được thành lập. Đó là tiền thân của Thư viện Thành phố Hà Nội ngày nay.

Những ngày đầu mới thành lập, Thư viện Thành phố Hà Nội chỉ có 4 cán bộ với vài ngàn cuốn sách, một ít báo, tạp chí chuyển từ chiến khu Việt Bắc về. Mục tiêu hoạt động của Thư viện Hà Nội trong những năm tháng ấy là nhanh chóng xây dựng vốn tài liệu phong phú, tổ chức tốt mọi hình thức phục vụ sách báo cách mạng cho quần chúng nhân dân của thủ đô. Sau vài lần di chuyển địa điểm: Khi về Lò Đúc, Mai Dịch, khi tới Văn Miếu - Quốc Tử Giám, đến tháng 1-1959, Thư viện Hà Nội chuyển về số nhà 47 Bà Triệu và chính thức đổi tên thành Thư viện Nhân dân Hà Nội, nay là Thư viện Thành phố Hà Nội.

Toạ lạc trên một khu đất hẹp với diện tích sử dụng hết sức khiêm tốn chưa đầy 2.500m², song Thư viện Hà Nội hiện nay đang lưu trữ một kho tàng thư tịch khá đồ sộ của Thủ đô và của nhân loại với trên 300.000 cuốn sách, 502 loại báo, tạp chí tiếng Việt và tiếng nước ngoài. 17.000 tài liệu ngoại văn và kho tài liệu địa chí - di sản thư tịch quý giá của Thăng Long - Hà Nội gồm hơn 10.000 bản với nhiều loại hình tài liệu khác nhau: Sách báo, tạp chí, ảnh, bản đồ, văn bia bằng các ngôn ngữ: Việt, Anh, Pháp, Hán-Nôm. Trong đó: tài liệu tiếng Việt có gần 5.000 cuốn, 1.500 bản văn bia, gần 1.300 tư liệu Hán-Nôm với nhiều hương ước, thần tích, thần phả, gia phả, thư tịch, hàng chục bộ thư mục với các chuyên đề về Hà Nội, hơn 20 các bản đồ cổ Hà Nội, hàng trăm tranh ảnh quý hiếm về Hà Nội trước và sau năm 1945. Đặc biệt trong kho sách của thư viện Hà Nội còn có nhiều bộ sách tra cứu có giá trị như: Bách khoa toàn thư tiếng Nga, Bách khoa toàn thư tiếng Pháp, Bách khoa toàn thư tiếng Anh... cùng hơn 2.000 cuốn sách chữ nổi dành cho người khiếm thị.

Thư viện Thành phố Hà Nội là một trong hai thư viện lớn của hệ thống thư viện công cộng toàn quốc được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp Hạng 1 cấp Quốc gia. Kinh phí hoạt động hàng năm của Thư viện Hà Nội từ 1 tỷ đến 1 tỷ 500 triệu đồng.

Khác với nhiều thư viện lớn trên địa bàn của Thủ đô. Thư viện Hà Nội mở cửa phục vụ rộng rãi mọi đối tượng bạn đọc: Từ các cháu thiếu niên, nhi đồng đến những người tàn tật, từ người cao tuổi, học sinh, sinh viên đến cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý... hiện nay Thư viện Hà Nội có các phòng phục vụ chuyên biệt sau: Phòng đọc tổng hợp, phòng mượn người lớn, phòng đọc và phòng mượn thiếu nhi, phòng đọc ngoại văn, phòng đọc báo và tạp chí, phòng đọc sách cho người khiếm thị. Bình quân mỗi năm Thư viện Hà Nội cấp trên 10.000 thẻ đọc.

Với nguồn vốn tài liệu phong phú, đa dạng, Thư viện Thành phố Hà Nội đã phục vụ kịp thời sách báo tư liệu cho hàng triệu bạn đọc Thủ đô góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho Thủ đô và đất nước. Bằng các hình thức phục vụ tại chỗ, cho mượn về nhà, phục vụ lưu động..., trung bình một năm thư viện đã phục vụ trên 1 triệu lượt bạn đọc với 3,5 triệu lượt sách báo. Trong đó, thư viện đặc biệt chú trọng hoạt động tuyên truyền giới thiệu sách báo, phục vụ những nhiệm vụ chính trị của địa phương và của đất nước, các hoạt động phục vụ độc giả nhỏ tuổi, thanh niên, sinh viên, người tàn tật, người khiếm thị. Bên cạnh đó, Thư viện Hà Nội thường xuyên phục vụ thông tin tư liệu cho hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố và cấp Nhà nước, nghiên cứu kinh tế, văn hoá, khoa học, xã hội của Thủ đô, các luận văn, luận án tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân về chuyên ngành thông tin - thư viện, quản lý di tích, danh thắng, văn hoá dân gian, văn hoá - du lịch, lễ hội, lịch sử, văn học nghệ thuật...

Hiện tại Thư viện Hà Nội đã xây dựng được mạng lưới thư viện quận, huyện và cơ sở trên khắp địa bàn Thủ đô với 12 thư viện cấp quận, huyện: 232 thư viện xã, phường, thôn: 228 tủ sách pháp luật và 95 điểm bưu điện - văn hoá xã. Tất cả các thư viện, tủ sách nói trên đang phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của mình nhằm thoả mãn mọi nhu cầu văn hoá tinh thần của nhân dân.

Từ năm 1990, Thư viện Hà Nội đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin nhằm từng bước hiện đại hoá công tác thư viện. Tính đến cuối năm 2005, Thư viện Hà Nội đã trang bị được hơn 20 máy vi tính, đã nối mạng với trên 60 thư viện tỉnh, thành phố trong cả nước, thiết lập hệ thống tra cứu mục lục máy tính khá hoàn chỉnh với 7 cơ sở dữ liệu sách, báo, tạp chí, tài liệu về địa phương với trên 150.000 biểu ghi. Biên soạn hàng trăm tài liệu thông tin - thư mục chuyên đề về Hà Nội như: “Hà Nội chống ngoại xâm”, “Hà Nội bên thềm thế kỷ 21”, “990 năm Thăng Long - Hà Nội”, “Hà Nội khoa học và công nghệ trong những năm đổi mới”... Đặc biệt là bộ “Tổng tập Thư mục địa chí Hà Nội” gồm 10.300 tư liệu về Hà Nội trước và sau năm 1945.

Trong lĩnh vực quan hệ và hợp tác quốc tế, Thư viện Hà Nội có quan hệ, trao đổi sách báo với nhiều cơ quan thư viện lớn trên thế giới như: Thư viện Quốc hội Mỹ, Thư viện Quốc gia Pháp, Thư viện Bắc Kinh, Thư viện Thượng Hải và nhận được nhiều sự tài trợ về vật chất cũng như sách báo của nhiều đại sứ quán của các nước: Ấn Độ, Anh, Đan Mạch, Bỉ, Pháp, Hà Lan, Úc, Nhật, Nga, Thụy Điển v.v...

Năm 1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng, với tình nghĩa keo sơn, Thư viện Hà Nội đã gửi tặng thư viện 2 thành phố kết nghĩa là Huế và Sài Gòn 25.000 bản sách, đưa ánh sáng văn hoá cách mạng vào vùng mới giải phóng, góp phần hạn chế và đẩy lùi văn hoá xấu, độc hại của chế độ cũ. Năm 1986, theo yêu cầu của nước bạn Campuchia, Thư viện thành phố Hà Nội đã gửi 12.000 bản sách tặng cho Thư viện Thủ đô Pnôm-pênh, góp phần thắt chặt tình nghĩa giữa hai nước.

Đội ngũ cán bộ Thư viện Hà Nội hiện nay có 41 người, trong đó có 1 tiến sĩ, 4 thạc sĩ và trên 80% cán bộ có trình độ đại học, đa số biết từ một đến hai ngoại ngữ; 2/3 cán bộ có trình độ tin học cơ bản.

Tháng 10 năm 2005, được sự quan tâm và đầu tư của UBND thành phố Hà Nội, một trụ sở mới cho Thư viện Hà Nội tại địa chỉ số 47 Bà Triệu (Hà Nội) đã được khởi công xây dựng. Đây sẽ là một trong những thư viện hiện đại nhất của Hà Nội cũng như của cả nước ta. Toà nhà thư viện Hà Nội trong tương lai giống như một cuốn sách mở với khối kiến trúc văn hoá đẹp, hiện đại cao 9 tầng nguy nga tráng lệ, tổng kinh phí đầu tư xây dựng thư viện ước khoảng 50 tỷ đồng, với trên 7.500m² diện tích sử dụng, có thể chứa được trên 500.000 cuốn sách, nhiều phòng chức năng được trang bị hiện đại, cùng một lúc có thể phục vụ khoảng 2.000 bạn đọc tới thư viện, nhằm đáp ứng nhu cầu đọc sách báo, nghiên cứu và giải trí ngày càng cao của nhân dân Thủ đô.

Dự tính công trình này sẽ được hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2008.

Gần nửa thế kỷ hoạt động, Thư viện thành phố Hà Nội đã góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển văn hoá của Thủ đô, nhất là nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân Hà Nội. Với những cống hiến xuất sắc của mình, Thư viện Hà Nội đã được tặng thưởng ba Huân chương Lao động (Hạng Nhất, Hạng Nhì, Hạng Ba), ba Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nhiều bằng khen và cờ thi đua xuất sắc của Bộ VHTT và UBND Thành phố Hà Nội.

B/ CÁC THƯ VIỆN QUẬN, HUYỆN

1. Thư viện quận Ba Đình:

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 42 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.450
- Lượt bạn đọc/năm: 26.750
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 59.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 200.000.000đ

2. Thư viện quận Cầu Giấy

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 2.870
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 33.000.000đ

3. Thư viện quận Đống Đa

- Thời gian thành lập: 1962
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 508
- Lượt bạn đọc/năm: 4.260
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

6.510

- Kinh phí hoạt động/năm: 41.100.000đ

4. Thư viện quận Hai Bà Trưng

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 600
- Lượt bạn đọc/năm: 16.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

32.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

5. Thư viện quận Hoàn Kiếm

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.055 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lượt bạn đọc/năm: 25.649
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

35.073

- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000đ

6. Thư viện quận Thanh Xuân

- Thời gian thành lập: 2006
- Vốn tài liệu: Sách 5.000 bản
- Số lượng cán bộ: 2

7. Thư viện huyện Đông Anh:

- Thời gian thành lập: 1963
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 12.362
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.630
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.000.000đ

8. Thư viện huyện Gia Lâm

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.452 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 910
- Lượt bạn đọc/năm: 27.920
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

36.840

- Kinh phí hoạt động/năm: 55.000.000đ

9. Thư viện huyện Sóc Sơn:

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.700 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 550
- Lượt bạn đọc/năm: 15.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

23.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

10. Thư viện huyện Thanh Trì

- Thời gian thành lập: 1963
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.400 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại

- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 500
- Lượt bạn đọc/năm: 12.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

11. Thư viện huyện Từ Liêm

- Thời gian thành lập: 2006
- Vốn tài liệu: Sách: 9.500 bản

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VHTT quản lý): 100
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 132
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 95
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 228

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ^(*)

*** Thư viện trường học trên địa bàn thành phố.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 582
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 104
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 582
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 258, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 324)

(*) Vì các thư viện chuyên ngành, đa ngành đóng trên địa bàn Hà Nội rất nhiều, vì thế chúng tôi sẽ giới thiệu kỹ ở phần thứ 2: Hệ thống thư viện chuyên ngành, đa ngành (từ trang 245) của tập sách này.

CÁC THƯ VIỆN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

A/THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 69 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 8225055, 8295632, 8292044
- Trụ sở nhà thư viện gồm 1 tầng hầm, 2 tầng trệt và 13 tầng kho
- Giám đốc: Th.S. Nguyễn Thị Bắc, ĐT: (08) 8224292; DD: 0903 872298
- Phó Giám đốc: Phan Minh Tuấn, ĐT: (08) 8279608; DD: 0903 141356
- Phó Giám đốc: Bùi Xuân Đức, ĐT: (08) 8225055; DD: 0903 741624
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 114 (trong đó: 2 thạc sĩ; 55 cử nhân, 12 cao đẳng, 7 trung cấp).
- Kinh phí hoạt động/năm: 4,3 tỷ đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 478.428 bản (trong đó: 223.513 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 10.057 loại (trong đó: 7.195 nhan đề báo tạp chí ngoại văn).
 - + Tài liệu nghe nhìn: 1.494 nd/2.073 băng đĩa (trong đó: 264 nd/387 cuộn băng video, 176 nd/283 cuộn băng cassette, 867 nd/1.187 CD, 187 nd/216 đĩa mềm).
 - + Vi phim: 923 nd/1.220 cuộn
 - + Vi phiếu: 40 nd/12.389 phiếu
 - + Sách chữ nổi Braille: 134 nd/365 cuốn; báo: 2 nd/51 cuốn, tạp chí: 6 nd/310 cuốn; cassette: 28 nd/270 cuốn; CD-ROM: 47 nd/229 đĩa.
- Thẻ bạn đọc/năm: 33.693
- Lượt bạn đọc/năm: 527.598
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 1.399.102
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 155; phần mềm đang ứng dụng: Libol
- + Số CSDL hiện có: 3, do thư viện xây dựng (CSDL toàn văn, CSDL tóm tắt và CSDL biểu ghi thư mục). Tổng số biểu ghi hiện có: 468.000.
- + Nối mạng nội bộ (mạng LAN), mạng trong nước (mạng WAN), và mạng Internet.
- + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc từ năm 1993.
- + Phòng đọc nghe nhìn (đọc đa phương tiện): có từ năm 1996.

Quá trình thành lập:

Được thành lập trên cơ sở kho tư liệu thư viện các đô đốc, thống đốc (của Pháp) từ 1868, một trong những thư viện có lịch sử lâu đời nhất ở nước ta, khởi thủy từ thư viện của Toà Soái phủ Nam Kỳ thành lập từ năm 1902.

Chính quyền Sài Gòn đã sáp nhập kho tài liệu của Thư viện Nam Kỳ và Tổng thư viện (Tổng thư viện là thư viện do Pháp đã rút 800 thùng sách quý của Thư viện Quốc gia Hà Nội đưa vào năm 1954). Thư viện này có bộ sưu tập đầy đủ nhất về các nước Đông Nam Á, tàng trữ tài liệu UNESCO, Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức lương nông quốc tế (FAO) và các tài liệu của Trung tâm nguyên tử quốc tế (IAEA); Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) v.v...

Năm 1968, chính quyền Sài Gòn xây dựng Thư viện Quốc gia (khánh thành năm 1972). Năm 1975, sau giải phóng thư viện này được đổi tên là Thư viện Quốc gia II. Năm 1978 Bộ Văn hoá - Thông tin giao Thư viện Quốc gia II cho Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quản lý. UBND TPHCM quyết định sáp nhập 3 thư viện: Thư viện Quốc gia II, Thư viện Khoa học Kỹ thuật (do Thư viện Khoa học kỹ thuật trung ương chi viện) và Thư viện kết nghĩa Hoà Bình (do Thư viện tỉnh Hoà Bình kết nghĩa với tỉnh Gia Định chi viện) và đổi tên là Thư viện Khoa học tổng hợp TP. Hồ Chí Minh. Trong quyết định bàn giao, Bộ Văn hoá - Thông tin đã xác định thư viện KHTH TP. Hồ Chí Minh là một trong 4 thư viện lớn của cả nước.

Chức năng và nhiệm vụ:

- Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh có chức năng thu thập, bảo quản, tổ chức khai thác và sử dụng chung các tài liệu được xuất bản tại TP. Hồ Chí Minh, các tài liệu trong nước và nước ngoài, phù hợp với các đặc điểm, yêu cầu xây dựng và phát triển địa phương về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh, quốc phòng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Thư viện có nhiệm vụ truyền bá tri thức, cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu học tập lâu dài, nghiên cứu, công tác và giải trí.

Ngoài ra thư viện có nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn về nghiệp vụ đối với 24 thư viện quận, huyện của thành phố. Hỗ trợ về nghiệp vụ đối với thư viện các cơ quan xí nghiệp, trường học (trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) và thư viện các tỉnh phía Nam (nếu có yêu cầu).

Một số dịch vụ:

- Phòng đọc tại chỗ;
- Phòng đọc báo, tạp chí;
- Phòng đọc dành cho người khiếm thị;
- Trung tâm máy tính (xem phim, băng hình, CD khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ..., tra cứu internet, tra cứu CSDL, v.v...);
- Mượn về nhà;
- Thông tin, triển lãm;
- Tổ chức nói chuyện chuyên đề;
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu;
- Làm thư mục chuyên đề theo đặt hàng của cá nhân và đơn vị;

- Nhận hợp đồng đóng, tu bổ và phục chế tài liệu;
- Sản xuất sách nói phục vụ cho người khiếm thị.

Quan hệ quốc tế:

- Thư viện có quan hệ thường xuyên với: Thư viện Quốc gia Liên bang Nga, Thư viện Quốc hội Mỹ, Thư viện Quốc gia Pháp, Thư viện Hoàng gia Anh, Thư viện Quốc gia Úc, Trung tâm Thông tin Khoa học Kỹ thuật các nước Đông Nam Á, Thư viện trường Đại học Cornell (Mỹ), Thư viện trường Đại học Sydney (Úc) v.v...

- Là thành viên của Tổ chức Thông tin thư viện của các nước nói tiếng Pháp, thành viên của IFLA.

- Có quan hệ trao đổi, nhận tài liệu tặng của hơn 50 tổ chức khoa học và các Sở quán và Tổng Lãnh sự quán của nhiều nước trên thế giới.

Định hướng phát triển:

Theo kế hoạch 2006 - 2010, thư viện sẽ phát triển các dịch vụ mới như sau:

- Mở rộng hoạt động Phòng thông tin tư liệu và bộ phận tham khảo thành Dịch vụ tham khảo thông tin tư liệu;

- Thư viện Thiếu nhi vừa phục vụ vừa huấn luyện sử dụng;

- Trung tâm học tập;

- Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp (thông tin về các công ty và liên quan đến hoạt động kinh doanh);

- Thư viện lưu động cung cấp tài liệu và xoá mù thông tin cho thanh thiếu niên vùng xa, vùng nghèo.

Các phần thưởng đã được Đảng và Nhà nước trao tặng:

- Huân chương Lao động hạng Hai (2001);

- Cờ thi đua xuất sắc nhất của Bộ Văn hoá - Thông tin (2002);

- Cờ thi đua xuất sắc nhất của UBND TP. Hồ Chí Minh (2003, 2005);

- Nhiều Bằng khen của Bộ Văn hoá - Thông tin và của UBND TP. Hồ Chí Minh.

B/ CÁC THU VIỆN QUẬN, HUYỆN

1. Thư viện quận 1

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.976 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 521
- Lượt bạn đọc/năm: 17.624

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 42.753

- Kinh phí hoạt động/năm: 70.000.000đ

2. Thư viện quận 2

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu: Sách: 2.432 bản
- Số lượng cán bộ: 1

- Lượt bạn đọc/năm: 5.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000đ

3. Thư viện quận 3

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.976 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 97
- Lượt bạn đọc/năm: 20.650
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 45.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 56.000.000đ

4. Thư viện quận 4

- Vốn tài liệu: Sách: 1.599 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Lượt bạn đọc/năm: 2.351
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.630
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000đ

5. Thư viện quận 5

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 40.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 5
- Thẻ bạn đọc/năm: 1603
- Lượt bạn đọc/năm: 50.722
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 105.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 64.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

6. Thư viện quận 6

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.697 bản

+ Báo, tạp chí: 52 loại

- Số lượng cán bộ: 3
- Thẻ bạn đọc/năm: 659
- Lượt bạn đọc/năm: 21.795
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 83.742
- Kinh phí hoạt động/năm: 105.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

7. Thư viện quận 7

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.182 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 905
- Lượt bạn đọc/năm: 6.465
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.570
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

8. Thư viện quận 8

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.050 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 12.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 40.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.000.000đ

9. Thư viện quận 9

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 100

- Lượt bạn đọc/năm: 10.669
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.992
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

10. Thư viện quận 10

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.287 bản
 - + Báo, tạp chí: 28 loại
- Số lượng cán bộ: 3
- Thẻ bạn đọc/năm: 184
- Lượt bạn đọc/năm: 19.815
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 47.355
- Kinh phí hoạt động/năm: 24.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

11. Thư viện quận 11

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 18.595 bản
 - + Báo, tạp chí: 39 loại
- Số lượng cán bộ: 3
- Lượt bạn đọc/năm: 27.950
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 85.331
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.695.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

12. Thư viện quận 12

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu: Sách: 28.900 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Lượt bạn đọc/năm: 26.732
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 42.085
- Kinh phí hoạt động/năm: 21.592.000đ

13. Thư viện quận Bình Thạnh

- Thời gian thành lập: 1978

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 34.290 bản
 - + Báo, tạp chí: 60 loại
- Số lượng cán bộ: 4
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.100
- Lượt bạn đọc/năm: 60.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 91.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 60.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

14. Thư viện quận Gò Vấp

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu: Sách: 12.550 bản
- Số lượng cán bộ: 3
- Lượt bạn đọc/năm: 45.423
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 180.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

15. Thư viện quận Phú Nhuận

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.798 bản
 - + Báo, tạp chí: 58 loại
- Số lượng cán bộ: 4
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 7.484
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 23.551
- Kinh phí hoạt động/năm: 36.227.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính

16. Thư viện quận Tân Bình

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.750 bản
 - + Báo, tạp chí: 58 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 326

- Lượt bạn đọc/năm: 14.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 89.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 70.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 2 máy tính
- Số lượng cán bộ: 2
- Lượt bạn đọc/năm: 588
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.644
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.113.000đ

17. Thư viện quận Tân Phú

- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.049 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 3
- Thẻ bạn đọc/năm: 82
- Lượt bạn đọc/năm: 6.202
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.866
- Kinh phí hoạt động/năm: 48.000.000đ

18. Thư viện quận Thủ Đức

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu: Sách: 9.944 bản
- Số lượng cán bộ: 4
- Lượt bạn đọc/năm: 15.882
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 91.001
- Kinh phí hoạt động/năm: 44.231.000đ

19. Thư viện huyện Bình Chánh

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 40
- Lượt bạn đọc/năm: 7.145
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.820
- Kinh phí hoạt động/năm: 16.700.000đ

20. Thư viện huyện Bình Tân

- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu: Sách: 1.806 bản

21. Thư viện huyện Cần Giờ

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.031 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 103
- Lượt bạn đọc/năm: 10.575
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 54.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ

22. Thư viện huyện Củ Chi

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu: Sách: 19.868 bản
- Số lượng cán bộ: 3
- Lượt bạn đọc/năm: 17.296
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 43.664
- Kinh phí hoạt động/năm: 43.000.000đ

23. Thư viện huyện Hóc Môn

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 19.111 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 23.620
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 127.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 60.000.000đ

24. Thư viện huyện Nhà Bè

- Thời gian thành lập: 1992

- | | |
|------------------------|---------------------------------------|
| - Vốn tài liệu: | - Lượt bạn đọc/năm: 12.863 |
| + Sách: 12.050 bản | - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: |
| + Báo, tạp chí: 3 loại | 25.404 |
| - Số lượng cán bộ: 1 | - Kinh phí hoạt động/năm: 36.000.000đ |
| - Thẻ bạn đọc/năm: 325 | |

C/ CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VHTT quản lý): 37
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 878
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 28
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 304
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 2
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 6

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ^(*)

*** Thư viện trường học trên địa bàn thành phố.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 776
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 504
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 770
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 627, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 143).

(*) Vì các thư viện chuyên ngành, đa ngành đóng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh rất nhiều, vì thế chúng tôi sẽ giới thiệu kỹ ở phần thứ 2: Hệ thống thư viện chuyên ngành, đa ngành (từ trang 245) của tập sách này.

LIÊN HIỆP THƯ VIỆN KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

1. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BẮC CẠN

A/THƯ VIỆN TỈNH BẮC CẠN

- Địa chỉ: Số 6, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn.
- Điện thoại: 0281 (875 364 - 872 407 - 875 586)
- Thời gian thành lập: 23/9/2003
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 4, xây dựng từ năm 1997, thư viện tỉnh tiếp nhận đầu năm 2004.
- Phó Giám đốc: Lý Thị Hoà, ĐTNR: 0281 884 906 ĐĐ: 0912 762 027
- Số lượng cán bộ: 9 cán bộ (trong đó 3 đại học thư viện, 1 đại học kế toán, 4 trung cấp thư viện, 1 bảo vệ)
- Kinh phí hoạt động/năm: 390.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 24.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 52 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 8.386
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 18.392
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 4 máy; Chưa ứng dụng các phần mềm, chưa nối mạng nội bộ (mạng LAN).

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Bắc Cạn

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.021 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 3.074
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.980
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

2. Thư viện huyện Bạch Thông

- Thời gian thành lập: 1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp quản lý văn hoá)
- Thẻ bạn đọc/năm: 98
- Lượt bạn đọc/năm: 2.680
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.328

- Kinh phí hoạt động/năm: 3.000.000đ

+ Sách: 5.010 bản

+ Báo, tạp chí: 12 loại

3. Thư viện huyện Ba Bể

- Thời gian thành lập: 1981

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 1.948 bản

+ Báo, tạp chí: 5 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 130

- Lượt bạn đọc/năm: 3.141

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.639

- Kinh phí hoạt động/năm: 4.000.000đ

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 121

- Lượt bạn đọc/năm: 579

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.737

- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000đ

6. Thư viện huyện Chợ Mới

- Thời gian thành lập: 2000

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 2.525 bản

+ Báo, tạp chí: 7 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 112

- Lượt bạn đọc/năm: 510

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 980

- Kinh phí hoạt động/năm: 3.000.000đ

4. Thư viện huyện Chợ Đồn

- Thời gian thành lập: 1979

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.023 bản

+ Báo, tạp chí: 10 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 218

- Lượt bạn đọc/năm: 5.792

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.465

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

7. Thư viện huyện Ngân Sơn

- Thời gian thành lập: 1978 (ngừng hoạt động từ năm 1999 do không có trụ sở).

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 1995 bản

5. Thư viện huyện Na Rì

- Thời gian thành lập: 1981

- Vốn tài liệu:

8. Thư viện huyện Pác Nặm

- Thời gian thành lập: 2005

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện).

C/ CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 108

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 72

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 122

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Chính trị Bắc Cạn

- Địa chỉ: Phường Minh Khai - Thị xã

Bắc Cạn

- Thời gian thành lập: 2000

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5350 bản

- + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 109
- Lượt bạn đọc/năm: 2.539
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 970
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

2. Thư viện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Cạn

- Địa chỉ: Phường Đức Xuân - Thị xã Bắc Cạn
- Thời gian thành lập: 1999
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9428 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 238

- Lượt bạn đọc/năm: 2.015
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.950
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

3. Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Cạn

- Địa chỉ: Phường Sông Cầu - Thị xã Bắc Cạn
- Thời gian thành lập: 1998
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 130
- Lượt bạn đọc/năm: 2.753
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5948
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 15
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 0
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 15
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 9, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 6)

2. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BẮC GIANG

A/THƯ VIỆN TỈNH BẮC GIANG

- Địa chỉ: Đường Ngô Gia Tự, thành phố Bắc Giang.
- Điện thoại: (0240) 854 280 - 859 607 - 823 465
- Thời gian thành lập: năm 1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng, 3 tầng, hoàn thành năm 2002, mức đầu tư xây dựng 3,5 tỷ.
- Giám đốc: Đỗ Văn Thái ĐD: 0912 809 409
- Phó Giám đốc: Bùi Thế Huân ĐT: 0240 824 617
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Nga. ĐT: 0989 469 137
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 20 cán bộ (1 thạc sĩ, 15 cử nhân, 4 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 1,1 tỷ đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 86.467 bản
 - + Báo, tạp chí: 178 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 540 đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt bạn đọc/năm: 62.784
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 253.800
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 19 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: ISIS, WINISIS, ILIB
 - + Số CSDL: 4 CSDL: CSDL Sách (Sách TVBG, Sách TVQG Việt Nam) CSDL BAO, CSDL Địa chí, CD-ROM. Tổng số biểu ghi hiện có: 52.561
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet qua đường điện thoại.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: đưa vào sử dụng năm 2006.
 - + Phòng đọc nghe nhìn (đọc đa phương tiện): đưa vào sử dụng năm 2004.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện thành phố Bắc Giang

- Thời gian thành lập: 2000
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 240
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.200

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

2. Thư viện huyện Yên Dũng

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.131 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 312
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 29.925
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.120.000đ

3. Thư viện huyện Việt Yên

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.846 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 230
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.217
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000đ

4. Thư viện huyện Hiệp Hòa

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 75
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.940
- Kinh phí hoạt động/năm: 26.600.000đ

5. Thư viện huyện Tân Yên

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.504 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 562
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.237
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.550.000đ

6. Thư viện huyện Yên Thế

- Thời gian thành lập: 1973
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.000.000đ

7. Thư viện huyện Lạng Giang

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.438 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000đ

8. Thư viện huyện Lục Nam

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.520 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 415
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.100
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

9. Thư viện huyện Lục Ngạn

- Thời gian thành lập: 1973
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.061 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 21.400.000đ

10. Thư viện huyện Sơn Động

- Thời gian thành lập: 1976

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 105
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 4.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000đ

C/CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 14 thư viện xã
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 102
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 181 điểm
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 229 tủ sách
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 11 tủ sách của Hội Phụ nữ.

D/CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện KHTH Công ty Phân đạm Hóa chất Hà Bắc

- Địa chỉ: Phường Thọ Xương - Thành phố Bắc Giang
- Thời gian thành lập: 1990
- Điện thoại: 0240 654 536 - (số lẻ 416)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.800 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 550 thẻ
- Lướt bạn đọc/năm: 3.500
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 6.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 28.000.000 đ

2. Ngoài ra còn có: 9 tủ sách và thư viện các cơ quan trung ương và địa phương, 7 tủ sách quân đội.

* *Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.*

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 476
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 123
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 525
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 78, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 447).

3. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH CAO BẰNG

A/THƯ VIỆN TỈNH CAO BẰNG

- Địa chỉ: Phố Hoàng Như, phường Hợp Giang, tỉnh Cao Bằng.
- Thời gian thành lập năm 1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng, 3 tầng, hoàn thành năm 1999. Tổng mức đầu tư: 1,2 tỷ VNĐ
- Giám đốc: Nông Thị Vinh ĐTCQ 026 853522, ĐD: 0915 027376
- Số lượng cán bộ: 16 cán bộ (3 hợp đồng) (trong đó 9 đại học, 7 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 250.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 71.845 bản (trong đó có 859 bản sách ngoại văn).
 - + Báo, tạp chí: 125 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 200 đĩa CD, VCD.
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.723
- Lượt bạn đọc/năm: 87.781
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 220.985
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 5 máy.
 - + Số CSDL: CSDL SACH, gồm 8510 biểu ghi
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc có từ năm 2000.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Bảo Lạc

- Vốn tài liệu: + Sách: 5.250 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Lượt bạn đọc/năm: 1.950
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.850
- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng VH TT - TT
- Kinh phí bổ sung sách: 22.000.000 đ

2. Thư viện huyện Bảo Lâm

- Vốn tài liệu: + Sách: 1.665 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 3.432

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.296
- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng VH TT - TT
- Kinh phí bổ sung sách: 21.000.000 đ

3. Thư viện huyện Hà Quảng

- Vốn tài liệu: + Sách: 4.560 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 130
- Lượt bạn đọc/năm: 2.450
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.612
- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng VH TT - TT

4. Thư viện huyện Hạ Long

- Vốn tài liệu: + Sách: 3.868 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 50
- Lượt bạn đọc/năm: 11.760
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

24.522

- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng VH TT - TT

- Kinh phí bổ sung sách: 10.000.000 đ

5. Thư viện huyện Hòa An

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.780 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 8.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

24.000

- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng VH TT - TT

- Kinh phí bổ sung sách: 10.000.000 đ

6. Thư viện huyện Nguyên Bình

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.700 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 337
- Lượt bạn đọc/năm: 6.272
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 23.782
- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng

VH TT - TT

- Kinh phí bổ sung sách: 22.000.000 đ

7. Thư viện huyện Phục Hòa

- Vốn tài liệu: + Sách: 1.824 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 70

- Lượt bạn đọc/năm: 2.876
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.865
- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng

VH TT - TT

- Kinh phí bổ sung sách: 21.000.000 đ

8. Thư viện huyện Trà Lĩnh

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.265 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 160
- Lượt bạn đọc/năm: 2.734
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

10.930

- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng VH TT - TT.

9. Thư viện huyện Thạch An

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.659 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 186
- Lượt bạn đọc/năm: 8.653
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

16.936

- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng VH TT - TT

- Kinh phí bổ sung sách: 8.340.000 đ

10. Thư viện huyện Thông Nông

- Vốn tài liệu: + Sách: 4.794 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 140
- Lượt bạn đọc/năm: 6.222
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.256
- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng

VH TT - TT

- Kinh phí bổ sung sách: 10.000.000 đ

11. Thư viện huyện Trùng Khánh

- Vốn tài liệu: + Sách: 7.184 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 305
- Lượt bạn đọc/năm: 3.541
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.368
- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng

VHTT - TT

- Kinh phí bổ sung sách: 24.104.000 đ

12. Thư viện huyện Quảng Uyên

- Vốn tài liệu: + Sách: 4.180 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 3.215
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.465
- Kinh phí hoạt động/năm: Chung phòng

VHTT - TT

- Kinh phí bổ sung sách: 29.000.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 157 tủ/175 xã.
 - + Số lượng tủ sách Đồn Biên phòng: 18 tủ/18 đồn
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 35 tủ sách

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (*Chưa có số liệu thống kê cụ thể*)

- | | |
|---|--|
| 1. Thư viện nhà máy đường Phục Hòa. | 5. Thư viện trường chính trị Hoàng |
| 2. Thư viện trường Trung học Y tế Cao Bằng. | Đình Giông. |
| 3. Thư viện trường trung học Nông lâm Cao Bằng. | 6. Thư viện trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng. |
| 4. Thư viện trường cao đẳng sư phạm Cao Bằng. | 7. Thư viện trung tâm hướng nghiệp dạy nghề tỉnh Cao Bằng. |

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 60
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 28
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 360
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 17, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 343).

4. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN

A/THƯ VIỆN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Địa chỉ: Phường Mường Thanh - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên
- Điện thoại: 023 827232
- Thời gian thành lập: 1963
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà xây cấp III, 3 tầng, hoàn thành tháng 10/2005. Tổng mức đầu tư xây dựng: 8.136.000.000đ
- Giám đốc: Nguyễn Ngọc Đức, ĐT: 032 827230, DĐ: 0912 676582
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Khuyên, ĐT: 023 829810, DĐ: 0912 600898
- Phó Giám đốc: Lò Thị Thanh Hằng, DĐ: 0914 436323
- Số lượng cán bộ: 17 biên chế chính thức (trong đó: 13 cử nhân, 3 trung cấp và 1 công nhân).
- Kinh phí hoạt động/năm: 480.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 126.270 bản (trong đó sách ngoại văn: 150 bản)
 - + Báo, tạp chí: 175 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 35 đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 950
- Lượt bạn đọc/năm: 18.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 40.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 8 máy; phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Số CSDL: 02 CSDL, gồm: Sách thư viện Điện Biên (TVĐB có 15.000 biểu ghi); Tài liệu địa chí (DCHI có 5.600 biểu ghi).
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và mạng WAN.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: từ tháng 2/2006.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thành phố Điện Biên Phủ

- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.700 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000 đ

2. Thư viện thị xã Mường Lay

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.133 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350

- Lượt bạn đọc/năm: 6.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.500.000đ

3. Thư viện huyện Điện Biên

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 18.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 365
- Lượt bạn đọc/năm: 7.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.500.000 đ

4. Thư viện huyện Điện Biên Đông

- Thời gian thành lập: 2003
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.750 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 185
- Lượt bạn đọc/năm: 5.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 14.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000 đ

5. Thư viện huyện Mường Chà

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 5.500 bản
- + Báo, tạp chí: 10 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 275
- Lượt bạn đọc/năm: 6.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.500.000 đ

6. Thư viện huyện Tủa Chùa

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 5.850
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000 đ

7. Thư viện huyện Tuần Giáo

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 6.850
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 8 thư viện
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 78 điểm
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 88 tủ
 - + Số lượng tủ sách Đồng biên phòng: 12 tủ

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên

- Địa chỉ: Tổ dân phố 12 - Phường Thanh Bình - TP. Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên
- Thời gian thành lập: 1996
- Điện thoại: 023 735532
- Vốn tài liệu: + Sách: 8.722 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 515
- Lượt bạn đọc/năm: 6.180
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

2. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Điện Biên

- Địa chỉ: Phường Mường Thanh - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên
- Thời gian thành lập: 1984
- Vốn tài liệu: + Sách: 5.200 bản
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học văn hoá quần chúng, 1 trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 650
- Lượt bạn đọc/năm: 7.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 7.500.000 đ

3. Thư viện trường Dạy nghề tỉnh Điện Biên

- Địa chỉ: Phường Thanh Bình - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên
- Thời gian thành lập: 2003
- Điện thoại: 023 827478
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 4 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (Cao đẳng sư phạm)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 3.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.500.000 đ

4. Thư viện trường Trung học kinh tế kỹ thuật tổng hợp

- Địa chỉ: Phường Him Lam - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên
- Thời gian thành lập: 1997
- Điện thoại: 023 810875
- Vốn tài liệu: 6.500 bản
 - + Sách: 6.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Cao đẳng nghệ thuật)
- Thẻ bạn đọc/năm: 450
- Lượt bạn đọc/năm: 4.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.500.000 đ

5. Thư viện trường Trung học y tế

- Địa chỉ: Phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên
- Thời gian thành lập: 1985
- Điện thoại: 023 824906
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp y tế)
- Thẻ bạn đọc/năm: 370
- Lượt bạn đọc/năm: 4.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.500.000 đ

* Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 116
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 60
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 233
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 15, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 218)

5. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH HÀ GIANG

A/THƯ VIỆN TỈNH HÀ GIANG

- Địa chỉ: Phường Nguyễn Trãi, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang
- Thời gian thành lập: 1957
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng, hoàn thành năm 2000. Tổng mức đầu tư: 1,8 tỷ
- Giám đốc: Nguyễn Thị Giang, ĐT: 019 864682, DD: 0912 141583
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Nghiên, ĐT: 019 862580
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 15 (trong đó: 1 thạc sĩ, 8 cử nhân, 4 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 560.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 43.388 bản
 - + Báo, tạp chí: 171 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn:
- Thẻ bạn đọc/năm: 813
- Lượt bạn đọc/năm: 20.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 41.423
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 11 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: ILIB, ISIS
 - + Số CSDL: Kho đọc, kho mượn, kho thiếu nhi, kho luân chuyển, kho địa chí, kho báo, tạp chí. Tổng số biểu ghi hiện có: 30.000
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc từ năm 2004

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Hà Giang

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu: + Sách: 4.000 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.500
- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh cấp.
- + Sách: 5.706 bản
- + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 374
- Lượt bạn đọc/năm: 6.563
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.972
- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

2. Thư viện huyện Bắc Mê

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:

3. Thư viện huyện Bắc Quang

- Thời gian thành lập: 1976

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.825 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 489
- Lượt bạn đọc/năm: 12.045
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.700

- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

4. Thư viện huyện Đồng Văn

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.565 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 215
- Lượt bạn đọc/năm: 8.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 14.900
- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương

cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

5. Thư viện huyện Hoàng Su Phì

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.712 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 512
- Lượt bạn đọc/năm: 10.158
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.234

- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

6. Thư viện huyện Mèo Vạc

- Thời gian thành lập: 1976

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.157 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 5.878
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.639
- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

7. Thư viện huyện Quản Bạ

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.330 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.600

- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

8. Thư viện huyện Quang Bình

- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.077 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 3.920
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.515

- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

9. Thư viện huyện Vị Xuyên

- Thời gian thành lập: 1976

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.456 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 447
- Lượt bạn đọc/năm: 16.598
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 54.042
- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

10. Thư viện huyện Xín Mần

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.241 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 220
- Lượt bạn đọc/năm: 9.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.500

- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

11. Thư viện huyện Yên Minh

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.002 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.400
- Kinh phí hoạt động/năm: chỉ có lương cho cán bộ, sách do tỉnh và chương trình mục tiêu cấp.

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 18 tủ sách
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 102 điểm
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 192 tủ sách
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 15 tủ sách
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 25 tủ

D/CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 25.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (đại học thư viện)

+ Báo, tạp chí: 6 loại

- Lượt bạn đọc/năm: 500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 272

2. Thư viện trường quân sự tỉnh

- Thời gian thành lập: 4/1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 200 bản

3. Thư viện trường chính trị tỉnh

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 580 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Lượt bạn đọc/năm: 3.500

4. Thư viện trường chuyên tỉnh

- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7651 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Lượt bạn đọc/năm: 850

+ Sách: 3.308 bản

+ Báo, tạp chí: 22 loại

- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 3.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.500

5. Thư viện trường trung cấp kinh tế

- Thời gian thành lập: 2001
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.241 bản
- Thẻ bạn đọc/năm: 266

7. Thư viện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.630 bản
 - + Báo, tạp chí: 28 loại
- Lượt bạn đọc/năm: 7.500

6. Thư viện Biên phòng tỉnh

- Thời gian thành lập: 1989
- Vốn tài liệu:

8. Thư viện Công an tỉnh

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.500 bản

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 173
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 56
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 316
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 10, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 306)

6. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH HÒA BÌNH

A/ THƯ VIỆN TỈNH HÒA BÌNH

- Địa chỉ: Số 1, đường An Dương Vương, phường Phương Lâm, thị xã Hòa Bình
- Điện thoại: 018 852889 - 018 852343
- Thời gian thành lập: 1956
- Trụ sở nhà thư viện: Ở tạm tại Cung Văn hóa tỉnh Hòa Bình, nhà mái bằng, 2 tầng, hoàn thành năm 1997
- Giám đốc: Lê Văn Thái, ĐT: 018 852889, ĐD: 0903 200733
- Phó Giám đốc: Trần Thị Hồng Bích, ĐT: 018 852343
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 14 (11 biên chế, 1 hợp đồng 68, trong đó 10 đại học, 3 trung cấp, 1 sơ cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 340.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 59.423 bản
 - + Báo, tạp chí: 150 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 40 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.215
- Lượt bạn đọc/năm: 38.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 130.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 4 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: 2 phần mềm, ISIS và phần mềm kế toán
 - + Số CSDL: Các CSDL tổng kho, thiếu thi, địa chí, báo tạp chí, hồi cố. Tổng số biểu ghi hiện có: 28.828
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc từ năm 2005.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Đà Bắc

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.831 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 94
- Lượt bạn đọc/năm: 1.360
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.080
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

2. Thư viện huyện Kim Bôi

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.016 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 226
- Lượt bạn đọc/năm: 6.780
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.340
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

3. Thư viện huyện Kỳ Sơn

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 900
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

4. Thư viện huyện Lạc Sơn

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.531 bản
 - + Báo, tạp chí: 32 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện, đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 7.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

5. Thư viện huyện Lạc Thủy

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.507 bản
 - + Báo, tạp chí: 02 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 110
- Lượt bạn đọc/năm: 3.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.900
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

6. Thư viện huyện Lương Sơn

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 42 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện, đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 409
- Lượt bạn đọc/năm: 12.270
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.810
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

7. Thư viện huyện Mai Châu

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 220
- Lượt bạn đọc/năm: 6.600
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 19.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.000.000đ

8. Thư viện huyện Tân Lạc

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 308
- Lượt bạn đọc/năm: 9.240
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.720
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

9. Thư viện huyện Yên Thủy

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.892 bản
 - + Báo, tạp chí: 06 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 93
- Lượt bạn đọc/năm: 3.720
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.160
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

C/CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 53
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 190
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 214 (100% xã)
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 32

D/CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 310
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 17
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 310
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 84, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 226)

7. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH LAI CHÂU

A/THƯ VIỆN TỈNH LAI CHÂU

- Địa chỉ: Phường Đoàn kết - thị xã Lai Châu - tỉnh Lai Châu
- Điện thoại: 023 877900 - 023 878630
- Thời gian thành lập: 01/11/2004
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 4.
- Q. Giám đốc: Hoàng Quốc Trung, ĐT: 023 877900 - DD: 0912 953668
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 15 (trong đó 8 đại học, 1 cao đẳng, 4 trung cấp, 2 sơ cấp).
- Kinh phí hoạt động/năm: 289.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.279 bản
 - + Báo, tạp chí: 74 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 60
- Thẻ bạn đọc/năm (3 tháng cuối năm): 207
- Lượt bạn đọc/năm (3 tháng cuối năm): 1.374
- Lượt sách báo luân chuyển/năm (3 tháng cuối năm): 11.685
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 5 máy; chưa có phần mềm ứng dụng
 - + Nối mạng Internet: Qua đường 1269.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Lai Châu

Chưa thành lập (do thị xã mới thành lập: 01/11/2005)

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 251 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đang đào tạo tại chức)

2. Thư viện huyện Phong Thổ

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 553 bản
 - + Báo, tạp chí: 80 loại

3. Thư viện huyện Mường Tè

- Thời gian thành lập: 3/1993

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 4.149 bản
- + Báo, tạp chí: 10 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (chưa qua đào tạo nghiệp vụ thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 130

- Lượt bạn đọc/năm: 914

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.450

4. Thư viện huyện Sìn Hồ

- Thời gian thành lập: 1990

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 3.882 bản

- + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 890
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.200

5. Thư viện huyện Tam Đường

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu: + Sách: 6.000 bản

6. Thư viện huyện Than Uyên

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.175 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 1.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.651
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - văn hoá xã: 65
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 90
 - + Số lượng tủ sách Đồn biên phòng: 12 (trong đó 1 biên phòng tỉnh, 1 BCHQS thị xã).

D/CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 149
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 3
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 145
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 17, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 128).

8. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH LẠNG SƠN

A/THƯ VIỆN TỈNH LẠNG SƠN

- Địa chỉ: Số 14, đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.
- Điện thoại: 025 811203 - 025 812340
- Thời gian thành lập: 14/09/1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 2, gồm 2 khối: 1 khối cao 3 tầng và 1 khối 2 tầng, chiều cao mỗi tầng 3,9m. Hoàn thành 23/08/2002. Tổng mức đầu tư xây dựng: 11.573.500.000đ
- Giám đốc: Hoàng Huy Ấm, ĐT: 025 812768 - DĐ: 0912 289015
- Phó Giám đốc: Đặng Hòa, ĐT: 025 813639
- Phó Giám đốc: Trương Thị Hoa - ĐT: 025 812405 - DĐ: 0982 589289
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 21 người (trong đó cử nhân 11 người, trung cấp 6 người)
- Kinh phí hoạt động/năm: 558.800.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 69.960 bản, kho sách lưu động: 28.507 bản
 - + Báo, tạp chí: 160 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 70 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.335
- Lượt bạn đọc/năm: 24.297
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 65.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 17 máy;
 - + Số CSDL: STVT: 10.500 biểu ghi, TRICH (báo): 3546 biểu ghi; HC (sách): 7.000 biểu ghi.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN).

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thành phố Lạng Sơn

- Trụ sở: Nhà tạm, diện tích sử dụng 30m²
- Vốn tài liệu: + Sách: 6.635 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 234 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 25
- Lượt bạn đọc/năm: 377
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 751

2. Thư viện huyện Bắc Sơn

- Trụ sở: Nhà 2 tầng, diện tích 230m²
- Vốn tài liệu: + Sách: 7.486 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 460 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 235
- Lượt bạn đọc/năm: 6.380
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.550

- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ
- 15.000.000đ

3. Thư viện huyện Văn Lãng

- Trụ sở: Nhà tạm, diện tích sử dụng 15m²
- Vốn tài liệu: + Sách: 6.000 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 600 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 130
- Lượt bạn đọc/năm: 1.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.000.000đ

4. Thư viện huyện Chi Lăng

- Trụ sở: Nhà 2 tầng, diện tích sử dụng 20m²
- Vốn tài liệu: + Sách: 5.148 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 400 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 4.830
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000đ

5. Thư viện huyện Hữu Lũng

- Trụ sở: Nhà tạm
- Vốn tài liệu: + Sách: 8.070 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 586 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 9.725
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 22.500.000đ

6. Thư viện huyện Bình Gia

- Trụ sở: Nhà tạm
- Vốn tài liệu: + Sách: 8.439 bản

- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 600 bản

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 1.186
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.633
- Kinh phí hoạt động/năm: 16.000.000đ

7. Thư viện huyện Đình Lập

- Trụ sở: Nhà tạm, 12m²
- Vốn tài liệu: + Sách: 3.199 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 162 bản (từ năm 2001 - 2004)
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 160
- Lượt bạn đọc/năm: 4.962
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 16.500.000đ

8. Thư viện huyện Tràng Định

- Trụ sở: Nhà tạm, 15m²
- Vốn tài liệu: + Sách: 8.862 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 716 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 359
- Lượt bạn đọc/năm: 13.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 21.525
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ

9. Thư viện huyện Văn Quan

- Trụ sở: Nhà tạm, diện tích sử dụng 60m²
- Vốn tài liệu: + Sách: 4.491 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 223 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 5.600
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 14.900
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.000.000đ

10. Thư viện huyện Lộc Bình

- Trụ sở: Nhà 2 tầng, diện tích sử dụng 180m²
- Vốn tài liệu: + Sách: 11.000 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 700 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 210
- Lướt bạn đọc/năm: 6.134
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 19.056
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

11. Thư viện huyện Cao Lộc

- Trụ sở: Chung với phòng VH TT huyện
- Vốn tài liệu: + Sách: 4.000 bản
- Sách mới bổ sung trung bình hàng năm: 285bản
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 80
- Lướt bạn đọc/năm: 2.520
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 5.625
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.000.000đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 77 tủ sách xã
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 137
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 226
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 11

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 145
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 53
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 365
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 10, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 355).

9. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH LÀO CAI

A/ THƯ VIỆN TỈNH LÀO CAI

- Địa chỉ: 01 Lê Quý Đôn - thành phố Lào Cai - tỉnh Lào Cai
- Điện thoại: 020 842520
- Thời gian thành lập: 5/8/1992
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp III (5 tầng), năm hoàn thành 1997. Tổng mức vốn đầu tư: 1.590.000.000đ
- Phó Giám đốc phụ trách: Trần Thị Minh - ĐT: 020 844907 - DĐ: 0985 312546
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 15 (trong đó 1 thạc sĩ, 14 cử nhân)
- Kinh phí hoạt động/năm: 554.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 63.469 bản
 - + Báo, tạp chí: 150 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.421
- Lượt bạn đọc/năm: 78.640
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 236.214
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 21 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS; ILIB 36
 - + Số CSDL: 04 Tổng số biểu ghi hiện có: 18.826
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: có từ năm 2006.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Lào Cai

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.930 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 284
- Lượt bạn đọc/năm: 1.908
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.427
- Kinh phí hoạt động/năm: 32.144.000đ

2. Thư viện huyện Bảo Thắng

- Thời gian thành lập: 1-1-1981

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 11.623 bản
- + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 123
- Lượt bạn đọc/năm: 1.627
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.427
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.350.800đ

3. Thư viện huyện Bảo Yên

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 3.850 bản
- + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.708.500đ

4. Thư viện huyện Bắc Hà

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 30
- Lượt bạn đọc/năm: 200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 400
- Kinh phí hoạt động/năm: 21.000.000đ

5. Thư viện huyện Mường Khương

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.016 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 124
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.150
- Kinh phí hoạt động/năm: 7.908.500đ

6. Thư viện huyện Sa Pa

- Thời gian thành lập: 1980

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 8.665 bản
- + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 98
- Lượt bạn đọc/năm: 1.871
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 28.461
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.164.600đ

7. Thư viện huyện Si Ma Cai

- Thời gian thành lập: 1-2002
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.964 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Kinh phí hoạt động/năm: 21.408.500đ

8. Thư viện huyện Văn Bàn

- Thời gian thành lập: 1996
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.463 bản
 - + Báo, tạp chí: 4 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 1.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.950

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 10
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 10
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 14

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Lào Cai

- Địa chỉ: Số 02 - Lê Quý Đôn - thành

phố Lào Cai - tỉnh Lào Cai

- Thời gian thành lập: 1992
- Điện thoại: 020 840155

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 60.178 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
 - Số lượng cán bộ: 3 (trong đó 1 cử nhân, 2 sơ cấp)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 645/1.770 sinh viên (thẻ cấp 1 lần theo khoá)
 - Lượt bạn đọc/năm: 2.256
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.896
 - Kinh phí hoạt động/năm: 150.000.000đ
- Thời gian thành lập: 1996
 - Điện thoại: 020 849084
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (trình độ sơ cấp)
 - Thẻ bạn đọc/năm: Không cấp thẻ thư viện riêng, phục vụ theo thẻ học sinh: 650 học sinh
 - Lượt bạn đọc/năm: 400
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.400
 - Kinh phí hoạt động/năm: không có kinh phí độc lập.
- 2. Thư viện trường Trung học Y tế tỉnh Lào Cai**
- Địa chỉ: Phường Bắc Lệnh - thành phố Lào Cai - tỉnh Lào Cai

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 110
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 10
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 114
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 30, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 84).

10. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH SƠN LA

A/THƯ VIỆN TỈNH SƠN LA

- Địa chỉ: Ngã tư đường Điện Biên - Khau Cỏ - phường Tô Hiệu - thị xã Sơn La
- Điện thoại: 022 852044 - 022 859418 - 022 850534
- Thời gian thành lập: 1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 3, hai tầng, xây dựng năm 1985
- Giám đốc: Nguyễn Quốc Vinh - ĐTNR: 022 853095 - ĐĐ: 0912 456263
- Phó Giám đốc: Lò Thị Thuận - ĐTNR: 022 853976 - ĐĐ: 0912 748477
- Phó Giám đốc: Lò Thị Vui - ĐTNR: 022 858776
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 18 người (trong đó: Cử nhân: 14, trung cấp 4)
- Kinh phí hoạt động/năm: 730.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 108.267 bản (sách ngoại văn: 1.048)
 - + Báo, tạp chí: 212 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 437
- Thẻ bạn đọc/năm: 4.215
- Lượt bạn đọc/năm: 211.615
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 720.460
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 9 máy; phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Số CSDL: 4 loại (CSDL sách mới, CSDL bài trích báo tạp chí, CSDL tài liệu địa chí, CSDL sách hồi cố). Tổng số biểu ghi hiện có: 37.659
 - + Nối mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: từ năm 2002.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Sơn La

- Thời gian thành lập: 1998
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.455 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 321
- Lượt bạn đọc/năm: 7.320
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 32.089
- Kinh phí hoạt động/năm: 45.322.000đ

2. Thư viện huyện Mai Sơn

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.655 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 432
- Lượt bạn đọc/năm: 8.007
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 33.078
- Kinh phí hoạt động/năm: 43.889.000đ

3. Thư viện huyện Thuận Châu

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.884 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 286
- Lượt bạn đọc/năm: 6.776
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

27.988

- Kinh phí hoạt động/năm: 39.080.000đ

4. Thư viện huyện Yên Châu

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.809 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 265
- Lượt bạn đọc/năm: 7.654
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

27.980

- Kinh phí hoạt động/năm: 40.990.000đ

5. Thư viện huyện Mộc Châu

- Thời gian thành lập: 1981
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.004 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 364
- Lượt bạn đọc/năm: 9.004
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

32.132

- Kinh phí hoạt động/năm: 42.780.000đ

6. Thư viện huyện Sông Mã

- Thời gian thành lập: 1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.876 bản

+ Báo, tạp chí: 9 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 205
- Lượt bạn đọc/năm: 6.438
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 26.098
- Kinh phí hoạt động/năm: 37.680.000đ

7. Thư viện huyện Quỳnh Nhai

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.543 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 209
- Lượt bạn đọc/năm: 7.554
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 31.045
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.893.000đ

8. Thư viện huyện Bắc Yên

- Thời gian thành lập: 1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.460 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 270
- Lượt bạn đọc/năm: 7.704
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 32.980
- Kinh phí hoạt động/năm: 43.664.000đ

9. Thư viện huyện Phù Yên

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.438 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 386
- Lượt bạn đọc/năm: 9.654

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 42.008

- Kinh phí hoạt động/năm: 54.645.000đ

10. Thư viện huyện Mường La

- Thời gian thành lập: 1986

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.655 bản

+ Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 306

- Lượt bạn đọc/năm: 8.186

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 35.568

- Kinh phí hoạt động/năm: 53.040.000đ

11. Thư viện huyện Sốp Cộp

- Thời gian thành lập: 2004

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.204 bản

+ Báo, tạp chí: 5 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 107

- Lượt bạn đọc/năm: 3.012

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.684

- Kinh phí hoạt động/năm: 28.047.000đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 56/201 thư viện xã, phường

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 76

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 127

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 201

+ Số lượng tủ sách Đồn biên phòng: 12

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Đại học Tây Bắc

- Địa chỉ: Tổ 9 - thị trấn Thuận Châu - tỉnh Sơn La

- Thời gian thành lập: 1963

- Điện thoại: 022 847776

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 73.006 bản

+ Báo, tạp chí: 26 loại

- Số lượng cán bộ: 9 (trong đó 7 đại học, 2 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 3.810

- Lượt bạn đọc/năm: 122.549

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 380.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 385.044.000đ

- Ứng dụng CNTT: Có số máy vi tính: 8 bộ

2. Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La

- Địa chỉ: Tiểu khu 3 - xã Chiềng Sinh - thị xã Sơn La

- Thời gian thành lập: 1970

- Điện thoại: 022 874298

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 33.566 bản

+ Báo, tạp chí: 16 loại

- | | |
|---|---|
| - Số lượng cán bộ: 6 (trong đó 5 đại học,
1 trung cấp) | - Lượt sách, báo luận chuyển/năm: 199.446 |
| - Thẻ bạn đọc/năm: 1.638 | - Kinh phí hoạt động/năm: 180.632.000đ |
| - Lượt bạn đọc/năm: 79.900 | - Ứng dụng CNTT: Có số máy vi tính:
3 bộ |

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 131
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 32
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 471
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 38, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 433).

11. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH THÁI NGUYÊN

A/THƯ VIỆN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Địa chỉ: Số 11 - đường Cách mạng tháng Tám - thành phố Thái Nguyên
- Điện thoại: (0280) 855310 - 856001 - 651017
- Thời gian thành lập: 1957
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 2 tầng cấp III
- Giám đốc: Dương Công Nhuận - ĐT: 0280 856001 - DD: 0912 661121
- Phó Giám đốc: Nguyễn Đình Giáp - ĐT: 0280 651017 - DD: 0912 580017
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 18 (13 cử nhân, 02 trung cấp, 01 cao đẳng, 02 bảo vệ)
- Kinh phí hoạt động/năm: 650.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 97.854 bản
 - + Báo, tạp chí: 70 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.247
- Lượt bạn đọc/năm: 65.195
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 153.713
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 9 máy; phần mềm đang ứng dụng: ILIB
 - + Số CSDL: 2. Tổng số biểu ghi hiện có: 15.000
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN).

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Trung tâm VH TT - TT, thành phố Thái Nguyên

- Địa chỉ: UBND thành phố Thái Nguyên, Số 10 đường Nguyễn Du, thành phố Thái Nguyên
- Thời gian thành lập: 31/03/2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 800 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Lượt bạn đọc/năm: 1.300

- Thời gian thành lập: 15/01/1981
- Điện thoại: 0280 824549
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 7.420 bản
- + Báo, tạp chí: 13 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 7.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.450
- Kinh phí hoạt động/năm: 75.000.000đ

3. Thư viện huyện Võ Nhai

- Địa chỉ: Thị trấn Đình Cả - huyện Võ Nhai - tỉnh Thái Nguyên
- Thời gian thành lập: 15/01/1981

2. Thư viện huyện Đại Từ

- Địa chỉ: Thị trấn Đại Từ - huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0280 827975

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 10.770 bản

+ Báo, tạp chí: 13 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 140

- Lượt bạn đọc/năm: 4.600

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
16.200

- Kinh phí hoạt động/năm: 45.000.000đ

4. Thư viện huyện Định Hóa

- Địa chỉ: Phòng VH TT - TT Định Hóa -
tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 15/01/1981

- Điện thoại: 0280 878478

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 6.258 bản

+ Báo, tạp chí: 7 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 257

- Lượt bạn đọc/năm: 3.498

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
4.527

- Kinh phí hoạt động/năm: 2.000.000đ

5. Thư viện huyện Phú Bình

- Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Hương Sơn,
huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 15/01/1981

- Điện thoại: 0280 867212

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.000 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 465

- Lượt bạn đọc/năm: 7.210

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
15.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000đ

6. Thư viện huyện Đồng Hỷ

- Địa chỉ: Thị trấn Chùa Hang, huyện
Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 15/01/1981

- Điện thoại: 0280 820559

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.730 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 70

- Lượt bạn đọc/năm: 3.200

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.500

7. Thư viện thị xã Sông Công

- Địa chỉ: Xã Tân Quang, Thị xã Sông
Công, tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 15/01/1981

- Điện thoại: 0280 862434

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.750 bản

+ Báo, tạp chí: 06 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 200

- Lượt bạn đọc/năm: 2.730

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
4.720

- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000đ

8. Thư viện huyện Phổ Yên

- Địa chỉ: Thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ
Yên, tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 15/01/1981

- Điện thoại: 0280 863206

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.343 bản

+ Báo, tạp chí: 12 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 239

- Lượt bạn đọc/năm: 3.490

- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ

9. Thư viện huyện Phú Lương

- Địa chỉ: Thị trấn Đu, huyện Phú Lương,
tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 15/01/1981

- Điện thoại: 0280 862434

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.685 bản

+ Báo, tạp chí: 14 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 48

- Lượt bạn đọc/năm: 4.856

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
8.543

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 180

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 150

+ Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 67

D/CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật

- Địa chỉ: Tổ 15, phường Thính Đán,
thành phố Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 1975

- Điện thoại: 0280 845538

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.000 bản

+ Báo, tạp chí: 7 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung
cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 500

- Lượt bạn đọc/năm: 40.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
43.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 45.000.000đ

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 10.500 bản

+ Báo, tạp chí: 60 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư
viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 1.500

- Lượt bạn đọc/năm: 15.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 70.000.000đ

3. Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên

- Địa chỉ: Đường Quang Trung, phường
Thính Đán, thành phố Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 1968

- Điện thoại: 0280 746867

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 38.553 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 3 (2 đại học, 1 trung
cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 1.020

- Lượt bạn đọc/năm: 3.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.000

2. Thư viện trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên

- Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, thành phố
Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 1978

- Điện thoại: 0280 750258

- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: có 1 máy tính, phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS for VIN

4. Thư viện Phòng quản lý giáo dục

- Địa chỉ: Trường đào tạo nghề mỏ và xây dựng
- Thời gian thành lập: 1990
- Điện thoại: 0280 844311
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.818 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.435
- Lượt bạn đọc/năm: 11.340
- Kinh phí hoạt động/năm: theo kinh phí nhà trường.

5. Thư viện trường Trung học Bưu chính Viễn thông & CNTT miền núi - thành phố Thái Nguyên

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 20.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 40.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.548.000đ

6. Thư viện trường Trung học Công nghiệp Thái Nguyên

- Địa chỉ: Xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
- Thời gian thành lập: 1975
- Điện thoại: 0280 844142
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.856 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (đại học, cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.078
- Lượt bạn đọc/năm: 11.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ

7. Thư viện trường Văn hóa I

- Địa chỉ: Km 18, xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên
- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 0280 845067
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.687 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 43.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 426
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 71
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 426
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 0, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 426)

12. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH TUYỀN QUANG

A/THƯ VIỆN TỈNH TUYỀN QUANG

- Địa chỉ: Số 46A đường 17/8, phường Minh Xuân, thị xã Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang
- Điện thoại: 027 822841 - 027 822 084
- Thời gian thành lập: 19/5/1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 4
- Giám đốc: Phạm Thị Kim - ĐTCQ: 027 822841 - ĐĐ: 0912 933023
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 13 (trong đó cử nhân 10, trung cấp 3)
- Kinh phí hoạt động/năm: 530.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 117.180 bản
 - + Báo, tạp chí: 170 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.497
- Lượt bạn đọc/năm: 67.313
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 215.060
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 4 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS; Microsoft Word, Excel
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 16.323
 - + Nối mạng trong nước (mạng WAN).

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Chiêm Hóa

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.347 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 22.505
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 56.760
- Kinh phí hoạt động/năm: 38.220.000đ

2. Thư viện huyện Hàm Yên

- Thời gian thành lập: 1975

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 19.632 bản
- + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 15.235
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.925
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

3. Thư viện huyện Na Hang

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:

+ Sách: 21.029 bản	- Lượt bạn đọc/năm: 51.562
+ Báo, tạp chí: 26 loại	- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 135.125
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)	- Kinh phí hoạt động/năm: 29.048.880đ
- Thẻ bạn đọc/năm: 357	
- Lượt bạn đọc/năm: 25.103	
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 55.152	5. Thư viện huyện Yên Sơn
- Kinh phí hoạt động/năm: 22.115.000đ	- Thời gian thành lập: 1973
	- Vốn tài liệu:
	+ Sách: 30.000 bản
4. Thư viện huyện Sơn Dương	+ Báo, tạp chí: 26 loại
- Thời gian thành lập: 1971	- Số lượng cán bộ: 3 (1 đại học, 2 trung cấp thư viện)
- Vốn tài liệu:	- Thẻ bạn đọc/năm: 500
+ Sách: 35.202 bản	- Lượt bạn đọc/năm: 27.100
+ Báo, tạp chí: 30 loại	- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 51.220
- Số lượng cán bộ: 3 (1 đại học, 2 trung cấp thư viện)	- Kinh phí hoạt động/năm: 45.000.000đ
- Thẻ bạn đọc/năm: 604	

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 193
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 115
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 431

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.*

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 116
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 34
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 349
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 7, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 342)

13. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH YÊN BÁI

A/ THƯ VIỆN TỈNH YÊN BÁI

- Địa chỉ: Số 36 - đường Trần Phú - phường Đồng Tâm - thành phố Yên Bái - tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 029 852393
- Thời gian thành lập: 5/1959
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng 3 tầng, diện tích 1.830m². Năm hoàn thành công trình tháng 11 - 1996. Tổng mức đầu tư xây dựng: 3.558 triệu đồng.
- Giám đốc: Hồ Văn Thái - ĐT: 029 853196 - DĐ: 0912 067067
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Hồng Dung - ĐT: 029 858848
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 25 (trong đó có 1 thạc sĩ, 18 đại học, 4 trung cấp, 2 hợp đồng)
- Kinh phí hoạt động/năm: 835.270.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 119.262 bản (trong đó có 380 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 234 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.776
- Lượt bạn đọc/năm: 80.217
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 130.899
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 8 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS, Windows, Excel
 - + Số CSDL: 4 CSDL (sách, địa chỉ sách, địa chỉ báo tạp chí, địa chỉ ngoại văn - báo trích tạp chí). Tổng số biểu ghi hiện có: 29.729.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Thành phố Yên Bái

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.068 bản
 - + Báo, tạp chí: 29 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 146
- Lượt bạn đọc/năm: 1.462
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.393

- Kinh phí hoạt động/năm: 31.871.000đ

2. Thư viện thị xã Nghĩa Lộ

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.037 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 đại học khác)

- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 2.295
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.584
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.500.000đ

3. Thư viện huyện Lục Yên

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.230 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 7.294
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.179
- Kinh phí hoạt động/năm: 29.031.000đ

4. Thư viện huyện Mù Cang Chải

- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.187 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 78
- Lượt bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.700
- Kinh phí hoạt động/năm: 22.500.000đ

5. Thư viện huyện Trạm Tấu

- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.677 bản
 - + Báo, tạp chí: 3 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học khác)
- Thẻ bạn đọc/năm: 143
- Lượt bạn đọc/năm: 812
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 28.914.000đ

6. Thư viện huyện Trấn Yên

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.050 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 140
- Lượt bạn đọc/năm: 3.573
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.344
- Kinh phí hoạt động/năm: 27.187.000đ

7. Thư viện huyện Văn Chấn

- Thời gian thành lập: 1998
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.970 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học khác)
- Thẻ bạn đọc/năm: 91
- Lượt bạn đọc/năm: 3.896
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.138
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.436.000đ

8. Thư viện huyện Văn Yên

- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 163
- Lượt bạn đọc/năm: 4.139
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.732
- Kinh phí hoạt động/năm: 92.758.000đ

9. Thư viện huyện Yên Bình

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.746 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 141
- Lướt bạn đọc/năm: 1.306
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 6.732
- Kinh phí hoạt động/năm: 22.348.000đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 2
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 147
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 151
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 124

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh

- Địa chỉ: Trường Trung học VHNT tỉnh Yên Bái, Km6 - phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái

- Thời gian thành lập: 2000
- Điện thoại: 029 852648
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Kinh phí hoạt động/năm: 11.000.000đ

- Thẻ bạn đọc/năm: 1.128
- Lướt bạn đọc/năm: 6.300
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 26.180
- Kinh phí hoạt động/năm: 110.000.000đ

3. Thư viện trường Chính trị tỉnh

- Địa chỉ: Đường Trần Phú, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 029 852247
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.354 bản
 - + Báo, tạp chí: 41 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 245
- Lướt bạn đọc/năm: 7.250
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 20.755
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000đ

2. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm

- Địa chỉ: Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 43.202 bản
 - + Báo, tạp chí: 90 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (đại học)

* Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 380
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 45
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 380
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 7, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 373)

LIÊN HIỆP THƯ VIỆN KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

14. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BẮC NINH

A/ THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH

- Địa chỉ: Số 85, đường Nguyễn Du - thành phố Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: (0241) 822588 - 811302
- Thời gian thành lập: 1997
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cũ cấp 4
- Phó Giám đốc: Ngô Văn Thực - ĐĐT: 0913 2597473
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 13 người (trong đó có 12 cử nhân, 1 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 450.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 61.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 145 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: có băng từ, đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 735
- Lượt bạn đọc/năm: 22.873
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 107.999
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 5 máy; phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Số CSDL: 5 CSDL; Tổng số biểu ghi hiện có: 35.000
 - + Nối mạng Internet.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Thành phố Bắc Ninh

- Thời gian thành lập: 1956
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.150 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 47
- Lượt bạn đọc/năm: 8.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

2. Thư viện thiếu nhi Thành phố Bắc Ninh

- Thời gian thành lập: 1984
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 60.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

3. Thư viện huyện Lương Tài

- Thời gian thành lập: 1960

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.120 bản

+ Báo, tạp chí: 4 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 120

- Lượt bạn đọc/năm: 5.740

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.280

- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000đ

4. Thư viện huyện Quế Võ

- Thời gian thành lập: 1971

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 2.816 bản

+ Báo, tạp chí: 8 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 135

- Lượt bạn đọc/năm: 4.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

5. Thư viện huyện Thuận Thành

- Thời gian thành lập: 1975

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 2.560 bản

+ Báo, tạp chí: 5 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp ngành khác)

- Thẻ bạn đọc/năm: 145

- Lượt bạn đọc/năm: 2.570

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.140

- Kinh phí hoạt động/năm: 7.000.000đ

6. Thư viện huyện Tiên Du

- Thời gian thành lập: 1999

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 1.700 bản

+ Báo, tạp chí: 10 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp ngành khác)

- Thẻ bạn đọc/năm: 80

- Lượt bạn đọc/năm: 2.570

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.140

- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000đ

7. Thư viện huyện Yên Phong

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 2.985 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp ngành khác)

- Thẻ bạn đọc/năm: 80

- Lượt bạn đọc/năm: 5.740

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.480

- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000đ

* Hiện tại, còn huyện Gia Bình đang xây dựng trụ sở thư viện và huyện Từ Sơn chưa có thư viện.

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 5

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 166

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 99

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 12

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 307
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 135
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 317
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 52, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 265).

15. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH HÀ TÂY

A/THƯ VIỆN TỈNH HÀ TÂY

- Địa chỉ: Đường Quang Trung - thị xã Hà Đông - tỉnh Hà Tây
- Điện thoại: (034) 826003 - 824251 - 518912 - 820659
- Thời gian thành lập: 1957
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng, sử dụng năm 1998, tổng mức đầu tư: 2,2 tỷ đồng
- Giám đốc: Nguyễn Thị Kim Liên - ĐT: 034 824251
- Phó Giám đốc: Ngô Thị Thành - ĐT: 034 518912
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 23 người (trong đó 2 thạc sĩ, 19 cử nhân,

2 trung cấp)

- Kinh phí hoạt động/năm: 1,2 tỷ đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 164.749 bản (trong đó sách ngoại văn 4.887 bản)
 - + Báo, tạp chí: 255 loại (trong đó báo tạp chí ngoại văn 4 loại)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 176 đĩa CD-ROM; 26 đĩa mềm
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.200
- Lượt bạn đọc/năm: 200.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 535.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 29 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: ISIS, Ilib 3.6
 - + Số CSDL: 6; Tổng số biểu ghi hiện có: 47.000 biểu
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet (dial up 1269)
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Từ năm 2002
 - + Phòng đọc nghe nhìn (đọc đa phương tiện): Đang xây dựng.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Hà Đông

- Thời gian thành lập: 1957
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.815 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 360
- Lượt bạn đọc/năm: 5.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 27.300.000đ

2. Thư viện thị xã Sơn Tây

- Thời gian thành lập: 1957
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 21.738 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (2 đại học, 3 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 750
- Lượt bạn đọc/năm: 28.600
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 89.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 62.700.000đ

3. Thư viện huyện Ba Vì

- Thời gian thành lập: 20/8/1968
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.825 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 167
- Lượt bạn đọc/năm: 15.624
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 46.925
- Kinh phí hoạt động/năm: 26.900.000đ

4. Thư viện huyện Chương Mỹ

- Thời gian thành lập: 03/02/1967
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.852 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 5.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

5. Thư viện huyện Đan Phượng

- Thời gian thành lập: 05/02/1967
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.630 bản
 - + Báo, tạp chí: 33 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 260
- Lượt bạn đọc/năm: 8.862
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.524
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.900.000đ

6. Thư viện huyện Hoài Đức

- Thời gian thành lập: 1968
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.656 bản

+ Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 270
- Lượt bạn đọc/năm: 7.420
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.100
- Kinh phí hoạt động/năm: 34.200.000đ

7. Thư viện huyện Mỹ Đức

- Thời gian thành lập: 1968
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.584 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 160
- Lượt bạn đọc/năm: 8.280
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.560
- Kinh phí hoạt động/năm: 37.900.000đ

8. Thư viện huyện Phú Xuyên

- Thời gian thành lập: 1967
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.220 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 380
- Lượt bạn đọc/năm: 11.180
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 23.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 23.500.000đ

9. Thư viện huyện Phúc Thọ

- Thời gian thành lập: 19/5/1968
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.895 bản
 - + Báo, tạp chí: 28 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (2 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 375
- Lượt bạn đọc/năm: 11.017

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
29.318

- Kinh phí hoạt động/năm: 41.000.000đ

10. Thư viện huyện Quốc Oai

- Thời gian thành lập: 1965

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 9.667 bản

+ Báo, tạp chí: 26 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 260

- Lượt bạn đọc/năm: 25.390

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

51.530

- Kinh phí hoạt động/năm: 40.500.000đ

11. Thư viện huyện Thạch Thất

- Thời gian thành lập: 12/1966

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 7.305 bản

+ Báo, tạp chí: 13 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 223

- Lượt bạn đọc/năm: 9.700

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

16.800

- Kinh phí hoạt động/năm: 26.900.000đ

12. Thư viện huyện Thanh Oai

- Thời gian thành lập: 8/1967

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.100 bản

+ Báo, tạp chí: 19 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 110

- Lượt bạn đọc/năm: 7.250

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

20.750

- Kinh phí hoạt động/năm: 26.800.000đ

13. Thư viện huyện Thường Tín

- Thời gian thành lập: 1962

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 6.157 bản

+ Báo, tạp chí: 18 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 175

- Lượt bạn đọc/năm: 7.700

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

17.952

- Kinh phí hoạt động/năm: 33.100.000đ

14. Thư viện huyện Ứng Hòa

- Thời gian thành lập: 07/6/1962

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 6.477 bản

+ Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 189

- Lượt bạn đọc/năm: 3.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 21.400.000đ

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 5

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 358

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 258

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 327

+ Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 169

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 755
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 46
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 755
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 110, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 645).

16. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH HẢI DƯƠNG

A/THƯ VIỆN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Du, thành phố Hải Dương
- Điện thoại: 0320 852321
- Thời gian thành lập: 12/1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng hoàn thành năm 1990
- Trụ sở mới: Nhà 5 tầng diện tích sử dụng 8.000m² sẽ hoàn thành vào năm 2008.

Tổng trị giá công trình 51 tỷ đồng

- Giám đốc: Đinh Xuân Quyên - ĐT: 0320 848344 - DD: 0912 117753
- Phó Giám đốc: Đỗ Thuý Nga - ĐT: 0320 853665
- Phó Giám đốc: Nguyễn Minh Hải - ĐT: 0320 855529 - DD: 0902 087455
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 24 người (trong đó có 21 cử nhân và 3 trung cấp)

- Kinh phí hoạt động/năm: 1 tỷ đồng

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 120.000 bản (trong đó có 12.842 bản ngoại văn)
- + Báo, tạp chí: 200 loại
- + Tài liệu nghe nhìn: 50 tài liệu

- Thẻ bạn đọc/năm: 2.527

- Lượt bạn đọc/năm: 50.198

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 200.952

- Ứng dụng CNTT:

- + Số máy vi tính hiện có: 16 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: ISIS và Ilib.
- + Số CSDL: 3 CSDL trong ISIS và 1 CSDL Ilib; Tổng số biểu ghi hiện có: 35.000
- + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet
- + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Từ năm 2004.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Thành phố Hải Dương

- Thời gian thành lập: 1965

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 14.289 bản

- + Báo, tạp chí: 14 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung

cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 486

- Lượt bạn đọc/năm: 4.750

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.3000

- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

2. Thư viện huyện Bình Giang

- Thời gian thành lập: 1965

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 2.973 bản

- + Báo, tạp chí: 8 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 178
- Lượt bạn đọc/năm: 1.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.100
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

3. Thư viện huyện Cẩm Giàng

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.883 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 168
- Lượt bạn đọc/năm: 2.169
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.338
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

4. Thư viện huyện Chí Linh

- Thời gian thành lập: 1966
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.874 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 387
- Lượt bạn đọc/năm: 7.526
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 21.148
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

5. Thư viện huyện Gia Lộc

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.903 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 376
- Lượt bạn đọc/năm: 4.401
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.521
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

6. Thư viện huyện Kim Thành

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.656 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 416
- Lượt bạn đọc/năm: 6.001
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.177
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

7. Thư viện huyện Kinh Môn

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.671 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 302
- Lượt bạn đọc/năm: 2.763
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.034
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

8. Thư viện huyện Nam Sách

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.675 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 296
- Lượt bạn đọc/năm: 3.840
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.640
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

9. Thư viện huyện Ninh Giang

- Thời gian thành lập: 1962
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.033 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 525
- Lượt bạn đọc/năm: 6.990
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.056
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

10. Thư viện huyện Thanh Hà

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.078 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 304
- Lượt bạn đọc/năm: 5.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

11. Thư viện huyện Thanh Miện

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 10.019 bản
- + Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 520
- Lượt bạn đọc/năm: 8.219
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.438
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

12. Thư viện huyện Tứ Kỳ

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.174 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 263
- Lượt bạn đọc/năm: 5.786
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.572
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 47
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 563
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 195
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 263

D/CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

1. Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ

- Địa chỉ: Số 24, Thái Học 2, Thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí Linh
- Thời gian thành lập: 1969
- Điện thoại: 0320 882269
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 19.720 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại

- Số lượng cán bộ: 4 (1 đại học, 3 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 900
- Lượt bạn đọc/năm: 29.700
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 60.400

2. Thư viện trường Trung học Dược - Bộ Y tế

- Địa chỉ: 336 Nguyễn Lương Bằng,

Thành Phố Hải Dương

- Thời gian thành lập: 1965
- Điện thoại: 0320 890486
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.042 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 3.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000đ

3. Thư viện trường Trung học Nông nghiệp Hải Dương

- Địa chỉ: Tiền Trung - xã Ái Quốc, huyện Nam Sách
- Thời gian thành lập: 2/2003
- Điện thoại: 0320 753066
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 6.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.750
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000đ

4. Thư viện trường Công nhân kỹ thuật Hải Dương

- Địa chỉ: Tiền Trung - xã Ái Quốc, huyện Nam Sách
- Thời gian thành lập: 20/6/2000
- Điện thoại: 0320 753697
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.360 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 4.976

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 19.904
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

5. Thư viện Công ty Xi măng Hoàng Thạch

- Địa chỉ: Xã Minh Tân, huyện Kinh Môn
- Thời gian thành lập: 1988
- Điện thoại: 0320 821092
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 42 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 723
- Lượt bạn đọc/năm: 13.476
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 62.130
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

6. Thư viện Nhà máy nhiệt điện Phả Lại

- Địa chỉ: Thị trấn Phả Lại, huyện Chí Linh
- Thời gian thành lập: 26/3/1982
- Điện thoại: 0320 881126
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.564 bản
 - + Báo, tạp chí: 32 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 810
- Lượt bạn đọc/năm: 14.054
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 94.135
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

7. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Hải Dương

- Địa chỉ: Chợ Mát 2, thành phố Hải Dương
- Thời gian thành lập: 1979
- Điện thoại: 0320 890025

- Vốn tài liệu:	thành phố Hải Dương
+ Sách: 42.106 bản	- Thời gian thành lập: 1968
+ Báo, tạp chí: 42loại	- Điện thoại: 0320 842532
- Số lượng cán bộ: 5 (1 thạc sĩ, 3 cử nhân, 1 cao đẳng)	- Vốn tài liệu:
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.200	+ Sách: 11.858 bản
- Lượt bạn đọc/năm: 39.600	+ Báo, tạp chí: 72 loại
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 118.800	- Số lượng cán bộ: 2 (1 cử nhân, 1 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000đ	- Thẻ bạn đọc/năm: 392
	- Lượt bạn đọc/năm: 8.134
8. Thư viện trường Chính trị tỉnh	- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.109
- Địa chỉ: Đường Hoàng Hoa Thám,	- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 592
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 189
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 594
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 306, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 288).

17. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH HUNG YÊN

A/ THƯ VIỆN TỈNH HUNG YÊN

- Địa chỉ: 139 đường Bãi Sây - thị xã Hưng Yên - tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0321 866502
- Thời gian thành lập: 1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà bằng 2 tầng
- Giám đốc: Nguyễn Văn Thị - ĐTCQ: 0321 864263 - DD: 0983 808188
- Phó Giám đốc: Dương Thị Cẩm - ĐTCQ: 0321 866902
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 15 (2 thạc sĩ, 9 cử nhân, 1 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 450.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 72.759 bản (sách ngoại văn 683 bản)
 - + Báo, tạp chí: 170 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 60 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 950
- Lượt bạn đọc/năm: 16.710
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 58.485
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 5 máy; phần mềm đang ứng dụng: CDS/ ISIS
 - + Số CSDL: 3 CSDL; Tổng số biểu ghi hiện có: 18.786.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Hưng Yên

- Thời gian thành lập: 1969
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.102 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 200
 - Lượt bạn đọc/năm: 4.860
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.300
 - Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ
- + Sách: 5.469 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 357
 - Lượt bạn đọc/năm: 8.146
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.742
 - Kinh phí hoạt động/năm: 12.200.000đ

2. Thư viện huyện Ân Thi

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:

3. Thư viện huyện Khoái Châu

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.679 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 210
- Lượt bạn đọc/năm: 2.100
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.420
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000 đ

4. Thư viện huyện Kim Động

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.533 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 520
- Lượt bạn đọc/năm: 3.072
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.830
- Kinh phí hoạt động/năm: 11.500.000đ

5. Thư viện huyện Mỹ Hào

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.950 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 2.450
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.912
- Kinh phí hoạt động/năm: 7.100.000 đ

6. Thư viện huyện Phù Cừ

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.880 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp phát thanh truyền hình)
- Thẻ bạn đọc/năm: 102
- Lượt bạn đọc/năm: 805
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

7. Thư viện huyện Tiên Lữ

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học thư viện, 1 trung cấp phát thanh truyền hình)
- Thẻ bạn đọc/năm: 530
- Lượt bạn đọc/năm: 9.297
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.828
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

8. Thư viện huyện Văn Giang

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.450 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học văn hoá quần chúng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 2.450
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

9. Thư viện huyện Văn Lâm

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.885 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thể dục - thể thao kiêm nhiệm)
- Thẻ bạn đọc/năm: 114
- Lượt bạn đọc/năm: 2.260
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 44.000.000đ

10. Thư viện huyện Yên Mỹ

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 3.500 bản
- + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học bảo tàng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 550
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.100
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000 đ

C/CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 5
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 524
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 119
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 162

D/CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Hưng Yên

- Địa chỉ: Phường An Tảo - thị xã Hưng Yên
- Thời gian thành lập: 1959
- Điện thoại: 0321 862297
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 94.830 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lượt bạn đọc/năm: 5.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.300
- Kinh phí hoạt động/năm: 90.000.000đ

- Số lượng cán bộ: 5 (3 đại học, 1 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt bạn đọc/năm: 100.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 500.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 150.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 02 máy tính, CSDL: CDS/ISIS

3. Thư viện trường Chính trị Nguyễn Văn Linh

- Địa chỉ: Phường Hiến Lam - thị xã Hưng Yên
- Thời gian thành lập: 1998
- Vốn tài liệu:

2. Thư viện trường Cao đẳng Tài chính - quản trị kinh doanh

- Địa chỉ: Xã Trung Trắc - huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên
- Thời gian thành lập: 1965
- Điện thoại: 0321 890756
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.690 bản
 - + Báo, tạp chí: 79 loại

- + Sách: 1.500 bản
- + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 1.100
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.700
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

4. Thư viện trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

- Địa chỉ: Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- Thời gian thành lập: 1966
- Điện thoại: 0321 713423
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 16.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 80 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (4 đại học, 1 thạc sĩ)
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.000
- Lượt bạn đọc/năm: 45.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 200.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 200.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 50 máy tính, phần mềm tự viết

5. Thư viện trường Quản lý kinh tế công nghiệp

- Địa chỉ: Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Thời gian thành lập: 1965
- Điện thoại: 0321 943550
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.663
- Lượt bạn đọc/năm: 60.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 180.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.500.000đ

6. Thư viện trường Trung học Kinh tế kỹ thuật Tô Hiệu

- Địa chỉ: Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- Thời gian thành lập: 2000
- Điện thoại: 0321 713033
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.577 bản
 - + Báo, tạp chí: 3 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 500
- Lượt bạn đọc/năm: 10.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 2.500.000 đ

7. Thư viện trường Trung học Y tế Hưng Yên

- Địa chỉ: Phường An Tảo - Thị xã Hưng Yên
- Thời gian thành lập: 1998
- Điện thoại: 0321 865166
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 300 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 570
- Lượt bạn đọc/năm: 1.425
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy vi tính.

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 363
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 84
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 360
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 2, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 358).

18. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH PHÚ THỌ

A/ THƯ VIỆN TỈNH PHÚ THỌ

- Địa chỉ: Đường Trần Phú - phường Gia Cẩm - thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: (0210) 846055 - 813549
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 3 (hoàn thành năm 1996) Diện tích sử dụng: 2.500m²
- Giám đốc: Nguyễn Công Hoan - ĐT: 0210 843350 - DD: 0912 181469
- Phó Giám đốc: Bùi Thị Sinh - ĐT: 0210 851510 - DD: 0912 746036
- Phó Giám đốc: Phan Thị Hạnh - DD: 0904 012423
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 24 người, trong đó có 16 cử nhân (4 thư viện viên chính, 12 cử nhân chuyên ngành thông tin thư viện), 4 trung cấp, 4 chuyên ngành khác.
- Kinh phí hoạt động/năm: 750.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 127.267 bản (trong đó sách ngoại văn 9.728 bản)
 - + Báo, tạp chí: 280 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 50 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.009
- Lượt bạn đọc/năm: 171.800
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 350.075
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 22 máy
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 41.000
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN).

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Thành phố Việt Trì

- Thời gian thành lập: 1961
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 50.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 105 loại
- Số lượng cán bộ: 9 (4 trung cấp, 5 đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.450
- Lượt bạn đọc/năm: 150.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 350.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000đ

2. Thư viện thị xã Phú Thọ

- Thời gian thành lập: 1957
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.069 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (2 trung cấp, 2 đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 720
- Lượt bạn đọc/năm: 43.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 82.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000đ

3. Thư viện huyện Cẩm Khê

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.785 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 277
- Lượt bạn đọc/năm: 26.700
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 49.006
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000đ

4. Thư viện huyện Đoan Hùng

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.918 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 310
- Lượt bạn đọc/năm: 16.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 33.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 28.000.000đ

5. Thư viện huyện Hạ Hòa

- Thời gian thành lập: 1998
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.487 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (Trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 364
- Lượt bạn đọc/năm: 22.400
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 46.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.000.000đ

6. Thư viện huyện Tam Nông

- Thời gian thành lập: 1974
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.890 bản

+ Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (Trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 303
- Lượt bạn đọc/năm: 16.126
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 35.058
- Kinh phí hoạt động/năm: 31.000.000đ

7. Thư viện huyện Thanh Ba

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.350 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (Trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 18.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ

8. Thư viện huyện Thanh Sơn

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.715 bản
 - + Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (Trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 290
- Lượt bạn đọc/năm: 22.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 45.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 33.000.000đ

9. Thư viện huyện Thanh Thủy

- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 3.256

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.948

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

10. Thư viện huyện Lâm Thao

- Thời gian thành lập: 2000

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.622 bản

+ Báo, tạp chí: 28 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 320

- Lượt bạn đọc/năm: 17.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 37.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

11. Thư viện huyện Phù Ninh

- Thời gian thành lập: 2001

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.627 bản

+ Báo, tạp chí: 38 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 350

- Lượt bạn đọc/năm: 15.300

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 28.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 40.300.000đ

12. Thư viện huyện Yên Lập

- Thời gian thành lập: 1968

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.223 bản

+ Báo, tạp chí: 28 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 232

- Lượt bạn đọc/năm: 14.326

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 28.654

- Kinh phí hoạt động/năm: 9.052.600đ

C/CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 219

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 200

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 37

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 188

D/CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện Công ty Supe phốt phát và hoá chất Lâm Thao

- Địa chỉ: Huyện Lâm Thao - Phú Thọ

- Thời gian thành lập: 1962

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.764 bản

+ Báo, tạp chí: 25 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 810

- Lượt bạn đọc/năm: 8.742

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.140

- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000 đ

2. Thư viện Đại học Hùng Vương

- Địa chỉ: Phường Hùng Vương - Thị xã Phú Thọ

- Thời gian thành lập: 1960

- Điện thoại: 0210 821093
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.185 bản
 - + Báo, tạp chí: 93 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 900
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000 đ

3. Thư viện trường Cao đẳng Hoá chất

- Địa chỉ: + Cơ sở 1: Tiên Kiên - Lâm Thao - Phú Thọ
- + Cơ sở 2: Tiên Cát - Việt Trì - Phú Thọ
- Thời gian thành lập: 1956
- Điện thoại: 0210 827305
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.558 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 600
- Lượt bạn đọc/năm: 9.6000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 150.000.000đ

4. Thư viện trường Trung học Kinh tế kỹ nghệ thực hành

- Địa chỉ: Việt Trì - Phú Thọ
- Thời gian thành lập: 1984
- Điện thoại: 0210 863839
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.203 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 582
- Lượt bạn đọc/năm: 1.736
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.358.000đ

5. Thư viện trường Trung học Nông lâm nghiệp

- Địa chỉ: Khải Xuân - Phú Thọ
- Điện thoại: 0210 673247
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.727 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 503
- Lượt bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 11.000.000đ

6. Thư viện trường Công nhân kỹ thuật nông lâm nghiệp Trung ương 4

- Địa chỉ: Hà Lộc - Phú Thọ
- Thời gian thành lập: 1975
- Điện thoại: 0210 760256
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 50
- Lượt bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ

7. Thư viện trường Chính trị Phú Thọ

- Địa chỉ: Tiên Cát - Việt Trì - Phú Thọ
- Thời gian thành lập: 1992
- Điện thoại: 0210 846823
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 61
- Lượt bạn đọc/năm: 3.810
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.950

8. Thư viện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phú Thọ

- Địa chỉ: Việt Trì - Phú Thọ
- Điện thoại: 0210 846716
- Vốn tài liệu:

+ Sách: 2.9505 bản

+ Báo, tạp chí: 31 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Lượt bạn đọc/năm: 4.020

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.500

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 582

2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 136

3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 583

(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 28, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 555).

19. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH VINH PHÚC

A/THƯ VIỆN TỈNH VINH PHÚC

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi - phường Liên Bảo - thị xã Vinh Yên - Vĩnh Phúc
- Điện thoại: (0211) 844407 - 847181
- Thời gian thành lập: 1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng, hoàn thành công trình năm 2005, tổng vốn đầu tư xây dựng: 8.500.000.000đ
- Giám đốc: Bùi Minh Tiến - ĐTCQ: 0211 862662 - DD: 0912 905052
- Phó Giám đốc: Lê Văn Các - ĐTCQ: 0211 847182
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 18 (trong đó đại học 11, cao đẳng 1, trung cấp 3, ngành khác 3).
- Kinh phí hoạt động/năm: 700.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 91.869 bản (trong đó sách ngoại văn: 1.400)
 - + Báo, tạp chí: 135 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 50 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.868
- Lượt bạn đọc/năm: 148.669
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 560.023
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 24 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS; IUB
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 22.230
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc từ năm 2003
 - + Phòng đọc nghe nhìn (đọc đa phương tiện): 2006.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Vinh Yên

- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

- Thời gian thành lập: 1958
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 550
- Lượt bạn đọc/năm: 7.350
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

15.550

2. Thư viện thị xã Phúc Yên từ năm 1993 không hoạt động

3. Thư viện huyện Vĩnh Tường

- Thời gian thành lập: 1958
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 14.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại

- Số lượng cán bộ: 3
- Thẻ bạn đọc/năm: 1530
- Lượt bạn đọc/năm: 26.230
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 55.560
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Có

4. Thư viện huyện Lập Thạch

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 22.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 850
- Lượt bạn đọc/năm: 11.530
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 45.550
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000đ

5. Thư viện huyện Yên Lạc

- Thời gian thành lập: 1958

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 8.550 bản
- + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1250
- Lượt bạn đọc/năm: 11.530
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 46.550
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

6. Thư viện huyện Bình Xuyên

- Thời gian thành lập: 2002
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.550 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.100
- Lượt bạn đọc/năm: 10.560
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 35.550
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 27
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 18
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 154/154
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 154 /154

D/CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

* Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 359
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 187
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 359
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 72, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 287)

LIÊN HIỆP THƯ VIỆN KHU VỰC DUYÊN HẢI PHÍA BẮC

20. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH HÀ NAM

A/THƯ VIỆN TỈNH HÀ NAM

- Địa chỉ: Đường Trần Phú - phường Quang Trung - thị xã Phủ Lý.
- Điện thoại: 0351.851.511
- Thời gian thành lập: 1997
- Giám đốc: Đỗ Thị Thắng
- Phó Giám đốc: Vũ Thị Hồng Thủy. DD: 0913067375
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 11. Trong đó có 10 cử nhân, 1 trung cấp (kế toán).
- Kinh phí hoạt động/năm: 350.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 36.332 bản
 - + Báo: 100 loại
- Tài liệu nghe nhìn: 250 đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.160
- Lượt bạn đọc/năm: 48.652
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 177.397
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 6 máy. Phần mềm đang được ứng dụng: SMILIB.
 - + Số CSDL hiện có: 3. Tổng số biểu ghi hiện có: 11.237 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ: mạng LAN. Mạng INTERNET (kết nối nhờ Sở VHTT).
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: 2 máy phòng đọc, phòng mượn.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Phủ Lý

- | | |
|---|---|
| - Thời gian thành lập: 1958 (Thư viện tỉnh Hà Nam, khi hợp nhất tỉnh Nam Hà chuyển cho thị xã). | - Số lượng cán bộ: 1 |
| - Vốn tài liệu: | - Thẻ bạn đọc/năm: 734 |
| + Sách: 7.095 bản | - Lượt bạn đọc/năm: 11.643 |
| + Báo, tạp chí: 30 loại | - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 26.630. |
| | - Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000 đ |

2. Thư viện huyện Bình Lục

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.013 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 595
- Lượt bạn đọc/năm: 13.470
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 32.125
- Kinh phí hoạt động/năm: 23.000.000đ

3. Thư viện huyện Duy Tiên

- Thời gian thành lập: 1971
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.052 bản
 - + Báo, tạp chí: 28 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 752
- Lượt bạn đọc/năm: 16.189
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.321
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

4. Thư viện huyện Kim Bảng

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.635 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại

- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 638
- Lượt bạn đọc/năm: 12.297
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.640
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

5. Thư viện huyện Lý Nhân

- Thời gian thành lập: 1961
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.139 bản
 - + Báo, tạp chí: 43 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.585
- Lượt bạn đọc/năm: 48.736
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 142.760
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 3 máy.
- Phần mềm đang được ứng dụng: SMILIB.

6. Thư viện huyện Thanh Liêm

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.867 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 268
- Lượt bạn đọc/năm: 6.510
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 17.310
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn: 12
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 447
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 95
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 116

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện Nhà máy: 5

2. Thư viện Trường trung học chuyên nghiệp: 8

**** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.***

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 204

2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 19

3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 284

(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 18, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 266)

21. CÁC THƯ VIỆN Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

A/THƯ VIỆN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Địa chỉ: số 225 Lạch Tray - Hải Phòng
- Điện thoại: 031.735394 - 031.735395 - 031.735396
- Thời gian thành lập: 05/8/1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 8 tầng; hoàn thành năm 2001. Tổng mức đầu tư xây dựng: 23 tỷ đồng.
- Giám đốc: Hoàng Thị Giang. ĐT: 031.735396; DĐ: 0912348982
- Phó Giám đốc: Lưu Thị Chanh. ĐT: 031.735934; DĐ: 0904.091466
- Phó Giám đốc: Phan Thị Thu Hương. ĐT: 031.735934; DĐ: 0913.020662
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 30. Trong đó có: Trình độ đại học: 21; trên đại học: 2.
- Kinh phí hoạt động năm 2005: 1.000.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 190.000 bản (trong đó có 25.000 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 360 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 4.000
- Lượt bạn đọc/năm: 110.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 220.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 27 máy. Các phần mềm đang được ứng dụng: CDS/ISIS, ILiB
 - + Số CSDL hiện có: 5. Tổng số biểu ghi hiện có: 35.000 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN), mạng trong nước (mạng WAN) và mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: có từ năm 2006
 - + Phòng đọc nghe nhìn (đọc đa phương tiện: có từ năm 2006.

B/CÁC THƯ VIỆN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện quận Hồng Bàng

- Thời gian thành lập: 1961
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.406 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 354
- Lượt bạn đọc/năm: 9.731
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 19.694

- Kinh phí hoạt động/năm: 57.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy vi tính, phần mềm đang sử dụng Win 2000, phần mềm thư viện ISIS 3.08.

2. Thư viện quận Kiến An

- Thời gian thành lập: 1954
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.996 bản

- + Báo, tạp chí: 29 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 331
- Lượt bạn đọc/năm: 7.864
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.530
- Kinh phí hoạt động/năm: 37.348.000đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy vi tính, phần mềm đang sử dụng Win 2000, phần mềm thư viện ISIS 3.08.

3. Thư viện quận Lê Chân

- Thời gian thành lập: 1957
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.708 bản
 - + Báo: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 312
- Lượt bạn đọc/năm: 7.510
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 15.630
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy vi tính, phần mềm đang sử dụng Win 2000, phần mềm thư viện ISIS 3.08.

4. Thư viện quận Ngô Quyền

- Thời gian thành lập: 1961
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.404 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 354
- Lượt bạn đọc/năm: 7.630
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.300
- Kinh phí hoạt động/năm: 46.203.000đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy vi tính, phần mềm đang sử dụng Win 2000, phần mềm thư viện ISIS 3.08.

5. Thư viện huyện An Dương

- Thời gian thành lập: 1962
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 16.753 bản
- + Báo, tạp chí: 29 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 368
- Lượt bạn đọc/năm: 7.993
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.996
- Kinh phí hoạt động/năm: 52.835.000đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy tính Compaq, phần mềm ISIS 3.08, có 150 biểu ghi.

6. Thư viện huyện An Lão

- Thời gian thành lập: 8/1988
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.098 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 262
- Lượt bạn đọc/năm: 5.527
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 11.038
- Kinh phí hoạt động/năm: 36.000.000đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy Compaq, phần mềm ISIS 3.08, có 360 biểu ghi.

7. Thư viện huyện Cát Hải

- Thời gian thành lập: 1961
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.612 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện, 1 trung cấp ngành khác)
- Thẻ bạn đọc/năm: 375
- Lượt bạn đọc/năm: 6.540
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.768
- Kinh phí hoạt động/năm: 67.791.400
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy tính Compaq, phần mềm ISIS 3.08.

8. Thư viện thị xã Đồ Sơn

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 4.972 bản
- + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 31.197.500đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy tính Compaq, phần mềm ISIS 3.08.

9. Thư viện huyện Kiến Thụy

- Thời gian thành lập: 1966
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.503 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 7.920
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.580
- Kinh phí hoạt động/năm: 36.834.000đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy tính Compaq, phần mềm ISIS 3.08.

10. Thư viện huyện Tiên Lãng

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.364 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học thư viện, 1 đại học văn hóa)
- Thẻ bạn đọc/năm: 450
- Lượt bạn đọc/năm: 9.650
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 77.753.000đ

- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy tính Compaq, 1 máy in laze 1120, phần mềm ISIS 3.08, có 550 biểu ghi.

11. Thư viện huyện Thủy Nguyên

- Thời gian thành lập: 25/10/1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.098 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 408
- Lượt bạn đọc/năm: 8.178
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.372
- Kinh phí hoạt động/năm: 56.661.000đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy tính Compaq, phần mềm ISIS 3.08, có 350 biểu ghi.

12. Thư viện huyện Vĩnh Bảo

- Thời gian thành lập: 1961
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.742 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 390
- Lượt bạn đọc/năm: 6.843
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.990
- Kinh phí hoạt động/năm: 38.500.000đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy tính Compaq, 1 máy in laze Canon 1120, phần mềm ISIS 3.08, có 300 biểu ghi.

C/ CÁC THU VIỆN HUYỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn: 12
- Tổng số tủ sách cơ sở: 29
- Tổng số phòng đọc báo làng, khu dân cư trên địa bàn (do phòng VH TT quản lý): 567

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 151
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 159
 - + Số lượng tủ sách đồn biên phòng: 10
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 5 thư viện xã - trường học.

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Thư viện Viện Khoa học Biển

- Địa chỉ: số 246 Đà Nẵng - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 1959
- Điện thoại: 031.761523 - 031.564377
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.600 bản. Trong đó:
 - Báo cáo khoa học: 1.500 bản
 - Bản đồ biển và địa hình: 133 tập
 - + Báo, tạp chí: 3000 tập, bao gồm:
 - Tiếng Việt: 100 loại
 - Tiếng Nga: 197 loại
 - Tiếng Trung: 85 loại
 - Tiếng Latin (Anh, Pháp, Đức): 104 loại.
 - Số lượng cán bộ: 1 (đại học ngoại ngữ)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 120
 - Lượt bạn đọc/năm: 2.500
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.690
 - Kinh phí hoạt động/năm: 106.000.000 đ
 - Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy vi tính, phần mềm đang ứng dụng tự viết.

2. Thư viện Viện Nghiên cứu Hải sản

- Địa chỉ: số 170 Lê Lai - Ngô Quyền - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 1961
- Điện thoại: 031.767335 - Fax: 031.767335

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 4.554 bản
- + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 75
- Lượt bạn đọc/năm: 225
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.450
- Kinh phí hoạt động/năm: 90.200.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 6 máy vi tính, phần mềm đang sử dụng Win XP, phần mềm thư viện Win ISIS, ILib.

3. Thư viện Trung tâm thông tin KHCN - Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng

- Địa chỉ: số 1 Phạm Ngũ Lão - Ngô Quyền - Hải Phòng
- Điện thoại: 031.855051
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 700 bản
 - + Báo, tạp chí: 130 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 74
- Lượt bạn đọc/năm: 1.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.000
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 5 máy vi tính nối Internet, phần mềm Libol.

4. Thư viện Bệnh viện Việt - Tiệp Hải Phòng

- Địa chỉ: số 1 đường Nhà Thương - Hải Phòng

- Thời gian thành lập: 1975
- Điện thoại: 031.951414
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 53
- Lượt bạn đọc/năm: 370
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.861
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy vi tính, chưa sử dụng phần mềm.

5. Thư viện Công an Hải Phòng

- Địa chỉ: số 3 Lê Đại Hành - Hải Phòng
- Điện thoại: 031.895907
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học văn hóa, 1 trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 96
- Lượt bạn đọc/năm: 3.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.000.000 đ

6. Thư viện Bộ Tư lệnh Hải quân

- Địa chỉ: số 38 Điện Biên Phủ - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 1956
- Điện thoại: 031.695518
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 22.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ đại học và cao đẳng thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 81
- Lượt bạn đọc/năm: 3.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 2 máy vi tính, chưa sử dụng phần mềm.

7. Thư viện Bộ đội Biên phòng Hải Phòng

- Địa chỉ: số 26 Lương Khánh Thiện - Ngô Quyền - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ cao đẳng văn hoá quân đội)
- Thẻ bạn đọc/năm: 252
- Lượt bạn đọc/năm: 9.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 96.000.000 đ

8. Thư viện Quân khu III (*)

9. Thư viện Công ty Công nghiệp tàu thủy Nam Triệu

- Địa chỉ: Tam Hưng - Thủy Nguyên - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 29 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 600
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 250.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: có 1 máy vi tính.

(*) Xem phần II, mục B - Hệ thống thư viện trong quân đội - Mục các thư viện quân khu (tr 293).

10. Thư viện trường Đại học Y Hải Phòng

- Địa chỉ: số 213 Lạch Tray - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 1978
- Điện thoại: 031.736037
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.765 bản
 - + Báo, tạp chí: 75 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.265
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 120.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 27 máy vi tính, sử dụng phần mềm VLas.

**11. Thư viện Trung tâm thông tin tư liệu
- Trường Đại học Hàng hải (*)****12. Thư viện trường Đại học Hải Phòng (**)****13. Thư viện trường Chính trị Tô Hiệu -
Hải Phòng**

- Địa chỉ: số 284 Lạch Tray - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 03/5/1950
- Điện thoại: 031.735760
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 1.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 80.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy vi tính.

**14. Thư viện trường Đại học dân lập
Hải Phòng**

- Địa chỉ: Dư Hàng Kênh - Lê Chân - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 24/9/1997
- Điện thoại: 031.764151 - 0989.150269
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 53.949 bản
 - + Báo, tạp chí: 83 loại
- Số lượng cán bộ: 10 (trình độ đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 34.369
- Kinh phí hoạt động/năm: 500.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 34 máy vi tính, phần mềm đang sử dụng Windows 2000 XP, phần mềm thư viện Libol 5.0.

15. Thư viện Cao đẳng Vietronic

- Địa chỉ: số 118 Cát Bi - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 29/5/2003
- Điện thoại: 031.726972
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.032 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Lượt bạn đọc/năm: 7.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 150.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 2 máy vi tính, phần mềm đang sử dụng Windows XP.

16. Thư viện trường Cao đẳng cộng đồng

- Địa chỉ: số 2 Nguyễn Bình - Hải Phòng
- Thời gian thành lập: tháng 12/2000
- Điện thoại: 031.735368
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.007 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ đại học)
- Số thẻ bạn đọc/năm: 1.400
- Lượt bạn đọc/năm: 40.000.000

(*), (**) Xem phần II, mục A - Hệ thống thư viện các trường đại học (tr 247).

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
125.000.000

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 900 bản

+ Báo, tạp chí: 6 loại

**17. Thư viện trường dân lập đào tạo
kỹ thuật cao Hải Phòng**

- Địa chỉ: số 156/109 - Trường Chinh -
Kiến An - Hải Phòng

- Thời gian thành lập: 2003

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)

- Số thẻ bạn đọc/năm: 300

- Lượt bạn đọc/năm: 1.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 7.000.000 đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn thành phố**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 434

2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 136

3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 427

(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 202, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 225).

22. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH NAM ĐỊNH

A/ THƯ VIỆN TỈNH NAM ĐỊNH

- Địa chỉ: 100 Lê Hồng Phong - thành phố Nam Định
- Điện thoại: 0350849793, 0350868601
- Thời gian thành lập: 1956
- Trụ sở nhà: Nhà 2 tầng (3 nhà)
- + Năm hoàn thành công trình: 1991, 2001, 2005
- + Tổng mức đầu tư: 3 tỷ đồng
- Giám đốc: Hoàng Thiện Tuấn. ĐT: 0350.868601, DĐ: 0912841129
- Phó Giám đốc: Phan Viết Mỹ. DĐ: 0915004529
- Phó Giám đốc: Vũ Thị Uyên. ĐT: 0350.849793
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 24. Trong đó có 20 cử nhân, 4 trung cấp - cao đẳng.
- Kinh phí hoạt động/năm: 500.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 120.000 bản (trong đó có 15.000 sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 300 loại (trong đó có 5 loại ngoại văn)
- Tài liệu nghe nhìn: 150 đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt bạn đọc/năm: 80.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 250.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 24 máy. Phần mềm đang được ứng dụng: Ilib.
 - + Số CSDL hiện có: 4. Tổng số biểu ghi hiện có: 30.000 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ LAN; mạng trong nước WAN; mạng INTERNET
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: có từ năm 2000.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Thành phố Nam Định

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.204 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 305

- Lượt bạn đọc/năm: 35.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 80.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000 đ

2. Thư viện huyện Giao Thủy

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 5.364 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 260
 - Lượt bạn đọc/năm: 5.000
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.000
 - Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ
- 3. Thư viện huyện Hải Hậu**
- Thời gian thành lập: 1978
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.836 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 216
 - Lượt bạn đọc/năm: 8.000
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.000
 - Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000 đ
- 4. Thư viện huyện Mỹ Lộc**
- Thời gian thành lập: 1997
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.210 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 700
 - Lượt bạn đọc/năm: 1.725
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.500
 - Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ
- 5. Thư viện huyện Nam Trực**
- Thời gian thành lập: 1997
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
 - Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
 - Lượt bạn đọc/năm: 5.000
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000
 - Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ
- 6. Thư viện huyện Nghĩa Hưng**
- Thời gian thành lập: 1970
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.350 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 150
 - Lượt bạn đọc/năm: 2.580
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.000
 - Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ
- 7. Thư viện huyện Trực Ninh**
- Thời gian thành lập: 1970
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 654 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 230
 - Lượt bạn đọc/năm: 3.700
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.000
 - Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ
- 8. Thư viện huyện Vụ Bản**
- Thời gian thành lập: 1970
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
 - Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 200
 - Lượt bạn đọc/năm: 4.000
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.000
 - Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

9. Thư viện huyện Xuân Trường

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 470
- Lượt bạn đọc/năm: 3.700
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

10. Thư viện huyện Ý Yên

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.470 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 4.536
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.072
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số thư viện xã, phường, tủ sách làng: 148
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 205
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 225
 - + Tủ sách đồn biên phòng: 6

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Đại học sư phạm kỹ thuật dạy nghề 2

- Địa chỉ: Đường Phù Nghĩa - Phường Lộc Hạ - thành phố Nam Định.
- Thời gian thành lập: 1966
- Điện thoại: 0350.647719
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 47 loại
- Số lượng cán bộ: 10 (trong đó có 7 đại học, 1 cao đẳng và 2 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 6.000
- Lượt bạn đọc/năm: 50.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 150.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 200.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: 50 máy vi tính, 1 máy in laser, 1 máy in kim.

2. Thư viện trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

- Địa chỉ: đường Hàn Thuyên - Thành phố Nam Định
- Thời gian thành lập: 1963
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 8.000

3. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Nam Định

- Địa chỉ: 813 Hàn Thuyên - Thành phố Nam Định
- Thời gian thành lập: 1962
- Điện thoại: 0350.648351
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 54.190 bản
- + Báo, tạp chí: 38 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (trong đó có 1 đại học và 4 trung cấp)

4. Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp nhẹ

- Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo - Thành phố Nam Định
- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 30.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại

5. Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp II

- Địa chỉ: Cầu Giành - huyện Vụ Bản - tỉnh Nam Định
- Thời gian thành lập: 2001
- Điện thoại: 0350.849851
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 90 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trong đó có 1 đại học và 2 sơ cấp)

6. Thư viện trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Nam Định

- Địa chỉ: 77 đường Trần Huy Liệu - Thành phố Nam Định
- Thời gian thành lập: 2000
- Điện thoại: 0350.848784
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

7. Thư viện trường Trung học Xây dựng số 2

- Địa chỉ: Xã Nam Phong - Thành phố Nam Định

- Thời gian thành lập: 1962
- Điện thoại: 0350.858570
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8113 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

8. Thư viện trường Trung học Xây dựng và Thủ công mỹ nghệ Nam Định

- Địa chỉ: 116 Hàn Thuyên - Thành phố Nam Định
- Thời gian thành lập: 2001
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.170 bản
 - + Báo, tạp chí: 31 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

9. Thư viện trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Nông nghiệp Nam Định

- Địa chỉ: Xã Nam Phong - Thành phố Nam Định
- Thời gian thành lập: 1961
- Điện thoại: 0350.858140
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

10. Thư viện trường Trung học Thủy lợi và Phát triển nông thôn Nam Định

- Địa chỉ: Km số 4 đường Trần Huy Liệu - Thành phố Nam Định
- Thời gian thành lập: 2004
- Điện thoại: 0350.849911
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trung cấp)

**11. Thư viện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
Nam Định**

- Địa chỉ: Km số 4 đường 21 xã Lộc Hòa
- Thành phố Nam Định.
- Điện thoại: 0350.849452

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 3.750 bản
- + Báo, tạp chí: 38 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 322
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 82
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 573
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 71, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 502)

23. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH NINH BÌNH

A/ THƯ VIỆN TỈNH NINH BÌNH

- Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong - phường Vân Giang - thị xã Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình
- Điện thoại: 030.871920
- Thời gian thành lập: 1992
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng; Năm hoàn thành: 2005; Tổng mức đầu tư trên 6 tỷ đồng.
- Giám đốc: Vũ Bá Tiên. ĐT: 030.882728
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Thanh Hà. ĐT: 030.871920; DD: 0915048202
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 14 (trong đó có 8 đại học; 4 trung cấp và 2 sơ cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 450.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 45.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 100 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.658
- Lượt bạn đọc/năm: 50.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 135.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 4 máy.
 - + Các phần mềm đang được ứng dụng: ISIS
 - + Số CSDL hiện có: 2 (CSDL sách, CSDL báo tạp chí). Tổng số biểu ghi: 9000.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Tam Điệp

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 2 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 11.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.800.
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

2. Thư viện huyện Gia Viễn

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.400.
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

3. Thư viện huyện Kim Sơn

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 8.500 bản
- + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 279
- Lượt bạn đọc/năm: 2.640
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

4. Thư viện huyện Hoa Lư

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.330 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 3.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000 đ

5. Thư viện huyện Nho Quan

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.820 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350

- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.800.000 đ

6. Thư viện huyện Yên Khánh

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 1.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

7. Thư viện huyện Yên Mô

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.653 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số thư viện xã, phường trên địa bàn: 144
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 90
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 153
 - + Tổng số tủ sách trường học: 265

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Ninh Bình

- Địa chỉ: Xã Ninh Nhất - Thị xã Ninh Bình
- Vốn tài liệu: + Sách: 45.335 bản
- + Báo, tạp chí: 30-35 loại

- Số lượng cán bộ: 5 (trong đó có 2 đại học, 2 cao đẳng và 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.000
- Lượt bạn đọc/năm: 20.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 50.000

2. Thư viện trường Công nhân kỹ thuật lắp máy LILAMA 1

- Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong - Thị xã Ninh Bình
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.160 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.000
- Lượt bạn đọc/năm: 6.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.000

3. Thư viện Công ty vận tải và xếp dỡ đường thủy nội địa

- Địa chỉ: Phường Thanh Bình - Thị xã Ninh Bình
- Thời gian thành lập: 1989
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 223 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 450
- Lượt bạn đọc/năm: 1.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.000

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 318
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 290
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 322
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 6, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 316)

24. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH QUẢNG NINH

A/ THƯ VIỆN TỈNH QUẢNG NINH

- Địa chỉ: 174 Đường Lê Thánh Tông - thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại:
 - + Phòng Giám đốc: 033.625211
 - + Phòng Hành chính: 033.825384
 - + Phòng máy tính: 033.823921
- Thời gian thành lập: 19/8/1956
- Giám đốc: Phan Minh Hà. DD: 0903269378
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 17 (trong đó có 1 thạc sĩ, 11 đại học chuyên ngành)
- Kinh phí hoạt động/năm: 698.600.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 121.797 bản (trong đó có 8.916 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 180 loại (trong đó có 7 tạp chí ngoại văn)
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.000
- Lượt bạn đọc/năm: 95.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 251.893
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 15 máy, 1 máy chủ, 1 máy Photosmart Scanner.
 - + Các phần mềm đang được ứng dụng: ISIS và ILIB
 - + Nối mạng nội bộ: Mạng LAN, mạng WAN và mạng INTERNET
 - + Số CSDL hiện có: 3 (CSDL địa chỉ, CSDL trích báo và CSDL sách). Tổng số biểu ghi: 35.007.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Cẩm Phả

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 50.103 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trong đó có 2 đại học và 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.875
- Lượt bạn đọc/năm: 9.885
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 34.108
- Kinh phí hoạt động/năm: 41.000.000 đ

2. Thư viện thị xã Móng Cái

- Thời gian thành lập: 1957
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.110 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trong đó có 2 đại học và 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 1.522
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.129
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000 đ

3. Thư viện thị xã Uông Bí

- Thời gian thành lập: 1962
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 14.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 28 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 60
- Lượt bạn đọc/năm: 812
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.046
- Kinh phí hoạt động/năm: 27.000.000 đ

4. Thư viện huyện Ba Chẽ

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.397 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 4.720
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.840
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000 đ

5. Thư viện huyện Bình Liêu

- Thời gian thành lập: 1966
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.950 bản
 - + Báo, tạp chí: 19 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 1.590
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.840
- Kinh phí hoạt động/năm: 16.000.000 đ

6. Thư viện huyện Cô Tô

- Thời gian thành lập: 1996
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.245 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp không chuyên trách)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100

- Lượt bạn đọc/năm: 1.550
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 7.000.000 đ

7. Thư viện huyện Đầm Hà

- Thời gian thành lập: 2001
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.274 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 4.462
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.793
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

8. Thư viện huyện Đông Triều

- Thời gian thành lập: 1964
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 28 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trong đó có 1 đại học và 1 trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 483
- Lượt bạn đọc/năm: 26.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 41.850
- Kinh phí hoạt động/năm: 33.000.000 đ

9. Thư viện huyện Hải Hà

- Thời gian thành lập: 1962
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.365 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 165
- Lượt bạn đọc/năm: 13.961
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 26.272
- Kinh phí hoạt động/năm: 34.000.000 đ

10. Thư viện huyện Hoà Bình

- Thời gian thành lập: 1965
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 70
- Lượt bạn đọc/năm: 2.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

12. Thư viện huyện Vân Đồn

- Thời gian thành lập: 1966
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.132 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 67
- Lượt bạn đọc/năm: 1.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000 đ

11. Thư viện huyện Tiên Yên

- Thời gian thành lập: 1963
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.682 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 2.889
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.922
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

13. Thư viện huyện Yên Hưng

- Thời gian thành lập: 1955
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.682 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 13.108
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.900
- Kinh phí hoạt động/năm: 55.000.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 124
 - + Số lượng tủ sách bộ đội biên phòng: 22
 - + Và nhiều tủ sách pháp luật tại phường, xã, tủ sách tại nhà văn hóa khu phố

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**1. Thư viện của tập đoàn công nghiệp khoáng sản than Việt Nam đóng trên địa bàn Quảng Ninh**

- Số thư viện: 45

- Vốn tài liệu: 67.500
- Số lượng cán bộ: Cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 151
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 8
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 379
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 41, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 338)

25. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH THÁI BÌNH

A/ THƯ VIỆN TỈNH THÁI BÌNH

- Địa chỉ: Số 196 phố Hai Bà Trưng - thành phố Thái Bình
- Điện thoại: 036.831744; 036.834552; 036.833274
- Thời gian thành lập: 1955
- Trụ sở: Nhà 2 tầng, hoàn thành ngày 15/4/1975
- Giám đốc: Vũ Mạnh Quang. ĐT: 036.833274; DD: 0988165056
- Phó Giám đốc: Trần Thị Thái. ĐT: 036.834005
- Phó Giám đốc: Lê Thị Thanh Đài. ĐT: 036.641093
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 21 (trong đó có 14 cán bộ có trình độ đại học và 7 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 600.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 160.000 bản (trong đó 5.000 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 200 loại (có trên 10 loại tạp chí ngoại văn cũ)
- Tài liệu nghe nhìn: Đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 1505
- Lượt bạn đọc/năm: 36.271
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 111.580
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 6 máy.
 - + Các phần mềm đang được ứng dụng: Ilib
 - + Số CSDL hiện có: 3. Tổng số biểu ghi hiện có: 25.500 biểu.
 - + Đã nối mạng LAN, mạng WAN, mạng INTERNET
 - + Có phòng đọc nghe nhìn (đa phương tiện) cho người khiếm thị.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Đông Hưng

- Thời gian thành lập: 1971
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 185
- Lượt bạn đọc/năm: 8.786
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.586

- Kinh phí hoạt động/năm: 18.817.000 đ

2. Thư viện huyện Hưng Hà

- Thời gian thành lập: 1972
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.457 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 302

- Lượt bạn đọc/năm: 7.120
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 35.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 26.000.000 đ

3. Thư viện huyện Kiến Xương

- Thời gian thành lập: 1966
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học và 1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 11.100
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 21.600.000 đ

4. Thư viện huyện Quỳnh Phụ

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (1 đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 387
- Lượt bạn đọc/năm: 8.980
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 21.980
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000 đ

5. Thư viện huyện Thái Thụy

- Thời gian thành lập: 1969
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.167 bản

+ Báo, tạp chí: 12 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học và 1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.600.000 đ

6. Thư viện huyện Tiền Hải

- Thời gian thành lập: 1973
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.810 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học và 1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 15.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000 đ

7. Thư viện huyện Vũ Thư

- Thời gian thành lập: 1974
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.727 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (1 đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 325
- Lượt bạn đọc/năm: 8.495
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.202
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.041.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn: 22
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 291
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 230
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 285
 - + Số tủ sách đồn biên phòng: 3

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật

- Địa chỉ: Phố Hoàng Công Chất - Thành phố Thái Bình
- Thời gian thành lập: 1960
- Điện thoại: 036.835680
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (1 đại học, 2 cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 4.000
- Lượt bạn đọc/năm: 4.625
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 150.000.000 đ
- Đã ứng dụng CNTT.

2. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Thái Bình

- Địa chỉ: Phố Chu Văn An - Thành phố Thái Bình
- Thời gian thành lập: 1967
- Điện thoại: 036.844833
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 37.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 33 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (3 đại học và 2 đại học tại chức)
- Thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lượt bạn đọc/năm: 84.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.800

3. Thư viện trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật

- Địa chỉ: Phố Hoàng Công Chất - Thành phố Thái Bình
- Thời gian thành lập: 1975
- Điện thoại: 036.844833
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 11.530 bản
- + Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 735
- Lượt bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.500

4. Thư viện trường Trung học sư phạm mầm non

- Địa chỉ: Phố Lý Thái Tổ - Thành phố Thái Bình
- Điện thoại: 036.830140
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.000
- Lượt bạn đọc/năm: 2.313
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.598
- Kinh phí hoạt động/năm: 70.000.000 đ

5. Thư viện trường Trung học y tế

- Địa chỉ: Phố Phan Bá Vành - Thành phố Thái Bình
- Điện thoại: 036.831359
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 500
- Lượt bạn đọc/năm: 6.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.000

6. Thư viện trường công nhân kỹ thuật

- Địa chỉ: Xã Tân Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Điện thoại: 036.826723

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------------|
| - Vốn tài liệu: | - Lượt bạn đọc/năm: 7.200 |
| + Sách: 2.284 bản | - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: |
| + Báo, tạp chí: 10 loại | 11.1000 |
| - Số lượng cán bộ: 1 (kiêm nhiệm) | - Kinh phí hoạt động/năm: 6.250.000 đ |
| - Thẻ bạn đọc/năm: 2.577 | |

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 605
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 246
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 608
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 20, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 588).

LIÊN HIỆP THƯ VIỆN KHU VỰC BẮC MIỀN TRUNG

26. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH HÀ TĨNH

A/ THƯ VIỆN TỈNH HÀ TĨNH

- Địa chỉ: Số 01, Nguyễn Hữu Thái, phường Tân Giang, thị xã Hà Tĩnh
- Điện thoại: 039.851680
- Thời gian thành lập: 1991
- Trụ sở nhà thư viện: 2 tầng, diện tích sân 1.100m², năm khánh thành 1993, mức đầu tư: 1.180.000.000đ
- Giám đốc: Nguyễn Văn Công. ĐT: 039 851 680; DD: 0982285164
- Phó giám đốc: Nguyễn Thị Hoài Thân. DD: 0912 487734
- Số lượng cán bộ: 23 cán bộ (trong đó 11 đại học thư viện, trung cấp thư viện 12)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 126.000 bản, (trong đó sách ngoại văn: 13.000 bản)
 - + Báo, tạp chí: 286 loại (báo tạp chí ngoại văn: 36 loại)
- Tài liệu nghe nhìn: 120 đĩa CD-ROM + 24 băng cassette
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.745 thẻ
- Lượt bạn đọc/năm: 526.000 lượt
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 1.684.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 25 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: Phần mềm Iib, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý
 - + Số cơ sở dữ liệu: 6, tổng số biểu ghi: 33.800, nối mạng LAN.
 - + Mạng Internet: Đã nối mạng Internet tốc độ cao
- Phục vụ bạn đọc tra cứu trên máy: có từ năm 2003
- Phòng đa phương tiện: có từ tháng 4 năm 2006.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Hồng Lĩnh

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.979 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 411
- Lượt bạn đọc/năm: 19.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 96.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 11.700.000 đ

2. Thư viện huyện Can Lộc

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 7.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000đ

3. Thư viện huyện Đức Thọ

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.172 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 420
- Lượt bạn đọc/năm: 19.318
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 91.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 717.000đ

4. Thư viện huyện Hương Khê

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.392 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 302
- Lượt bạn đọc/năm: 12.180
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 60.900
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ

5. Thư viện huyện Hương Sơn

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:

+ Sách: 6.385 bản

+ Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 280
- Lượt bạn đọc/năm: 11.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 55.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.800.000đ

6. Thư viện huyện Kỳ Anh

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.329 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 340
- Lượt bạn đọc/năm: 14.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 80.186
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.524.000đ

7. Thư viện huyện Nghi Xuân

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.105 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 302
- Lượt bạn đọc/năm: 18.412
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 92.060
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.500.000đ

8. Thư viện huyện Thạch Hà

- Thời gian thành lập: 1960
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.529 bản
 - + Báo, tạp chí: 28 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 405

- Lượt bạn đọc/năm: 19.116
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 95.580
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.969.000đ

9. Thư viện huyện Cẩm Xuyên

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 5.444 bản
- + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 14.600
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 87.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.200.000đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện, tủ sách thư viện xã, phường, thôn, bản: 136
- + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 185
- + Số lượng tủ sách Pháp luật: 261
- + Số lượng tủ sách đồn biên phòng: 11
- + Thư viện tư nhân: 2

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện Khu văn hóa công nhân xí nghiệp Titan (Công ty khoáng sản - thương mại Hà Tĩnh)

- Địa chỉ: Thị trấn huyện Cẩm Xuyên
- Thời gian thành lập: 1998
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.740 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 2

- Lượt bạn đọc/năm: 1.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 26.000.000đ

2. Thư viện nhà trường

- Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh
- Thư viện trường VHNT tỉnh
- Thư viện trường Trung học Y tế tỉnh
- Thư viện trường Tài chính tỉnh
- Thư viện trường Đại học Hà Tĩnh.

*** Thư viện Trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 526
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 226
- Tổng số cán bộ thư viện: 553 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 197, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 356).

27. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH NGHỆ AN

A/ THƯ VIỆN TỈNH NGHỆ AN

- Địa chỉ: 20 Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: (038) 842628 - 568231
- Thời gian thành lập: 1957
- Giám đốc: Nguyễn Dương Đức. ĐT: (038) 561151; DĐ: 0912256556
- Phó Giám đốc: Đào Tam Tĩnh. ĐT: (038) 568321 - 910678
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 28 cán bộ (22 cử nhân, 6 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 935.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 200.000 bản (sách ngoại văn: 9.000 bản)
 - + Báo, tạp chí: 400 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 100 đĩa CD ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt bạn đọc/năm: 145.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 320.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 10 máy
 - + Số CSDL: 5 CSDL. Tổng số biểu ghi hiện có: 28.000
 - + Nội mạng nội bộ (mạng LAN); Tra cứu phục vụ bạn đọc từ năm 2005.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện thành phố Vinh

- Thời gian thành lập: 1999
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.550 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 350
 - Lượt bạn đọc/năm: 9.500
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.000
- + Sách: 2.640 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 320
 - Lượt bạn đọc/năm: 4.500
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.000

3. Thư viện huyện Hưng Nguyên

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

2. Thư viện thị xã Cửa Lò

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:

- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 3.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.000

4. Thư viện huyện Thanh Chương

- Thời gian thành lập: 1984
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.699 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 6.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.000

5. Thư viện huyện Anh Sơn

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.700 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.500

6. Thư viện huyện Yên Thành

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 6.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.000

7. Thư viện huyện Nghĩa Đàn

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.000 bản

+ Báo, tạp chí: 17 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 7.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.000

8. Thư viện huyện Nam Đàn

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.724 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 7.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.000

9. Thư viện huyện Nghi Lộc

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.000

10. Thư viện huyện Diễn Châu

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.392 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 1.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.000

11. Thư viện huyện Quỳnh Lưu

- Thời gian thành lập: 1976

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 36.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 45.000

12. Thư viện huyện Đô Lương

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 5.400
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.000

13. Thư viện huyện Quỳnh Hợp

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 32.000

14. Thư viện huyện Quỳnh Châu

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.569 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 6.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000

15. Thư viện huyện Quế Phong

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.402 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 32.000

16. Thư viện huyện Con Cuông

- Thời gian thành lập: 1991
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.672 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 170
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.000

17. Thư viện huyện Tương Dương

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.500

18. Thư viện huyện Tân Kỳ

- Thời gian thành lập: 1972
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.250 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 2.400

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000	+ Báo, tạp chí: 9 loại
	- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
	- Thẻ bạn đọc/năm: 100
19. Thư viện huyện Kỳ Sơn	- Lượt bạn đọc/năm: 2.400
- Thời gian thành lập: 1993	- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.600
- Vốn tài liệu: + Sách: 3.200 bản	

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 27
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 166
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 262 điểm
 - + Tủ sách đồn biên phòng: 14

D/CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Thư viện trường Đại học Vinh
- Thư viện trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
- Thư viện trường Cao đẳng VHNT Nghệ An
- Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An
- Thư viện trường Cao đẳng kinh tế Nghệ An
- Thư viện trường Cao đẳng Y tế Nghệ An
- Thư viện trường Chính trị tỉnh Nghệ An
- Thư viện trường Quân sự tỉnh Nghệ An
- Thư viện Trung tâm CNTT tỉnh Nghệ An (thuộc Sở Khoa học & Công nghệ).

** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh*

- Tổng số thư viện hiện có: 1124
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 495
- Tổng số cán bộ thư viện: 1180 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 260, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 920).

28. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

A/ THƯ VIỆN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: (052) 822023 - 823827
- Thời gian thành lập: 11/8/1989 (tái thành lập)
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng 3 tầng, tiếp nhận trụ sở của Thành ủy Đồng Hới
- Giám đốc: Phan Thị Lý. ĐT: 052 824714; DD: 0905 652995
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 12 cán bộ (10 cử nhân, 1 trung cấp, 1 sơ cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 250.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 80.350 bản
 - + Báo, tạp chí: 100 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 500
- Lượt bạn đọc/năm: 26.500
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 33.500
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 6 máy; Phần mềm đang ứng dụng: Smilib
 - + Số CSDL: 2 CSDL. Tổng số biểu ghi hiện có: 3.289
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN).

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện Thành phố Đồng Hới

- Thời gian thành lập: 1990
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.914 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học ngành khác)
- Thẻ bạn đọc/năm: 170
- Lượt bạn đọc/năm: 3.535
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.000.000 đ
- + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 195
- Lượt bạn đọc/năm: 12.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 14.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.000.000 đ

2. Thư viện huyện Bố Trạch

- Thời gian thành lập: 1970
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.670 bản

3. Thư viện huyện Lệ Thủy

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.250 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 12.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 7.000.000đ

4. Thư viện huyện Minh Hoá

- Thời gian thành lập: 1995

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 7.749 bản

+ Báo, tạp chí: 13 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 80

- Lượt bạn đọc/năm: 1.848

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.176

- Kinh phí hoạt động/năm: 4.000.000đ

5. Thư viện huyện Quảng Ninh

- Thời gian thành lập: 01/7/1990

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 6.431 bản

+ Báo, tạp chí: 7 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (kiêm nhiệm)

- Thẻ bạn đọc/năm: 120

- Lượt bạn đọc/năm: 2.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 7.000.000đ

6. Thư viện huyện Quảng Trạch

- Thời gian thành lập: 1970

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 9.131 bản

+ Báo, tạp chí: 8 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 135

- Lượt bạn đọc/năm: 7.200

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 14.900

- Kinh phí hoạt động/năm: 18.290.000đ

7. Thư viện huyện Tuyên Hóa

- Thời gian thành lập: 1995

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.200 bản

+ Báo, tạp chí: 7 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp hành chính)

- Thẻ bạn đọc/năm: 150

- Lượt bạn đọc/năm: 3.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000đ

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 240

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 543

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 104 điểm

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 142 tủ sách

+ Tủ sách đồn biên phòng: 11

+ Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 21

D/CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện Trường CDSP Quảng Bình

- Địa chỉ: Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Thời gian thành lập: 1991

- Điện thoại: 052 840178

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 7.220 bản
- + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (2 đại học, 1 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.100
- Lượt bạn đọc/năm: 305.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 192.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 150.000.000 đ (trong đó 80.000.000đ tài trợ)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 1
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS

2. Thư viện trường Chính trị tỉnh Quảng Bình

- Địa chỉ: Tiểu khu 4, phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới
- Thời gian thành lập: 7/1989
- Điện thoại: 052 770063
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 12.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.000.000 đ

3. Thư viện trường Trung học kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình

- Địa chỉ: Đức Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Thời gian thành lập: 1967
- Điện thoại: 052 836617
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện, 1 trung cấp ngành khác)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 20.000
- Kinh phí hoạt động/năm: phụ thuộc trường

4. Thư viện trường Trung học Y tế Quảng Bình

- Địa chỉ: Tiểu khu 10, Nam Lý, TP. Đồng Hới
- Thời gian thành lập: 1998
- Điện thoại: 052 827143
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.105 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 5.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 35.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.200.000đ

5. Thư viện trường Trung học Kinh tế Quảng Bình

- Địa chỉ: Phường Bắc Nghĩa, TP. Đồng Hới, Quảng Bình
- Thời gian thành lập: 03/4/1978
- Điện thoại: 052 826251
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 76 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 732
- Lượt bạn đọc/năm: 2.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 22.000.000đ

**6. Thư viện Bệnh viện Việt Nam - Cuba
Đồng Hới**

- Địa chỉ: Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình
- Thời gian thành lập: 09/9/1981
- Điện thoại: 052 822413 (máy lẻ 1128)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản

- + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (bản chuyên trách trình độ đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lướt bạn đọc/năm: 10.500
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 20.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 428
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 187
- Tổng số cán bộ thư viện: 395 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 101, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 294).

29. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

A/ THƯ VIỆN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Địa chỉ: 30B Hùng Vương, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: (053) 852634 - 854847
- Thời gian thành lập: 1/1989
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp II, 2 tầng, hoàn thành năm 1997, tổng mức đầu tư: 1.080.000.000đ
- Giám đốc: Lê Đình Hào. ĐT: 053 854847; DD: 0914 004354
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 17 cán bộ (trong đó 1 thạc sĩ, 10 cử nhân, 2 trung cấp, 2 đang học đại học, 2 hợp đồng)
- Kinh phí hoạt động/năm: 450.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 68.500 bản (trong đó 2.213 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 200 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.000
- Lượt bạn đọc/năm: 13.500
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 54.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 5 máy;
 - + Số CSDL: 3 CSDL. Tổng số biểu ghi hiện có: 10.000

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện thị xã Quảng Trị

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.232 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 3.680
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 2.300.000 đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính hiện có: 1

2. Thư viện huyện đảo Cồn Cỏ

- Thời gian thành lập: 2005

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 1.000 bản
- + Báo, tạp chí: 3 loại

3. Thư viện huyện Cam Lộ

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.800 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 51
- Lượt bạn đọc/năm: 660
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.100
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính hiện có: 1

4. Thư viện huyện Đakrông

- Thời gian thành lập: 2002
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 4 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học)
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính hiện

có: 1

5. Thư viện huyện Gio Linh

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 62
- Lượt bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính hiện

có: 1

6. Thư viện huyện Hướng Hóa

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.615 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ 11/12)
- Thẻ bạn đọc/năm: 312
- Lượt bạn đọc/năm: 3.750
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.292
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

7. Thư viện huyện Hải Lăng

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.000 bản

+ Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (Trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 1.530
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.500.000đ

8. Thư viện huyện Vĩnh Linh

- Thời gian thành lập: 1956
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 122
- Lượt bạn đọc/năm: 4.283
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.860
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính hiện

có: 1

9. Thư viện huyện Triệu Phong

- Thời gian thành lập: 1990
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.789 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 135
- Lượt bạn đọc/năm: 6.570
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.925
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.332.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính hiện

có: 1

C/CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trong toàn tỉnh: 38
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng trên địa bàn: 56
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 93 điểm
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 95 tủ sách
 - + Tủ sách đồn biên phòng: 15
 - + Tủ sách phụ nữ: 86

D/CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 296
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 102
- Tổng số cán bộ thư viện: 296 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 282, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 14).

30. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH THANH HÓA

A/THƯ VIỆN TỈNH THANH HÓA

- Địa chỉ: Số 11, phố Hàng Đồng, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa
- Điện thoại: 037 852311
- Thời gian thành lập: 3/1956
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng, diện tích 1.500m², hoàn thành và đưa vào sử dụng năm: 1993, mức đầu tư (thời kỳ năm 1991): 1.060.000.000đ. Nhà cấp 4, diện tích 300m², hoàn thành và sử dụng năm 1985.
- Giám đốc: Nguyễn Xuân Thanh. ĐT: 037 855753; ĐĐ: 0912 029459
- Phó giám đốc: Nguyễn Thị Nhung. ĐT: 037 714092
- Phó giám đốc: Đỗ Hữu Cường. ĐT: 037 714093; ĐĐ: 0912 275864
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 36 cán bộ (trong đó 32 cử nhân, 1 trung cấp, 1 lái xe, 1 văn thư, 1 phục vụ, 10 hợp đồng)
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.900.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 320.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 275 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: Băng từ 1 bộ; đĩa CD-ROM 50 cái
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.200
- Lượt bạn đọc/năm: 150.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 470.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 28 máy (1 máy chủ);
 - + Phần mềm ứng dụng: ILIB; tổng số biểu ghi hiện có: 41.170
 - + Đã nối mạng LAN, mạng WAN, mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc (từ năm 2004) gồm: 7 máy
 - + Phòng đọc Đa phương tiện hoạt động từ tháng 12/2005 gồm: 12 máy.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện Thành phố Thanh Hóa

- Thời gian thành lập: 1974
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 16.432 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (Đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 365
- Lượt bạn đọc/năm: 2.806

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 26.384.000 đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

2. Thư viện Thị xã Bỉm Sơn

- Thời gian thành lập: 1985

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 14.116 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 360
- Lượt bạn đọc/năm: 15.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.500.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 15.000.000đ

3. Thư viện thị xã Sầm Sơn

- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học thư viện)
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 10.000.000đ

4. Thư viện huyện Bá Thước

- Thời gian thành lập: 1974
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 16.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 19 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp Nhạc họa)
- Thẻ bạn đọc/năm: 308
- Lượt bạn đọc/năm: 2.237
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.800.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 12.000.000đ

5. Thư viện huyện Cẩm Thủy

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.376 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 445
- Lượt bạn đọc/năm: 20.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 60.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

6. Thư viện huyện Đông Sơn

- Thời gian thành lập: 1972
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 480
- Lượt bạn đọc/năm: 22.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

7. Thư viện huyện Hà Trung

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.566 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 369
- Lượt bạn đọc/năm: 16.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 110.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 21.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

8. Thư viện huyện Hậu Lộc

- Thời gian thành lập: 1972
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.900 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 450
- Lượt bạn đọc/năm: 16.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 28.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 28.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

9. Thư viện huyện Hoằng Hóa

- Thời gian thành lập: 1972
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 25.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 530
- Lượt bạn đọc/năm: 12.600
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

10. Thư viện huyện Lang Chánh

- Thời gian thành lập: 1989
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.109 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 3.466
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.817
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 12.000.000đ

11. Thư viện huyện Mường Lát

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.060 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 206
- Lượt bạn đọc/năm: 2.170
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 11.700.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 10.000.000đ

12. Thư viện huyện Nông Cống

- Thời gian thành lập: 10/10/1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 340
- Lượt bạn đọc/năm: 7.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

13. Thư viện huyện Nga Sơn

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.643 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 450
- Lượt bạn đọc/năm: 15.100
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 105.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 41.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

14. Thư viện huyện Ngọc Lặc

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.400 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học bảo tàng)

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 14.116 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 360
- Lượt bạn đọc/năm: 15.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.500.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 15.000.000đ

3. Thư viện thị xã Sầm Sơn

- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học thư viện)
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 10.000.000đ

4. Thư viện huyện Bá Thước

- Thời gian thành lập: 1974
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 16.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 19 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp Nhạc họa)
- Thẻ bạn đọc/năm: 308
- Lượt bạn đọc/năm: 2.237
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.800.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 12.000.000đ

5. Thư viện huyện Cẩm Thủy

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.376 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 445
- Lượt bạn đọc/năm: 20.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 60.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

6. Thư viện huyện Đông Sơn

- Thời gian thành lập: 1972
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 480
- Lượt bạn đọc/năm: 22.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

7. Thư viện huyện Hà Trung

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.566 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 369
- Lượt bạn đọc/năm: 16.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 110.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 21.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

8. Thư viện huyện Hậu Lộc

- Thời gian thành lập: 1972
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.900 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 450
- Lượt bạn đọc/năm: 16.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 28.800

- Kinh phí hoạt động/năm: 28.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

9. Thư viện huyện Hoàng Hóa

- Thời gian thành lập: 1972

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 25.600 bản

+ Báo, tạp chí: 25 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 530

- Lượt bạn đọc/năm: 12.600

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.800

- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

10. Thư viện huyện Lang Chánh

- Thời gian thành lập: 1989

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 6.109 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 100

- Lượt bạn đọc/năm: 3.466

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.817

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 12.000.000đ

11. Thư viện huyện Mường Lát

- Thời gian thành lập: 1997

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.060 bản

+ Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 206

- Lượt bạn đọc/năm: 2.170

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 11.700.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 10.000.000đ

12. Thư viện huyện Nông Cống

- Thời gian thành lập: 10/10/1975

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 12.500 bản

+ Báo, tạp chí: 18 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 340

- Lượt bạn đọc/năm: 7.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.600

- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

13. Thư viện huyện Nga Sơn

- Thời gian thành lập: 1975

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 12.643 bản

+ Báo, tạp chí: 36 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 450

- Lượt bạn đọc/năm: 15.100

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 105.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 41.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

14. Thư viện huyện Ngọc Lặc

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.400 bản

+ Báo, tạp chí: 11 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học bảo tàng)

- Thẻ bạn đọc/năm: 206
- Lượt bạn đọc/năm: 3.440
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.680

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 10.000.000đ

15. Thư viện huyện Như Thanh

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 210
- Lượt bạn đọc/năm: 3.750
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 12.000.000đ

16. Thư viện huyện Như Xuân

- Số lượng cán bộ: 2 (đại học thư viện)
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

17. Thư viện huyện Quảng Xương

- Số lượng cán bộ: 2 (đại học thư viện)
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

18. Thư viện huyện Quan Hóa

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.700 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 8.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 14.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 12.000.000đ

19. Thư viện huyện Quan Sơn

- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học văn hóa quần chúng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 290
- Lượt bạn đọc/năm: 4.530
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 10.000.000đ

20. Thư viện huyện Tĩnh Gia

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.389 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 10.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 60.455
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.400.000đ
- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

21. Thư viện huyện Thạch Thành

- Thời gian thành lập: 1983
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.500.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

22. Thư viện huyện Thọ Xuân

- Thời gian thành lập: 1972

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 16.300 bản

+ Báo, tạp chí: 17 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 405

- Lượt bạn đọc/năm: 5.320

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

27.800

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.200.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

23. Thư viện huyện Thiệu Hóa

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp nhạc họa)

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 12.000.000đ

24. Thư viện huyện Thường Xuân

- Thời gian thành lập: 1980

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 251

- Lượt bạn đọc/năm: 7.550

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

33.805

- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 12.000.000đ

25. Thư viện huyện Triệu Sơn

- Thời gian thành lập: 1968

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.718 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 339

- Lượt bạn đọc/năm: 3.725

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.612

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

26. Thư viện huyện Vĩnh Lộc

- Thời gian thành lập: 1980

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 10.097 bản

+ Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 250

- Lượt bạn đọc/năm: 3.570

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 14.500.000đ

27. Thư viện huyện Yên Định

- Thời gian thành lập: 1974

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 9.332 bản

+ Báo, tạp chí: 17 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 347

- Lượt bạn đọc/năm: 5.160

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

17.600

- Kinh phí hoạt động/năm: 11.000.000đ

- Kinh phí bổ sung sách/năm: 16.000.000đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã phường trên địa bàn tỉnh: 86

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng trên địa bàn: 18.000

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

- + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 370
- + Số lượng tủ sách Pháp luật: 296
- + Số lượng thư viện, phòng đọc của bộ đội biên phòng: 12

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật

- Địa chỉ: Số 20 Nguyễn Du, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa

- Thời gian thành lập: 25/3/2005
- Điện thoại: 037 714350
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.357 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 7 (2 thạc sĩ)
- Thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lướt bạn đọc/năm: 6.000
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 45.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 400.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 4
 - + Phần mềm ứng dụng: Window

2. Thư viện trường Trung cấp Thủy sản

- Địa chỉ: Quảng Hưng, Tp. Thanh Hoá
- Thời gian thành lập: 1966
- Điện thoại: 037 911453
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 366 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trong đó có 1 đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 108
- Lướt bạn đọc/năm: 5.420

- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 19.800

- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000 đ

3. Thư viện Công ty Xi măng Bỉm Sơn

- Địa chỉ: Thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hoá
- Thời gian thành lập: 4/31980
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 20.000 bản
- + Báo, tạp chí: 112 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 800
- Lướt bạn đọc/năm: 2.400
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 9.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 100.000.000 đ

4. Thư viện trường Kỹ thuật Công nghiệp

- Địa chỉ: Quảng Hương, Thanh Hoá
- Thời gian thành lập: 1982
- Điện thoại: 037 960182
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.916 bản
 - + Báo, tạp chí: 33 loại
- Số lượng cán bộ: 1 cán bộ (đại học thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 1.500
- Lướt bạn đọc/năm: 1.950
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 10.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 1209
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 479
- Tổng số cán bộ thư viện: 1476 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 625, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 851).

31. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

A/ THƯ VIỆN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Địa chỉ: Số 29A, phố Lê Quý Đôn - thành phố Huế
- Điện thoại: (054) 833499 - 825816 - 829220
- Thời gian thành lập: 9/1989
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 4 tầng, hoàn thành và đưa vào sử dụng năm: 2004, mức đầu tư: 15.000.000.000đ.
- Q.Giám đốc: Lê Trọng Bình. ĐT: 054 822446; DĐ: 0905261638
- Phó giám đốc: Bùi Đức Mậu. ĐT: 054 823760
- Số lượng cán bộ: 27 cán bộ (trong đó 17 biên chế và 10 hợp đồng, 80% cử nhân)
- Kinh phí hoạt động/năm: 800.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 208.687 bản (trong đó: Sách tiếng nước ngoài: 19.808 bản)
 - + Báo, tạp chí: 642 loại (Tiếng nước ngoài: 52 loại)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 403
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.492
- Lượt bạn đọc/năm: 109.600
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 569.515
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 24 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: ILIB, ISIS, Windows, Excel, Texto...
 - + Số CSDL hiện có: 9; Tổng số biểu ghi hiện có: 56.400
 - + Đã nối mạng LAN, Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Năm 2004
 - + Phòng đọc nghe nhìn: Năm 2005.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện huyện A Lưới

- Thời gian thành lập: 9/1989
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.923 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 12
- Lượt bạn đọc/năm: 2.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

2. Thư viện huyện Hương Thủy

- Thời gian thành lập: 2/1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.615 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 112
- Lượt bạn đọc/năm: 9.820
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.105

- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

3. Thư viện huyện Hương Trà

- Thời gian thành lập: 9/1992

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.144 bản

+ Báo, tạp chí: 12 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 115

- Lượt bạn đọc/năm: 10.112

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
15.073

- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

4. Thư viện huyện Nam Đông

- Thời gian thành lập: 2/1992

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.200 bản

+ Báo, tạp chí: 4 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 105

- Lượt bạn đọc/năm: 3.200

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.790

- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

5. Thư viện huyện Quảng Điền

- Thời gian thành lập: 2/1990

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 9.866 bản

+ Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 357

- Lượt bạn đọc/năm: 20.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
68.820

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

6. Thư viện huyện Phong Điền

- Thời gian thành lập: 6/1993

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.394 bản

+ Báo, tạp chí: 9 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 68

- Lượt bạn đọc/năm: 9.180

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
27.015

- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

7. Thư viện huyện Phú Lộc

- Thời gian thành lập: 9/1989

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8476 bản

+ Báo, tạp chí: 7 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 130

- Lượt bạn đọc/năm: 5.450

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
10.200

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

8. Thư viện huyện Phú Vang

- Thời gian thành lập: 5/1992

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.576 bản

+ Báo, tạp chí: 10 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 120

- Lượt bạn đọc/năm: 4.925

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.320

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

C/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 115 điểm
- + Số lượng tủ sách Pháp luật: 150 tủ sách
- + Tủ sách đồn biên phòng: 16
- + Tủ sách phụ nữ: 08
- + Phòng thiếu nhi tại các thư viện: 8

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 364
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 145
- Tổng số cán bộ thư viện: 339 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 196, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 143).

LIÊN HIỆP THƯ VIỆN KHU VỰC NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

32. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

A/ THƯ VIỆN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Địa chỉ: 188 đường Hai Bà Trưng, TP. Quy Nhơn
- Điện thoại: (056) 822949 - 821539 - 829894 (Tổng đài nội bộ: 056 811978)
- Thời gian thành lập: 02/9/1975
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng, 3 tầng (khu phục vụ và làm việc), tổng kho sách 7 tầng, năm hoàn thành công trình: 1997, tổng mức đầu tư xây dựng: 4,5 tỷ đồng.
- Giám đốc: Võ Văn Nhưỡng. ĐT: 056 822949; ĐĐ: 0914068896
- Phó Giám đốc: Hoàng Thị Bích Thủy. ĐT: 056 821539; ĐĐ: 0914035040
- Số lượng cán bộ: 25 cán bộ (trong đó: 1 thạc sĩ, 20 cử nhân, 1 trung cấp, 3 lao động phổ thông)
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.200.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 219.183 bản, (trong đó: 8.167 sách ngoại văn; chia ra tiếng Anh: 4.953 bản; tiếng Nga: 2.377 bản; tiếng Pháp: 794 bản; tiếng Trung: 19 bản và ngôn ngữ khác: 24 bản)
 - + Báo, tạp chí: 423 loại (trong đó ngoại văn: 17 loại)
- Tài liệu nghe nhìn: 215 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 5.142 thẻ
- Lượt bạn đọc/năm: 263.940 lượt
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 669.978 lượt
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 47 máy (2 máy chủ + 45 máy trạm)
 - + Các phần mềm ứng dụng: Phần mềm ILIB; Mimosa dành cho kế toán và các phần mềm ứng dụng khác.
 - + Số cơ sở dữ liệu hiện có: CSDL sách (tổng hợp); CSDL bài trích địa chí; CSDL toàn văn bài trích địa chí.
 - + Nối mạng nội bộ LAN, mạng INTERNET qua đường truyền ADSL.
 - + Tra cứu máy phục vụ bạn đọc từ năm 1998.
 - + Phòng đọc nghe nhìn (Multimedia) từ năm 2004.
 - + Website thư viện: WWW.thuvienbinhdinh.com.vn được Bộ VH TT cấp giấy phép chính thức đưa lên mạng INTERNET năm 2005.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện huyện An Nhơn

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.501 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học thư viện + sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 600
- Lượt bạn đọc/năm: 27.720
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 83.160
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.000.000 đ

2. Thư viện huyện Hoài Nhơn

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.081 bản
 - + Báo, tạp chí: 45 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 750
- Lượt bạn đọc/năm: 17.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 42.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính + 1 máy in, phần mềm ứng dụng: ISOEDIT

3. Thư viện huyện Hoài Ân

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.462 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 270
- Lượt bạn đọc/năm: 7.420
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.576
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000 đ

- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính + 1 máy in, phần mềm ứng dụng: ISOEDIT

4. Thư viện huyện Phù Cát

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.277 bản
 - + Báo, tạp chí: 29 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 186
- Lượt bạn đọc/năm: 7.920
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.216
- Kinh phí hoạt động/năm: 22.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính, phần mềm ứng dụng: ISOEDIT

5. Thư viện huyện Phù Mỹ

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.152 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 220
- Lượt bạn đọc/năm: 5.280
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.840
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.600.000 đ

6. Thư viện huyện Tây Sơn

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.936 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 9.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 47.360

- Kinh phí hoạt động/năm: 22.200.000 đ
- Ứng dụng CNTT: 1 máy tính + 1 máy in, phần mềm ứng dụng: ISOEDIT

7. Thư viện huyện Tuy Phước

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.277 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học ngữ văn)
- Thẻ bạn đọc/năm: 486
- Lượt bạn đọc/năm: 17.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 72.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 23.200.000 đ

8. Thư viện huyện Vân Canh

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.647 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 398
- Lượt bạn đọc/năm: 13.700

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 31.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

9. Thư viện huyện Vĩnh Thạnh

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.236 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 40
- Lượt bạn đọc/năm: 2.100
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000 đ

10. Thư viện huyện An Lão

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.247 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 40
- Lượt bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 13
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng làng, khu dân cư trên địa bàn: 36
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 113
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 273
 - + Số lượng thư viện, phòng đọc của bộ đội biên phòng: 2 thư viện và 7 tủ sách.
 - + Các tủ sách phối kết hợp khác (tủ sách Hội nông dân): 14 tủ sách.

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- 1. Thư viện trường Đại học Quy Nhơn (*)** - Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000 đ
- 2. Thư viện Trường Công nhân kỹ thuật Quy Nhơn**
- Địa chỉ: 172 An Dương Vương, Tp Quy Nhơn, Bình Định
- Thời gian thành lập: 1985
- Điện thoại: 056 846653
- Vốn tài liệu:
+ Sách: 5.651 bản
+ Báo, tạp chí: 39 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (1 trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 14.400
- Lượt bạn đọc/năm: 10.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 54.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.950.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
+ Máy tính: 1
+ Phần mềm ứng dụng: ISOEDIT
- 3. Thư viện trường Chính trị Bình Định**
- Địa chỉ: 72 Trần Cao Vân, TP. Quy Nhơn, Bình Định
- Điện thoại: 056 822528
- Vốn tài liệu:
+ Sách: 4692 bản
+ Báo, tạp chí: 53 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 102
- Lượt bạn đọc/năm: 3.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.700
- 4. Thư viện trường Dạy nghề Nông nghiệp - Phát triển nông thôn Trung Bộ (Cơ sở 1)**
- Địa chỉ: Cát Tân, Huyện Phù Cát, Bình Định
- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 056 850868
- Vốn tài liệu:
+ Sách: 10.000 bản
+ Báo, tạp chí: 38 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (1 trung cấp, 2 sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.300
- Lượt bạn đọc/năm: 30.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 80.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000 đ
- 5. Thư viện trường Dạy nghề Nông nghiệp - Phát triển nông thôn Trung Bộ (Cơ sở 2)**
- Địa chỉ: Cát Hanh, Huyện Phù Cát, Bình Định
- Thời gian thành lập: 1980
- Điện thoại: 056 850331
- Vốn tài liệu:
+ Sách: 1.446 bản
+ Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 672
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 48.000

(*) Xem phần Thư viện và Trung tâm Thông tin thư viện các trường đại học phía Nam (tr 271).

6. Thư viện trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Định

- Địa chỉ: 72 Trần Thị Kỳ, thị trấn Bình Định, An Nhơn, Bình Định
- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 056 835339
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.640 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 113
- Lượt bạn đọc/năm: 9.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.000

7. Thư viện Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa

- Địa chỉ: Khu vực II phường Ghềnh Ráng, Tp Quy Nhơn, Bình Định
- Điện thoại: 056 747999
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.653 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 7.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 21.000

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 413
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 147
- Tổng số cán bộ thư viện: 411 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 141, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 270).

33. CÁC THƯ VIỆN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

A/THƯ VIỆN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Địa chỉ: 33 Trần Phú và 46 Bạch Đằng, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: (0511) 828208 - 827533 - 821250 - 817123
- Thời gian thành lập: 9/1975
- Trụ sở nhà thư viện: Hiện nay có nhà cấp 3 và cấp 4, chủ yếu tiếp quản các nhà cũ trước 1975.
- Giám đốc: Hà Xuân Đào. ĐT: 0511 828208; DĐ: 0903 555593
- Phó giám đốc: Bùi Thị Hằng. ĐT: 0511 817123
- Phó giám đốc: Nguyễn Thị Xuân. ĐT: 0511 821259
- Số lượng cán bộ: 29 cán bộ (trong đó có 1 thạc sĩ; 19 cử nhân; 3 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 800.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 160.000 bản (trong đó: Sách tiếng nước ngoài: 8419 bản)
 - + Báo, tạp chí: 360 loại (Tiếng nước ngoài: 10 loại)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 846 đơn vị (trong đó đĩa CD-ROM, VCD: 316 đơn vị, băng cassette: 530 băng).
- Thẻ bạn đọc/năm: 850
- Lượt bạn đọc/năm: 116.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 214.377
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 32 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS, SMILIB 4.0 và ILIB 3.6
 - + Số CSDL hiện có: 10 CSDL, tổng số biểu ghi hiện có: 44.000 biểu ghi
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Năm 2002
 - + Đã xây được phòng đọc đa phương tiện (10 máy) từ đầu năm 2006; xây dựng được phòng đọc nghe nhìn phục vụ người khiếm thị năm 2004.

B/CÁC THƯ VIỆN QUẬN HUYỆN, THỊ XÃ

1. Thư viện quận Sơn Trà

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 2 người (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 11.403
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 19.932
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000 đ

2. Thư viện quận Cẩm Lệ

- Thời gian thành lập: 10/2005 (sau khi chia tách huyện Hòa Vang thành 2 đơn vị hành chính là quận Cẩm Lệ và huyện Hoà Vang)
- Cơ sở vật chất đang đi vào ổn định, xây dựng: đang hoạt động chung với thư viện huyện Hòa Vang

+ Sách: 11.388 bản

+ Báo, tạp chí: 45 loại

- Số lượng cán bộ: 1 người (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 450

- Lượt bạn đọc/năm: 18.238

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 39.613

- Kinh phí hoạt động/năm: 60.000.000 đ

- Ứng dụng CNTT trong thư viện: có 1 máy tính, phần mềm: CDS/ISIS.

3. Thư viện huyện Hoà Vang

- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 21
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng làng, khu dân cư trên địa bàn: 25
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 14
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 45
 - + Số lượng thư viện, tủ sách đồn biên phòng: 4

D/CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Thư viện trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng

- Thời gian thành lập: 3/2005
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 47 loại
- Số lượng cán bộ: 3
- Thẻ bạn đọc/năm: 980
- Lượt bạn đọc/năm: 6.024
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.300
- Kinh phí hoạt động/năm: 200.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 8
 - + Phần mềm ứng dụng: Tự viết của trường

2. Thư viện trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng

- Thời gian thành lập: 1995
- Điện thoại: 0511 736613
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 70.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 6
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.700
- Lượt bạn đọc/năm: 68.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.000.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 150.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 2
 - + Phần mềm ứng dụng: Tự viết của trường

3. Thư viện trường Cao đẳng Kinh tế kế hoạch Đà Nẵng

- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 0511 738045; 0511 842062
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 33.610 bản
 - + Báo, tạp chí: 60 loại
- Số lượng cán bộ: 3
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt bạn đọc/năm: 12.600
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 21.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 28
 - + Phần mềm ứng dụng: Vebrary System Express 2005.

4. Thư viện trường Cao đẳng Thể dục thể thao Trung ương III tại Đà Nẵng

- Thời gian thành lập: 3/1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 68.904 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 4
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.185
- Lượt bạn đọc/năm: 20.268
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 55.912
- Kinh phí hoạt động/năm: 42.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: + Máy tính: 20

5. Thư viện trường Cao đẳng Công nghệ Đà Nẵng

- Thời gian thành lập: 1996
- Điện thoại: 0511 896601
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 46.251 bản
 - + Báo, tạp chí: 62 loại
- Số lượng cán bộ: 5

- Thẻ bạn đọc/năm: 3.500
- Lượt bạn đọc/năm: 27.720
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 130.590
- Kinh phí hoạt động/năm: 250.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 1
 - + Phần mềm ứng dụng: ASS

6. Thư viện trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế 2 - Bộ Y tế

- Thời gian thành lập: 1982
- Điện thoại: 0511 866438
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.165 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 575
- Lượt bạn đọc/năm: 27.862
- Kinh phí hoạt động/năm: 163.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 4
 - + Phần mềm ứng dụng: Smilib

7. Thư viện trường Cao đẳng Giao thông vận tải II

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.012 bản
 - + Báo, tạp chí: 29 loại
- Số lượng cán bộ: 3
- Thẻ bạn đọc/năm: 852
- Lượt bạn đọc/năm: 18.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 56.730
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 1
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS.

*** Thư viện trường đại học trên địa bàn thành phố**

- Tổng số thư viện hiện có : 156
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 57
- Tổng số cán bộ thư viện: 277 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 173, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 104).

34. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH ĐẮC LẮC

A/THƯ VIỆN TỈNH ĐẮC LẮC

- Địa chỉ: Số 06 Trần Quang Khải, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắc Lắc
- Điện thoại: 050 953601; 050 952118
- Thời gian thành lập: 2/9/1976
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng, 4 tầng. Xây dựng xong tháng 9 năm 1999.

Tổng kinh phí xây dựng: 3,5 tỷ đồng

- Giám đốc: Đinh Văn Sáu. ĐT: 050 953601; DĐ: 0983949441
- Phó giám đốc: Mai Thị Hợi. ĐT: 050 952118; DĐ: 0913464853
- Phó giám đốc: Y Ben Buôn Ya. DĐ: 0913435374
- Số lượng cán bộ: 21 cán bộ (trong đó 10 đại học và 11 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 742.151.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 101.784 bản (trong đó: Sách tiếng nước ngoài: 1.499 bản)
 - + Báo, tạp chí: 106 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 85 đĩa các loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 884
- Lượt bạn đọc/năm: 95.400
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 190.800
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 7 máy (trong đó có 1 máy chủ)
 - + Các phần mềm ứng dụng: hệ quản trị tích hợp Ilib
 - + Số CSDL hiện có: Sách 25.752 biểu ghi, Địa chỉ: 500 biểu ghi. Trích báo, tạp chí: 1.218 biểu ghi.
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện huyện Eaheleo

- Thời gian thành lập: 2/2005
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 920 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 109
- Lượt bạn đọc/năm: 600
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.800

2. Thư viện huyện Krông Búk

- Thời gian thành lập: 1/1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.900 bản
 - + Báo, tạp chí: 05 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 1.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.900

3. Thư viện huyện Krông Năng

- Thời gian thành lập: 1/1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 10.080
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.040
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000đ

4. Thư viện huyện Ea Súp

- Thời gian thành lập: 4/1989
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.003 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 130
- Lượt bạn đọc/năm: 4594
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.512
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000đ

5. Thư viện Buôn Đôn

- Thời gian thành lập: 4/2000
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3737 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp tin học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 53
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.000

6. Thư viện huyện Cư Mgar

- Thời gian thành lập: 4/1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 197
- Lượt bạn đọc/năm: 16.332
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.162
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

7. Thư viện huyện Krông Ana

- Thời gian thành lập: 6/1983
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.800 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 140
- Lượt bạn đọc/năm: 4.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.000

8. Thư viện huyện Mađ Răk

- Thời gian thành lập: 2/1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 135
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

9. Thư viện huyện Krông Păk

- Thời gian thành lập: 2/1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.473 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 170
- Lượt bạn đọc/năm: 9430
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.860

- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ

+ Sách: 4.750 bản
+ Báo, tạp chí: 18 loại

10. Thư viện huyện Krông Bông

- Thời gian thành lập: 2/1979

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.930 bản

+ Báo, tạp chí: 25 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 150

- Lượt bạn đọc/năm: 6.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

19.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000đ

11. Thư viện huyện Lắk

- Thời gian thành lập: 2/1977

- Vốn tài liệu:

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 156

- Lượt bạn đọc/năm: 1.520

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.400

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ

12. Thư viện huyện Ea Kar

- Thời gian thành lập: 2/1992

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.000 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 170

- Lượt bạn đọc/năm: 7.920

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

19.800

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 130

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 159

+ Số lượng thư viện, tủ sách đồn biên phòng: 8

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Chính trị tỉnh

- Thời gian thành lập: 1977

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 23.000 bản

+ Báo, tạp chí: 50 loại

- Số lượng cán bộ: 3 (2 đại học, 1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 350

- Lượt bạn đọc/năm: 750

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

17.501

- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000 đ

- Ứng dụng CNTT: Máy tính: 1

2. Thư viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên

- Thời gian thành lập: 1975

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.672 bản

+ Báo, tạp chí: 94 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 100

- Lượt bạn đọc/năm: 3.500

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ

- Ứng dụng CNTT: Máy tính: 11

3. Thư viện trường Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 500
- Lượt bạn đọc/năm: 13.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 39.600

4. Thư viện trường đào tạo nghề Thanh niên dân tộc

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.000 bản

- + Báo, tạp chí: loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)
- Ứng dụng CNTT: Máy tính: 1

5. Thư viện trường Đại học Tây Nguyên (*)

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 132.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 110 loại
- Số lượng cán bộ: 17 (1 tiến sĩ, 9 đại học, 7 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 7.500
- Lượt bạn đọc/năm: 130.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 230.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 350.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: Máy tính: 87

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 487
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 188
- Tổng số cán bộ thư viện: 554 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 225, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 329).

(*) Xem phần *Thư viện và Trung tâm Thông tin thư viện các trường đại học phía Nam* (tr 271).

35. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH ĐẮC NÔNG

A/ THƯ VIỆN TỈNH ĐẮC NÔNG

- Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông
- Điện thoại: 050 544682
- Thời gian thành lập: 23/2/2004
- Trụ sở nhà thư viện: cấp 4
- Giám đốc: Đặng Thị Mơ DD: 0914328107
- Số lượng cán bộ: 4 (trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 230.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 32.529 bản
 - + Báo, tạp chí: 82 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 47 đĩa CD sách nói DAISY; 08 CD tiếng Anh giao tiếp thực hành; 02 VCD phục vụ Thư viện dành cho người khiếm thị; 20 CD nhạc ru dân tộc; 06 băng cassette sách nói.
- Thẻ bạn đọc/năm: 900
- Lượt bạn đọc/năm: 13.200
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 66.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 6 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: ISIS
 - + Số CSDL hiện có: 3; Tổng số biểu ghi hiện có: 6.697

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện thị xã Gia Nghĩa

- Thời gian thành lập: 2/6/1978
- Vốn tài liệu: Sách: 2.017 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: kết hợp phục vụ với thư viện tỉnh
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 11
- Lượt bạn đọc/năm: 401
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 802
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.00đ

2. Thư viện huyện Cư Jút

- Thời gian thành lập: 13/8/1993
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.174 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại

3. Thư viện huyện Đắk Mil

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.543 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.00đ

+ Báo, tạp chí: 40 loại

4. Thư viện huyện Krông Nô

- Thời gian thành lập: 4/1996

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.535 bản

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 15

- Lượt bạn đọc/năm: 650

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 1.950

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện trên địa bàn: 9

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng làng, khu dân cư trên địa bàn: 9

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:

+ Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - văn hoá xã: 36

+ Số lượng tủ sách Pháp luật: 67

+ Số lượng thư viện, phòng đọc của bộ đội biên phòng: 13

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thư viện trường Chính trị tỉnh Đắk Nông

- Thời gian thành lập: 15/4/2004

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 4.300 bản

+ Báo, tạp chí: 40 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)

- Thẻ bạn đọc/năm: 450

- Lượt bạn đọc/năm: 3.600

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 96

- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 10

- Tổng số cán bộ thư viện: 166 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 10, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 156).

36. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH GIA LAI

A/ THƯ VIỆN TỈNH GIA LAI

- Địa chỉ: 04B - Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 059 824460
- Thời gian thành lập: 12/1976
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 3, hai tầng xây dựng năm 1993
- Giám đốc: Mai Thị Loan. ĐT: 059 824460; DĐ: 0914033962
- Phó giám đốc: Trần Thị Thanh Hương. ĐT: 059 875245; DĐ: 0914033878
- Số lượng cán bộ: 19 cán bộ (trong đó 10 cử nhân, 5 trung cấp, 2 lao động phổ thông)
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.100.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 86.222 bản (trong đó: Sách tiếng nước ngoài: 2.000 bản)
 - + Báo, tạp chí: 302 loại (Tiếng nước ngoài: 1)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 70 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.300
- Lượt bạn đọc/năm: 85.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 218.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 28 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS, SMILIB
 - + Số CSDL hiện có: 9; Tổng số biểu ghi hiện có: 34.226
 - + Đã nối mạng LAN, mạng WAN, mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Năm 2004
 - + Phòng đọc nghe nhìn: Năm 2004.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện thị xã An Khê

- Thời gian thành lập: 2003
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.776 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (2 trung cấp, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 370
- Lượt bạn đọc/năm: 8.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 38.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 75.900.000 đ

2. Thư viện huyện Ayun Pa

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 30.100
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 53.700
- Kinh phí hoạt động/năm: 65.000.000đ

3. Thư viện huyện Chư Sê

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 55.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 59.000.000đ

4. Thư viện huyện Chư Prông

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.700 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 12.700
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 38.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 43.000.000đ

5. Thư viện huyện Chư Pah

- Thời gian thành lập: 2002
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 3.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.900

- Kinh phí hoạt động/năm: 38.700.000đ

6. Thư viện huyện Đắk Đoa

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 14.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 320
- Lượt bạn đọc/năm: 8.500
- Lượt sách, báo luân chuyển: 18.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 75.000.000đ

7. Thư viện huyện Đắk Pơ

- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển: 17.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 43.000.000đ

8. Thư viện huyện Đức Cơ

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.800 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển: 10.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 43.000.000 đ

9. Thư viện huyện Ia Grai

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 19.000
- Lượt sách, báo luân chuyển: 60.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 64.000.000đ

10. Thư viện huyện Ia Pa

- Thời gian thành lập: 2003
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.100 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 70
- Lượt bạn đọc/năm: 14.000
- Lượt sách, báo luân chuyển: 27.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 44.000.000 đ

11. Thư viện huyện Kon Chro

- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 170
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Lượt sách, báo luân chuyển: 20.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ

12. Thư viện huyện Krông Pa

- Thời gian thành lập: 1977

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 1.000
- Lượt sách, báo luân chuyển: 3.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 42.000.000 đ

13. Thư viện huyện KBang

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000
- Lượt sách, báo luân chuyển: 35.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ

14. Thư viện Huyện Mang Yang

- Thời gian thành lập: 2002
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 70
- Lượt bạn đọc/năm: 8.000
- Lượt sách, báo luân chuyển: 16.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 49.000.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 130
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 178
 - + Số lượng thư viện, tủ sách đồn biên phòng: 6
 - + Các tủ sách phối kết hợp khác: 4 tủ sách.

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Thư viện Khoa học Kỹ thuật Gia Lai
- Thư viện Binh đoàn Tây Nguyên
- Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm
- Thư viện trường Chính trị tỉnh
- Thư viện trường Trung học Lâm nghiệp Tây Nguyên
- Thư viện trường Trung học Y tế tỉnh
- Thư viện trường Văn hoá Nghệ thuật tỉnh.

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 418
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 161
- Tổng số cán bộ thư viện: 305 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 161, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 144).

37. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH KHÁNH HOÀ

A/THƯ VIỆN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Địa chỉ: Số 8-10 Trần Hưng Đạo, TP. Nha Trang
- Điện thoại: (058) 523820 - 525642 - 525819
- Thời gian thành lập: 1/9/1975
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 4 tầng, hoàn thành tháng 7/2001, tổng mức đầu tư xây dựng 8,014 tỷ đồng.
- Giám đốc: Nguyễn Thị Như Ý. ĐT: 058 525819; DD: 0914059474
- Số lượng cán bộ: 30 cán bộ (14 đại học, 3 cao đẳng, 6 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 948.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 194.057 bản (sách ngoại văn: 16.653 bản)
 - + Báo, tạp chí: 290 loại (báo, tạp chí ngoại văn: 20 loại)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 329 đĩa CD- ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 5.240
- Lượt bạn đọc/năm: 147.533
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 429.157
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 20 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS, WINISIS.
 - + Số CSDL hiện có: 6; Tổng số biểu ghi hiện có: 62.988 biểu ghi
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc từ năm 1999 đến nay.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện Thành phố Nha Trang

- Thời gian thành lập: 1978
- Địa chỉ: 47 Lý Thánh Tôn, Nha Trang, Khánh Hòa.
- Điện thoại: 058 822641
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 94.032 bản
 - + Báo, tạp chí: 85 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.156
- Lượt bạn đọc/năm: 36.889

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 148.027
- Kinh phí hoạt động/năm: 60.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 1 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: WINISIS.

2. Thư viện thị xã Cam Ranh

- Thời gian thành lập: 1979
- Điện thoại: 058 856003
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 18.653 bản
- + Báo, tạp chí: 43 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 405
- Lượt bạn đọc/năm: 13.447
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.288
- Kinh phí hoạt động/năm: 28.000.000 đ

3. Thư viện huyện Diên Khánh

- Thời gian thành lập: 4/1978
- Điện thoại: 058 850974
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.035 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 171
- Lượt bạn đọc/năm: 10.973
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 41.897
- Kinh phí hoạt động/năm: 27.000.000 đ

4. Thư viện huyện Ninh Hòa

- Thời gian thành lập: 1977
- Điện thoại: 058 844275
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.580 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 113
- Lượt bạn đọc/năm: 1.824
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.619
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000 đ

5. Thư viện huyện Vạn Ninh

- Thời gian thành lập: 1980
- Địa chỉ: 184 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 058 912044
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 6.555 bản
- + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 312
- Lượt bạn đọc/năm: 24.493
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 62.350
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

6. Thư viện huyện Khánh Sơn

- Thời gian thành lập: 1985
- Điện thoại: 058 869409
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.804 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 426
- Lượt bạn đọc/năm: 4.512
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.551
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000 đ

7. Thư viện huyện Khánh Vĩnh

- Thời gian thành lập: 1998
- Điện thoại: 058 790245
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.730 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 105
- Lượt bạn đọc/năm: 9.140
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.245
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000 đ

8. Thư viện huyện đảo Trường Sa

- Thời gian thành lập: 19/5/1998
- Điện thoại: 058 694345
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.060 bản

- + Báo, tạp chí: 2 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 717

- Lượt bạn đọc/năm: 12.429
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.669

C/ CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 1
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng làng, khu dân cư trên địa bàn: 51
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 81
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 1.200
 - + Số lượng thư viện, phòng đọc của bộ đội biên phòng: 14 tủ sách và 1 thư viện
 - + Các tủ sách phối kết hợp khác: 11

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Sĩ quan chỉ huy - Kỹ thuật thông tin Nha Trang

- Địa chỉ: 101 Mai Xuân Thưởng, Vĩnh Hoà, Nha Trang, Khánh Hoà.

- Điện thoại: 058 693862

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 98.626 bản (trong đó có 5.015 bản sách ngoại văn)

+ Báo, tạp chí: 93 loại

- Số lượng cán bộ: 6 (2 đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 1.500

- Lượt bạn đọc/năm: 10.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ

2. Thư viện Viện Hải dương học Nha Trang

- Địa chỉ: Số 1 đường Trần Phú, Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên, Nha Trang

- Thời gian thành lập: 14/9/1922

- Điện thoại: 058 590372

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 10.598 bản

+ Báo, tạp chí: 1.200 loại

+ Kho sách quý hiếm: 1.000 bản

- Số lượng cán bộ: 4 (1 thạc sĩ, 3 đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 150

- Lượt bạn đọc/năm: 1.598

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.594

- Kinh phí hoạt động/năm: 150.000.000 đ

- Có quan hệ hợp tác với: 100 cơ quan, tổ chức quốc tế của hơn 30 nước.

- Ứng dụng CNTT:

+ Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS

3. Thư viện Viện Pasteur Nha Trang

- Địa chỉ: Số 10 Trần Phú, Nha Trang

- Thời gian thành lập: 1920

- Điện thoại: 058 829450

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.340 bản

+ Báo, tạp chí: 29 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 120

- Lượt bạn đọc/năm: 2.320

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.695

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

4. Trung tâm Thông tin - Tư liệu & Thư viện Trường Đại học Thủy sản Nha Trang (*)

**** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh***

- Tổng số thư viện hiện có: 197
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 152
- Tổng số cán bộ thư viện: 257 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 126, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 131).

(*) Xem phần Thư viện và Trung tâm Thông tin thư viện các trường đại học phía Nam (tr 271).

38. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH KON TUM

A/THƯ VIỆN TỈNH KON TUM

- Địa chỉ: Số 17B Trương Hán Siêu, thị xã Kon Tum
- Điện thoại: (060) 864361 - 861301 - 869364; Fax: 060 910643
- Thời gian thành lập: 4/12/1992
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng 2 tầng, hoàn thành năm 2006, tổng mức đầu tư xây dựng: 6,277 tỷ đồng.
- Giám đốc: Đỗ Thị Thanh Thủy. ĐT: 060 861301
- Phó giám đốc: Nguyễn Ngọc Tân. ĐT: 060 869364; DĐ: 0905 580989
- Số lượng cán bộ: 15 cán bộ (trong đó 1 thạc sĩ, 8 cử nhân, 1 cao đẳng, 4 trung cấp, 1 bảo vệ)
- Kinh phí hoạt động/năm: 500.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 49.348 bản
 - + Báo, tạp chí: 150 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 100
- Thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 80.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 6 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: ISIS, WINISIS
 - + Số CSDL hiện có: 4; Tổng số biểu ghi hiện có: 20.990.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện huyện Đắk Hà

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.350 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 9.360
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 28.080
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.000.000 đ

2. Thư viện huyện Đắk Glei

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu: Sách: 2.300 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 43
- Lượt bạn đọc/năm: 9.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.000

3. Thư viện huyện Đắk Tô

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2744 bản

4. Thư viện huyện Kon Rẫy

- Thời gian thành lập: 13/6/1992
- Vốn tài liệu: Sách: 5.685 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 85

5. Thư viện huyện Ngọc Hồi

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

6. Thư viện huyện Sa Thầy

- Thời gian thành lập: 1/6/1992

- Vốn tài liệu: Sách: 5.077 bản

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 350

- Lượt bạn đọc/năm: 15.100

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 26.300

- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đ

7. Thư viện huyện Kon Plong

Huyện mới tách thư viện chưa hoạt động

8. Thư viện huyện Tu Mơ Rông: Huyện mới tách thư viện chưa hoạt động.

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện trên địa bàn: 41
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - văn hoá xã: 55
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 91
 - + Số lượng thư viện, phòng đọc của bộ đội biên phòng: 14

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm

- Địa chỉ: 17 Nguyễn Huệ, thị xã Kon Tum
- Thời gian thành lập: 31/12/1975
- Điện thoại: 060 868268
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 25.972 bản
 - + Báo, tạp chí: 39 loại
- Số lượng cán bộ: 3
- Thẻ bạn đọc/năm: 504
- Lượt bạn đọc/năm: 21.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 43.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 21.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: Máy tính: 1

2. Thư viện Khoa học công nghệ

- Địa chỉ: 109 Bà Triệu, thị xã Kon Tum
- Thời gian thành lập: 19/5/2000
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 100 loại
 - + Tài liệu số: 35.000
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 1.400
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.700
- Kinh phí hoạt động/năm: 45.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: Máy tính: 5

3. Thư viện trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật

- Địa chỉ: 129 Phan Đình Phùng, thị xã Kon Tum

- Điện thoại: 060 911963

- Thời gian thành lập: 28/4/1974

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 6.500 bản

+ Báo, tạp chí: 65 loại

+ Tài liệu số: 180

- Số lượng cán bộ: 2

- Thẻ bạn đọc/năm: 230

- Lượt bạn đọc/năm: 880

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.700

- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000 đ

- Ứng dụng CNTT: Máy tính: 7

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 192

- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 42

- Tổng số cán bộ thư viện: 192 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 40, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 152).

39. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH QUẢNG NAM

A/THƯ VIỆN TỈNH QUẢNG NAM

- Địa chỉ: 105 Phan Bội Châu, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 0510 811925 - 0510 811926 - 0510 811927
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng, hoàn thành năm 2005, tổng mức đầu tư: 5 tỷ đồng.
- Giám đốc: Trần Thị Bích Điền. ĐT: 0510 811925; DD: 0905 283376
- Phó giám đốc: Thái Thị Mười. ĐT: 0510 811927; DD: 0905 429297
- Số lượng cán bộ: 21 cán bộ (trong đó 8 cử nhân, 2 cao đẳng, 10 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 700.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 72.486 bản
 - + Báo, tạp chí: 165 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 7 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.595
- Lượt bạn đọc/năm: 74.544
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 395.928
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 5 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: SMILIB
 - + Số CSDL hiện có: 1; Tổng số biểu ghi hiện có: 21.500.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện thị xã Hội An

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 33.099 bản
 - + Báo, tạp chí: 60 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (2 đại học, 3 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.002
- Lượt bạn đọc/năm: 43.406
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 75.499
- Kinh phí hoạt động/năm: 47.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:

- + Máy tính: 1
- + Phần mềm: Winisis

2. Thư viện thị xã Tam Kỳ

- Thời gian thành lập: 1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.515 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 324
- Lượt bạn đọc/năm: 12.049
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 35.878

- Kinh phí hoạt động/năm: 42.352.000 đ
- Ứng dụng CNTT:

- + Máy tính: 1
- + Phần mềm: Winisis

3. Thư viện huyện Bắc Trà My

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.390 bản
 - + Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 155
- Lượt bạn đọc/năm: 7.450
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 14.360
- Kinh phí hoạt động/năm: 16.000.000 đ

4. Thư viện huyện Duy Xuyên

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 35.030 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (1 đại học, 3 đang học đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 500
- Lượt bạn đọc/năm: 62.160
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 155.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000 đ

5. Thư viện huyện Đại Lộc

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.620 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 450
- Lượt bạn đọc/năm: 13.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 33.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 16.200.000 đ

6. Thư viện huyện Điện Bàn

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 16.685 bản
 - + Báo, tạp chí: 38 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 370
- Lượt bạn đọc/năm: 16.695
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 33.390
- Kinh phí hoạt động/năm: 32.000.000 đ

7. Thư viện huyện Đông Giang

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.444 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 70
- Lượt bạn đọc/năm: 3.158
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.336
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.200.000 đ

8. Thư viện huyện Hiệp Đức

- Thời gian thành lập: 1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.400 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 50
- Lượt bạn đọc/năm: 5.280
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.000.000 đ

9. Thư viện huyện Nam Giang

- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.538 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 3.460
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.276
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.500.000 đ

10. Thư viện huyện Núi Thành

- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.538 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 142
- Lượt bạn đọc/năm: 5.280
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.056
- Kinh phí hoạt động/năm: 45.000.000 đ

11. Thư viện huyện Phước Sơn

- Thời gian thành lập: 1983
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.788 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 50
- Lượt bạn đọc/năm: 1.236
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.010
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.900.000 đ

12. Thư viện huyện Quế Sơn

- Thời gian thành lập: 1983
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.815 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 265

- Lượt bạn đọc/năm: 8.050
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.169
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.500.000 đ

13. Thư viện huyện Thăng Bình

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.572 bản
 - + Báo, tạp chí: 45 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 128
- Lượt bạn đọc/năm: 27.667
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 85.689
- Kinh phí hoạt động/năm: 46.000.000 đ

14. Thư viện huyện Tiên Phước

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.010 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 đang học đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 425
- Lượt bạn đọc/năm: 22.420
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 29.580
- Kinh phí hoạt động/năm: 19.600.000 đ

Các huyện mới chia tách: Huyện Nam Trà My (Tách từ Trà My), huyện Tây Giang (Tách từ huyện Hiên: Đông Giang + Tây Giang), huyện Phú Ninh (Tách từ Thị xã Tam Kỳ) mới thành lập phòng đọc sách, chưa đủ tiêu chuẩn thành lập thư viện huyện.

C/CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - văn hoá xã: 125

- + Số lượng tủ sách Pháp luật: 243
- + Số lượng thư viện, phòng đọc của bộ đội biên phòng: 4
- + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 99

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện Bưu điện tỉnh Quảng Nam

- Địa chỉ: 02 Phan Bội Châu, thị xã Tam Kỳ
- Thời gian thành lập: 2000
- Điện thoại: 0510 810284
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 500 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (kiêm nhiệm)
- Lượt bạn đọc/năm: 250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 120
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000 đ

2. Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm

- Địa chỉ: 431 Hùng Vương, thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam
- Thời gian thành lập: 1998
- Điện thoại: 0510 829048
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 81.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 13 (trình độ: 1 thạc sĩ, 5 đại học, 4 cao đẳng, 3 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 823
- Lượt bạn đọc/năm: 36.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 180.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 196.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 83
 - + Phần mềm: OPAD, ILLIB, LOTUS NOTES

3. Thư viện trường Cao đẳng Y tế

- Địa chỉ: 102 Trần Du, thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam
- Thời gian thành lập: 1978
- Điện thoại: 0510 851705
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ: 1 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 800
- Lượt bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 29.150.000 đ

4. Thư viện trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật

- Địa chỉ: 431 Hùng Vương, thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam
- Thời gian thành lập: 2002
- Điện thoại: 0510 851442
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ trung cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: Máy tính: 12

5. Thư viện trường Trung học Điện 3

- Địa chỉ: 42 Lê Hồng Phong, thị xã Hội An, Quảng Nam

- Thời gian thành lập: 6/1984
- Điện thoại: 0510 861644
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.100 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.700
- Lượt bạn đọc/năm: 850
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 506
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 191
- Tổng số cán bộ thư viện: 480 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 206, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 274).

40. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH QUẢNG NGÃI

A/THƯ VIỆN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Địa chỉ: 103 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi
- Điện thoại: 055 823740 - 055 822325
- Thời gian thành lập: 1989
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng, kho sách 4 tầng, khu làm việc, khu phục vụ 2 tầng, hoàn thành năm 1993, tổng mức đầu tư 2,3 tỷ đồng
- Giám đốc: Trịnh Thanh Tùng. ĐT: 055 823740; DD: 0982 169969
- Phó giám đốc: Võ Thị Bích Thủy. ĐT: 055 825151; DD: 0914 113689
- Số lượng cán bộ: 20 cán bộ (trong đó: 1 thạc sĩ, 15 cử nhân, 4 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 800.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 110.000 bản (sách ngoại văn: 2.000 bản)
 - + Báo, tạp chí: 200 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 150 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt bạn đọc/năm: 120.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 250.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 7 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS, ILIB
 - + Số CSDL hiện có: 4; Tổng số biểu ghi hiện có: 35.000
 - + Nối mạng Internet, mạng Lan, mạng Wan
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: từ năm 2004

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện Thành phố Quảng Ngãi

- Thời gian thành lập: 1976
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 39.370 bản
 - + Báo, tạp chí: 45 loại
 - Số lượng cán bộ: 3 (1 cao đẳng, 2 trung cấp)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 500
 - Lượt bạn đọc/năm: 14.214
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 23.623
- Kinh phí hoạt động/năm: 70.000.000 đ
 - Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 2
 - + Phần mềm: CDS/ISIS

2. Thư viện huyện Ba Tơ

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000 đ

3. Thư viện huyện Bình Sơn

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.082 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 20.150
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 34.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 60.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:
 - + Máy tính: 1
 - + Phần mềm: CDS/ISIS

4. Thư viện huyện Đức Phổ

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.613 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ: 1 trung cấp, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 10.900
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 19.100
- Kinh phí hoạt động/năm: 60.000.000 đ

5. Thư viện huyện Lý Sơn

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.537 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 16.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000 đ

6. Thư viện huyện Minh Long

- Thời gian thành lập: 1984
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 210
- Lượt bạn đọc/năm: 13.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.000.000 đ

7. Thư viện huyện Mộ Đức

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000 đ

8. Thư viện huyện Nghĩa Hành

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.306 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 3.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

9. Thư viện huyện Sơn Hà

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 190
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 13.000.000 đ

10. Thư viện huyện Sơn Tây

- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.100 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 8.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000 đ

11. Thư viện huyện Sơn Tịnh

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 17.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.000.000 đ

12. Thư viện huyện Tư Nghĩa

- Thời gian thành lập: 1983
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 16.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 28.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000 đ

13. Thư viện huyện Trà Bồng

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.925 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 15.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 40.300
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 30
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 45
 - Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 129
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 179
 - + Số lượng thư viện, phòng đọc của bộ đội biên phòng: 8
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 235

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi

- Địa chỉ: 986 Quang Trung, TP. Quảng
Ngãi

- Thời gian thành lập: 1976

- Điện thoại: 055 821313

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 200.000 bản

+ Báo, tạp chí: 56 loại

- Số lượng cán bộ: 9 (7 đại học, 2 trung cấp)

Thẻ bạn đọc/năm: 500

- Lượt bạn đọc/năm: 8.200

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
24.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 450.000.000 đ

- Ứng dụng CNTT:

+ Máy tính: 40

+ Phần mềm: ILIB

* *Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh*

- Tổng số thư viện hiện có: 397

- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 57

- Tổng số cán bộ thư viện: 254 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 28, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 226)

41. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH PHÚ YÊN

A/ THƯ VIỆN TỈNH PHÚ YÊN

- Địa chỉ: 258 Trần Hưng Đạo, Tp. Tuy Hoà
- Điện thoại: 057 824403 - 057 823327 - 057 827231
- Thời gian thành lập: 1975
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng, công trình hoàn thành năm 2005, với tổng mức đầu tư xây dựng là: 1.696.000.000đ
- Giám đốc: Dương Thái Nhơn. ĐT: 057 827230; DĐ: 0914004993
- Phó giám đốc: Nguyễn Thị Diệu Thiên. ĐT: 057 823787; DĐ: 0905167074
- Số lượng cán bộ: 21 (trong đó 13 cử nhân, 5 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 580.000.000.đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 232067 bản
 - + Báo, tạp chí: 230 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 57 băng cassettes, 173 băng video, 1626 đĩa CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.635
- Lượt bạn đọc/năm: 123.357
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 335.037
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 21 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: ISIS, MARC, WINISIS
 - + Số CSDL hiện có: 10; Tổng số biểu ghi hiện có: 413.000
 - + Đã nối mạng LAN, Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Năm 2001
 - + Phòng đọc nghe nhìn: Năm 2001

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện huyện Đồng Xuân

- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.234 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 230
- Lượt bạn đọc/năm: 9.056

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 43.421
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đ

2. Thư viện huyện Sông Cầu

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.934 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 6.840
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

20.260

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

3. Thư viện huyện Sông Hình

- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 7266 bản
- + Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện, 1 trung cấp thanh nhạc)

- Thẻ bạn đọc/năm: 142
- Lượt bạn đọc/năm: 6469
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

26.867

- Kinh phí hoạt động/năm: 13.839.800 đ

4. Thư viện huyện Sơn Hòa

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 11.947 bản
- + Báo, tạp chí: 30 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 28.566

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 94.
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000 đ

5. Thư viện huyện Tuy An

- Thời gian thành lập: 1978

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 14.579 bản
- + Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 3 (2 trung cấp, 1 đại học tại chức)

- Thẻ bạn đọc/năm: 289
- Lượt bạn đọc/năm: 34.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

76.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 27.000.000 đ

6. Thư viện huyện Đông Hòa

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 4.000 bản
- + Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

7. Thư viện huyện Tây Hoà

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 4.800 bản
- + Báo, tạp chí: 40 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện trên địa bàn: 72
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 70
 - + Số lượng thư viện, phòng đọc của bộ đội biên phòng: 7
 - + Các tủ sách phối kết hợp khác: 28

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Cao đẳng Xây dựng số 3

- Địa chỉ: 24 Nguyễn Du, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Thời gian thành lập: 1976	- Thời gian thành lập: 1978
- Điện thoại: 057 827618	- Điện thoại: 057 810236
- Vốn tài liệu:	- Vốn tài liệu:
+ Sách: 25.669 bản	+ Sách: 14.782 bản
+ Báo, tạp chí: 60 loại	+ Báo, tạp chí: 44 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)	- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.500	- Thẻ bạn đọc/năm: 2.000
- Lượt bạn đọc/năm: 150.000	- Lượt bạn đọc/năm: 50.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 200.000	- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 75.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ	- Kinh phí hoạt động/năm: 120.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT:	- Ứng dụng CNTT:
+ Máy tính: 1	+ Máy tính: 5
+ Phần mềm ứng dụng: WINISIS	+ Phần mềm ứng dụng: WINISIS
2. Thư viện trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp	
- Địa chỉ: Km số 2, Quốc lộ 1A, Tp Tuy Hoà, Phú Yên	

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh**

- Tổng số thư viện hiện có: 186
- Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD&ĐT: 23
- Tổng số cán bộ thư viện: 186 (trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 138, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 48)

LIÊN HIỆP THƯ VIỆN KHU VỰC MIỀN ĐÔNG VÀ CỰC NAM TRUNG BỘ

42. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

A/ THƯ VIỆN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Địa chỉ: 91 Lý Thường Kiệt, Phường 1, thành phố Vũng Tàu.
- Điện thoại: 064 852543.
- Thời gian thành lập: 1976
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 3, một tầng (nhà cũ thời thuộc Pháp).
- Giám đốc: Phạm Diêm; ĐT: 064 852829 - DĐ: 091.8581176
- Phó Giám đốc: Lê Thị Phụng; ĐT: 064 510179
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 42 người (trong đó thạc sĩ: 1, cử nhân: 16, trung cấp: 18).
- Kinh phí hoạt động/năm: 2,147 tỷ đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 180.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 500 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 1.904
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.000
- Lượt bạn đọc/năm: 280.241
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 751.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 60 máy; Các phần mềm đang ứng dụng: WINISIS, ILIB.
 - + Số CSDL: 10; Tổng số biểu ghi hiện có: 49.000 biểu
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN), mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: từ năm 2003
 - + Phòng đọc nghe nhìn (phòng đọc đa phương tiện) có từ năm 1999.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Thành phố Vũng Tàu:

- | | |
|----------------------------------|--|
| - Thời gian thành lập: 26/9/2002 | - Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp) |
| - Vốn tài liệu: | - Thẻ bạn đọc/năm: 41 |
| + Sách: 6.420 bản | - Lượt bạn đọc/năm: 17.065 |
| + Báo, tạp chí: 37 loại | - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 34.130 |

- Kinh phí hoạt động/năm: 90.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

2. Thư viện thị xã Bà Rịa:

- Thời gian thành lập: 03/02/1976.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 27.403 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (Trình độ đại học: 2; trung cấp: 1; ngành khác: 2).
- Thẻ bạn đọc/năm: 425
- Lượt bạn đọc/năm: 81.392
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 127.000 bản.
- Kinh phí hoạt động/năm: 82.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 2; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

3. Thư viện huyện Côn Đảo:

- Thời gian thành lập: 27/12/1996
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.667 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (Trình độ đại học: 1; trung cấp: 1; ngành khác: 1).
- Thẻ bạn đọc/năm: 328
- Lượt bạn đọc/năm: 4.517
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.034.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 6; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

4. Thư viện huyện Châu Đức:

- Thời gian thành lập: 1997.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.803 bản
 - + Báo, tạp chí: 47 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học).
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.000

- Lượt bạn đọc/năm: 186.209
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 372.418 bản.

- Kinh phí hoạt động/năm: 140 - 200 triệu đồng.

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 8; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

5. Thư viện huyện Đất Đỏ:

- Thời gian thành lập: 01/01/2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 23.831 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ cao đẳng: 2; ngành khác: 1).
- Thẻ bạn đọc/năm: 155
- Lượt bạn đọc/năm: 56.045
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 116.211.
- Kinh phí hoạt động/năm: 42.031.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

6. Thư viện huyện Long Điền:

- Thời gian thành lập: 27/12/1996
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 59.934 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ đại học: 1; trung cấp: 2).
- Thẻ bạn đọc/năm: 275
- Lượt bạn đọc/năm: 97.164
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 276.010.
- Kinh phí hoạt động/năm: 45.179.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

7. Thư viện huyện Xuyên Mộc:

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 14.713 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ đại học: 1; trung cấp: 2).
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.750
- Lượt bạn đọc/năm: 130.700
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 345.467.
- Kinh phí hoạt động/năm: 75.000.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

8. Thư viện huyện Tân thành:

- Thời gian thành lập: 25/12/1996
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.055 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học: 1; trung cấp: 2).
- Thẻ bạn đọc/năm: 90
- Lượt bạn đọc/năm: 86.760
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 173.522.
- Kinh phí hoạt động/năm: 36.000.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 42
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 72
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 4
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 97
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 20

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Bà Rịa:

- Địa chỉ: 689 đường CMT8, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Thời gian thành lập: 1991
- Điện thoại: 064 825693
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 47.971 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học: 1; cao đẳng: 1)

- Thẻ bạn đọc/năm: 800
- Lượt bạn đọc/năm: 250.123
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 500.246

2. Thư viện trường Trung học Biên phòng:

- Địa chỉ: Khu phố II, Phước Nguyên - TX. Bà Rịa - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Thời gian thành lập: 1993
- Điện thoại: 064 825622

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 19.766 bản
 - + Báo, tạp chí: 57 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ cao đẳng: 1; trung cấp: 1)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 800 - 1.000
 - Lượt bạn đọc/năm: 5.000
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 150.000
 - Kinh phí hoạt động/năm: 270.000.000 đồng.
 - Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 2; phần mềm ứng dụng: ILIB.

3. Thư viện Trung tâm Cô nhi Bà Rịa:

- Địa chỉ: Gò Cát, phường Long Tân, Thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ trung cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 25.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 50.425
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1.

4. Thư viện trường Cao đẳng Cộng đồng:

- Địa chỉ: Đường 3/2, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Thời gian thành lập: 2002

- Điện thoại: 064 631308
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.038 bản
 - + Báo, tạp chí: 2 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 977
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 60.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 120.000.000 đồng.

5. Thư viện trường Đào tạo nhân lực dầu khí:

- Địa chỉ: Số 43, đường 30/4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Thời gian thành lập: 07/11/1975.
- Điện thoại: 064 838157 - 064 838446
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.854 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 185
- Lượt bạn đọc/năm: 560
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.863
- Kinh phí hoạt động/năm: 95.000.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS.

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 171
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 53
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 235
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 68, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 167)

43. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

A/ THƯ VIỆN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Địa chỉ: Số 622 - Đại lộ Bình Dương - phường Hiệp Thành - thị xã Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: (0650) 835889 - 822230 - 827080 - 870516 - Fax: (0650) 835889
- Thời gian thành lập: 27/4/1976
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 1 (3 tầng), hoàn thành công trình năm 2000. Tổng mức đầu tư xây dựng: 9,2 tỉ đồng.
- Giám đốc: Nguyễn Thị Hai; ĐT: 0650 835123 - DĐ: 0907 630389.
- Phó Giám đốc: Võ Thị Như Quỳnh; ĐT: 0650 822234 - DĐ: 0919 151851
- Phó Giám đốc: Lê Thị Trang; ĐT: 0650 835853 - DĐ: 0918 90760
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 22 người (trong đó thạc sĩ: 1, đại học: 12, cao đẳng: 5, trung cấp: 2, phổ thông: 2).
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.794.000.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 155.822 bản (trong đó có: 3.199 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 350 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 500 CD-ROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.455
- Lượt bạn đọc/năm: 152.209
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 891.774
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 62 máy
 - + Số CSDL: 1; Tổng số biểu ghi hiện có: 44.979
 - + Nội mạng nội bộ (mạng LAN), mạng trong nước (mạng WAN) và mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: từ năm 2003, hiện nay có 13 máy.
 - + Phòng đọc nghe nhìn (phòng đọc đa phương tiện) có từ năm 2006.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Thủ Dầu Một:

- Thời gian thành lập: 1987
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.580 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 12.679
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 48.900

- Kinh phí hoạt động/năm: 88.283.500đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 3, đã nối mạng LAN; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

2. Thư viện huyện Bến Cát:

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 10.511 bản
- + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học: 1, cao đẳng: 1)
- Lượt bạn đọc/năm: 22.561
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 63.304
- Kinh phí hoạt động/năm: 95.255.600đ

3. Thư viện huyện Dầu Tiếng:

- Thời gian thành lập: 1999
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.410 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)
- Lượt bạn đọc/năm: 7.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 23.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 71.862.400đ.

4. Thư viện huyện Dĩ An:

- Thời gian thành lập: tháng 12/2001
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.820 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 19.200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 39.620
- Kinh phí hoạt động/năm: 78.600.000đ
- Ứng dụng CNTT: đang đầu tư 3 máy vi tính, mạng LAN; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

5. Thư viện huyện Phú Giáo:

- Thời gian thành lập: 1999
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 4.368 bản
- + Báo, tạp chí: 19 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)
- Lượt bạn đọc/năm: 5.689
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 29.756
- Kinh phí hoạt động/năm: 32.089.300đ

6. Thư viện huyện Tân Uyên:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.010 bản
 - + Báo, tạp chí: 34 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (cao đẳng: 1, trung cấp: 1)
- Thẻ bạn đọc/năm: 64
- Lượt bạn đọc/năm: 26.036
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 114.516
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.388.600đ (không tính lương và công tác phí).

7. Thư viện huyện Thuận An:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.851 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 10.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 32.100
- Kinh phí hoạt động/năm: 62.959.600đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 3, nối mạng LAN; phần mềm ứng dụng: WINISIS.

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 3
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 5 (thư viện ấp)
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 48
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 89
 - + Số lượng tủ sách nông trường thuộc Công ty cao su Dầu Tiếng: 14

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Thư viện Công ty cao su Dầu Tiếng:

- Địa chỉ: Công đoàn Công ty cao su Dầu Tiếng - tỉnh Bình Dương
- Thời gian thành lập: 1985
- Điện thoại: 0650 561548 - Fax: 0650 520099
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.672 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 317
- Lượt bạn đọc/năm: 1.812
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.582

2. Thư viện trường Đại học dân lập Bình Dương:

- Địa chỉ: 504 đại lộ Bình Dương - TX. Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương
- Thời gian thành lập: 1998
- Điện thoại: 0650 837208
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 70 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (1 PGS. TS, 1 cử nhân, 1 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: Dùng thẻ sinh viên
- Lượt bạn đọc/năm: 138.708
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 106.089

- Kinh phí hoạt động/năm: (phụ thuộc vào sự cân đối kinh phí của trường).

3. Thư viện trường Đại học mở bán công Sông Bé:

- Địa chỉ: 68 Lê Thị Trung - thị xã Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương
- Thời gian thành lập: 1991
- Điện thoại: 0650 822456
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.824 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 480
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000

4. Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương:

- Địa chỉ: Số 6 Trần Văn Ôn - phường Phú Hoà - thị xã Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương
- Thời gian thành lập: 1975
- Điện thoại: 0650 841570
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 40.400 bản
 - + Báo, tạp chí: 45 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (2 đại học thư viện, 1 thạc sĩ lịch sử)
- Thẻ bạn đọc/năm: 783
- Lượt bạn đọc/năm: 13.960

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.940

- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 16; đang sử dụng phần mềm Libol.

5. Thư viện trường Trung học kỹ thuật Bình Dương:

- Địa chỉ: 29 Bạch Đằng - phường Phú Cường - thị xã Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương

- Thời gian thành lập: 1977

- Điện thoại: 0650 822140

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 1.549 bản

+ Báo, tạp chí: 3 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: Thẻ sinh viên

- Lượt bạn đọc/năm: 160

6. Thư viện trường Trung nông Lâm Bình Dương:

- Địa chỉ: Ấp 6 - xã Định Hoà - thị xã Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương

- Thời gian thành lập: 1995

- Điện thoại: 0650 511447

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 2.500 bản

+ Báo, tạp chí: 11 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: Dùng thẻ sinh viên

- Lượt bạn đọc/năm: 23.232

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 46.464

- Kinh phí hoạt động/năm: 16.649.000đ.

7. Thư viện trường Trung học Y tế Bình Dương:

- Địa chỉ: 140 đường 30/4 - phường Phú Hoà - thị xã Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương

- Thời gian thành lập: 1978

- Điện thoại: 0650 832867

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.294 bản

+ Báo, tạp chí: 2 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 200

- Lượt bạn đọc/năm: 977

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.000

2. Thư viện trường Sĩ quan Công Binh:

- Địa chỉ: 3TC - 458 Bình Dương

- Thời gian thành lập: 26-12-1955

- Điện thoại: 0650 825241

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 108.769 bản

+ Báo, tạp chí: 36 loại

- Số lượng cán bộ: 4 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 2.000

- Lượt bạn đọc/năm: 14.400

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 30.000

- Kinh phí hoạt động/năm: 100.000.000đ

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 8, phần mềm ILIB.

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 199

2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 31

3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 205

(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 138, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 67).

44. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC

A/ THƯ VIỆN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Địa chỉ: Đường ĐT.741 - phường Tân Đồng - thị xã Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại: 0651 870018
- Thời gian thành lập: 6-1-1997
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 4 (cơ sở tạm).
- Giám đốc: Nguyễn Hoàng Thu; ĐT: 0651 880038 - DĐ: 0913 880124
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 13 người (trong đó đại học: 5, cao đẳng: 2, trung cấp: 6).
- Kinh phí hoạt động/năm: 400.000.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 25.548 bản (cả ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 150 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 225 đĩa CD.
- Thẻ bạn đọc/năm: Từ năm 1997 đến nay là 2.800 thẻ (trong đó năm 2005 là 532 thẻ).
- Lượt bạn đọc/năm: 90.240
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 242.346
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 4 máy
 - + Số CSDL: 4; phần mềm đang được sử dụng: CDS/ISIS for Windows. Tổng số biểu ghi hiện có: 10.408
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN), mạng trong nước (mạng WAN) và mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: 1 máy.
 - + Phòng đọc nghe nhìn: 1 phòng.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Bình Long:

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.250 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 30
- Lượt bạn đọc/năm: 2.640
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.779
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.253.888đ

2. Thư viện huyện Bù Đăng:

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ trung cấp: 1; sơ cấp: 1).
- Thẻ bạn đọc/năm: 55
- Lượt bạn đọc/năm: 2.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000 đồng.

3. Thư viện huyện Đồng Phú:

- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.258 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng: 1)
- Thẻ bạn đọc/năm: 34
- Lượt bạn đọc/năm: 2.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.600

4. Thư viện huyện Lộc Ninh:

- Thời gian thành lập: tháng 5/1998
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.458 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ trung cấp: 1; đại học: 1).

- Thẻ bạn đọc/năm: 355
- Lượt bạn đọc/năm: 5.220
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.730

5. Thư viện huyện Phước Long:

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.876 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 115
- Lượt bạn đọc/năm: 2.400
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đồng.

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 54
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 54
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 9

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Thư viện trường Trung học kỹ thuật nghiệp vụ cao su:

- Thời gian thành lập: tháng 11/1999
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.574 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 379
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.000.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm quản lý thư viện.

2. Thư viện trường chuyên Quang Trung:

- Thời gian thành lập: 2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ đại học phát hành sách)
- Thẻ bạn đọc/năm: 340
- Lượt bạn đọc/năm: 9.333
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 2 và quản lý theo chương trình tự lập.

* Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 216
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 131
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 244
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 228, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 16).

45. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BÌNH THUẬN

A/THƯ VIỆN TỈNH BÌNH THUẬN

- Địa chỉ: Số 286 Trần Hưng Đạo - thị xã Phan Thiết - tỉnh Bình Thuận
- Điện thoại: (062) 821170 - 828262 - 827607 - 833110 - 831930.
- Thời gian thành lập: 19-01-1977
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 2 (3 tầng) xây dựng năm 1997 và hoàn thành năm 1998. Tổng mức xây dựng: 1,5 tỉ đồng.
- Giám đốc: Lê Thị Năm; ĐT: 062 821170 - DĐ: 0905 353666.
- Phó Giám đốc: Trần Văn Bé; ĐT: 062 833110 - DĐ: 0903 613774.
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 24 người (trong đó 22 biên chế, 2 hợp đồng); 11 cử nhân, 11 trung cấp).
- Kinh phí hoạt động/năm: 700.000.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 115.380 bản (trong đó sách ngoại văn 4.000 bản)
 - + Báo, tạp chí: 400 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 200 (trong đó băng 40, đĩa CD 160).
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.274
- Lượt bạn đọc/năm: 144.132
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 693.323
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 30 máy, phần mềm sử dụng: hệ quản trị ILIB.
 - + Số CSDL: 3; (CSDL-SACHTVT, ĐIACHI, SACHLD). Tổng số biểu ghi hiện có: 63.200.
- + Kết nối mạng mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet.
- + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: 5 máy từ năm 2004.
- + Phòng đọc nghe nhìn: 10 máy vi tính từ năm 2004.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Đức Linh:

- Thành lập năm: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.800 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (cao đẳng 1, trung cấp 1)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 2.960
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.996

- Kinh phí hoạt động/năm: 10 triệu đồng

2. Thư viện huyện Tánh Linh:

- Thời gian thành lập: 1996
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.115 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp).
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 6.534

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 19.936

- Kinh phí hoạt động/năm: 15 triệu đồng

3. Thư viện huyện Hàm Thuận Nam:

- Thời gian thành lập: 1993

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 7.400 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Thẻ bạn đọc/năm: 526

- Lượt bạn đọc/năm: 8.200

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.980

- Kinh phí hoạt động/năm: 10 triệu đồng

4. Thư viện huyện Bắc Bình:

- Thời gian thành lập: 1977

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.672 bản

+ Báo, tạp chí: 35 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 cao đẳng thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 516

- Lượt bạn đọc/năm: 5.326

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.740

- Kinh phí hoạt động/năm: 10 triệu đồng

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1, chưa có phần mềm.

5. Thư viện huyện Hàm Thuận Bắc:

- Thời gian thành lập: 1976

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.942 bản

+ Báo, tạp chí: 28 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 cao đẳng thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 216

- Lượt bạn đọc/năm: 4.326

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 8.740

- Kinh phí hoạt động/năm: 10 triệu đồng

6. Thư viện huyện Đảo Phú Quý:

- Thời gian thành lập: 1982

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 5.445 bản

+ Báo, tạp chí: 27 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 162

- Lượt bạn đọc/năm: 29.578

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 39.953

- Kinh phí hoạt động/năm: 10 triệu đồng

7. Thư viện huyện Tuy Phong:

- Thời gian thành lập: 1985

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.600 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 sơ cấp, 1 cử nhân thông tin - thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 47

- Lượt bạn đọc/năm: 1.504

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.402

- Kinh phí hoạt động/năm: 10 triệu đồng

8. Thư viện huyện La Gi:

- Thời gian thành lập: 1976

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 17.097 bản

+ Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 426

- Lượt bạn đọc/năm: 5.625

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 27.876

- Kinh phí hoạt động/năm: 30 triệu đồng

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số tủ sách xã: 28
- Tổng số tủ sách thôn - văn hóa: 12
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 84
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 122
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 11

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Thư viện trường Chính trị tỉnh:

- Địa chỉ: Số 399 Lê Lợi - TP. Phan Thiết
- Thời gian thành lập: Năm 1976
- Điện thoại: 062 825420
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.246 bản
 - + Báo, tạp chí: 55 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 cao đẳng Thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 55
- Lượt bạn đọc/năm: 4.027
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.054
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đồng.

2. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm:

- Địa chỉ: Số 397 Lê Lợi - TP. Phan Thiết
- Thời gian thành lập: Năm 1992
- Điện thoại: 062 822769
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 77.771 bản
 - + Báo, tạp chí: 47 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (1 trung cấp, 2 cử nhân)
- Thẻ bạn đọc/năm: 948
- Lượt bạn đọc/năm: 8.926
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.587
- Kinh phí hoạt động/năm: 48.000.000 đồng.

3. Thư viện trường Trung học Y tế:

- Địa chỉ: Số 138 Nguyễn Hội - TP. Phan Thiết
- Thời gian thành lập: Năm 1978
- Điện thoại: 062 821482
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.150 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (Y sĩ kiêm nhiệm)
- Lượt bạn đọc/năm: 1.150
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 6,6 triệu đồng.

4. Thư viện trường Trung học kinh tế - kỹ thuật Tôn Đức Thắng:

- Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Hội - TP. Phan Thiết
- Thời gian thành lập: Năm 2005
- Điện thoại: 062 821842
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cử nhân thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 2.150
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.300
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000 đồng.

5. Thư viện Quân đội nhân dân:

- Địa chỉ: Số 2 Thủ Khoa Huân -
TP. Phan Thiết.

- Thời gian thành lập: Năm 1976

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 7.800 bản

+ Báo, tạp chí: 40 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng
thông tin - thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 200

- Lượt bạn đọc/năm: 3.780

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
12.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000
đồng.

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 305

2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 220

3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 366

(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 293, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 73).

46. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH ĐỒNG NAI

A/ THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI

- Địa chỉ: Khu liên hợp Văn hoá - Thể thao tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (061) 917456 - 917951
- Thời gian thành lập: 15-11-1976
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà 3 tầng xây dựng năm 2000-2002, kinh phí 6 tỷ đồng.
- Giám đốc: Trần Tất Thành; ĐT: 061 917456 - DD: 0913 612424.
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Hồng; ĐT: 061 917951
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 33 người (đại học, cao đẳng: 16, trung cấp: 9).
- Kinh phí hoạt động/năm: 1 tỉ đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 275.362 bản (trong đó sách ngoại văn 4.000 bản)
 - + Báo, tạp chí: 494 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 78 đơn vị.
- Thẻ bạn đọc/năm: 14.863
- Lượt bạn đọc/năm: 300.500
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 872.811
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 58 máy, phần mềm VEBRARY.
 - + Số CSDL: 2 CSDL. Tổng số biểu ghi hiện có: 29.000.
 - + Kết nối mạng mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet.
 - + Phòng đọc nghe nhìn (phòng đọc đa phương tiện) có từ năm 2002.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Long Thành:

- Thành lập năm 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 35.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 72 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (2 đại học, 1 trung cấp, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 13.150
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 40.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 110 triệu đồng
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 9

2. Thư viện huyện Trảng Bom

- Thành lập năm 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 26.230 bản
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 724
- Lượt bạn đọc/năm: 3.319
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.553
- Kinh phí hoạt động/năm: 36 triệu đồng
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 3

3. Thư viện huyện Vĩnh Cửu:

- Thành lập năm 1998
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.820 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 70
- Lượt bạn đọc/năm: 2.224
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.852

4. Thư viện huyện Long Khánh:

- Thành lập năm 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 28.631 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (2 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.572
- Lượt bạn đọc/năm: 18.983
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 62.776
- Kinh phí hoạt động/năm: 160.000.000 đồng
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 8

5. Thư viện huyện Định Quán:

- Thành lập năm 1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 27.634 bản
 - + Báo, tạp chí: 87 loại
- Số lượng cán bộ: 7 (4 đại học, 2 trung cấp, 1 cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 347
- Lượt bạn đọc/năm: 11.188
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.703

- Kinh phí hoạt động/năm: 154.000.000 đồng

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 14

6. Thư viện huyện Nhơn Trạch:

- Thành lập năm 2002
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)

7. Thư viện huyện Xuân Lộc:

- Thành lập năm 2005
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.238 bản
 - + Báo, tạp chí: 19 loại
- Số lượng cán bộ: 6 (2 đại học, 3 trung cấp, 1 cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 763
- Lượt bạn đọc/năm: 1.760
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.323
- Kinh phí hoạt động/năm: 77.000.000 đồng
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 8

8. Thư viện Công ty Cao su

- Thành lập năm 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 42.294 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (1 đại học, 3 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 65
- Lượt bạn đọc/năm: 4.985
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.883
- Kinh phí hoạt động/năm: 60.000.000 đồng
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 3

9. Thư viện thiếu nhi TP. Biên Hoà:

- Thành lập năm 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 97 ,
- Lượt bạn đọc/năm: 4.010
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.566
- Kinh phí hoạt động/năm: 24.000.000 đồng.

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 99
- + Số lượng tủ sách Pháp luật: 171
- + TV xã, phường, TV kết hợp, tủ sách, phòng đọc sách: 158

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 465
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 175
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 486
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 263, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 223).

47. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH LÂM ĐỒNG

A/THƯ VIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Địa chỉ: 22 Trần Phú - phường 3 - Tp. Đà Lạt
- Điện thoại: (063) 834095 - 825355 - 822162
- Thời gian thành lập: Cuối năm 1976
- Trụ sở nhà thư viện: Đang xây dựng mới từ tháng 11 năm 2005 (theo thiết kế 01 trệt, 02 lầu), với tổng mức đầu tư xây dựng là 3.6 tỉ, dự kiến sẽ hoàn thành vào đầu năm 2007.
- Giám đốc: Hoàng Kim Ngọc; ĐT: 063 8340095 - DD: 0913 934875.
- Phó Giám đốc: Nguyễn Dũng; ĐT: 063 825355
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 26 người (trong đó: thạc sĩ: 01, đại học: 17, cao đẳng: 4, trung cấp: 4).
- Kinh phí hoạt động/năm: 785 triệu đồng.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 140.806 bản (trong đó sách ngoại văn 4.000 bản)
 - + Báo, tạp chí: 245 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 200 đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.776
- Lượt bạn đọc/năm: 168.474
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 478.316
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 15 máy, phần mềm Microsoft Office; Lotus Notes; Ilib.
 - + Số CSDL: 2. Tổng số biểu ghi hiện có: 41.000.
 - + Kết nối mạng mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc từ năm 2002.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Lạc Dương:

- Thời gian thành lập: 10/1979
- Vốn tài liệu: Sách: 5.010 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ: trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 70
- Lượt bạn đọc/năm: 1.848
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 28.763.

2. Thư viện huyện Đơn Dương:

- Thời gian thành lập: 10/08/1978
- Vốn tài liệu: Sách: 13.898 bản
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ: sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 53
- Lượt bạn đọc/năm: 6.366
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 3.696.
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.500.000đ

3. Thư viện huyện Lâm Hà:

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.784 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ: đại học 1, cao đẳng 1)
- Thẻ bạn đọc/năm: 210
- Lượt bạn đọc/năm: 8.520
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.040.
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

4. Thư viện huyện Đam Rông:

- Thời gian thành lập: 22/6/2005
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.632 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 2.065
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.652.

5. Thư viện huyện Đức Trọng:

- Thời gian thành lập: 7/1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 33.015 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ: đại học 2, trung cấp 1)
- Thẻ bạn đọc/năm: 503
- Lượt bạn đọc/năm: 39.566
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 141.912.
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.048.912đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Microsoft Word.

6. Thư viện huyện Di Linh

- Thời gian thành lập: 1/1976

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 13.318 bản
- + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 348
- Lượt bạn đọc/năm: 11.197
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 39.958.
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.200.000đ

7. Thư viện huyện Bảo Lâm:

- Thời gian thành lập: 8/1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.943 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)
- Lượt bạn đọc/năm: 720
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.162.
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000đ

8. Thư viện huyện Bảo Lộc:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.823 bản
 - + Báo, tạp chí: 19 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 241
- Lượt bạn đọc/năm: 8.074
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.588.
- Kinh phí hoạt động/năm: 32.692.600đ

9. Thư viện huyện Đa Huoai:

- Thời gian thành lập: 1/9/1991
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.402 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 53

- Lượt bạn đọc/năm: 4.851
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 31.172.
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.300.000đ
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.196.000đ

10. Thư viện huyện Đa Tề:

- Thời gian thành lập: 1/6/1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 19.286 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ: trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 257
- Lượt bạn đọc/năm: 10.002

11. Thư viện huyện Cát Tiên:

- Thời gian thành lập: 15/10/1995
- Vốn tài liệu: Sách: 8.655 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 151
- Lượt bạn đọc/năm: 16.488
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 58.127.
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.485.000đ.

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- + Số lượng tủ sách Điểm Bưu điện - Văn hoá xã: 106
- + Số lượng tủ sách Pháp luật: 145/145 xã, phường, thị trấn.
- + Các tủ sách phối kết hợp khác: 77 điểm, (do các thư viện huyện, thị xã phối hợp tổ chức luân chuyển sách báo đối với các thư viện trường học, thư viện xã, tủ sách xã, thôn, khu phố văn hoá và các điểm Bưu điện văn hoá xã).

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

1. Thư viện Học viện Lục quân: (*)

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 15.375 bản

+ Báo, tạp chí: 61 loại

2. Thư viện Viện Nghiên cứu Hạt nhân: (**)

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 429

3. Thư viện trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng:

- Lượt bạn đọc/năm: 10.832
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 19.383

- Địa chỉ: 05 Khe Sanh - phường 10 - Thành phố Đà Lạt.

- Kinh phí hoạt động/năm: 48.251.350đ.

- Thời gian thành lập: 1983

(*) Xem phần các thư viện học viện, nhà trường trực thuộc Bộ Quốc phòng (tr 303)

(**) Xem phần Thư viện và Trung tâm thông tin thư viện các trường đại học phía Nam (tr 271).

4. Trung tâm Thông tin - Thư viện trường Đại học Đà Lạt: (*)

5. Thư viện trường Đại học Dân lập Yersin: ()**

6. Thư viện Viện Vắcxin cơ sở 2 Đà Lạt:

- Địa chỉ: 18 Lê Hồng Phong - phường 4
- Thành phố Đà Lạt.
- Thời gian thành lập: 23/11/1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 721 bản
 - + Báo, tạp chí: 14 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 5.280
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 31.680.

7. Thư viện Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng:

- Địa chỉ: 10 Trần Hưng Đạo - phường 3
- Thành phố Đà Lạt.
- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 614 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 4.800
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 19.200.
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 2; phần mềm ứng dụng: Microsoft Office và Lotus Notes.

8. Thư viện trường Trung học Kỹ thuật & Day nghề Bảo Lộc:

- Địa chỉ: 454 Trần Phú - thị xã Bảo Lộc
- Lâm Đồng.
- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 22.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lượt bạn đọc/năm: 2.200
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 14.000.
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000đ

9. Thư viện Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng tại chức tỉnh Lâm Đồng:

- Địa chỉ: 2 Phù Đồng Thiên Vương - phường 8 - Thành phố Đà Lạt.
- Thời gian thành lập: 5/1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.800
- Lượt bạn đọc/năm: 1.615
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 2.927.
- Kinh phí hoạt động/năm: 7.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Library.

10. Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt:

- Địa chỉ: 29 Yersin - phường 10 - Thành phố Đà Lạt.
- Thời gian thành lập: 20/10/1976
- Vốn tài liệu:

(*) và (**) Xem phần Thư viện và Trung tâm thông tin thư viện các trường đại học phía Nam (tr 271).

- + Sách: 102.137 bản
- + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lượt bạn đọc/năm: 20.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 80.000.
- Kinh phí hoạt động/năm: 100.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 7.

11. Thư viện trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng:

- Địa chỉ: 25 Trần Phú - phường 4 - Thành phố Đà Lạt.
- Thời gian thành lập: 20/10/2000
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 19.700 bản
 - + Báo, tạp chí: 31 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.627
- Lượt bạn đọc/năm: 25.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 50.000.
- Kinh phí hoạt động/năm: 100.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1.

12. Thư viện trường Kỹ thuật Đà Lạt:

- Địa chỉ: 1 Hoàng Văn Thụ - phường 4
- Thành phố Đà Lạt.
- Thời gian thành lập: 7/2005
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 351 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 4.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 6.000.
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm đang ứng dụng: Microsoft Word.

13. Thư viện nhà thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng:

- Địa chỉ: 38 Trần Phú - phường 4 - Thành phố Đà Lạt.
- Thời gian thành lập: 1981
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 750 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 3.300
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 16.500.
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.200.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Microsoft Word.

14. Thư viện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng

- Địa chỉ: Số 1 - Thông thiên học - thành phố Đà Lạt
- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 729 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ cao đẳng)
- Lượt bạn đọc/năm: 450

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 119
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 98
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 423
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 232, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 191).

48. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH NINH THUẬN

A/THƯ VIỆN TỈNH NINH THUẬN

- Địa chỉ: 01 Hùng Vương - thị xã Phan Rang - Tháp Chàm
- Email: tv.ntn@hcm.vnn.vn
- Điện thoại: (068) 825133 - 822250 - 833467 - 822984.
- Thời gian thành lập: 9/5/1992
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà mái bằng 2 tầng. Gồm có: + Khu cũ (có trước 1975); Khu mới: Hoàn thành năm 1995, tổng mức đầu tư xây dựng: 650 triệu.
- Giám đốc: Mai Văn Đạo; ĐT: 068 825133 - DĐ: 0909 962748
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 17 người (trong đó: cử nhân: 14, trung cấp: 3).
- Kinh phí hoạt động/năm: 500 triệu đồng.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 70.000 bản (trong đó: sách ngoại văn 914 bản)
 - + Báo, tạp chí: 236 loại (trong đó: ngoại văn: 5 loại)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 259 đĩa từ, băng từ, đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.208
- Lượt bạn đọc/năm: 42.805
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 199.214
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 14 máy (trong đó có 1 máy chủ), phần mềm ứng dụng: Hệ điều hành Windows 2000; Web Server; Window XP; Window 98; Hệ quản trị CSDL: SQL 2000; SmilibV4; CDS/ISIS.
 - + Số CSDL: 11. Tổng số biểu ghi hiện có: 22.000.
 - * CSDL toàn văn: Tổng dung lượng: 27.000 KB.
 - + Kết nối mạng mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet với đường truyền tốc độ cao (ADSL) từ năm 2000.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc từ năm 2002.
 - + Phòng đọc nghe nhìn (phòng đọc đa phương tiện) có từ năm 2004.
- (Đã trình và chờ duyệt dự án Thư viện điện tử giai đoạn 2006 - 2010)

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Ninh Hải:

- | | |
|--|--|
| - Thời gian thành lập: 1986 | 1 trung cấp, 1 đang học cao đẳng thư viện) |
| - Vốn tài liệu: | - Thẻ bạn đọc/năm: 1.306 |
| + Sách: 14.664 bản | - Lượt bạn đọc/năm: 15.601 |
| + Báo, tạp chí: 45 loại | - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 54.232. |
| - Số lượng cán bộ: 3 (trình độ: 1 đại học, | - Kinh phí hoạt động/năm: 28.957.700đ |

- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính: 1
máy; phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS.

2. Thư viện huyện Ninh Phước:

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.476 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ: 1 đại học,
1 đang học cao đẳng Thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 158
- Lượt bạn đọc/năm: 10.712
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
36.256.

- Kinh phí hoạt động/năm: 48.000.000đ

3. Thư viện huyện Ninh Sơn:

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.636 bản
 - + Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 117
- Lượt bạn đọc/năm: 2.054
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
7.346.
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.577.000đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 1
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 72
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 28
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 409
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 8.

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Thư viện Viện Nghiên cứu cây bông Nha Hồ:

- Địa chỉ: huyện Ninh Sơn
- Thời gian thành lập: 1977
- Điện thoại: 068 852253
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 16.250
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:
56.274

- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính: 1;
phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS.

2. Thư viện Trung tâm nghiên cứu Văn hoá Chăm:

- Địa chỉ: Tấn Tài, Phan Rang, Tháp
Chàm.
- Thời gian thành lập: 1993
- Điện thoại: 068 822723
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 649 bản
 - + Báo, tạp chí: 110 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 1.520
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.625
- Kinh phí hoạt động/năm: 10 triệu đồng.

3. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận:

- Địa chỉ: huyện Ninh Hải
- Thời gian thành lập: 1977
- Điện thoại: 068 873169

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 84.672 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.200
- Lượt bạn đọc/năm: 29.523
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 86.156
- Kinh phí hoạt động/năm: 100 triệu đồng.

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 115
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 70
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 197
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 92, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 105).

49. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH TÂY NINH

A/ THƯ VIỆN TỈNH TÂY NINH

- Địa chỉ: 115 Phạm Tung khu phố 1 - phường 3 - thị xã Tây Ninh.
- Điện thoại: (066) 822109 - 827099.
- Thời gian thành lập: 13/2/1985
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà lầu 2 tầng, hoàn thành năm 2003. Tổng mức đầu tư xây dựng 5 tỉ đồng.
- Giám đốc: Nguyễn Huỳnh Tố Vân - DD: 0918 612164.
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Lệ
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 30 người (trong đó: 11 cử nhân, 6 cao đẳng, 8 trung cấp).
- Kinh phí hoạt động/năm: 1 tỷ đồng.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 206.980 bản (trong đó: sách ngoại văn 1.533 bản)
 - + Báo, tạp chí: 224 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 563 đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.107
- Lượt bạn đọc/năm: 299.125
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 877.456
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 27 máy (1 máy chủ, 26 máy trạm). Các phần mềm đang được ứng dụng: ILIB (phần mềm thư viện); MISA (phần mềm kế toán); phần mềm tra cứu văn bản pháp quy (Ánh Dương).
 - + Số CSDL: Tổng số biểu ghi hiện có: 50.656 biểu.
 - + Kết nối mạng mạng LAN và mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc từ năm 2004.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Tây Ninh:

- Thời gian thành lập: 1987
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.460 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 10.320

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 49.209.

- Kinh phí hoạt động/năm: 13.000.000đ

2. Thư viện huyện Bến Cầu:

- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.855 bản

- + Báo, tạp chí: 24 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 66
- Lượt bạn đọc/năm: 10.726
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.838.
- Kinh phí hoạt động/năm: 4.000.000đ

3. Thư viện huyện Châu Thành:

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.537 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 206
- Lượt bạn đọc/năm: 16.677
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 125.312.
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ

4. Thư viện huyện Dương Minh Châu:

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.693 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng thư viện, 1 đại học lưu trữ)
- Thẻ bạn đọc/năm: 85
- Lượt bạn đọc/năm: 28.941
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 92.260.
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000đ

5. Thư viện huyện Gò Dầu:

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.878 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện, 1 trung cấp quản lý văn hoá)

- Thẻ bạn đọc/năm: 190
- Lượt bạn đọc/năm: 8.582
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 78.605.
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ

6. Thư viện huyện Hoà Thành:

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.069 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện, 1 trung cấp quản lý văn hoá)
- Thẻ bạn đọc/năm: 67
- Lượt bạn đọc/năm: 34.021
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 128.846.
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

7. Thư viện huyện Tân Biên:

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.322 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 56
- Lượt bạn đọc/năm: 15.717
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 82.654.
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.000.000đ

8. Thư viện huyện Tân Châu:

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.125 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp quản lý văn hoá)
- Thẻ bạn đọc/năm: 74
- Lượt bạn đọc/năm: 31.097

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 84.741.
 - Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ
 - + Báo, tạp chí: 24 loại
 - Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp quản lý văn hoá)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 75
 - Lượt bạn đọc/năm: 23.146
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 72.308.
 - Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000đ
- 9. Thư viện huyện Trảng Bàng:**
- Thời gian thành lập: 1978
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 14.713 bản

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 104
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 68/95 xã
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 95
 - + Số lượng tủ sách Đồng biên phòng: 12
 - + Các loại tủ sách phối hợp khác: Nông trường cao su, Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh, khu phố văn hoá...

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Tây Ninh:

- Địa chỉ: Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh
- Thời gian thành lập: 12/11/1976
- Điện thoại: 066 826478
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 67.222 bản
 - + Báo, tạp chí: 74 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (đại học thư viện: 2 đại học sư phạm 3)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.123
- Lượt bạn đọc/năm: 2.231
- Kinh phí hoạt động/năm: 141.015.567đ

2. Thư viện trường Trung học y tế Tây Ninh

- Địa chỉ: Đường 30/4, phường 1, thị xã Tây Ninh

- Thời gian thành lập: tháng 10/1978
- Điện thoại: 066 826545
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.923 bản
 - + Báo, tạp chí: 4 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 15 người/ngày (không cấp thẻ)
- Lượt bạn đọc/năm: 15 người/ngày
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ.

3. Thư viện trường dạy nghề Tây Ninh

- Địa chỉ: 019 đường Võ Thị Sáu - phường 3 - thị xã Tây Ninh
- Thời gian thành lập: 1980
- Điện thoại: 066 822438
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.450 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (cử nhân cao đẳng thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 10 người/ngày (không cấp thẻ)

- Lượt bạn đọc/năm: 10 người/ngày

- Kinh phí hoạt động/năm: 7.500.000đ.

- Thời gian thành lập: 29/12/1976

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 11.491 bản

+ Báo, tạp chí: 4 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 629

- Lượt bạn đọc/năm: 3.634

- Kinh phí hoạt động/năm: 34.797.100đ.

4. Thư viện trường Trung học Kinh tế kỹ thuật

- Địa chỉ: Long Thành Nam - Hoà Thành

- thị xã Tây Ninh

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 369

2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 215

3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 486440

(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 102, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 338).

LIÊN HIỆP THƯ VIỆN KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

50. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH AN GIANG

A/THƯ VIỆN TỈNH AN GIANG

- Địa chỉ: Số 16 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (076) 954184 - 954185 - 954646
- Thời gian thành lập: tháng 3/1976
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 2, sáu tầng. Năm hoàn thành công trình: 2004. Diện tích sử dụng: 4.000m². Tổng mức đầu tư xây dựng: 11 tỷ.
- Giám đốc: Đặng Văn Xanh; ĐT: 076 954313 - DD: 0913 730747
- Phó Giám đốc: Huỳnh Thị Bạch Cúc; ĐT: 076 954646 - DD: 0914 79796.
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 26 người (trong đó thạc sĩ: 1, cử nhân: 13, trung cấp: 4).
- Kinh phí hoạt động/năm: 1 tỷ đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 239.226 bản (trong đó có 3.000 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 250 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 300 tài liệu
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.885
- Lượt bạn đọc/năm: 270.086
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 901.487
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 30 máy; Phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS. Tổng số biểu ghi hiện có: 35.560 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: từ năm 2000.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thiếu nhi Thành phố Long Xuyên:

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu: Sách: 10.484 bản
- Lượt bạn đọc/năm: 68.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 84.000.

2. Thư viện thị xã Châu Đốc:

- Thời gian thành lập: 1976

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trong đó có 2 đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 2.450
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.900
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ.

3. Thư viện huyện An Phú:

- Thời gian thành lập: 1-1-1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.459 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện, 1 trung cấp văn hoá quần chúng)
- Lượt bạn đọc/năm: 14.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 17.830
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.775.000đ.

4. Thư viện huyện Châu Phú:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.037 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Lượt bạn đọc/năm: 73.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 77.000.

5. Thư viện huyện Châu Thành:

- Thời gian thành lập: 10/1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.400 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 68.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 42.200

- Kinh phí hoạt động/năm: 25.549.850đ.

6. Thư viện huyện Chợ Mới:

- Thời gian thành lập:
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.917 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học báo chí)
- Lượt bạn đọc/năm: 23.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 196.000.

7. Thư viện huyện Phú Tân:

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 27.105 bản
 - + Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 338
- Lượt bạn đọc/năm: 110.523
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 258.857
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ.

8. Thư viện huyện Tân Châu:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu: Sách: 5.596 bản
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp quản lý văn hoá; 1 đang học đại học văn hoá)
- Thẻ bạn đọc/năm: 379
- Lượt bạn đọc/năm: 42.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 16.000.000đ.

9. Thư viện huyện Thoại Sơn:

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.848 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (đang học đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 17.656
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 92.520
- Kinh phí hoạt động/năm: 11.250.000đ.

10. Thư viện huyện Tịnh Biên:

- Thời gian thành lập: 19-6-1999
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.980 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (2 đại học thư viện, 1 trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 500
- Lượt bạn đọc/năm: 75.000

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 225.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.035.000đ.

11. Thư viện huyện Tri Tôn:

- Thời gian thành lập: 1987
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.900 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 320
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 43.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 17.838.000đ.

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VHTT quản lý): 93
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 125
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 92
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 154
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 13
 - + Các loại tủ sách phối hợp khác:
 - Thư viện xã kết hợp trường học: 8
 - Thư viện tư nhân nhà thờ Tấn long trên 5.000 bản sách + 8 máy vi tính.
 - Phòng đọc sách chùa Khomer.

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- 1. Thư viện trường Đại học An Giang (*)** Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, An Giang
 - Thời gian thành lập: 1983
 - Điện thoại: 076 832360
- 2. Thư viện trường chính trị Tôn Đức Thắng**
 - Địa chỉ: 53/9 Trần Hưng Đạo, phường

(*) Xem phần Thư viện và Trung tâm thông tin – thư viện các trường đại học phía Nam (tr 271).

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.270 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (thạc sĩ: 1, cử nhân: 3, trung cấp: 1)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 8.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 10 triệu đồng.
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính: 2; phần mềm CDS/ISIS.

3. Trường trung học Kinh tế kỹ thuật An Giang

- Địa chỉ: 165 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, An Giang
- Thời gian thành lập: 1993
- Điện thoại: 076 852538 (P. đào tạo)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 11 loại
- Số lượng cán bộ: 5 (thạc sĩ: 1, cử nhân: 3, trung cấp: 1)
- Lượt bạn đọc/năm: 1.780
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 870

4. Trung tâm Giáo dục thường xuyên An Giang

- Địa chỉ: 55A Trần Hưng Đạo, Tp. Long Xuyên, An Giang
- Thời gian thành lập: 11/8/1995
- Điện thoại: 076 845293
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 2.677 bản
- + Báo, tạp chí: 38 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Lượt bạn đọc/năm: 21.900
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.000.000đ

5. Trường trung học Y tế An Giang

- Địa chỉ: Số 20 Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, An Giang
- Thời gian thành lập: 1975
- Điện thoại: 076 852103
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.122 bản
 - + Báo, tạp chí: 115 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cử nhân tiếng Anh)
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 3.122
- Kinh phí hoạt động/năm: 2.670.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 2

6. Trường dạy nghề An Giang

- Địa chỉ: Số 53A/8 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, An Giang
- Thời gian thành lập: 2003
- Điện thoại: 076 953737
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.300 bản
 - + Báo, tạp chí: 101 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 116
- Lượt bạn đọc/năm: 10.560

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 212
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 41
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 597
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 277, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 320).

51. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BẠC LIÊU

A/THƯ VIỆN TỈNH BẠC LIÊU

- Địa chỉ: 41 Hai Bà Trưng - phường 3 - thị xã Bạc Liêu.
- Điện thoại: (0781) 822313 - 829159 - 820515
- Thời gian thành lập: 1997
- Trụ sở nhà thư viện: Tận dụng nhà cũ.
- Giám đốc: Trần Thu Hiếu; ĐT: 0781 829151 - DD: 0903 332770
- Phó Giám đốc: Trần Thị Tuyết Ánh; ĐT: 0781 953120- DD: 0908 191196
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 21 người (trong đó cử nhân: 6, trung cấp: 13).
- Kinh phí hoạt động/năm: 465.405.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 83.810 bản
 - + Báo, tạp chí: 300 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 6.610
- Lượt bạn đọc/năm: 313.488
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 997.640
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 5 máy; Phần mềm đang ứng dụng: CDS/ISIS. Tổng số biểu ghi hiện có: 33.102 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Giá Rai:

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ.

2. Thư viện huyện Hoà Bình:

- Thời gian thành lập: 1990

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 29.532 bản
- + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 351
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ.

3. Thư viện huyện Hồng Dân:

- Thời gian thành lập: 1993
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 3.764 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thông tin - thư viện)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 70
 - Lượt bạn đọc/năm: 2.400
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.200
 - Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ.
- 4. Thư viện huyện Phước Long:**
 - Thời gian thành lập: 1977
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.657 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thông tin - thư viện)
 - Lượt bạn đọc/năm: 13.200
 - Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 68.400

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH-TT quản lý): 2
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 12
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 41
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 61
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 1
 - + Các loại tủ sách phối hợp khác: 2

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

1. Thư viện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bạc Liêu:

- Địa chỉ: Phường 8, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Thời gian thành lập: 01/01/1997
- Điện thoại: 0781 826069
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.944 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc: 315
- Lượt bạn đọc/năm: 3.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 10.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ.

2. Thư viện Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Bạc Liêu:

- Địa chỉ: 58 Hai Bà Trưng, phường 3, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 10.560
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 52.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000đ.

3. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Bạc Liêu:

- Địa chỉ: Võ Thị Sáu, phường 8, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Thời gian thành lập: 1985
- Điện thoại: 0781 822653
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 48.849 bản
 - + Báo, tạp chí: 60 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (đại học chuyên ngành thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc: phục vụ theo thẻ học sinh sinh viên
- Lượt bạn đọc/năm: 4.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 50.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 38.419.000đ.

4. Thư viện trường Kinh tế kỹ thuật Bạc Liêu:

- Địa chỉ: 139A đường Cách mạng, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Thời gian thành lập: 2001
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc: 353
- Lượt bạn đọc/năm: 4.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 32.380.000đ.

5. Thư viện trường Trung học Văn hoá nghệ thuật Bạc Liêu

- Địa chỉ: Quốc lộ 1A, phường 8, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Thời gian thành lập: 1997
- Điện thoại: 0781 822338
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 400 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc: phục vụ theo thẻ học sinh, sinh viên
- Lượt bạn đọc/năm: 7.260
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 14.800
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ.

6. Thư viện trường Trung học Y tế Bạc Liêu

- Địa chỉ: 1 Đoàn Thị Điểm, phường 3, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Thời gian thành lập: 1997
- Điện thoại: 0781 822222
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thông tin - thư viện)
- Thẻ bạn đọc: phục vụ theo thẻ học sinh, sinh viên
- Lượt bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.250
- Kinh phí hoạt động/năm: 4.800.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy vi tính: 1; phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS.

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 93
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 111
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 230
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 110, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 120).

52. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH BẾN TRE

A/THƯ VIỆN TỈNH BẾN TRE

- Địa chỉ: 101/1 đường 30/4, phường 4, thị xã Bến Tre.
- Email: thuvien tvbt@yahoo.com
- Thời gian thành lập: 6/1976
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cũ, mới xây dựng thêm một khu phục vụ năm 1993 (kinh phí 700 triệu đồng).
- Giám đốc: Nguyễn Thị Tươi; ĐT: 075.825817 - DD: 0918780157
- Phó Giám đốc: Võ Thị Kim Loan; ĐT: 075.829054
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 16 người (trong đó 1 thạc sĩ, 7 đại học, 2 cao đẳng, 6 trung cấp).
- Kinh phí hoạt động/năm: 700.000.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 134.825 bản
 - + Báo, tạp chí: 205 loại
- Lượt bạn đọc: 300/ngày
- Lượt sách báo luân chuyển: 3.500/ngày
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 14 máy; phần mềm đang ứng dụng: Middle-Ilb. Tổng số biểu ghi hiện có: 42.000 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ: mạng LAN, mạng WAN và nối mạng Internet.
 - + Có tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Ba Tri:

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.625 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 415
- Lượt bạn đọc/năm: 17.324
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 96.476
- Kinh phí hoạt động/năm: 24.532.000đ.

2. Thư viện huyện Bình Đại:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.832 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 156
- Lượt bạn đọc/năm: 2.062
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 16.496
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ.

3. Thư viện huyện Châu Thành:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.911 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 125
- Lượt bạn đọc/năm: 14.819
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 80.505
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.450.000đ.

4. Thư viện huyện Chợ Lách:

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.436 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 121
- Lượt bạn đọc/năm: 9.979
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 70.524
- Kinh phí hoạt động/năm: 11.212.000đ.

5. Thư viện huyện Giồng Trôm:

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.296 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 218
- Lượt bạn đọc/năm: 18.729
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 26.623
- Kinh phí hoạt động/năm: 27.000.000đ.

6. Thư viện huyện Mỏ Cày:

- Thời gian thành lập: 1986
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.578 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (cao đẳng thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 858
- Lượt bạn đọc/năm: 18.580
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 50.040
- Kinh phí hoạt động/năm: 34.000.000đ.

7. Thư viện huyện Thạnh Phú:

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.396 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 415
- Lượt bạn đọc/năm: 3.320
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 14.800.000đ.

C/ CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số phòng đọc sách, tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 176
- Tổng số điểm Bưu điện - văn hoá xã: 101
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 160
 - + Số lượng tủ sách Đồn biên phòng: 3
 - + Thư viện xã: 3
 - + Thư viện tư nhân: 1
 - + Thư viện nơi thờ tự: 3 (1 chùa, 2 nhà thờ)

D/ CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

1. Thư viện Sở Khoa học - công nghệ (nay là phòng Thông tin - Tư liệu - Sở hữu trí tuệ)

- Thời gian thành lập: 1989
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 77 loại
- Phim khoa học hướng dẫn kỹ thuật: 185, đĩa CD-ROM:
- Số lượng cán bộ: 1
- Kinh phí hoạt động/năm: 65.000.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: nối mạng Internet.

2. Thư viện trường Cao đẳng Bến Tre:

- Thời gian thành lập: tháng 9/1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 85.818 bản

- + Báo, tạp chí: 41 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 1983
- Số lượng cán bộ: 5
- Kinh phí hoạt động/năm: 137.000.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: mới triển khai, phần mềm tự viết.

3. Thư viện trường Chính trị tỉnh Bến Tre:

- Thời gian thành lập: 1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000 đồng.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính 1

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 380
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 147
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 380
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 238, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 142).

53. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH CÀ MAU

A/THƯ VIỆN TỈNH CÀ MAU

- Địa chỉ: 05 Lưu Tấn Tài - phường 5 - thành phố Cà Mau
- Thời gian thành lập: Ngày 22/2/1997
- Trụ sở nhà thư viện: Toà nhà làm việc và phục vụ bạn đọc 3 tầng; kho sách 5 tầng. Năm hoàn thành công trình: 2004. Tổng mức đầu tư xây dựng: 7 tỷ đồng.
- Giám đốc: Nguyễn Thanh Xuân; ĐT: 0780 829239 - DĐ: 0913 699111
- Phó Giám đốc: Lê Mộng Đài Trang; ĐT: 0780 815937 - DĐ: 0918 601209
- Phó Giám đốc: Nguyễn Kim Hạnh; ĐT: 0780 815499 - DĐ: 0989 171209
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 22 người (1 đang học cao học, 9 đại học, 3 đang học đại học, 2 cao đẳng, 5 trung cấp, 2 phổ thông).
- Kinh phí hoạt động/năm: 650.000.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 97.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 342 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 220 bản
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.105
- Lượt bạn đọc/năm: 110.000
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 525.630
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 40 máy. Các phần mềm đang ứng dụng: phần mềm thư viện ILIB; CDS/ISIS; phần mềm kế toán IMAS; các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng phổ biến.
 - + Số CSDL: 1; Tổng số biểu ghi hiện có: 13.392 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: từ tháng 1 năm 2006.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Thành phố Cà Mau:

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 7.100 bản
- + Báo, tạp chí: 45 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 420

- Lượt bạn đọc/năm: 32.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000đ.

2. Thư viện huyện Đầm Dơi:

- Thời gian thành lập: 1990

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 6.500 bản
- + Báo, tạp chí: 18 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng, 1 phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 260
- Lượt bạn đọc/năm: 25.700
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000đ.

3. Thư viện huyện Cái Nước:

- Thời gian thành lập: 1991
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.400 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng, 1 phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 260
- Lượt bạn đọc/năm: 12.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000đ.

4. Thư viện huyện Năm Căn:

- Thời gian thành lập: tháng 10/1999
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.800 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (1 trung cấp thư viện, 1 đang học đại học thư viện, 1 phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 154
- Lượt bạn đọc/năm: 11.173
- Kinh phí hoạt động/năm: 25.000.000đ.

5. Thư viện huyện Thới Bình:

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.750 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 6 (1 đại học, 5 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Lượt bạn đọc/năm: 17.613
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.000.000đ.

6. Thư viện huyện Phú Tân:

- Thời gian thành lập: 1/9/2005
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 58
- Lượt bạn đọc/năm: 8.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ.

7. Thư viện huyện Ngọc Hiển:

- Thời gian thành lập: 2006
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 4 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 4.320
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ.

8. Thư viện huyện U Minh:

- Thời gian thành lập: 1990
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 180
- Lượt bạn đọc/năm: 10.400
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.900.000đ.

9. Thư viện huyện Trần Văn Thời:

- Thời gian thành lập: 1992
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (2 trung cấp, 1 phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 345
- Lượt bạn đọc/năm: 15.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 40.000.000đ.

C/CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 105
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 58
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 122
 - + Số lượng tủ sách Đồn biên phòng: 12
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 15 tủ sách (nhà chùa, nhà thờ...)

D/CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

1. Thư viện trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau:

- Địa chỉ: 777 Trương Phùng Xuân - phường 8 - TP. Cà Mau
- Thời gian thành lập: 12/2001
- Điện thoại: 0780 828043
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 28 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính 1.

2. Thư viện trường Trung học Y tế tỉnh Cà Mau:

- Địa chỉ: 1 Nguyễn Đình Chiểu - phường 8 - TP. Cà Mau
- Thời gian thành lập: 2001
- Điện thoại: 0780 828575
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.150 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 320

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 13.200

- Kinh phí hoạt động/năm: 45.000.000đ

3. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Cà Mau:

- Địa chỉ: 155A quốc lộ 1A (Nguyễn Tấn Thành) - phường 8 - TP. Cà Mau
- Thời gian thành lập: 1999
- Điện thoại: 0780 818884
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.900 bản
 - + Báo, tạp chí: 12 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 78.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính 1.

4. Thư viện trường Chính trị tỉnh Cà Mau:

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi - phường 9 - TP. Cà Mau
- Thời gian thành lập: 1984
- Điện thoại: 0780 829175
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 300
- Kinh phí hoạt động/năm: 80.000.000đ
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 22.000
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính 1.

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 342
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 39
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 384
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 72, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 312).

54. CÁC THƯ VIỆN Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ

A/THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Địa chỉ: Số 1 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 071 820967 - Fax: 071 820601
- Thời gian thành lập: 02/10/1979
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 4 (2 tầng), công trình nâng cấp sửa chữa thư viện hoàn thành tháng 9/2005. Tổng mức vốn đầu tư xây dựng là: 1.848.981.000 đồng.
- Giám đốc: Nguyễn Phi Nhạn; ĐT: 071 820609 - DĐ: 0918 415975
- Phó Giám đốc: Phan Thị Thuỳ Giang; DĐ: 0918 707347
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 32 người (biên chế: 20, hợp đồng: 12), trong đó: (cử nhân: 22, cao đẳng 1, trung cấp 6).
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.106.901.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 189.795 bản (trong đó 13.653 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 381 loại (trong đó có 8 loại báo ngoại văn)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 41 băng đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 6.754
- Lượt bạn đọc/năm: 974.575
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 525.630
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 1 máy chủ, 20 máy trạm. Phần mềm đang ứng dụng: ILIB.
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 40.000 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: từ năm 1997.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện quận Ninh Kiều:

- | | |
|--|---|
| - Thời gian thành lập: 30/4/1989 | - Thẻ bạn đọc/năm: 1.235 |
| - Vốn tài liệu: | - Lượt bạn đọc/năm: 451.736 |
| + Sách: 79.844 bản | - Lượt sách báo luân chuyển/năm: 12.476 |
| + Báo, tạp chí: 60 loại | - Kinh phí hoạt động/năm: 257.091.000đ. |
| - Số lượng cán bộ: 7 biên chế, 2 hợp đồng | - Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 3; phần mềm ứng dụng: Mylib cải biên trên nền ISIS. |
| (2 cử nhân chuyên ngành thông tin thư viện, 1 trung cấp và 2 sơ cấp) | |

2. Thư viện quận Bình Thủy:

- Thời gian thành lập: 24/01/2005
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.028 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (trình độ phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 95
- Lượt bạn đọc/năm: 67.724
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 350
- Kinh phí hoạt động/năm: 92.000.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib cải biên trên nền ISIS.

3. Thư viện quận Cái Răng:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.824 bản
 - + Báo, tạp chí: 32 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 170
- Lượt bạn đọc/năm: 247.806
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 653 lượt sách, 1.481 lượt báo
- Kinh phí hoạt động/năm: 24.000.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib cải biên trên nền ISIS.

4. Thư viện quận Ô Môn:

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.609 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 593
- Lượt bạn đọc/năm: 132.210
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 2.740
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib cải biên trên nền ISIS.

5. Thư viện huyện Cờ Đỏ:

- Thời gian thành lập: 20/10/2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.057 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 273
- Lượt bạn đọc/năm: 94.127
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 550
- Kinh phí hoạt động/năm: 30.000.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib cải biên trên nền ISIS.

6. Thư viện huyện Thốt Nốt:

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.062 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 706
- Lượt bạn đọc/năm: 150.976
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 12.920
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib cải biên trên nền ISIS.

7. Thư viện huyện Phong Điền:

- Thời gian thành lập: 10/2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.509 bản
 - + Báo, tạp chí: 36 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 106
- Lượt bạn đọc/năm: 9.841
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 9.841
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib cải biên trên nền ISIS.

8. Thư viện huyện Vĩnh Thạnh:

- Thời gian thành lập: 28/09/2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.521 bản
 - + Báo, tạp chí: 32 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ phổ thông)
- Thẻ bạn đọc/năm: 510
- Lượt bạn đọc/năm: 182.120
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 2.740
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.500.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib cải biên trên nền ISIS.

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn (do Bộ VH TT quản lý): 7 (5 thư viện xã phường, 2 thư viện nông trường).
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 51 (trong đó 36 PDS, 15 PDS xã văn hoá)
 - + Tủ sách khuyến học: 1
 - + Tủ sách chùa Khome: 12
- Mô hình thư viện- tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách điểm Bưu điện - văn hoá xã: 36
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 67

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ.

1. Thư viện Nông trường Sông Hậu:

- Địa chỉ: 22 Đinh Tiên Hoàng
- Thời gian thành lập: 1998
- Điện thoại: 071 690216
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 30.000
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.600 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Kinh phí hoạt động/năm: 100.000.000đ
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 7

2. Thư viện Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long

- Địa chỉ: 98 Cách mạng tháng Tám - TP. Cần Thơ
- Thời gian thành lập: 1977
- Điện thoại: 071 861392

3. Thư viện Viện Quân y 121:

- Địa chỉ: 01 đường 30/4 - TP. Cần Thơ
- Thời gian thành lập: 1978
- Điện thoại: 071 820625
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.370 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)

4. Thư viện trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại Cần Thơ:

- Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong - TP. Cần Thơ

- Thời gian thành lập: 1977
- Điện thoại: 071 841257
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 600 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 2.000.000đ

5. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Cần Thơ:

- Địa chỉ: 209 đường 30/4 - TP. Cần Thơ
- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 071 839501
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.606 bản
 - + Báo, tạp chí: 48 loại
- Số lượng cán bộ: 4 (2 đại học, 1 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 650

6. Thư viện trường công nhân kỹ thuật Cần Thơ:

- Địa chỉ: 57 Cách mạng tháng 8 - TP. Cần Thơ
- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 071 883045

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 2.137 bản
- + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Kinh phí hoạt động/năm: 7.000.000đ

7. Thư viện trường Trung học y tế thành phố Cần Thơ:

- Địa chỉ: 340 Nguyễn Văn Cừ - TP. Cần Thơ
- Thời gian thành lập: 1978
- Điện thoại: 071 891204
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 9 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt bạn đọc/năm: 7.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000đ

8. Thư viện trường Trung học Văn hoá nghệ thuật Cần Thơ:

- Địa chỉ: 188/35A Nguyễn Văn Cừ - TP. Cần Thơ
- Thời gian thành lập: 2002
- Điện thoại: 071 890027
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.283 bản
 - + Báo, tạp chí: 19 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn thành phố:**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 248
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 162
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 248
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 176, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 72).

55. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

A/THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Địa chỉ: 23 Lý Thường Kiệt, phường 1, thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Điện thoại: (067) 851278 - 871588
- Thời gian thành lập: 26-10-1976
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 4 sửa chữa từ cơ sở cũ.
- Giám đốc: Bùi Thị Phấn; ĐTNR: 067 857830 - ĐĐ: 0919 150727
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Hoa; ĐĐ: 0919 150727
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 15 người (trong đó: 12 đại học, 2 trung cấp, 1 cao đẳng).
- Kinh phí hoạt động/năm: 800.000.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 116.000 bản (trong đó 2.000 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 275 loại (trong đó có 2 loại báo, tạp chí ngoại văn)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 100 đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.820
- Lượt bạn đọc/năm: 202.537
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 235.850
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 25 máy. Các phần mềm đang ứng dụng: ISIS for DOS, SMILIP.
 - + Số CSDL: 4. Tổng số biểu ghi hiện có: 30.000 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Thực hiện từ năm 2004.
 - + Phòng đọc nghe nhìn (đọc đa phương tiện): Thực hiện từ năm 2005.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Sa Đéc

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.773 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 318
- Lượt bạn đọc/năm: 22.500
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 60.720
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ.

2. Thư viện huyện Châu Thành:

- Thời gian thành lập: 1977
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.773 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 207
- Lượt bạn đọc/năm: 9.104
- Lượt sách báo luân chuyển/năm:

42.500

- Kinh phí hoạt động/năm: 8.000.000đ.

3. Thư viện huyện Hồng Ngự:

- Thời gian thành lập: 1998
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.440 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 482
- Lượt bạn đọc/năm: 20.706
- Lượt sách báo luân chuyển/năm:

50.120

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ.

4. Thư viện huyện Lai Vung:

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.400 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 319
- Lượt bạn đọc/năm: 27.300
- Lượt sách báo luân chuyển/năm:

50.207

- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: ISIS for DOS.

5. Thư viện huyện Lấp Vò:

- Thời gian thành lập: 2005
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.900 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
 - Số lượng cán bộ: 2 (sơ cấp)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 797
 - Lượt bạn đọc/năm: 2.205
 - Lượt sách báo luân chuyển/năm:
- 51.208
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000đ.
 - Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 3; phần mềm ứng dụng: ISIS for DOS.

6. Thư viện huyện Tân Hồng:

- Thời gian thành lập: 1995
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.887 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại
 - Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 200
 - Lượt bạn đọc/năm: 3.500
 - Lượt sách báo luân chuyển/năm:
- 45.208
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ.

C/ CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 14
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 80
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 5
 - + Số lượng tủ sách Đồn biên phòng: 9
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 10

D/CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

1. Thư viện trường Đại học sư phạm

Đồng Tháp: (*)

** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.*

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 285
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 87
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 473
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 276, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 197).

(*) Xem phần Thư viện và Trung tâm thông tin – thư viện các trường đại học phía Nam (tr 271).

56. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH HẬU GIANG

A/ THƯ VIỆN TỈNH HẬU GIANG

- Địa chỉ: 88 Đỗ Chiểu, phường 1, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
- Điện thoại: (071) 876976 - 870607 - 580110; Fax: (071) 876976
- Thời gian thành lập: 3-2-2004
- Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 4. Hoàn thành công trình vào tháng 8/2005. Tổng mức đầu tư kinh phí là: 977.519.000đ
- Giám đốc: Võ Thị Thu Hương; ĐTNR: 071 835038 - ĐĐ: 0983637077
- Phó Giám đốc: Lê Hoàng Linh; ĐTNR: 071 813446 - ĐĐ: 0913753117
- Số lượng cán bộ: 24 người (trong đó: 4 cử nhân, 5 cao đẳng, 10 trung cấp, 5 phổ thông).
- Kinh phí hoạt động/năm: 750.000.000 đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 26.892 bản
 - + Báo, tạp chí: 185 loại (trong đó có 2 loại báo, tạp chí ngoại văn)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 48 đĩa CD-ROM.
- Thẻ bạn đọc/năm: 573
- Lượt bạn đọc/năm: 5.126
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 9.083
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 12 máy. Các phần mềm đang ứng dụng: Mylib/isisv2.0
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 16.456 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) và nối mạng Internet.
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: 2 máy tính từ 9/2005.

B/ CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Châu Thành:

- Thời gian thành lập: 21/12/2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.114 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (phổ thông 12/12)
- Thẻ bạn đọc/năm: 50
- Lượt bạn đọc/năm: 50.985
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 124.827

- Kinh phí hoạt động/năm: 12.000.000đ.
- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib/isisv2.0
- Tổng biểu ghi hiện có: 2.892

2. Thư viện huyện Châu Thành A:

- Thời gian thành lập: 2/9/2004
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.871 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp, 1 phổ thông)

- Thẻ bạn đọc/năm: 165

- Lượt bạn đọc/năm: 104.169

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 296.572

- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ.

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib/isisv2.0

- Tổng biểu ghi hiện có: 2.063

3. Thư viện huyện Long Mỹ:

- Thời gian thành lập: 1982

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 21.847 bản

- + Báo, tạp chí: 31 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (đại học)

- Thẻ bạn đọc/năm: 250

- Lượt bạn đọc/năm: 92.340

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 203.569

- Kinh phí hoạt động/năm: 40.000.000đ.

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib/isisv2.0

- Tổng biểu ghi hiện có: 2.060

4. Thư viện thị xã Tân Hiệp:

- Thời gian thành lập: 1977

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 21.443 bản

- + Báo, tạp chí: 18 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng, 1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 200

- Lượt bạn đọc/năm: 90.167

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 135.256

- Kinh phí hoạt động/năm: 11.000.000đ.

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib/isisv2.0

- Tổng biểu ghi hiện có: 1.947

5. Thư viện thị xã Vị Thanh:

- Thời gian thành lập: 1981

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 21.647 bản

- + Báo, tạp chí: 30 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 368

- Lượt bạn đọc/năm: 163.000

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 220.400

- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000đ.

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib/isisv2.0

- Tổng biểu ghi hiện có: 2.057

6. Thư viện huyện Vị Thủy:

- Thời gian thành lập: 6/11/2001

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 8.619 bản

- + Báo, tạp chí: 30 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (phổ thông 12/12)

- Thẻ bạn đọc/năm: 180

- Lượt bạn đọc/năm: 70.563

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 142.136

- Kinh phí hoạt động/năm: 22.000.000đ.

- Ứng dụng CNTT: Số máy tính: 1; phần mềm ứng dụng: Mylib/isisv2.0

- Tổng biểu ghi hiện có: 1.754

C/ CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn tỉnh: 9

- Ứng dụng CNTT: có 4 thư viện xã ứng dụng CNTT

- + Số máy vi tính: 4 máy. Phần mềm đang ứng dụng: Mylib/isisv2.0
- + Tổng số biểu ghi hiện có: 13.653
- Tổng số phòng đọc sách, tủ sách cơ sở: 69
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 17
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 136
 - + Số lượng tủ sách Đoàn biên phòng: 9
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 4

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 218
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 86
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 223
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 195, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 28).

57. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH KIÊN GIANG

A/THƯ VIỆN TỈNH KIÊN GIANG

- Địa chỉ: Số 15 đường Phan Bội Châu - thành phố Rạch Giá - tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại: 077.863495
- Thời gian thành lập: 1976
- Trụ sở nhà thư viện: trước đây là của tư nhân, được Nhà nước giao cho sử dụng từ năm 1996. Đây là ngôi nhà cổ, 1 trệt, 1 lầu, đã có thời hạn sử dụng trên dưới 100 năm.
- Giám đốc: Tống Thị Ngọc Lan. ĐTNR: 077.860669; ĐĐ: 0913.847504
- Phó Giám đốc: Lê Bình Nguyên. ĐTNR: 077.910127; ĐĐ: 0918.660324
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 9 (trong đó có 6 cử nhân, 3 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 477.000.000 đ (trong đó có 120.000.000đ bổ sung cho phòng đọc, tủ sách cơ sở).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 73.000 bản
 - + Báo: 104 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 226
- Lượt bạn đọc/năm: 16.109
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 22.893
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 4 máy; phần mềm đang được ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Số CSDL hiện có: 3. Tổng số biểu ghi hiện có: 6.000 biểu.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thành phố Rạch Giá

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.393 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (1 trung cấp văn hóa, 1 trung cấp kế toán kiêm nhiệm và 1 bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 18
- Lượt bạn đọc/năm: 13.058
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 7.812
- Kinh phí hoạt động/năm: 2.639.000 đ

2. Thư viện thị xã Hà Tiên

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.796 bản
 - + Báo, tạp chí: 4 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 41
- Lượt bạn đọc/năm: 4.922
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.450
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000đ

3. Thư viện huyện An Biên

- Thời gian thành lập: 1982

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.791 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng thông tin thư viện)
- Lượt bạn đọc/năm: 2.565
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 426
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.689.000đ

4. Thư viện huyện Châu Thành

- Thời gian thành lập: 1981
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.218 bản
 - + Báo, tạp chí: 15 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng thông tin thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 120
- Lượt bạn đọc/năm: 7.300
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.635
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000đ

5. Thư viện huyện Giồng Riềng

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.511 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện, 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 192
- Lượt bạn đọc/năm: 5.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 7.000.000đ

6. Thư viện huyện Gò Quao

- Vốn tài liệu: Sách: 9.175 bản
- Số lượng cán bộ: 1 (chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ)
- Thẻ bạn đọc/năm: 74
- Lượt bạn đọc/năm: 1.591

- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 4.908
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.562.000đ

7. Thư viện huyện Hòn Đất

- Thời gian thành lập: 1979
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.364 bản
 - + Báo, tạp chí: 18 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện và 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 37
- Lượt bạn đọc/năm: 5.518
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 22.900
- Kinh phí hoạt động/năm: 8.122.000đ

8. Thư viện huyện Phú Quốc

- Thời gian thành lập: 1978
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.081 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (trong đó có 1 cao đẳng thông tin thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 32
- Lượt bạn đọc/năm: 2.140
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.850
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.000.000đ

9. Thư viện huyện Tân Hiệp

- Thời gian thành lập: 1976
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.716 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 15
- Lượt bạn đọc/năm: 4.800
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 2.500.000đ

- | | |
|---|---|
| 10. Thư viện huyện Vĩnh Thuận (tạm ngừng hoạt động | 12. Thư viện huyện Kiên Hải (tạm ngừng hoạt động |
| 11. Thư viện huyện Kiên Lương (tạm ngừng hoạt động | 13. Thư viện huyện An Minh (tạm ngừng hoạt động. |

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 130
- Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 110
- Tủ sách đồn biên phòng: 20
- Tủ sách phối kết hợp khác: 16

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 421
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 266
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 449
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 278, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 171).

58. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH LONG AN

A/THƯ VIỆN TỈNH LONG AN

- Địa chỉ: Số 26 Trương Công Xưởng - phường I - thị xã Tân An - tỉnh Long An
 - Điện thoại: 072.829323 - 823194
 - Thời gian thành lập: 23-11-1978
 - Trụ sở nhà thư viện: Nhà cấp 4, 1 trệt, 1 lầu; Nhà được xây dựng trước năm 1975.
- Thư viện tiếp nhận từ năm 1995.
- Giám đốc: Nguyễn Khắc Thiệu. ĐTNR: 072.867754; ĐĐ: 0918980067
 - Phó Giám đốc: Lê Việt Hùng. ĐĐ: 0918701238
 - Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 14 (trong đó có 1 thạc sĩ, 9 đại học, 2 cao đẳng, 1 trung cấp và 1 bảo vệ)
 - Kinh phí hoạt động/năm: 600.000.000 đ
 - Vốn tài liệu:
 - + Sách: 129.013 bản (trong đó có 2.450 sách ngoại văn)
 - + Báo: 206 loại (trong đó có 5 loại tạp chí ngoại văn)
 - Thẻ bạn đọc/năm: 961
 - Lượt bạn đọc/năm: 68.532
 - Lượt sách báo luân chuyển/năm: 175.953
 - Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 6 máy. Các phần mềm đang được ứng dụng: CDS/ISIS, CDS/ISIS for Windows, SMILIB-4, CADIT.
 - + Số CSDL hiện có: 7. Tổng số biểu ghi hiện có: 26.092 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN), mạng INTERNET: Kết nối Vnn1269 (chỉ sử dụng nội bộ)
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Phục vụ 1 máy, từ cuối năm 2004.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

1. Thư viện huyện Bến Lức

- Thời gian thành lập: 1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.022 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 40
- Lượt bạn đọc/năm: 917
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.445

- Kinh phí hoạt động/năm: 1.000.000 đ

2. Thư viện huyện Cần Đức

- Thời gian thành lập: 1991, sau đó ngưng hoạt động, đến năm 1996 mới xây dựng lại.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.596 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại

- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 158
- Lượt bạn đọc/năm: 32.400
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

4.500.000

3. Thư viện huyện Cần Giuộc

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.841 bản
 - + Báo, tạp chí: 4 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ cao đẳng)
- Lượt bạn đọc/năm: 30
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 82

4. Thư viện huyện Châu Thành

- Thời gian thành lập: 1981
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.546 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 97
- Lượt bạn đọc/năm: 1.281
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 5.124
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.400.000 đ

5. Thư viện huyện Đức Hòa

- Thời gian thành lập: 1999
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.304 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 20
- Lượt bạn đọc/năm: 100
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 250

6. Thư viện huyện Đức Huệ

- Thời gian thành lập: 1990
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.772 bản

+ Báo, tạp chí: 5 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 71
- Lượt bạn đọc/năm: 238
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 1.093
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.500.000 đ

7. Thư viện huyện Mộc Hóa

- Thời gian thành lập: 1982
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 33.059 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trong đó có 1 đại học, 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 513
- Lượt bạn đọc/năm: 16.579
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 33.158
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.000.000 đ

8. Thư viện huyện Tân Trụ

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.026 bản
 - + Báo, tạp chí: 8 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 63
- Lượt bạn đọc/năm: 115
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 490
- Kinh phí hoạt động/năm: 7.500.000 đ

9. Thư viện huyện Thủ Thừa

- Thời gian thành lập: 1999
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.034 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 52
- Lượt bạn đọc/năm: 2.491
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.964
- Kinh phí hoạt động/năm: 4.000.000 đ

10. Thư viện huyện Vĩnh Hưng (ngừng hoạt động từ cuối năm 2004)

- Thời gian thành lập: 1988
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.727 bản
 - + Báo, tạp chí: 10 loại

11. Thị xã Tân An (không có thư viện)

12. Huyện Tân Hưng (không có thư viện)

13. Huyện Thạnh Hóa: Thành lập lại năm 1997, nhưng sau đó lại ngừng hoạt động năm 1999, cho đến nay (không có thư viện)

14. Huyện Tân Thạnh: Thành lập lại năm 1996, nhưng sau đó lại ngừng hoạt động năm 1999, cho đến nay (không có thư viện).

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn: 3
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 264
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 133
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 129
 - + Số lượng tủ sách đồn biên phòng: 9

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Chính trị Long An

- Địa chỉ: Xã Khánh Hậu - thị xã Tân An
- Long An
- Thời gian thành lập: 9/9/1997
- Điện thoại: 072.511470
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.800 bản
 - + Báo, tạp chí: 62 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (trong đó có 1 cao đẳng thư viện và 1 đại học Luật)
- Thẻ bạn đọc/năm: 590
- Lướt bạn đọc/năm: 7.392
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 13.200
- Kinh phí hoạt động/năm: 58.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: 1 máy vi tính, đang sử dụng phần mềm CDS/ISIS.

2. Thư viện trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Long An

- Địa chỉ: Số 277 - QL1A - ấp Voi Lá -

thị trấn Bến Lức - huyện Bến Lức - Long An

- Thời gian thành lập: 2000
- Điện thoại: 072.871242
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.197 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (kiêm nhiệm)
- Thẻ bạn đọc/năm: 185
- Lướt bạn đọc/năm: 89
- Lướt sách, báo luân chuyển/năm: 740
- Kinh phí hoạt động/năm: 350.000 đ

3. Thư viện Sở Khoa học - Công nghệ tỉnh Long An

- Địa chỉ: Số 365 - QL1A - phường 4 - Thị xã Tân An - Long An
- Thời gian thành lập: 1979
- Điện thoại: 072.832614
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 2.890 bản
- + Báo, tạp chí: 85 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 1.290
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.595
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.975.300 đ

4. Thư viện trường Đại học Đức Hòa

- Địa chỉ: Ô 5 - Khu B - Thị trấn Hậu Nghĩa - Đức Hòa - Long An

- Thời gian thành lập: 1/1/2005
- Điện thoại: 072.851617
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 1.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng tin học)
- Lượt bạn đọc/năm: 4.015
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 6.500
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000 đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 134
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 263
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 392
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 18, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 125).

59. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH SÓC TRĂNG

A/THƯ VIỆN TỈNH SÓC TRĂNG

- Địa chỉ: 2A Trần Quang Diệu - thị xã Sóc Trăng
- Điện thoại: 079.821464
- Trụ sở nhà thư viện: Mái bằng, 3 tầng, hoàn thành công trình năm 2003, tổng mức đầu tư xây dựng: 5,5 tỷ đồng
- Giám đốc: Nguyễn Văn Tùng. ĐT: 079.614557; DD: 0918553504
- Phó Giám đốc: Phạm Thị Xuân Bạch. ĐTCQ: 079.821464; DD: 0913688843
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 26 (trong đó có 10 cử nhân, 3 cao đẳng và 9 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 824.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 103.786 bản (trong đó có 1.043 sách ngoại văn)
 - + Báo: 198 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.924
- Lượt bạn đọc/năm: 198.068
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 564.970
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 33 máy; phần mềm đang được ứng dụng: Mylib
 - + Số CSDL hiện có: 3 (Sách, báo - tạp chí, bài trích). Tổng số biểu ghi hiện có: 16.000 biểu.
- + Nối mạng nội bộ (mạng LAN), mạng Internet
- + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Có từ năm 2004.
- + Phòng đọc nghe nhìn (phòng đọc đa phương tiện): có từ năm 2004.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thiếu nhi thị xã Sóc Trăng

- Thời gian thành lập: 1994
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 26.759 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (2 đại học và 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 348
- Lượt bạn đọc/năm: 28.008
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 116.259

- Kinh phí hoạt động/năm: 50.800.000đ

2. Thư viện huyện Cù Lao Dung

- Thời gian thành lập: 2002
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.154 bản
 - + Báo, tạp chí: 26 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đang học cao đẳng thư viện và 1 sơ cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 250
- Lượt bạn đọc/năm: 42.700

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 79.210

- Kinh phí hoạt động/năm: 34.000.000 đ

3. Thư viện huyện Kế Sách

- Thời gian thành lập: 1996

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 12.290 bản

+ Báo, tạp chí: 22 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (đang học trung cấp quản lý văn hóa)

- Thẻ bạn đọc/năm: 708

- Lượt bạn đọc/năm: 42.170

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 97.590

- Kinh phí hoạt động/năm: 30.600.000 đ

4. Thư viện huyện Long Phú

- Thời gian thành lập: 1978

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 11.010 bản

+ Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đang học đại học thư viện, 1 đang học cao đẳng thư viện)

- Thẻ bạn đọc/năm: 922

- Lượt bạn đọc/năm: 68.911

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 131.230

- Kinh phí hoạt động/năm: 33.500.000 đ

5. Thư viện huyện Mỹ Tú

- Thời gian thành lập: 1977

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.167 bản

+ Báo, tạp chí: 20 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 549

- Lượt bạn đọc/năm: 19.819

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 58.613

- Kinh phí hoạt động/năm: 27.500.000 đ

6. Thư viện huyện Mỹ Xuyên

- Thời gian thành lập: 1977

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 7.055 bản

+ Báo, tạp chí: 5 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học, 1 sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 40

- Lượt bạn đọc/năm: 20.895

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 51.966

- Kinh phí hoạt động/năm: 29.500.000 đ

7. Thư viện huyện Thạnh Trị

- Thời gian thành lập: 1988

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 10.030 bản

+ Báo, tạp chí: 24 loại

- Số lượng cán bộ: 3 (2 đang học cao đẳng thư viện và 1 sơ cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 1.000

- Lượt bạn đọc/năm: 65.053

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 122.013

- Kinh phí hoạt động/năm: 45.000.000 đ

8. Thư viện huyện Vĩnh Châu

- Thời gian thành lập: 1978

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 8.811 bản

+ Báo, tạp chí: 15 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (trung cấp)

- Thẻ bạn đọc/năm: 823

- Lượt bạn đọc/năm: 64.262

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 210.754

- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000 đ

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 112
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 21
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 10
 - + Số lượng tủ sách đồn biên phòng: 6
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: 30 (trường học, câu lạc bộ gia đình văn hóa, câu lạc bộ người cao tuổi, công an, huyện đội...).

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

1. Thư viện Trung tâm Giáo dục thường xuyên Sóc Trăng

- Địa chỉ: Km 2, Lê Hồng Phong, K5, P3 - thị xã Sóc Trăng

- Thời gian thành lập: 1997

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 700 bản

+ Báo, tạp chí: 12 loại

- Số lượng cán bộ: 1

- Lượt bạn đọc/năm: 1.045

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.312

2. Thư viện Công an tỉnh Sóc Trăng

- Địa chỉ: 18 Hùng Vương, P6 - thị xã Sóc Trăng

- Thời gian thành lập: 1997

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 200 bản

- Số lượng cán bộ: 2

- Lượt bạn đọc/năm: 10.000

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 12.000

3. Thư viện trường Trung học Văn hóa nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng

- Địa chỉ: 02 Bis - Hùng Vương - thị xã Sóc Trăng

- Thời gian thành lập: 1996

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 1.291 bản

+ Báo, tạp chí: 11 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (giáo viên Anh văn kiêm nhiệm)

- Lượt bạn đọc/năm: 852

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.904

4. Thư viện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sóc Trăng

- Địa chỉ: 2 Trần Quang Diệu - thị xã Sóc Trăng

- Thời gian thành lập: 2003

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 3.009 bản

+ Báo, tạp chí: 27 loại

- Số lượng cán bộ: 2

- Lượt bạn đọc/năm: 9.007

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 11.160

- Kinh phí hoạt động/năm: 26.400.000 đ

5. Thư viện Bộ đội biên phòng tỉnh Sóc Trăng

- Địa chỉ: Số 2 Trương Công Định - thị xã Sóc Trăng

- Thời gian thành lập: 1995
- Điện thoại:
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 950 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 1.440
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 4.320
- Kinh phí hoạt động/năm: 23.000.000 đ

6. Thư viện trường Cao đẳng sư phạm Sóc Trăng

- Thời gian thành lập: 1975
- Điện thoại:
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 27.449 bản
 - + Báo, tạp chí: 13 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Lượt bạn đọc/năm: 13.493
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 26.986
- Kinh phí hoạt động/năm: 50.000.000 đ

*** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.**

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 256
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 51
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 365
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 107, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 258).

60. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH TIỀN GIANG

A/ THƯ VIỆN TỈNH TIỀN GIANG

- Địa chỉ: 01 đường Tết Mậu Thân - phường 1 - thành phố Mỹ Tho
- Điện thoại: 073 873541; 073 882245
- Thời gian thành lập: 10/1977
- Trụ sở nhà thư viện: Trụ sở mới xây lại, hoàn thành đưa vào sử dụng 30/4/2000, gồm 1 trệt, 2 lầu. Tổng mức đầu tư xây dựng trên 4 tỉ.
- Giám đốc: Nguyễn Văn Cung. DD: 0918 791773
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Kim Thanh. DD: 0912 823764
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 18 (15 biên chế, 3 hợp đồng), trong đó có 1 thạc sĩ, 8 đại học, 3 cao đẳng và 3 trung cấp.
- Kinh phí hoạt động/năm: 618.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 164.159 bản (trong đó có 1.192 sách ngoại văn)
 - + Báo: 359 loại (trong đó có 10 loại báo ngoại văn)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 251 đĩa CD, 36 băng thiếu nhi
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.699
- Lượt bạn đọc/năm: 241.404
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 677.824
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 30 máy. Các phần mềm đang được ứng dụng: WinIsis, ILib, Microsoft Office và các ứng dụng sử dụng ngôn ngữ Visua Basic.
 - + Số CSDL hiện có: 10. Tổng số biểu ghi hiện có: 46.522 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN), mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Có từ năm 2002.
 - + Phòng đọc nghe nhìn: có từ năm 2001.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Gò Công

- Thời gian thành lập: 12/1975
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 22.294 bản
 - + Báo, tạp chí: 100 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (1 đại học và 2 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 49
- Lượt bạn đọc/năm: 14.648

- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 18.648

- Kinh phí hoạt động/năm: 95.390.000đ

2. Thư viện huyện Cai Lậy

- Thời gian thành lập: 4/1977

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 28.261 bản

+ Báo, tạp chí: 50 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 457
- Lượt bạn đọc/năm: 22.582
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 112.505
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000 đ
- Ứng dụng CNTT: có 1 máy, đang sử dụng các phần mềm WinIsis, Microsoft Office.

3. Thư viện huyện Cái Bè

- Thời gian thành lập: 7/1985
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.080 bản
 - + Báo, tạp chí: 50 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng và 1 trung cấp)
- Thẻ bạn đọc/năm: 293
- Lượt bạn đọc/năm: 20.945
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 59.293.

4. Thư viện huyện Châu Thành

- Thời gian thành lập: 3/1983
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 23.200 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng và 1 trung cấp)
- Lượt bạn đọc/năm: 65.500
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 134.600
- Kinh phí hoạt động/năm: 35.000.000 đ

5. Thư viện huyện Chợ Gạo

- Thời gian thành lập: 3/1983
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.150 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)
- Lượt bạn đọc/năm: 15.630
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 24.633
- Kinh phí hoạt động/năm: 20.000.000 đ

6. Thư viện huyện Gò Công Đông

- Thời gian thành lập: 19/5/1991
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.968 bản
 - + Báo, tạp chí: 27 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (cao đẳng)
- Thẻ bạn đọc/năm: 53
- Lượt bạn đọc/năm: 15.868
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 32.623
- Kinh phí hoạt động/năm: 15.000.000 đ

7. Thư viện huyện Gò Công Tây

- Thời gian thành lập: 7/1984
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.534 bản
 - + Báo, tạp chí: 17 loại
- Số lượng cán bộ: 3 (1 cao đẳng và 2 chưa qua đào tạo)
- Thẻ bạn đọc/năm: 680
- Lượt bạn đọc/năm: 11.260
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 42.500
- Ứng dụng CNTT: có 1 máy, đang sử dụng các phần mềm WinIsis, Microsoft Office.

8. Thư viện huyện Tân Phước

- Thời gian thành lập: 19/5/1997 nhưng hiện nay đang chờ xây dựng cơ sở mới nên tạm ngưng không hoạt động.
- Số lượng cán bộ: 2 (1 cao đẳng và 1 trung cấp).

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn: 16
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 39
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - Văn hoá xã: 86
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 16
 - + Các loại tủ sách, phòng đọc sách kết hợp khác: 22

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thư viện trường Đại học Tiền Giang*

- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Kinh phí hoạt động/năm: 5.898.900 đ

2. Thư viện trường Văn hóa II - Bộ Công an

- Địa chỉ: 55 Ấp Bắc - phường 10 - TP Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang

- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 073.867368
- Vốn tài liệu: (Trường chia làm 2 thư viện)

* Thư viện nghiên cứu (để giáo viên nghiên cứu)

- + Sách: 1.714 bản
- + Báo, tạp chí: 31 loại

* Thư viện bạn đọc (phục vụ học viên)

- + Sách: 2.087 bản
- + Báo, tạp chí: 31 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ 12/12)

3. Thư viện trường Nông nghiệp phát triển nông thôn Tiền Giang

- Địa chỉ: Xã Tân Mỹ Chánh - TP Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang

- Thời gian thành lập: 20/12/1996
- Điện thoại: 073.850139
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 1.500 bản
- + Báo, tạp chí: 12 loại

- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ trung cấp)
- Ứng dụng CNTT trong thư viện: có 1 máy vi tính.

* Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 365
 2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 271
 3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 400
- (Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 167, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 233).

(*) Xem phần Thư viện và Trung tâm thông tin – thư viện các trường đại học phía Nam (trang 271).

61. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH TRÀ VINH

A/THƯ VIỆN TỈNH TRÀ VINH

- Địa chỉ: Số 2A Trưng Vương - phường 1 - thị xã Trà Vinh - tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: 074(862407 - 864013); Fax: 866447
- Thời gian thành lập: 1992
- Trụ sở nhà thư viện: 1 trệt, 1 lầu, năm hoàn thành công trình 1995. Tổng mức đầu tư xây dựng: 1.457.000.000 đồng.
- Giám đốc: Huỳnh Thị Mỹ Vân. ĐT: 074.866447; DD: 0908282991
- Phó Giám đốc: Nguyễn Mai Lan. ĐT: 074.868375; DD: 0918576959
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 21 (7 đại học, 9 cao đẳng, 2 trung cấp, số còn lại đều tốt nghiệp PTTH; trong đó có 14 biên chế và 4 hợp đồng)
- Kinh phí hoạt động/năm: 589.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 105.331 bản (trong đó có 1.005 sách ngoại văn)
 - + Báo: 189 loại (trong đó có 3 loại báo, tạp chí ngoại văn)
- Thẻ bạn đọc/năm: 1.160
- Lượt bạn đọc/năm: 53.772
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 151.660
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 9 máy. Phần mềm đang được ứng dụng: Isis for DOS và Smilib V 3.0.
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 30.164 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN) mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Có từ năm 2004.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện huyện Cầu Ngang

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.784 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 150
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 15.000

2. Thư viện huyện Châu Thành

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.564 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 15
- Lượt bạn đọc/năm: 732
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 2.113

3. Thư viện huyện Càng Long

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.970 bản
 - + Báo, tạp chí: 7 loại
- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 96
- Lượt bạn đọc/năm: 3.017
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

9.110

4. Thư viện huyện Trà Cú

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.854 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 56
- Lượt bạn đọc/năm: 1.123
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

8.080

5. Thư viện huyện Cầu Kè

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.640 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại

- Số lượng cán bộ: 2
- Thẻ bạn đọc/năm: 32
- Lượt bạn đọc/năm: 3.597
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 9.715

6. Thư viện huyện Tiểu Cần

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.254 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 18
- Lượt bạn đọc/năm: 2.213
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

4.516

7. Thư viện huyện Duyên Hải

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 9.453 bản
 - + Báo, tạp chí: 5 loại
- Số lượng cán bộ: 1
- Thẻ bạn đọc/năm: 76
- Lượt bạn đọc/năm: 8.956
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm:

5.378

C/ CÁC THU VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn: 41
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 129
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Số lượng tủ sách Điểm bưu điện - văn hoá xã: 63
 - + Số lượng tủ sách Pháp luật: 84
 - + Số tủ sách đồn biên phòng: 6
 - + Các loại tủ sách phối kết hợp khác: (thư viện liên kết xã - trường học): 47

D/ CÁC THU VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

* Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 215
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 122
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 328
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 109, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 219).

62. CÁC THƯ VIỆN Ở TỈNH VĨNH LONG

A/THƯ VIỆN TỈNH VĨNH LONG

- Địa chỉ: 78 - 80 Nguyễn Huệ - phường 2 - thị xã Vĩnh Long
- Điện thoại: (070) 822281 - 822511 - 824284
- Thời gian thành lập: Trước năm 1975
- Trụ sở nhà thư viện: 1 trệt, 1 lầu.
- Giám đốc: Quách Văn Trạch. ĐT: 070 833244; DD: 0913 174446
- Phó Giám đốc: Đỗ Thị Thạch. ĐT: 070 822281; DD: 0909 962545
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 28 (trong đó có 1 thạc sĩ, 15 đại học, 2 cao đẳng và 6 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 1.040.000.000 đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 160.000 bản (trong đó có 1.005 sách ngoại văn)
 - + Báo: 150 loại (trong đó có 3 loại báo, tạp chí ngoại văn)
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.071
- Lượt bạn đọc/năm: 202.629
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 603.565
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 31 máy.
 - + Số CSDL có: 2 (STVT, STVH)
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 36.482 biểu.
 - + Nối mạng nội bộ (mạng LAN), mạng Internet
 - + Tra cứu máy tính phục vụ bạn đọc: Có từ năm 2005.
 - + Phòng đọc đa phương tiện: Có từ năm 2006.

B/CÁC THƯ VIỆN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ.

1. Thư viện thị xã Vĩnh Long (Thư viện thiếu nhi)

- Thời gian thành lập: 1966
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.141 bản
 - + Báo, tạp chí: 6 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp thư viện và 1 đang học đại học)
- Lượt bạn đọc/năm: 38.416
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 33.487
- Kinh phí hoạt động/năm: 6.000.000 đ

2. Thư viện huyện Bình Minh

- Thời gian thành lập: 13/6/1997
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 trung cấp và 1 tốt nghiệp PTTH)
- Thẻ bạn đọc/năm: 296
- Lượt bạn đọc/năm: 253.159
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 662.327
- Kinh phí hoạt động/năm: 12.552.300 đ

3. Thư viện huyện Long Hồ

- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 15.535 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đang học đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 112
- Lượt bạn đọc/năm: 153.905
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 478.990
- Kinh phí hoạt động/năm: 18.000.000 đ

4. Thư viện huyện Mang Thít

- Thời gian thành lập: 1996
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.844 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đại học Ngữ văn, 1 đang học đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 210
- Lượt bạn đọc/năm: 191.905
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 328.030
- Kinh phí hoạt động/năm: 9.876.800 đ

5. Thư viện huyện Tam Bình

- Thời gian thành lập: 1995
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.763 bản
 - + Báo, tạp chí: 22 loại

- Số lượng cán bộ: 2 (1 đang học đại học thư viện, 1 tốt nghiệp PTTH)
- Thẻ bạn đọc/năm: 223
- Lượt bạn đọc/năm: 320.816
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 820.886
- Kinh phí hoạt động/năm: 34.215.000 đ

6. Thư viện huyện Trà Ôn

- Thời gian thành lập: 1980
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.450 bản
 - + Báo, tạp chí: 16 loại
- Số lượng cán bộ: 1 (đang học đại học thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 73
- Lượt bạn đọc/năm: 13.527
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.663
- Kinh phí hoạt động/năm: 3.400.000 đ

7. Thư viện huyện Vũng Liêm

- Thời gian thành lập: 5/5/1990
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 21.079 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Số lượng cán bộ: 2 (1 đang học đại học thư viện và 1 trung cấp thư viện)
- Thẻ bạn đọc/năm: 223
- Lượt bạn đọc/năm: 295.643
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 908.861
- Kinh phí hoạt động/năm: 24.000.000 đ

C/ CÁC THƯ VIỆN, TỦ SÁCH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng số thư viện xã trên địa bàn: 29 (trong đó có 1 thư viện xã, 28 phòng đọc sách xã)
- Tổng số tủ sách cơ sở, phòng đọc báo làng, khu dân cư: 200
- Mô hình thư viện - tủ sách phối kết hợp:
 - + Phòng đọc sách chùa Khmer: 7

+ Phòng đọc sách xã trong thiết chế văn hoá đình:	2
+ Tủ sách điểm Bưu điện - Văn hóa xã:	87
+ Tủ sách pháp luật:	107
+ Tủ sách phối hợp với trường học:	10
+ Tủ sách phối hợp Hội đồng y cổ truyền:	1
+ Tủ sách Trung tâm cai nghiện ma túy thị trấn Tam Bình:	1

D/CÁC THƯ VIỆN ĐA NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Thư viện trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp: 10 - Thư viện chuyên ngành khác: 5

**** Thư viện trường học trên địa bàn tỉnh.***

1. Tổng số thư viện hiện có (số liệu 2005): 165
2. Tổng số thư viện đạt chuẩn 01/2003/QĐ/BGD-ĐT (số liệu 2005): 13
3. Tổng số cán bộ thư viện (số liệu 2005): 178
(Trong đó cán bộ thư viện chuyên trách: 65, cán bộ thư viện kiêm nhiệm: 113).

PHẦN II

**HỆ THỐNG THƯ VIỆN CHUYÊN NGÀNH,
ĐA NGÀNH**

A – HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

I - THƯ VIỆN VÀ TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHU VỰC PHÍA BẮC

1. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

- Tên giao dịch tiếng Anh: Library and Information Center, VNU (LIC)
- Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 7547557
- Email: lic@vnu.edu.vn
- Website: <http://www.lic.vnu.edu.vn>
- Giám đốc: TS. Nguyễn Huy Chương. ĐT: 04. 7546558; DD: 0903 200121
- Phó Giám đốc: ThS. Nguyễn Văn Hành. ĐT: 04. 7547602; DD: 0912 309025

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

+ Trung tâm Thông tin - Thư viện được thành lập theo Quyết định số 66/TCCB (ký ngày 14/2/1997), trên cơ sở hợp nhất các Trung tâm Thông tin - Thư viện các trường thành viên có 100 năm xây dựng và phát triển. Trung tâm là đơn vị quản lý, tổ chức hệ thống thông tin - thư viện nhằm phục vụ trực tiếp công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học triển khai ứng dụng và quản lý của Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Mục tiêu chiến lược: Trung tâm phấn đấu xây dựng để trở thành một Trung tâm thông tin - thư viện tiên tiến, hiện đại đứng đầu trong toàn bộ hệ thống thư viện đại học ở Việt Nam, ngang tầm với các thư viện đại học lớn ở khu vực và trên thế giới, nhằm đảm bảo cung cấp các sản phẩm dịch vụ thông tin - thư viện chất lượng cao, thoả mãn tối đa nhu cầu thông tin - tư liệu của cán bộ, sinh viên, bạn đọc trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Kết nối Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội với hệ thống thư viện đại học và toàn bộ hệ thống thông tin - thư viện Việt Nam.

- Đội ngũ cán bộ: 122 người (thạc sĩ, tiến sĩ 10 người, cử nhân 78 người).

*** Hoạt động thư viện:**

1. Vốn tài liệu thư viện:

- 120.000 tên sách với gần 700.000 bản.
- 2.145 loại báo, tạp chí
- 2.000 thác bản văn bia
- Bộ sưu tập tài liệu điện tử gồm 6 cơ sở dữ liệu (CSDL) bài đăng tạp chí khoa học nước ngoài trên CD-ROM với hàng triệu biểu ghi thư mục, abstract và hàng chục nghìn

bản fulltext về các lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng và công nghệ, giáo dục, sinh học, kinh tế v.v...

- Nguồn tin ONLINE gồm có: 3 cơ sở dữ liệu (CSDL) thư mục sách, tạp chí, và luận văn, luận án (56.430 biểu ghi); 8 CSDL thư mục về sinh học, năng lượng, điện tử, tin học (gần 1.000.000 biểu ghi); CSDL Wilson OmniFile gồm: 1.299 đầu báo, tạp chí về các lĩnh vực: khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, công nghệ, kinh tế; 4 CSDL trực tuyến tạp chí toán học toàn văn (Ebsco, Blackwell - Synergy, Siamfulltext Journal và Project Euclid). CSDL khoa học công nghệ: 3.281 tên công trình đề tài, dự án, công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Sách điện tử và giáo trình điện tử.

- Nhiều tài liệu nghe nhìn: cassette, video, đĩa CD-ROM.

2. *Bản tin điện tử*: Dạng in ấn và online xuất bản hàng tháng.

Nội dung: Các chuyên đề tin học, thư viện, kinh tế, khoa học công nghệ, môi trường khoa học xã hội, nhân văn và giáo dục giới thiệu sách mới, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ được bảo vệ ở ĐHQGHN. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQGHN, cấp nhà nước do cán bộ ĐHQGHN chủ trì đã được nghiệm thu.

3. *Sách điện tử*: (E-Book) gồm các giáo trình môn học được giảng dạy số hoá như:

- Nhập môn khoa học thư viện và thông tin.

- Kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế.

- Giới thiệu đa phương tiện

- Sách tham khảo: Việt Nam con hổ đang vươn mình.

- Kho sách quý hiếm.

4. *Khai thác sử dụng*:

- Tổng số thẻ bạn đọc/năm: 4.929

- Lượt bạn đọc/năm: 717.362

- Lượt người truy cập mạng/năm: 30.000.

5. *Ngân sách hoạt động*: Tổng ngân sách dành riêng cho bổ sung nguồn tài liệu (sách báo, tạp chí, tài liệu đa phương tiện): 1,033 tỷ đồng.

6. *Quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế*:

- Trung tâm có quan hệ hợp tác với các Trung tâm thông tin thư viện, đặc biệt là thư viện các trường đại học trong cả nước, với tư cách là thành viên, đồng thời là chủ tịch Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Bắc.

- Trung tâm là thành viên của Ban điều hành thư viện thuộc tuyến các nước Đông Nam Á. Hội đồng Thư viện Đại học Quốc gia các nước Đông Á. Ngoài ra, Trung tâm còn có quan hệ hợp tác trao đổi thông tin nghiệp vụ với hơn 50 trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế như: Viện Harvard - Yenching, Đại học Cocknell, Đại học Hawaii, Thư viện Quốc hội Mỹ, Đại học Paris 6, Đại học Paris 7, Đại học Sorbonne, Đại học Humboldt, Đại học Bonn (Nga), Đại học Tokyo, Đại học Kyodo (Nhật), Thư viện Quốc gia Australia, Trung tâm nghiên cứu phát triển Quốc tế.

- Trung tâm còn là thành viên chính thức của Ngân hàng thông tin quốc tế các nước nói tiếng Pháp (BIEF) và nhiều tổ chức quốc tế tại Hà Nội như: Hội đồng Anh, Quỹ Châu Á, Thư viện thông tin Hoa Kỳ v.v...

2. THƯ VIỆN VÀ MẠNG THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

- Tên giao dịch tiếng Anh: Library and Information Network Center, (LINC)
- Địa chỉ: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: (04) 8692243 - 8682203
- Email: linc-office@email.hut.edu.vn
- Website: <http://www.linc.hut.edu.vn>
- Giám đốc: TS. Nguyễn Kim Khánh. ĐT: 04. 8681643
- Đội ngũ cán bộ: 63 người (trong đó 39 cán bộ thư viện, 24 cán bộ CNTT và văn phòng - Trình độ đại học 52 người, trên đại học 11 người).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách 600.000 bản, trong đó sách giáo trình 200.000 bản, sách ngoại văn: 117.000 bản.
 - + Báo, tạp chí: 1.800 loại
 - + Số sách điện tử: 59 loại
 - + Số tạp chí điện tử: 37 loại
 - + Số CSDL điện tử: 13 CSDL
 - + Tài liệu đa phương tiện: 2.000 băng, đĩa CD-ROM.
 - + Kho sách quý hiếm: từ điển, luận án, luận văn: khoảng 10.000 cuốn.
- Số thẻ bạn đọc/năm: 20.000
- Lượt bạn đọc/năm: 580.000
- Tổng ngân sách dành riêng cho bổ sung nguồn tài liệu: Từ 700.000.000đ - 1.000.000.000 đ/năm.
- Quan hệ hợp tác:
 - + Quan hệ hợp tác trong nước: Thư viện có quan hệ với: Liên hiệp các thư viện đại học khu vực phía Bắc, Thư viện quốc gia Việt Nam, Trung tâm Thông tin Khoa học & công nghệ quốc gia, Thư viện các trường đại học khác trong nước.
 - + Quan hệ hợp tác với nước ngoài: Thư viện có quan hệ với thư viện các trường đại học lớn trên thế giới như: Thư viện Thomas Cooper Bang South Carolina (Mỹ), Thư viện CBA Trường Đại học tổng hợp Leuven (Bỉ), Thư viện AIT (Thái Lan).

- Quá trình phát triển

Thư viện trường Đại học Bách khoa Hà Nội được thành lập từ năm 1956, ngay sau khi thành lập trường. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, đến nay thư viện đã có hơn 600.000 bản tài liệu chuyên ngành phục vụ cho cán bộ và sinh viên của trường.

Từ tháng 11/2003, Thư viện và Trung tâm Mạng của trường đã sáp nhập lại thành đơn vị mới là Thư viện và Mạng thông tin với hai nhiệm vụ chính: khai thác và vận hành thư viện điện tử và quản lý hệ thống mạng thông tin của nhà trường.

Từ tháng 8 năm 2006, Thư viện điện tử trường Đại học Bách khoa Hà Nội sẽ khánh thành và mở cửa phục vụ bạn đọc với hàng nghìn chỗ ngồi và khả năng truy cập các học liệu điện tử trực tuyến. Trong tương lai, thư viện điện tử sẽ trở thành thư viện đầu

mối, là nơi cung cấp thông tin khoa học và kỹ thuật cho hệ thống thư viện các trường đại học khu vực phía Bắc.

Với diện tích 18.000 m², thư viện sẽ tổ chức các phòng đọc tự chọn theo các môn loại khoa học, các phòng tự học và một số phòng làm việc theo nhóm, có 2 phòng phục vụ đa phương tiện, phòng đọc báo và tạp chí, phòng đọc luận án tiến sĩ và luận văn cao học, phòng đọc giáo trình các trường đại học lưu chiếu tại Thư viện Bách Khoa.

Để thư viện điện tử hoạt động có hiệu quả, trong thời gian tới thư viện sẽ tập trung phát triển nguồn lực thông tin đặc biệt là các nguồn tài liệu điện tử, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các thư viện trong và ngoài nước, từng bước tổ chức trao đổi tài liệu giữa các thư viện trong hệ thống thư viện đại học, tạo điều kiện cho việc phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên trong toàn trường.

3. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

- Địa chỉ: 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 7730474
- Email: thuviendhlhn@yahoo.com
- Website: <http://www.linc.hut.edu.vn>
- Giám đốc: Đàm Viết Lâm. DD: 0904 204058
- Phó Giám đốc: Chu Thị Thao. DD: 0983 671438

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Thư viện hình thành và phát triển gắn bó chặt chẽ với sự hình thành và phát triển của nhà trường. Thư viện là đơn vị độc lập trực thuộc Ban Giám hiệu. Thư viện có nhiệm vụ xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin, tổ chức các hoạt động phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý trong trường.

Sau nhiều năm xây dựng, đến nay thư viện đã trở thành thư viện chuyên ngành luật lớn và hiện đại trong nước.

- Đội ngũ cán bộ: 19 người (1 tiến sĩ, 3 thạc sĩ, 12 đại học, 1 cao đẳng, 2 trung cấp).
- Tổng kinh phí cho bổ sung vốn tài liệu: 700.000.000 đ/năm.
- Kho tài liệu:

+ Tổng số sách: 172.300 bản (sách nước ngoài 3.000 bản)

+ Báo, tạp chí: 100 loại

+ Tài liệu đa phương tiện: 600 băng cassette, 40 băng video, 10 CD-ROM luật; 03 CSDL luật quốc tế do SIDA tài trợ: Westlaw, Heinonline, Elin; 1 CSDL thư mục gồm: luận án/luận văn, sách, bài trích tạp chí chuyên ngành với 11.000 biểu ghi.

+ Phục vụ bạn đọc: Thư viện tổ chức hệ thống phục vụ chuyên biệt và các hình thức phục vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà, tra cứu thông tin, sao chụp tài liệu cho 6.500 bạn đọc bao gồm cán bộ, giáo viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh, sinh viên trong trường và các bạn đọc từ các cơ sở nghiên cứu đào tạo, thực hành pháp luật khác trong nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện: Thư viện ứng dụng công nghệ thông tin từ năm 1998, hiện có 32 máy tính (2 máy chủ) xây dựng được mạng LAN trong thư viện kết nối hệ thống máy tính để tác nghiệp phần mềm thư viện Libol, xây dựng và khai thác hiệu quả CSDL nội sinh và các CSDL luật quốc tế trên Internet.

Thư viện có quan hệ với tất cả các cơ quan thông tin, thư viện trong nước và các thư viện luật trên thế giới nhằm trao đổi kinh nghiệm, hợp tác chia sẻ nguồn thông tin luật học.

4. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

- Tên giao dịch tiếng Anh: Library and Information Center
- Địa chỉ: Đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 04. 8348405 - Fax: 04. 8348405
- Email: tvien@vcu.edu.vn
- Website: <http://www.linc.vcu.edu.vn>
- Giám đốc: Vũ Thị Huệ. ĐT: 04. 8348405; DĐ: 0912 507969
- Đội ngũ cán bộ: 15 người (thạc sĩ 1, cử nhân 12, trung cấp 1, kỹ thuật mạng 1).
- Tổng ngân sách cho bổ sung các loại hình tài liệu: từ 600-700 triệu đồng/năm.
- Vốn tài liệu:
 - + Số bản sách: 106.097 bản (trong đó 31.000 bản giáo trình, 6.412 bản sách ngoại văn).

+ Báo, tạp chí: 186 loại (có 88 loại báo, tạp chí ngoại văn).

+ Ứng dụng CNTT: có 4 CSDL chuyên ngành gồm 1.410 đĩa CD với 472.000 biểu ghi tóm tắt và toàn văn về chuyên ngành kinh tế thương mại, có 1,6 triệu luận án, luận văn tóm tắt từ các trường đại học danh tiếng trên thế giới (nguồn mua từ kinh phí dự án). Ngoài ra Trung tâm còn tạo lập được 5 CSDL với 19.600 biểu ghi, được thực hiện trên phần mềm ILIB.

- Số thẻ bạn đọc/năm: 8.000
- Lượt bạn đọc/năm: 120.000
- Lượt người truy cập/năm: 150.000

*** Quá trình phát triển**

Được thành lập từ năm 1965, hơn 40 năm qua, thư viện đã góp một phần tích cực vào việc đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ giáo viên và sinh viên trong trường. Năm 2002 được đầu tư nâng cấp từ thư viện truyền thống thành Trung tâm Thông tin - Thư viện hiện đại trong chương trình Dự án giáo dục đại học. Là giảng đường thứ hai với chức năng cơ bản là hiện đại hoá quá trình bổ sung, thu thập thông tin, tài liệu, sách báo, tạp chí, luận văn, luận án, các CSDL điện tử, lưu trữ và xử lý thông tin nhằm cung cấp thông tin, tư liệu phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giáo viên và sinh viên trong trường.

Hiện nay toàn bộ tài liệu trong Trung tâm được tin học hoá bằng hệ thống mã vạch, xử lý cập nhật thông tin trên máy, lưu thông tài liệu bằng nghiệp vụ hiện đại. Bạn đọc có thể tra cứu tìm tin tại các điểm truy cập trên máy trong và ngoài thư viện qua hệ thống mạng được kết nối toàn trường và trang Web trường Đại học Thương mại theo địa chỉ: <http://www.vcu.edu.vn>.

5. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

- Tên giao dịch tiếng Anh: Library of Foreign Trade University
- Địa chỉ: 91 đường Chùa Láng, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: (04) 7750383 - 7750639
- Email: thuvien_ftu@yahoo.com
- Website: <http://www.ftu.edu.vn>
- Giám đốc: Trần Thị Kiều Hương. ĐT: 04. 7750383; DĐ: 0912 153273
- Phó Giám đốc: Hoàng Vũ. ĐT: 04. 7750639; DĐ: 0904 212276
- Đội ngũ cán bộ: 9 người (7 cán bộ đại học thông tin - thư viện, 2 đại học ngành khác).
- Vốn tài liệu:
 - + Số bản sách: 38.698 bản (kể cả sách ngoại văn).
 - + Báo, tạp chí: 221 loại (có 31 loại báo, tạp chí ngoại văn) gồm các thứ tiếng: Anh, Nga, Trung, Nhật, Pháp...
 - + Tài liệu nghe nhìn: 963 đĩa CD-ROM và DVD backup dữ liệu (gồm hàng vạn các bài báo, tạp chí trong và ngoài nước về các lĩnh vực: Kinh tế ngoại thương, quản trị kinh doanh, thương mại điện tử, kinh doanh quốc tế, tài chính, kế toán, marketing, tiếng Anh thương mại...)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Có 42 máy vi tính, nối mạng LAN và mạng Internet.
 - + Đang ứng dụng phần mềm ILIB, version 3.0
 - + Phục vụ tra cứu trực tuyến từ năm 2003, ứng dụng thẻ từ, mã vạch trong phục vụ bạn đọc.
 - + Thiết lập được 5 CSDL thư mục gồm hàng chục ngàn biểu ghi và 4 hạng mục CSDL điện tử do 2 công ty Igroup (Asia Pacific) Limited (Hong Kong) và EBSCO Publishing (Úc) cung cấp.
- Thư viện phục vụ mỗi ngày: từ 300 - 350 lượt bạn đọc, 500 - 600 lượt sách báo luân chuyển.

* Quá trình phát triển:

Được thành lập từ năm 1960, tiền thân Thư viện Trường đại học Ngoại thương là một kho sách được tách ra từ thư viện của Trường Cán bộ Ngoại giao - Ngoại thương, với số lượng sách ít ỏi khoảng 4.000 cuốn. Cơ sở vật chất khiêm tốn, đội ngũ cán bộ thư

viện duy nhất chỉ có Trường thư viện được đào tạo chính quy, số còn lại đều tốt nghiệp đại học nhưng ở chuyên ngành khác. Song thư viện vẫn duy trì được hoạt động của mình. Trải qua những năm tháng khó khăn nhất, cùng với sự phát triển và đi lên của nhà trường, thư viện đã không ngừng đổi mới. Đến nay thư viện đã có một cơ ngơi khá khang trang với tổng diện tích là 1.300m². Từ việc bố trí các bộ phận phục vụ bạn đọc, bộ phận xử lý nghiệp vụ hợp lý đến việc đầu tư trang thiết bị đầy đủ tiện nghi, sách báo được bổ sung đều đặn đã dần dần thu hút đông đảo bạn đọc đến với thư viện.

Từ năm 2002 đến nay, Thư viện trường Đại học Ngoại thương đã được đầu tư khá mạnh mẽ cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại lẫn nguồn lực thông tin. Đặc biệt sau khi triển khai và thực hiện Dự án “Đầu tư chiều sâu cho Trung tâm Thông tin và Thư viện”, Thư viện được đổi mới một cách toàn diện và sâu sắc theo hướng hiện đại hoá. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp cho đội ngũ cán bộ thư viện nâng cao năng lực quản lý, chất lượng phục vụ cũng như các kỹ năng về chuyên môn. Bên cạnh đó, sách báo cũng được đầu tư thêm làm cho kho sách của thư viện ngày càng phong phú, đáp ứng tương đối đầy đủ nhu cầu thông tin của bạn đọc, góp phần hỗ trợ cho việc nâng cao chất lượng học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên và sinh viên trong toàn trường.

6. TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

- Tên giao dịch tiếng Anh: Informational Center and Library National Economics University

- Địa chỉ: 207 đường Giải Phóng, Hà Nội

- Điện thoại: (04) 8693490 - 8695979 - 6280611

- Email: thuvien@neu.edu.vn

- Website: <http://www.linc.vcu.edu.vn>

- Giám đốc: ThS. Bùi Văn Tú. ĐT: 04. 8693490; DD: 0915 221599

- Phó Giám đốc: Bùi Thị Dung. ĐT: 04. 8695979; DD: 0912 483788

*** Quá trình hình thành và phát triển**

Thư viện Đại học Kinh tế - Tài chính, nay là Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân được thành lập từ năm 1956. Từ khi thành lập, thư viện chỉ có phòng đọc nhỏ, trang thiết bị lạc hậu với những tủ sách nghèo nàn, ít ỏi. Đến năm 1964, vừa mới hoàn thiện để đảm nhận trách nhiệm của mình, thì lại gặp phải chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phải theo nhà trường đi sơ tán. Từ năm 1973, thư viện được bước sang giai đoạn hoạt động mới, hơn nữa được nhà trường quan tâm đầu tư, nên có điều kiện củng cố và phát triển. Đến năm 1985, Trung tâm đã trở thành một Trung tâm thông tin - thư viện chuyên ngành kinh tế xã hội với một kho sách báo khá phong phú, có vị thế trong khối thư viện các trường đại học.

Bên cạnh việc phải mua, bổ sung những tài liệu mới có lý luận về nền kinh tế thị trường, Trung tâm đồng thời còn mở rộng quan hệ hợp tác với các thư viện, các tổ chức trong nước và nước ngoài để trao đổi tài liệu, làm tăng thêm vốn sách báo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Tới nay Trung tâm đã bổ sung được vốn tài liệu có lý luận về nền kinh tế thị trường khá phong phú, đa dạng, đủ sức đáp ứng tài liệu tham khảo cho các chuyên ngành đào tạo của nhà trường.

Về chuyên môn nghiệp vụ, Trung tâm đã cải tiến, đổi mới nhiều, đã và đang áp dụng những tiêu chuẩn hoá quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin, đang từng bước phát triển theo mô hình thư viện hiện đại.

- Đội ngũ cán bộ: 25 người (có 2 thạc sĩ, 23 cử nhân).

- Vốn tài liệu:

- + Sách: 106.500 bản (trong đó có 22.800 bản sách ngoại văn)

- + Báo, tạp chí: 253 loại

- + Luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ: 3.306 cuốn

- + Luận văn tốt nghiệp đại học: 20.499 cuốn

- + Tài liệu nghe nhìn: 2.300 đĩa CD-ROM

- + Dữ liệu điện tử trực tuyến: 8 CSDL

- Phục vụ bạn đọc:

- + Tổng số thẻ đọc/năm: 3.000

- + Ngoài thời gian phục vụ trong giờ hành chính, Trung tâm còn mở cửa phục vụ bạn đọc vào các buổi tối và ngày thứ 7.

- Ứng dụng CNTT:

- + Hiện có 138 máy tính (3 máy chủ)

- + Đang sử dụng phần mềm Libol

- + Đã nối mạng Lan, mạng Internet.

- + Phục vụ tra cứu trực tuyến cho giáo viên và sinh viên.

7. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

- Địa chỉ: 136 đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại: (04) 8341859

- Email: thuviendhsphn@yahoo.com; thuvien@dhsphn.edu.vn

- Giám đốc: ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc. ĐT: 04. 8341859; DĐ: 0912 336858

- Phó Giám đốc: ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang. ĐT: 04. 8347109; DĐ: 0983 267277

*** Vài nét về lịch sử phát triển**

Lịch sử của Trung tâm Thông tin - Thư viện gắn liền với sự ra đời của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (11/10/1951). Tháng 12/1993 trường Đại học Sư phạm Hà Nội sáp nhập vào Đại học Quốc gia Hà Nội. Thư viện trở thành một bộ phận phục vụ của Trung

tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 1999, theo Quyết định số 201/1999, trường Đại học Sư phạm Hà Nội tách ra khỏi Đại học Quốc gia Hà Nội, Thư viện trở thành một đơn vị độc lập trực thuộc trường ĐHSPhN với tên gọi Trung tâm Thông tin - Thư viện.

Trải qua hơn 50 năm hoạt động, đến nay Trung tâm Thông tin - Thư viện trường ĐHSPhN đã có một cơ sở vật chất tương đối khang trang hiện đại. Diện tích sử dụng gồm 5000m² với trang thiết bị chuyên dụng như bàn ghế, giá kệ, tủ mục lục... được đầu tư hoàn toàn mới.

- Đội ngũ cán bộ gồm 32 người, trong đó có 2 thạc sĩ, 27 cử nhân, 1 cao đẳng và 2 trung cấp. Hiện nay đa số là trẻ, khỏe, năng động và nhiệt tình, được đào tạo đúng chuyên ngành thông tin - thư viện và một số cử nhân tin học, ngoại ngữ, đáp ứng tốt những yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của thư viện trong giai đoạn mới.

- Hiện nay Trung tâm có 130 máy tính được nối mạng, các thiết bị khác như: máy in mã vạch, máy in thẻ, máy photocopy, hệ thống camera, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống cổng từ, thẻ từ, máy khử từ, đầu đọc mã vạch... đều được trang bị và sử dụng có hiệu quả.

- Vốn tài liệu của Trung tâm gồm có: 357.889 bản, trong đó:

+ Sách: 339.662 bản

+ Báo, tạp chí: 904 loại (trong đó 589 loại ngoại văn)

+ Luận án, luận văn: 5.735 tên (6.441 cuốn)

+ Đề tài NCKH: 893 tên (1.786 cuốn)

- Hàng năm Trung tâm đã đón tiếp bạn đọc với số lượng lớn:

+ Năm học 2005-2006, phục vụ 381.488 lượt bạn đọc; 263.994 lượt tài liệu luân chuyển.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên, sinh viên trong toàn trường, bên cạnh hình thức phục vụ kho đóng, Trung tâm còn tổ chức và phục vụ hình thức kho mở tự chọn cho các loại tài liệu tra cứu, tham khảo và báo, tạp chí tiếng Việt.

Phần mềm đang được sử dụng cho hoạt động của Trung tâm hiện nay là phần mềm Libol với các modul hoạt động có hiệu quả như: Bổ sung, biên mục, bạn đọc, lưu thông, OPAC và quản trị hệ thống.

Tài liệu được gắn mã số, mã vạch, thực hiện mượn, trả trên máy tính, bạn đọc tra cứu và khai thác mạng LAN, mạng Internet miễn phí, các thiết bị hiện đại như cổng từ, thẻ từ, camera theo dõi... đều hoạt động có hiệu quả cao.

Dự kiến đến hết năm 2010, Trung tâm Thông tin - Thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội phấn đấu điện tử hoá hoàn toàn các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên và sinh viên của nhà trường.

8. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

- Tên giao dịch tiếng Anh: Center for Information and Library
- Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04. 8766711 - Fax: 04. 8767170
- Email: Inforlib@hau1.edu.vn
- Website: www.hau1.edu.vn
- Giám đốc: PGS. TS. Hoàng Đức Liên. ĐT: 04. 8766711 (máy lẻ 220);
ĐD: 0912 082067
- Phó Giám đốc: Nguyễn Hữu Ty. ĐT: 04. 8766711 (máy lẻ 210).
- Phó Giám đốc: Trần Văn Vũ. ĐT: 04. 8766711 (máy lẻ 202).
- Đội ngũ cán bộ: 31 người (trên đại học 3, đại học 15)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 100.000 bản (trong đó có 25.000 bản sách ngoại văn và 600 tên sách điện tử).
 - + Báo, tạp chí: 140 loại (30 báo, tạp chí ngoại văn)
 - + Tài liệu nghe nhìn: 105 đĩa CD-ROM
 - + Kho sách quý hiếm: 600 từ điển, sách tra cứu, 300 luận án tiến sĩ, 920 luận án thạc sĩ v.v...
- Số thẻ bạn đọc/năm: 7.000
- Lượt bạn đọc/năm: 200.000
- Lượt người truy cập mạng/năm: 70.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số CSDL hiện có: 1 (gồm 400 tạp chí nông nghiệp trực tuyến).
 - + Số CSDL trên CD-ROM: 5 (gồm trên 10.000 tên tài liệu ấn phẩm toàn văn về các lĩnh vực liên quan đến nông - lâm - ngư nghiệp ở Việt Nam và trên thế giới).
 - + Tra cứu trực tuyến trên mạng Intranet. Tổ chức số hoá lưu trữ và phục vụ tài liệu điện tử, phục vụ qua trang Web của Trung tâm.

* Quá trình phát triển

Thư viện Trường Đại học Nông nghiệp I là một thư viện khoa học chuyên ngành, được thành lập năm 1956. Vốn tài liệu đầu tiên xây dựng là kế thừa của thư viện Trường Quản lý Hợp tác xã và một phần của trường Canh nông thời Pháp thuộc chuyển sang. Năm 1998, thư viện trường được đầu tư nâng cấp thành Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Nông nghiệp I.

Năm 2002, Trung tâm đã thực hiện thành công Dự án Nâng cao chất lượng đại học nhóm A “Đầu tư nâng cấp Trung tâm Thông tin - Thư viện trường Đại học Nông nghiệp I”. Kết quả của dự án đã xây dựng một cơ sở hạ tầng 2.500 m², hệ thống mạng thông tin Internet/Intranet gồm 10 máy chủ và 700 máy trạm, cài đặt và đưa vào sử dụng thành

công phần mềm thư viện điện tử LIBOL 5.5 với 8 Module, xây dựng CSDL sách, tạp chí của thư viện phục vụ bạn đọc tra cứu bằng mục lục trực tuyến (OPAC), quản lý mượn trả và quản lý kho sách bằng mã vạch, chuyển đổi phương thức phục vụ từ kho đóng sang kho mở với sự hỗ trợ của thiết bị kiểm soát cổng từ v.v...

- Quan hệ hợp tác: Hiện tại Trung tâm Thông tin - Thư viện có quan hệ hợp tác, trao đổi với các thư viện và các cơ quan thông tin trong cả nước, đặc biệt là với các thư viện trong khối các trường đại học, viện nghiên cứu, các Bộ, ngành liên quan.

Ngoài ra Trung tâm còn có quan hệ hợp tác với các cơ quan thông tin, thư viện của các nước trên thế giới như: Nhật Bản, Australia, Bỉ, Thái Lan, Trung Quốc, v.v...

9. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HÀ NỘI

- Tên giao dịch tiếng Anh: Library Information Centre of Hanoi University of Foreign Studies)

- Địa chỉ: Km 9 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

- Email: lichufs@gmail.com

- Website: <http://lic.hufs.edu.vn>

- Giám đốc: KS. thông tin Đàm Trọng Nghĩa. ĐT: 04. 8548121; Email: nghiaxt@yahoo.com

- Đội ngũ cán bộ: 26 người (1 thạc sĩ ứng dụng mạng, 17 cử nhân chuyên ngành thông tin thư viện, 4 cử nhân cao đẳng kỹ thuật mạng, 4 nhân viên an ninh giám sát & vệ sinh môi trường).

- Ngân sách dành riêng cho bổ sung tài liệu thư viện: 200 triệu đồng/năm.

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 19.244 bản (trong đó có 12.254 bản sách ngoại văn).

+ Báo, tạp chí (kể cả báo, tạp chí ngoại văn): 152 loại

- Số CSDL điện tử: 2 CSDL

- Số nhan đề bài báo điện tử: 10.000 biểu ghi

- Tài liệu nghe nhìn: 858 băng đĩa CD, VCD, CD-ROM

- Số thẻ bạn đọc/năm: 5.813

- Lượt bạn đọc/năm: 81.000

- Lượt người truy cập/năm: 1.260.000

- Thời gian phục vụ: 7h30 - 22h00 thông tâm từ thứ hai đến 17h00 thứ bảy.

*** Lịch sử phát triển:**

- Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Ngoại ngữ Hà Nội thành lập năm 1959.

- Xây dựng & đưa vào hoạt động mô hình thông tin - thư viện mở từ tháng 2-2004 nhờ dự án Giáo dục đại học mức A, vốn World Bank 500.000 USD.

- Định hướng phát triển thành Trung tâm học liệu & Nghiên cứu khoa học Đại học Ngoại ngữ.

10. THƯ VIỆN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

- Địa chỉ: 77 đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 8359866
- Chủ nhiệm thư viện: Thái Thị Thanh Hà.
- Số lượng cán bộ: 9 người (trình độ cử nhân các chuyên ngành khác nhau).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 100.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 174 loại
- Ứng dụng CNTT: Có 13 máy nối mạng và 1 máy chủ, đang sử dụng phần mềm VLAS, tổng số trên 1.000 biểu ghi.

* Vài nét về Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia:

Thư viện Học viện có nhiệm vụ phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, giảng dạy của Học viện, thường xuyên cập nhật thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

+ Đối tượng phục vụ: Thư viện phục vụ tất cả mọi đối tượng trong Học viện, một năm cấp khoảng 2.000 thẻ thư viện. Ngoài ra còn phục vụ các đối tượng ngoài Học viện có giấy giới thiệu đọc tham khảo tại chỗ.

+ Thời gian mở cửa trong giờ hành chính và ngoài giờ tại phòng đọc tự chọn từ 16h30 đến 20h30.

+ Cơ cấu thư viện gồm các bộ phận sau:

- Ban Chủ nhiệm gồm có chủ nhiệm và phó chủ nhiệm thư viện.
- Bộ phận bổ sung
- Bộ phận xử lý nghiệp vụ
- Bộ phận tin học, máy tính
- Bộ phận phục vụ gồm: Phòng đọc báo, tạp chí; Phòng mượn sách tham khảo, giáo trình; Phòng đọc tài liệu tham khảo tự chọn; Phòng tham khảo sách ngoại văn.

11. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

- Địa chỉ: Số 8 Phan Huy Chú, Hà Nội (và xã Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội).
- Điện thoại: (04) 9331869 - 8385507 (xin 610)
- Website: <http://lic.hufs.edu.vn>
- Giám đốc: Nguyễn Văn Thực. ĐT: 04. 8385507 (xin 610); DD: 0983 150847
- Số lượng cán bộ: Có 22 người (trong đó có 1 thạc sĩ, 21 cử nhân).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 165.800 bản (trong đó có 10.000 bản sách ngoại văn).
 - + Báo, tạp chí: 160 loại (có 12 loại báo, tạp chí ngoại văn)

công phần mềm thư viện điện tử LIBOL 5.5 với 8 Module, xây dựng CSDL sách, tạp chí của thư viện phục vụ bạn đọc tra cứu bằng mục lục trực tuyến (OPAC), quản lý mượn trả và quản lý kho sách bằng mã vạch, chuyển đổi phương thức phục vụ từ kho đóng sang kho mở với sự hỗ trợ của thiết bị kiểm soát cổng từ v.v...

- Quan hệ hợp tác: Hiện tại Trung tâm Thông tin - Thư viện có quan hệ hợp tác, trao đổi với các thư viện và các cơ quan thông tin trong cả nước, đặc biệt là với các thư viện trong khối các trường đại học, viện nghiên cứu, các Bộ, ngành liên quan.

Ngoài ra Trung tâm còn có quan hệ hợp tác với các cơ quan thông tin, thư viện của các nước trên thế giới như: Nhật Bản, Australia, Bỉ, Thái Lan, Trung Quốc, v.v...

9. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ HÀ NỘI

- Tên giao dịch tiếng Anh: Library Information Centre of Hanoi University of Foreign Studies)

- Địa chỉ: Km 9 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

- Email: lichufs@gmail.com

- Website: <http://lic.hufs.edu.vn>

- Giám đốc: KS. thông tin Đàm Trọng Nghĩa. ĐT: 04. 8548121; Email: nghiast@yahoo.com

- Đội ngũ cán bộ: 26 người (1 thạc sĩ ứng dụng mạng, 17 cử nhân chuyên ngành thông tin thư viện, 4 cử nhân cao đẳng kỹ thuật mạng, 4 nhân viên an ninh giám sát & vệ sinh môi trường).

- Ngân sách dành riêng cho bổ sung tài liệu thư viện: 200 triệu đồng/năm.

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 19.244 bản (trong đó có 12.254 bản sách ngoại văn).

+ Báo, tạp chí (kể cả báo, tạp chí ngoại văn): 152 loại

- Số CSDL điện tử: 2 CSDL

- Số nhan đề bài báo điện tử: 10.000 biểu ghi

- Tài liệu nghe nhìn: 858 băng đĩa CD, VCD, CD-ROM

- Số thẻ bạn đọc/năm: 5.813

- Lượt bạn đọc/năm: 81.000

- Lượt người truy cập/năm: 1.260.000

- Thời gian phục vụ: 7h30 - 22h00 thông tâm từ thứ hai đến 17h00 thứ bảy.

*** Lịch sử phát triển:**

- Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Ngoại ngữ Hà Nội thành lập năm 1959.

- Xây dựng & đưa vào hoạt động mô hình thông tin - thư viện mở từ tháng 2-2004 nhờ dự án Giáo dục đại học mức A, vốn World Bank 500.000 USD.

- Định hướng phát triển thành Trung tâm học liệu & Nghiên cứu khoa học Đại học Ngoại ngữ.

10. THƯ VIỆN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

- Địa chỉ: 77 đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 8359866
- Chủ nhiệm thư viện: Thái Thị Thanh Hà.
- Số lượng cán bộ: 9 người (trình độ cử nhân các chuyên ngành khác nhau).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 100.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 174 loại
- Ứng dụng CNTT: Có 13 máy nối mạng và 1 máy chủ, đang sử dụng phần mềm VLAS, tổng số trên 1.000 biểu ghi.

*** Vài nét về Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia:**

Thư viện Học viện có nhiệm vụ phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, giảng dạy của Học viện, thường xuyên cập nhật thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

+ Đối tượng phục vụ: Thư viện phục vụ tất cả mọi đối tượng trong Học viện, một năm cấp khoảng 2.000 thẻ thư viện. Ngoài ra còn phục vụ các đối tượng ngoài Học viện có giấy giới thiệu đọc tham khảo tại chỗ.

+ Thời gian mở cửa trong giờ hành chính và ngoài giờ tại phòng đọc tự chọn từ 16h30 đến 20h30.

+ Cơ cấu thư viện gồm các bộ phận sau:

- Ban Chủ nhiệm gồm có chủ nhiệm và phó chủ nhiệm thư viện.
- Bộ phận bổ sung
- Bộ phận xử lý nghiệp vụ
- Bộ phận tin học, máy tính
- Bộ phận phục vụ gồm: Phòng đọc báo, tạp chí; Phòng mượn sách tham khảo, giáo trình; Phòng đọc tài liệu tham khảo tự chọn; Phòng tham khảo sách ngoại văn.

11. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

- Địa chỉ: Số 8 Phan Huy Chú, Hà Nội (và xã Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội).
- Điện thoại: (04) 9331869 - 8385507 (xin 610)
- Website: <http://lic.hufs.edu.vn>
- Giám đốc: Nguyễn Văn Thục. ĐT: 04. 8385507 (xin 610); DD: 0983 150847
- Số lượng cán bộ: Có 22 người (trong đó có 1 thạc sĩ, 21 cử nhân).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 165.800 bản (trong đó có 10.000 bản sách ngoại văn).
 - + Báo, tạp chí: 160 loại (có 12 loại báo, tạp chí ngoại văn)

- Ứng dụng CNTT: Có 33 máy vi tính. Đang sử dụng phần mềm Libol. Có 04 CSDL. Tổng số biểu ghi: 25.500 biểu ghi. Nối mạng LAN, mạng Internet và tổ chức tra cứu phục vụ từ 2002.

12. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

- Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 038. 856698; Fax: 038.555145
- Email: thuvienhvh@yahoo.com; www.vinhuni.edu.vn/thuvien
- Giám đốc: ThS. Phạm Công Lý. ĐT: 038. 856698; DD: 0913 055388
- Phó Giám đốc: Vũ Duy Hiệp. ĐT: 038. 555145; DD: 0915 622788
- Phó Giám đốc: Bùi Thị Thu. ĐT: 038. 577460

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Năm 1959 Thư viện Trường Đại học Sư phạm Vinh được thành lập. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Trường Đại học Sư phạm Vinh đã phải sơ tán nhiều nơi, thư viện cũng đã bám trường, bám lớp để phục vụ sự nghiệp “trồng người” với hàng vạn tấn sách và trang thiết bị.

Hơn 45 năm xây dựng và phát triển, đội ngũ các thế hệ cán bộ, công chức của thư viện đã kiên trì phấn đấu không mệt mỏi, đóng góp sức lực, trí tuệ của mình trong việc xây dựng đơn vị góp phần vào sự phát triển chung của nhà trường.

Năm 1998, Trường Đại học Vinh là một trong 12 trường đại học ở Việt Nam được hưởng mức A “Dự án Giáo dục Đại học” từ Quỹ nâng cao chất lượng của Ngân hàng thế giới, với số tiền là 500 ngàn USD, trường đã dành ngân sách này để nâng cấp thư viện và xây dựng Trung tâm Thông tin - Tư liệu.

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của thư viện đối với việc đào tạo đại học nên các hoạt động của thư viện Trường Đại học Vinh đã từng bước hiện đại hoá.

- Đội ngũ cán bộ: 34 người (3 thạc sĩ, 21 cử nhân, 10 trung cấp)
- Vốn tài liệu:

Trung tâm Thông tin - Thư viện hiện có trên 300.000 bản sách, báo, tạp chí, luận án và trên 10.000 biểu ghi cơ sở dữ liệu toàn văn.

- Kinh phí hoạt động: Khoảng 300 triệu đồng/năm cho việc bổ sung tài liệu và các chi tiêu khác.

- Ứng dụng CNTT: Trung tâm đã ứng dụng CNTT từ năm 1998. Cho đến nay, Trung tâm đã cơ bản tự động hoá các khâu hoạt động của một thư viện hiện đại. Trung tâm đã sử dụng phần mềm quản trị thư viện ILIB do công ty máy tính CMC cung cấp.

- Hợp tác quốc tế: Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Vinh đã có sự hợp tác chặt chẽ với các cơ quan thông tin - thư viện trên toàn quốc. Ngoài ra Trung tâm thường xuyên có sự trao đổi thông tin với các thư viện ở các nước trong khu vực như Singapore, Malaysia, Lào, v.v...

13. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN NHẠC VIỆN HÀ NỘI

- Năm thành lập: 1957
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Center of Information and Library (CIL)
- Địa chỉ: 77 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 8563990
- Email: hoalibrary@yahoo.com
- Phó Giám đốc: Bùi Thị Hoà. ĐT: 04. 8517375; DĐ: 0989 151714
- Số lượng cán bộ: 9 người (1 thạc sĩ, 7 cử nhân).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách (kể cả sách ngoại văn): 40.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 35 loại
- Tài liệu nghe nhìn: 4.000 CD-ROM, băng VIDEO, VCD...
- Số thẻ bạn đọc/năm: 700
- Lượt bạn đọc/năm: 15.000
- Lượt người truy cập mạng/năm: 10.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Có 30 máy tính (kể cả máy chủ)
 - + CSDL điện tử gồm: 26.000 biểu ghi
 - + Truy cập máy tính phục vụ độc giả
 - + Là thư viện điện tử đầu tiên ở Việt Nam về âm nhạc.

14. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam School of Fine Art Library
- Địa chỉ: 42 Yết Kiêu - Hà Nội
- Điện thoại: 04. 8221781 (xin máy lẻ 109)
- Email: thuviendhmythuathn@yahoo.com
- Giám đốc: ThS.Chu Điền. DĐ: 0912 287979
- Số lượng cán bộ: 3 người (2 đại học, 1 thạc sĩ)
- Kinh phí bổ sung tài liệu: 40.000 đồng/năm.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.700 bản (có 2.700 bản sách ngoại văn)
 - + Kho sách quý hiếm: Hiện còn lưu trữ được nhiều tài liệu quý hiếm về mỹ thuật thời Pháp thuộc, gồm sách chuyên ngành và sách nghiên cứu mỹ thuật.
- Số thẻ bạn đọc/năm: 350
- Lượt bạn đọc/năm: 4.000

15. TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

- Năm thành lập: 1998
- Địa chỉ: 367 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, TP. Thanh Hoá
- Điện thoại: 037.910842
- Email: buixuannhon@yahoo.cozn
- Giám đốc: TS. Lê Văn Trường. ĐT: 0912 506419
- Số lượng cán bộ: 20 người (13 người có trình độ đại học và trên đại học)
- Kinh phí hoạt động/năm: 200.000.000 đồng.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 140.57200 bản (trong đó có 5.090 bản sách tiếng Nga)
 - + Báo, tạp chí: 120 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 300 đĩa CD-ROM, băng cassette, băng Video, đĩa CD, VCD, DVD...
- Số thẻ bạn đọc/năm: 8.000
- Lượt bạn đọc/năm: 20.000
- Lượt bạn đọc truy cập mạng/năm: 60.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Có 105 máy tính (100 máy trạm, 5 máy chủ)
 - + Có 9 CSDL (trong đó có 4 CSDL trong nước và 5 CSDL nước ngoài).
 - + Đang sử dụng phần mềm Libol 5.5
 - + Phục vụ tra cứu trực tuyến cho cán bộ, giáo viên và sinh viên.

16. TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

- Năm thành lập: 1956
- Địa chỉ: 484 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Điện thoại: (031) 728641 - 735640
- Giám đốc: ThS. Lê Kim Hoàn. ĐT: 031. 728641; ĐT: 0913 329583
- Số lượng cán bộ: 18 người (1 thạc sĩ, 13 cử nhân, 1 đang học cao học)
- Kinh phí hoạt động/năm: 550.000.000 đồng.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 111.396 bản (trong đó có 16.784 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 119 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 95 đĩa CD-ROM
 - + Kho sách quý hiếm: 6.123 bản
- Số thẻ bạn đọc/năm: 10.935
- Lượt bạn đọc/năm: 113.400

- Lượt người truy cập/năm: 14.500
- Ứng dụng CNTT:
 - + Có 110 máy tính (4 máy chủ)
 - + Đang ứng dụng phần mềm Libol 5.5
 - + CSDL: Có 10.000 biểu ghi, 120.000 trang tài liệu số hoá.
 - + Nối mạng LAN, mạng Internet
 - + Phục vụ tra cứu cho độc giả.

17. TRUNG TÂM HỌC LIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

- Năm thành lập: 1996
- Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - TP. Thái Nguyên
- Điện thoại: 0280. 852443 - 0280.754709
- Giám đốc: PGS. TS. Nguyễn Duy Hoan. ĐT: 0280.852443; DD: 0913 377255
- Số lượng cán bộ: 50 người (10 thạc sĩ, tiến sĩ, 40 cử nhân)
- Kinh phí hoạt động/năm: từ 300 - 500 triệu đồng.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.800 bản (có 4.800 tài liệu ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 135 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 505 đĩa CD-ROM
 - + Kho sách quý hiếm: 6.123 bản
- Số thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 300
- Lượt người truy cập/năm: 14.500
- Ứng dụng CNTT:
 - + Có 110 máy tính (4 máy chủ)
 - + CSDL: 3. (CSDL sách: 15.000 biểu ghi, CSDL bài trích tạp chí: 80.000 biểu ghi, CSDL luận văn, luận án: 6.000 biểu ghi).
 - + Nối mạng LAN, phục vụ tra cứu cho bạn đọc.

18. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA THÁI NGUYÊN

- Địa chỉ: 284 Lương Ngọc Quyến. TP. Thái Nguyên
- Thời gian thành lập: 1968
- Điện thoại: 0280 857750
- Email: tvdhyk@yahoo.com
- Giám đốc: Mạc Thị Tân

- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 5 (trong đó 3 cử nhân, 1 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 70.682 bản (sách ngoại văn: 2.314 bản)
 - + Báo, tạp chí: 422 loại (báo, tạp chí ngoại văn: 335 loại)
 - + Kho sách quý hiếm: 8.214 bản
- Thẻ bạn đọc/năm: 500
- Lượt bạn đọc/năm: 7.746
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 24
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Đã nối mạng: LAN, mạng Internet
 - + Tổng số biểu ghi: 1.830

19. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

- Địa chỉ: Đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, TP. Thái Nguyên
- Thời gian thành lập: 1966
- Điện thoại: 0280 852464
- Giám đốc: Trương Thị Hạnh ĐT: 0280 755513, DD: 0912 761470
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 16 (trong đó 12 cử nhân, 3 cao đẳng, 1 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 300.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 300.000 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 95 loại
 - + Kho sách quý hiếm: 1.900 bản (tư điển, sách tra cứu các loại)
- Thẻ bạn đọc/năm: 9.900
- Lượt bạn đọc/năm: 52.800
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 4
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Đã nối mạng: LAN, mạng Internet
 - + Số CSDL: 2
 - + Tổng số biểu ghi: 7.000
 - + Phục vụ tra cứu cho độc giả qua máy tính.

20. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM THÁI NGUYÊN

- Thời gian thành lập: 1970
- Điện thoại: 0280 852915
- Giám đốc: Liêu Thị Bắc. DD: 0989 287042
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 8 (trong đó 6 cử nhân, 2 trung cấp)
- Kinh phí bổ sung sách, báo/năm: 200.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 70.283 bản (sách ngoại văn: 5.403 bản)
 - + Báo, tạp chí: 64 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 260 đĩa CD-ROM, DVD, VCD
- Thẻ bạn đọc/năm: 800
- Lượt bạn đọc/năm: 39.930
- Lượt người truy cập mạng/năm: 7.986
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 40
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Đã nối mạng: Internet
 - + Số CSDL: 3
 - + Tổng số biểu ghi: 700
 - + Phục vụ tra cứu Internet.

21. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

- Địa chỉ: 171 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, Hải Phòng
- Thời gian thành lập: 1961
- Điện thoại: 031 591152
- Giám đốc: Vũ Thị Kim Dung. DD: 0904 679736
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 15 (trong đó 11 cử nhân, 4 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 700.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 98.034 bản (sách ngoại văn: 726 bản)
 - + Báo, tạp chí: 83 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 6.700
- Lượt bạn đọc/năm: 10.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 25.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 39
 - + Các phần mềm ứng dụng: Libol 5.5
 - + Đã nối mạng: Internet.

22. TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC & THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

- Địa chỉ: Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây
- Điện thoại: 034 840837
- Email: ttthongtintv@hn.vnn.vn
- Giám đốc: Phạm Minh Đức ĐT: 034 840822, DD: 0912 046128
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 12 (trong đó 2 thạc sĩ, 6 cử nhân, 1 cao đẳng, 1 trung cấp và 2 nhân viên)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 98.626 bản
 - + Báo, tạp chí: 174 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 200
 - + Đã nối mạng: LAN, mạng Internet
 - + Website của trường.

23. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM 2

- Địa chỉ: Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211 863195
- Email: thviensp2@yahoo.com
- Phó Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Vân DD: 0912 897838
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 20 (trong đó 13 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 184.152 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 133 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 15
 - + Các phần mềm ứng dụng: Libol
 - + Đã nối mạng LAN

24. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

- Địa chỉ: Xã Minh Khai, Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04 7655121 (máy lẻ 242)
- Website: www.haui.edu.vn

- Email: ngocanh@hau.edu.vn
- Giám đốc: Nguyễn Ngọc Anh ĐT: 0280 755513, DĐ: 0912 761470
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 16 (trong đó 1 đang học thạc sĩ chuyên ngành thư viện, 3 thạc sĩ ngành khác, 9 cử nhân, 3 đại học ngành khác)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 138.541 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 128 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 80
 - + Các phần mềm ứng dụng: BSC-Library
 - + Đã nối mạng: Internet

25. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI

- Địa chỉ: 13-15 Lê Thánh Tông, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8243325, 04 9331031
- Giám đốc: TS. Nguyễn Mạnh Pha ĐT: 04 8243325
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 10 (trong đó 1 tiến sĩ, 1 thạc sĩ, 8 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.700 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 78 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 25
 - + Sử dụng phần mềm Libol.

26. THƯ VIỆN ĐẠI HỌC THỦY LỢI

- Địa chỉ: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04 5631979
- Giám đốc: Nguyễn Thị Phương Trà ĐT: 04 5640068
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 15 (trong đó 1 thạc sĩ, 1 kỹ sư, 10 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 162.308 bản
 - + Báo, tạp chí: 112 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 50
 - + Các phần mềm ứng dụng: Libol
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet

27. TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU - THƯ VIỆN ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

- Địa chỉ: 55 đường Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8691458
- Giám đốc: ThS. Hồ Ngọc Hùng ĐT: 04 8691458, DD: 0912 038178
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 16 (trong đó 1 thạc sĩ, 13 cử nhân, 2 cao đẳng)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.096 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Sách giáo trình: 409 bản
 - + Sách chuyên ngành: 2.299 bản
 - + Sách tham khảo: 10.213 bản
 - + Báo, tạp chí: 292 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 36
 - + Các phần mềm ứng dụng: Libol 5.0
 - + Đã nối mạng: Internet.

28. TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - MÔI TRƯỜNG BỘ QUỐC PHÒNG

- Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Tri Phương, Hà Nội
- Điện thoại: 069554275
- Giám đốc: Đại tá Từ Linh ĐT: 069552107
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 88.400 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 350 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 40
 - + Các phần mềm ứng dụng: Thư viện điện tử, cổng thông tin
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet, mạng MISTEN.

29. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO I

- Địa chỉ: Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241 750285
- Giám đốc: Lê Thị Nhung DD: 0914 799155
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 4 (trong đó 2 cử nhân, 2 trung cấp ngành khác)
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 9.450 bản (kể cả sách ngoại văn)
- + Báo, tạp chí: 64 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn).

30. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN HỌC VIỆN QUAN HỆ QUỐC TẾ

- Địa chỉ: 64 phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8344540 (máy lẻ 161)
- Giám đốc: Phạm Ngọc Uyển ĐT: 04 8344540 (máy lẻ 252)
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 13 (trong đó 3 thạc sĩ, 10 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.000 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 30 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 15
 - + Các phần mềm ứng dụng: ILIB.

31. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT HÀ NỘI

- Địa chỉ: Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8385094
- Giám đốc: Phạm Minh Khôi ĐT: 04 8385094, DĐ: 0904 253540
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 12 (trong đó 1 thạc sĩ, 11 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 210.000 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 722 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 8
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet.

32. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM HUẾ

- Địa chỉ: 102 Phùng Hưng, TP. Huế
- Thời gian thành lập: 1967
- Điện thoại: 054 539531, 054 516864
- Email: pmthuvien@dng.vnn.vn
- Giám đốc: ThS. Nguyễn Thị Minh Hải ĐT: 054 539531

- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 9 (trong đó 1 thạc sĩ, 6 cử nhân, 2 cao đẳng)
- Kinh phí hoạt động/năm: 200.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 65.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 480 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.900
- Lượt bạn đọc/năm: 47.000
- Lượt người truy cập/năm: 2.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 100
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet.

33. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HUẾ

- Địa chỉ: 32 Lê Lợi, TP. Huế
- Thời gian thành lập: 1976
- Điện thoại: 054 826411
- Website: www.dhsphue.edu.vn/thuvien
- Giám đốc: Nguyễn Thị Ngọc Hà ĐT: 054 824206
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 15 (trong đó 1 thạc sĩ, 13 cử nhân, 1 trung cấp)
- Kinh phí hoạt động/năm: 200.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 180.391 bản (trong đó sách ngoại văn: 21.909 bản)
 - + Báo, tạp chí: 500 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 2.500
- Lượt người truy cập/năm: 250.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 200.000

34. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA HUẾ

- Địa chỉ: 06 Ngô Quyền, TP. Huế
- Thời gian thành lập: 1960
- Điện thoại: 054 822412
- Email: Huemedlib@dng.vnn.vn
- Giám đốc: ThS. Trần Xuân Chương ĐT: 054 836527
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 8 (5 đại học và trên đại học)
- Kinh phí bổ sung tài liệu/năm: 60-80 triệu
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 12.499 bản (trong đó sách ngoại văn: 6.551 bản)
- + Báo, tạp chí: 108 loại
- + Tài liệu nghe nhìn: 440 CD-ROM, 641 đĩa VCD, DVD.
- Thẻ bạn đọc/năm: 3.800
- Lượt bạn đọc/năm: 45.000
- Lượt người truy cập/năm: 6.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 63
 - + Các phần mềm ứng dụng: Medlib (tự viết)
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet.

35. THƯ VIỆN TRƯỜNG CAO ĐẲNG MÚA VIỆT NAM

- Địa chỉ: Khu Văn hóa Nghệ thuật Bộ VH TT, Mai Dịch, Hà Nội
- Thời gian thành lập: 1959
- Điện thoại: 04 8347781
- Giám đốc: NSUT Trần Quốc Cường ĐT: 04 8374640
- Số lượng cán bộ: 2 (cử nhân)
- Kinh phí bổ sung tài liệu/năm: 50.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 420
- Lượt bạn đọc/năm: 1.250

36. THƯ VIỆN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ NỘI

- Địa chỉ: Phố Dương Quảng Hàm, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8336152, 04 7671247
- Giám đốc: Nghiêm Thị Hảo ĐT: 04 8338603, DD: 0913 008100
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 10 (trong đó 1 thạc sĩ, 9 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 96.707 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 112 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 5
 - + Phần mềm ứng dụng: Ilib

II - THƯ VIỆN VÀ TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHU VỰC PHÍA NAM

1. THƯ VIỆN ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tên giao dịch tiếng Anh: Natural Sciences Library, VNU-HCM (NSL)
- Ngày thành lập: 11/5/1995
- Địa chỉ: 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 8397722 - Fax: (84.8) 8350096
- Email: thuvien@hcmuns.edu.vn
- Website: <http://www.glib.hcmuns.edu.vn>
- Giám đốc: ThS. Nguyễn Minh Hiệp. ĐT: 08. 8397644; DD: 0903 337733
- Phó Giám đốc: Dương Thuý Hương. ĐT: 08. 8397722; DD: 0903 530299

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (KHTN) với tên gọi quen thuộc Thư viện Cao học đã trở nên gần gũi với rất nhiều đồng nghiệp thư viện trong và ngoài nước hơn mười năm qua. Bởi sự ra đời và những sinh hoạt tích cực của nó đã đánh dấu một bước đột phá trong hoạt động thông tin thư viện và đã tạo nên một bước ngoặt cho sự phát triển hệ thống thông tin thư viện ở Việt Nam.

Thư viện Trường Đại học Khoa học Tự nhiên được xây dựng trên nền tảng Thư viện Cao học - một mô hình thư viện hiện đại theo một dự án đầu tư ban đầu của Vụ Sau đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Hơn 10 năm qua, thư viện luôn đi đầu trong việc ứng dụng tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện và công nghệ mới, đặc biệt là những thành tựu công nghệ thông tin. Từ năm 2004, thư viện đã được mở rộng và đầu tư nâng cấp, nhằm tiến đến xây dựng thư viện số, sử dụng phần mềm mã nguồn mở Greenstone để tạo lập các bộ sưu tập số, thiết lập cổng thông tin (portal) tích hợp, triển khai dịch vụ tham khảo giao tiếp trực tuyến (chat reference)... Năm 2006, thư viện bắt đầu thay đổi biên mục: hoàn toàn trên Web và dùng chuẩn Dublin Core cho toàn bộ tài liệu in ấn và điện tử của mình.

- Đội ngũ cán bộ: 18 người
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 51.000 bản
 - + Báo, tạp chí 544 loại
 - + Luận văn và luận án sau đại học: 1.200 nhan đề
 - + CD-ROM: 1.300 đĩa
 - + Sưu tập số: 40 bộ
 - + Cơ sở dữ liệu: 14 CSDL trực tuyến dùng chung trong Đại học Quốc gia
- Kinh phí hoạt động: 500 triệu đồng/năm.

- Phục vụ bạn đọc:
- Số thẻ bạn đọc/năm: 23.500
- Lượt bạn đọc/năm: 400.000
- Phục vụ kho mở cho toàn bộ kho tài liệu
- Phòng đa phương tiện: Phục vụ đọc tài liệu trên CD-ROM và học tiếng Anh trên mạng.
- Ứng dụng CNTT:
 - + Xây dựng trang Web thư viện đầu tiên vào năm 1996.
 - + Sử dụng phần mềm quản lý thư viện đầu tiên dựa trên công nghệ Web năm 1996.
 - + Hợp tác với công ty IES của Phần Lan, biên dịch và bảo trì phiên bản tiếng Việt của phần mềm Greenstone trên Internet năm 2004.
 - + Phòng máy tính với 60 máy, sử dụng công nghệ thin-client năm 2005.
 - + Biên mục toàn bộ tài liệu trên Web sử dụng chuẩn Dublin Core năm 2006.
- Hợp tác quốc tế: Tham gia Ủy ban hoạt động trực tuyến liên thư viện Mạng đại học Đông Nam Á (AUNILo).
- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ thư viện từ năm 1998 đến nay với các chuyên môn:
 - + Tổ chức và quản lý thư viện điện tử
 - + Phân loại Dewey
 - + Định chủ đề
 - + Mô tả AACR2
 - + Biên mục MARC 21 và Dudlin Core
 - + Dịch vụ tham khảo
 - + Sử dụng hệ thống nguồn mở để xây dựng thư viện số.

2. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN TP. HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 8291125 - 8232358
- Website: <http://www.lib.hcmush.edu.vn>
- Giám đốc: PGS.TSKH Bùi Loan Thuỳ. ĐT: 08. 8291125
- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Xuân Anh. ĐT: 08. 8291125
- Số lượng cán bộ: 25 người (1 TSKH, 7 đang học cao học, 15 đại học, 1 cao đẳng và 1 phổ thông 12/12).
- Kinh phí hoạt động/năm: 550.000.000 đồng
- Vốn tài liệu:

- + Sách: 108.280 bản (có 41.632 bản sách ngoại văn)
- + Báo, tạp chí: 570 loại (có 296 báo, tạp chí ngoại văn)
- + Tài liệu nghe nhìn: 292 đĩa CD-ROM, DVD...
- + Kho sách quý hiếm: 19.757 tên
- Số thẻ bạn đọc/năm: 10.380
- Lượt bạn đọc/năm: 180.700
- Lượt người truy cập mạng/năm: 61.248
- Ứng dụng CNTT:
 - + Có 89 máy tính, sử dụng phần mềm tự viết.
 - + Số CSDL: 5 (CSDL sách gồm 41.636 biểu ghi, CSDL luận văn 1.168 biểu ghi, CSDL tên báo, tạp chí 2.380 biểu ghi, CSDL trích báo, tạp chí 12.635 biểu ghi, CSDL toàn văn gồm 400.000 trang tài liệu)
 - + Tạp chí điện tử: 48 tên
 - + Nối mạng LAN, mạng Internet, phục vụ tra cứu trực tuyến cho bạn đọc.

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học KHXH & NV TP. Hồ Chí Minh có lịch sử hơn 48 năm. Tiền thân là Thư viện trường Đại học Văn khoa thuộc Đại học Sài Gòn (thành lập năm 1955), phục vụ cho công tác đào tạo 7 ngành: Văn chương Việt Nam, Hán - Nôm, Lịch sử, Địa lý, Triết học, Anh văn, Pháp văn.

Tháng 4/1977 Thư viện trường Đại học Văn khoa hợp nhất với Thư viện trường Đại học Khoa học thành thư viện trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học cơ bản lớn nhất ở các tỉnh phía Nam.

Vào tháng 3/1996, nhằm đổi mới, sắp xếp lại mạng lưới các trường Đại học trên phạm vi cả nước, theo Quyết định 1233/GD-ĐT ngày 30/03/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo, Trường Đại học KHXH & NV được thành lập (tách ra từ trường Đại học Tổng hợp TPHCM), là trường thành viên của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Trên cơ sở này, Trung tâm Thông tin - Thư viện được tách ra từ Thư viện Đại học Tổng hợp.

Định hướng phát triển của thư viện đến năm 2010 là xây dựng thư viện trường trở thành trung tâm thông tin tư liệu KHXH & NV, phục vụ không chỉ trong phạm vi TP. Hồ Chí Minh mà toàn bộ các tỉnh phía Nam, góp phần nâng cao vị thế của trường đại học KHXH & NV trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao ở địa bàn các tỉnh phía Nam.

- Quan hệ hợp tác: Trung tâm Thông tin - Thư viện có quan hệ với các thư viện lớn ở Trung ương và các thư viện, trung tâm thông tin thư viện trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Trung tâm còn có mối quan hệ hợp tác, trao đổi với các thư viện lớn trên thế giới như: Thư viện Quốc gia Nga, Thư viện đại học Thái Lan, Đại học Simmons college (Mỹ), Thư viện Quốc hội Mỹ v.v...

3. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Ho Chi Minh City University of Technology Library

- Địa chỉ: 28 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 08. 8647256 (xin số 5410) hoặc 08. 8662569

- Email: thuviendhbk@lib.hcmut.edu.vn

- Website: <http://portal.lib.hcmut.edu.vn>

- Giám đốc: ThS. Văn Thị Bông. ĐT: 08. 8647256 (5410, 5230); DD: 0903 371946

- Phó Giám đốc: Nguyễn Thị Hồng Hương. ĐT: 08. 8662569; DD: 0908 143853

* Quá trình hình thành và phát triển:

Thư viện trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh được thành lập năm 1977 trên cơ sở sáp nhập 3 thư viện cũ: Thư viện Trung tâm Quốc gia kỹ thuật Phú Thọ; Thư viện trường Bách khoa trung cấp; Thư viện trường Cao đẳng hoá học. Từ đó đến nay thư viện đã có nhiều đổi thay, song vẫn tọa lạc tại toà nhà A2, nằm ngay trung tâm đối diện với cổng chính của trường ĐHBK TP. Hồ Chí Minh.

+ *Chức năng chính của thư viện*: Tổ chức quản lý, trang bị, lưu trữ, bổ sung, bảo quản và tổ chức phục vụ các loại tư liệu về khoa học kỹ thuật gồm sách báo, giáo trình, tạp chí chuyên ngành, báo cáo khoa học và các tư liệu khác cho bạn đọc, góp phần đắc lực và có hiệu quả thiết thực vào công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

+ *Đội ngũ cán bộ của thư viện* có 23 người (2 sau đại học, 8 đại học, 5 cao đẳng, 2 trung cấp), được đào tạo theo chuyên ngành: Thư viện - thông tin (10), CNTT (2); Khoa học kỹ thuật (2).

+ *Về cơ cấu tổ chức*: Thư viện được chia thành 4 bộ phận chức năng đăng ký bạn đọc, tổ nghiệp vụ; tổ phục vụ bạn đọc; nhóm CNTT).

Hiện nay, tất cả các khâu nghiệp vụ chuyên môn đều từng bước ứng dụng CNTT và tự động hoá từ việc quản lý, bổ sung vốn tài liệu, quản lý mượn trả, tra cứu tài liệu trong thư viện cho tới việc lập các thư mục chuyên đề, báo cáo thống kê, thanh lý tài liệu... Thư viện đang từng bước đổi mới và phát triển để đáp ứng yêu cầu của cán bộ, giảng viên, sinh viên và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

- *Vốn tài liệu*:

+ Sách: 37.752 bản (có 9.170 bản sách ngoại văn)

+ Báo, tạp chí: 463 loại (có 336 loại báo, tạp chí ngoại văn)

+ Luận án tiến sĩ, thạc sĩ: 2.154 cuốn

+ Báo cáo khoa học: 507 cuốn, tiêu chuẩn kỹ thuật: 1.965 cuốn

+ Tài liệu đa phương tiện: 5.304 đĩa CD-ROM, VCD...

- Kinh phí hoạt động/năm: 909.000.000 đồng.

- *Phục vụ bạn đọc*:

+ Thư viện không cấp thẻ cho bạn đọc. Bạn đọc sử dụng thẻ sinh viên (thẻ từ) của trường làm thẻ sử dụng thư viện.

- + Lượt bạn đọc/năm: 194.326
- + Lượt người truy cập mạng/năm: 12.064
- Ứng dụng CNTT:
 - + Năm 1996 dùng phần mềm ISIS 3.0 (là phần mềm quản lý dữ liệu do UNESCO cung cấp).
 - + Năm 2002 sử dụng phần mềm Bk-lib (phần mềm tự viết của Khoa CNTT).
 - + Năm 2005 sử dụng phần mềm mới VIRTUR của Mỹ.
 - + Hiện tại thư viện có 35 máy tính, nối mạng LAN và mạng Internet.
 - + Có 14 CSDL trực tuyến phục vụ tra cứu cho độc giả.
 - + CSDL CD-ROM (với 14.194 phát minh, sáng chế và 6.523 tiêu chuẩn)
 - + Bộ sưu tập thông tin điện tử: 200 tên sách, 998 bài báo cáo khoa học.
 - + Sách điện tử, tạp chí điện tử: 5.204 tên.

4. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Năm thành lập: 1966
- Địa chỉ: 217 Hồng Bàng, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08. 8555616
- Website: www.yds.edu.vn
- Email: thuviendhyd@hcm.vnn.vn
- Giám đốc: BS. Trần Thanh Xuân. ĐD: 0908 485829
- Đội ngũ cán bộ: 15 người (11 người có trình độ đại học và trên đại học).
- Kinh phí hoạt động: Có 1 dự án nâng cấp thư viện điện tử do Bộ Y tế tài trợ (tổng kinh phí 6,9 tỉ đồng).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.592 bản
 - + Báo, tạp chí: 1.056 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 1.100 đĩa CD-ROM
- Số thẻ bạn đọc/năm: 7.520
- Lượt bạn đọc/năm: 12.563
- Lượt người truy cập mạng/năm: 10.521
- Ứng dụng CNTT:
 - + Có 40 máy vi tính, đang ứng dụng phần mềm Libol.
 - + Nối mạng LAN, mạng Internet, phục vụ tra cứu cho bạn đọc.
 - + Số CSDL: 3, tổng số biểu ghi: 24.241 (CSDL luận án: 4.393 biểu ghi, CSDL ấn phẩm định kỳ: 1.646 biểu ghi và CSDL bài trích: 24.241 biểu ghi).

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Thư viện Đại học Y được thuộc trường Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh. Là một thư viện đại học chuyên biệt có nhiệm vụ thu thập và cung cấp tài liệu liên quan đến ngành y giúp cho việc học tập của sinh viên, hỗ trợ công tác giảng dạy, nghiên cứu của cán bộ, bác sĩ trong trường.

Diện tích sử dụng của thư viện 600m², thư viện có các phòng đọc sách báo, phòng vi tính, phòng đọc mở (300 chỗ)... Hiện đang dùng phương pháp phân loại của thư viện y khoa Hoa Kỳ. Thư viện trang bị thêm các phương tiện truyền thông đa phương tiện phục vụ cho học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của trường. Độc giả có thể truy cập từ xa mà không cần tới thư viện. Ngoài ra, thư viện còn mua thêm một số CSDL toàn văn của các ấn phẩm chuyên sâu về y học của nước ngoài.

Thư viện là thành viên của Liên hiệp Thư viện đại học các tỉnh phía Nam, thường xuyên có quan hệ với Hội LEAF Việt Nam tại Hoa Kỳ và Thư viện Y khoa Quốc gia Hoa Kỳ v.v...

5. THƯ VIỆN ĐẠI HỌC MỞ BÁN CÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tên giao dịch tiếng Anh: Open University Library
- Địa chỉ: 97 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 9300209
- Email: thuvien.dhmbc@ou.edu.vn
- Website: www.ou.edu.vn
- Giám đốc: ThS Âu Thị Cẩm Linh. ĐT: 08. 9300209; DD: 0908 112804
- Đội ngũ cán bộ: 12 người (2 thạc sĩ, 10 cử nhân, có 1 đang học Thạc sĩ ở nước ngoài).
- Kinh phí dành riêng cho bổ sung tài liệu/năm: 250.000.000 đồng.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 17.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 109 loại
 - + 3.000 luận văn tốt nghiệp và luận văn thạc sĩ.
 - + Tài liệu nghe nhìn: 200 đĩa CD-ROM
 - + Sách điện tử: 6.000 tên.
 - + Kho sách quý hiếm: 200 bản

- Số thẻ bạn đọc/năm: 2.100
- Lượt bạn đọc/năm: 65.000
- Lượt người truy cập mạng/năm: 50.000

- Quan hệ hợp tác trong và ngoài nước: Thư viện thường xuyên có mối quan hệ với các thư viện lớn ở TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Thông tin lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, thư viện thường nhận sách và tài liệu biếu tặng của: Đại học Wright State, Bang Ohio (Hoa Kỳ), Đại học Quebec Montréal (Canada) và Đại học Kuynnam (Hàn Quốc) v.v...

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Thư viện được thành lập vào ngày 18/10/1991 với tên gọi là Thư viện Viện Đào tạo Mở rộng II TP. Hồ Chí Minh. Diện tích ban đầu của thư viện là 86m².

Ngày 26/3/1993 Đại học Mở bán công được thành lập trên cơ sở Viện Đào tạo Mở rộng II. Thư viện đổi tên thành Thư viện Đại học Mở bán công TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1998, nhà trường xây dựng lại cơ sở 97 Võ Văn Tần gồm 6 tầng. Thư viện được mở rộng gồm 1 phòng đọc tại lầu 5 và 1 phòng đọc tại lầu 6 với diện tích là 500m², 200 chỗ ngồi. Ngoài thư viện tại cơ sở 97 Võ Văn Tần, thư viện còn có 1 chi nhánh tại cơ sở 3 của trường tại 68 Lê Thị Trung, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Thư viện tổ chức theo hình thức kho mở và sử dụng khung phân loại thập phân Dewey, mô tả tài liệu theo tiêu chuẩn ISBD và AACR2.

Phần mềm quản lý thư viện (OULIB) do cán bộ CNTT của trường và cán bộ thư viện phối hợp viết và sử dụng từ năm 2003 đến nay.

Dự kiến nhà trường sẽ xây mới thêm cơ sở vào năm 2007, thư viện đang xây dựng kế hoạch mở rộng thêm 1 phòng đọc mới chủ yếu dành để phục vụ cho sinh viên hệ đào tạo từ xa của trường.

**6. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Địa chỉ: 36 Tôn Thất Đạm, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (08) 8291901 - 9144762

- Website: www.bulib.edu.vn

- Email: thostc_vietnam.@vnn.vn; minhhuydhnhthphcm@yahoo.com

- Giám đốc: Nguyễn Thanh Minh. ĐT: (08) 9144762; DD: 0908 221070

- Đội ngũ cán bộ: 19 người (1 thạc sĩ, 12 đại học, 3 cao đẳng, 1 trung cấp, 2 phổ thông).

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 32.000 bản (có 1.379 luận văn, luận án tốt nghiệp, thạc sĩ...)

+ Báo, tạp chí: 65 loại

+ Tài liệu nghe nhìn: 25 đĩa CD-ROM

- Số thẻ bạn đọc/năm: 8.000

- Lượt bạn đọc/năm: 25.000

- Ứng dụng CNTT:

+ Có 300 máy tính, đang sử dụng phần mềm do Công ty IES cung cấp.

+ Nối mạng LAN, mạng Internet, phục vụ tra cứu cho bạn đọc.

* Trong tương lai, thư viện tiếp tục mở rộng diện tích (xây dựng thư viện mới), tăng chất lượng và số lượng kho tài liệu, nâng cấp các trang thiết bị thư viện, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên. Phát triển dịch vụ tham khảo, xây dựng các bộ sưu tập số

hoá theo chuyên ngành tài chính ngân hàng. Phát triển các nguồn thông tin theo hướng “đa dạng hoá các nguồn thông tin theo cùng một chủ đề”, v.v...

7. TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

- Tên giao dịch tiếng Anh: Center for Information and Documentation of Quy Nhơn University.
- Địa chỉ: 170 An Dương Vương - TP. Quy Nhơn - tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 056. 846623
- Email: tvdhqn@yahoo.com.vn
- Website: www.qnu.edu.vn
- Giám đốc: ThS. Huỳnh Văn Bàn. ĐT: 056. 546686
- Đội ngũ cán bộ: 53 người (1 thạc sĩ, 46 đại học, 6 trung cấp).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách (kể cả sách ngoại văn): 278.887 bản
 - + Báo, tạp chí (kể cả báo, tạp chí ngoại văn): 561 loại
 - + Số CSDL điện tử: 5
 - + Số CSDL CD-ROM: 4
 - + Tài liệu nghe nhìn: 194 CD-ROM, băng Cassette, đĩa CD, DVD, v.v...
- Số thẻ bạn đọc/năm: 13.500
- Lượt bạn đọc/năm: 285.670
- Lượt người truy cập mạng/năm 26.500
- Tổng ngân sách dành riêng cho bổ sung nguồn tài liệu (sách, báo, tạp chí, tài liệu đa phương tiện v.v...): 400.000.000 đ/năm.

*** Quá trình phát triển:**

Ngày 21-12-1977, Bộ trưởng Bộ Giáo dục đã ký quyết định số 1842/QĐ về việc thành lập cơ sở Đại học sư phạm Quy Nhơn. Trung tâm Thông tin - Tư liệu đã được xây dựng ngay khi thành lập trường. Ngày 30-10-2003, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 221/2003QĐ-TTg đổi tên trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành trường Đại học Quy Nhơn.

Trung tâm Thông tin - Tư liệu có 53 cán bộ phục vụ cho 13.500 bạn đọc đang công tác và học tập tại trường. Thư viện điện tử đã được xây dựng với diện tích sử dụng 2.532 m², trang thiết bị, mạng máy tính, tài liệu được đầu tư mới, hiện đại.

Trung tâm Thông tin - Tư liệu đã có quan hệ trao đổi với các đơn vị: Thư viện Quốc gia Việt Nam, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Viện Thông tin Khoa học Xã hội và nhiều thư viện trường đại học khác ở trong nước.

Trong thời gian tới, Trung tâm Thông tin - Tư liệu sẽ tăng cường năng lực phục vụ, mở rộng đối tượng bạn đọc, phát triển thư viện điện tử, tích cực quan hệ hợp tác với các tổ chức thông tin - thư viện trong nước và nước ngoài.

8. TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU & THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

- Tên giao dịch tiếng Anh: Tay Nguyen University Library Documents and Information Center.
- Địa chỉ: 567 Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại: 050. 825180
- Website: <http://www/taynguyenuni.edu.vn>
- Giám đốc: ThS. Trần Ngọc Kham. ĐT: 050. 825180
- Đội ngũ cán bộ: 17 người (1 thạc sĩ, 9 đại học, 1 cao đẳng, 2 trung cấp).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách (cả tiếng Việt và ngoại văn): 119.004 bản
 - + Báo, tạp chí: 94 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 145 đĩa CD-ROM
 - + Số CSDL điện tử: 23 đĩa CD-ROM
- Số thẻ bạn đọc/năm: 1.500
- Lượt bạn đọc/năm: 210.960
- Kinh phí cho bổ sung sách, báo, tài liệu/năm: 183.000.000 đồng.

*** Quá trình phát triển:**

Thư viện Trường Đại học Tây Nguyên thành lập cùng với sự thành lập của nhà trường ngày 11/11/1977. Đến năm 1977, Thư viện đổi tên thành Trung tâm Thông tin Tư liệu & Thư viện, nhằm đáp ứng nhu cầu tham khảo tài liệu và thường xuyên cập nhật thông tin phục vụ giáo viên, sinh viên và công tác đào tạo, lưu trữ bảo quản và tổ chức khai thác các loại đồ án tốt nghiệp, luận văn cao học, luận án tiến sĩ và các đề tài khoa học của trường với nhiệm vụ xây dựng phát triển theo hướng hiện đại hoá. Hiện tại, Trung tâm TTTL & TV tham gia Liên hiệp thư viện các trường đại học phía Nam. Từ năm 2004 cho đến nay, Trung tâm thực hiện Tiểu Dự án Giáo dục đại học, Dự án “Nâng cấp Trung tâm TTTL & TV”, lắp đặt hệ thống mạng và mua phần mềm Ilib để quản lý CSDL thư viện. Ngoài ra còn có Dự án hỗ trợ sách tiếng Việt và ngoại văn, CSDL trên CD-ROM. Kế hoạch phát triển của Trung tâm trong thời gian tới là sẽ kết hợp với các khoa trong trường để xây dựng giáo trình điện tử và đưa vào sử dụng tra cứu trực tuyến.

9. TRUNG TÂM THÔNG TIN - HỌC LIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

- Tên giao dịch tiếng Anh: Learning and Information Resource Centers.
- Địa chỉ:
 - + *Cơ sở 1*: 91A Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Điện thoại: 0511. 837570 - Fax: 0511. 812173

+ *Cơ sở 2*: Trung tâm Học liệu 54 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Điện thoại: 0511. 738393

- Email: lirc@ud.edu.vn

- Website: <http://lirc@ud.edu.vn>

- Giám đốc: ThS. Hà Lê Hùng. ĐT: 0511. 837570; DD: 0903 597315

- Phó Giám đốc: Bùi Văn Phúc. ĐT: 0511. 837570; DD: 0905 292019

- Phó Giám đốc: ThS. Phan Thị Thu Nga. ĐT: 0511. 738393; DD: 0914 0822215

- Đội ngũ cán bộ: 85 người (có 10 người trên đại học, 55 cán bộ đại học).

- Tổng ngân sách dành riêng cho bổ sung nguồn tài liệu/năm: 2.700.000.000 đồng.

- Vốn tài liệu:

+ Sách: 65.612 bản (có 12.337 bản sách ngoại văn)

+ Báo, tạp chí: 367 loại

+ Tài liệu đa phương tiện: 700 đĩa CD-ROM, CD, VCD, DVD...

+ Sách điện tử: 1.000 cuốn.

- Số thẻ bạn đọc/năm: 22.000

- Lượt bạn đọc/năm: 550.000

- Lượt người truy cập mạng/năm: 150.000

*** Quá trình phát triển:**

Trung tâm Thông tin - Học liệu Đại học Đà Nẵng là một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đại học Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 1044/QĐ/TTCB ngày 28-9-1999 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 28-09-2000. Trung tâm Thông tin - Học liệu Đại học Đà Nẵng bao gồm 2 trung tâm: Trung tâm Thông tin Tư liệu và Trung tâm Học liệu. Trung tâm Thông tin Tư liệu có tổng diện tích sử dụng 3.000m² gồm 6 tầng với 600 chỗ ngồi và 170 máy tính kết nối Internet. Trung tâm Học liệu có tổng diện tích sử dụng 5.500m² gồm 3 tầng với 1.200 chỗ ngồi và 350 máy tính kết nối Internet bằng hệ thống không dây.

Với mục tiêu hoạt động là tổ chức, khai thác, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội, nhân văn... phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của hơn 1.600 cán bộ, giảng viên và trên 60.000 sinh viên các hệ cao đẳng, đại học và sau đại học trong toàn Đại học Đà Nẵng thông qua: Hệ thống các kho tài liệu mở; Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử; Hệ thống mạng thông tin nội bộ được kết nối để truy cập, khai thác và sử dụng các nguồn thông tin qua mạng Internet, v.v...

Chiến lược phát triển của Trung tâm Thông tin - Học liệu là tổ chức xây dựng Trung tâm theo mô hình một Trung tâm thông tin điện tử hiện đại. Trước mắt, Trung tâm tiếp tục phát triển nguồn tài nguyên in giấy và điện tử, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, mở rộng liên kết trao đổi với các đơn vị bạn, khai thác hiệu quả các phương tiện hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn nữa các nhu cầu nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học

tập của cán bộ, giảng viên, sinh viên Đại học Đà Nẵng nói riêng và từng bước vươn ra đáp ứng các nhu cầu thông tin tư liệu cho các đối tượng khác trong khu vực.

10. TRUNG TÂM THÔNG TIN - HỌC LIỆU ĐẠI HỌC CẦN THƠ

- Tên giao dịch tiếng Anh: Learning Resource Centers Can Tho University.
- Địa chỉ: Đường 3/2, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại: 071. 831530 (máy lẻ 8513)
- Email: dkchi@ctu.edu.vn
- Website: <http://www.lrc@ctu.edu.vn>
- Giám đốc: ThS. Diệp Kim Chi. ĐT: 071. 831530 (xin máy lẻ 8515)
- Đội ngũ cán bộ: 61 người (4 thạc sĩ, 34 đại học, 6 cao đẳng, 4 trung cấp, 3 phổ thông 12/12).
- Tổng kinh phí dành cho bổ sung nguồn tài liệu/năm: 600.000.000 đồng.
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 338.009 bản
 - + Báo, tạp chí: 244 loại
 - + Kho sách quý hiếm: 80 cuốn
 - + Tài liệu đa phương tiện: 1.544 CD-ROM, VCD, DVD...
- Số thẻ bạn đọc/năm: 13.000
- Lượt bạn đọc/năm: 1.500 - 2.000 lượt/ngày
- Lượt người truy cập mạng/năm: 1.000/ngày

Quan hệ hợp tác:

+ Quan hệ hợp tác trong nước: hợp tác với các thư viện trường đại học và thư viện công cộng trong nước.

+ Quan hệ hợp tác với nước ngoài: hợp tác với các thư viện trường đại học của các nước: Mỹ, Úc, New Zealand, Hà Lan, Thái Lan, Singapore, Ấn Độ v.v...

* Quá trình phát triển:

Trung tâm Học liệu (TTHL) trường Đại học Cần Thơ được thành lập trên cơ sở hợp nhất với Thư viện Trung tâm của Trường có nhiệm vụ cung cấp tài liệu, dịch vụ và các phương tiện cần thiết hỗ trợ cho việc dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ và sinh viên của trường, đồng thời hướng tới phục vụ cho nhu cầu phát triển của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Trung tâm Học liệu được xây dựng với hệ thống cơ sở vật chất hiện đại phù hợp điều kiện khí hậu, địa lý và thổ nhưỡng vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trung tâm đầu tư trang thiết bị hiện đại với hơn 430 máy tính điện tử, hệ thống cầu truyền hình và nhiều phương tiện kỹ thuật hiện đại, cộng với sự phong phú các nguồn tin sẵn có hoặc

kết nối toàn cầu nhằm hướng tới việc tạo sự thoải mái, tiện lợi, kích ứng việc học tập, nghiên cứu của sinh viên và cán bộ của Đại học Cần Thơ và của những người thích học tập và nghiên cứu.

Trung tâm là một bộ phận cấu thành quan trọng trong việc thực hiện chiến lược chung của Đại học Cần Thơ, nâng cao chất lượng đào tạo, cụ thể là góp phần thay đổi phương pháp dạy và học, nâng cao nhận thức chủ động học tập và nghiên cứu của cán bộ và sinh viên.

Trung tâm Học liệu liên kết mật thiết với các Trung tâm Học liệu Huế, Đà Nẵng, Thái Nguyên và các thư viện trong Liên hiệp thư viện các trường đại học phía Nam, nhằm cung cấp cho người dùng các nguồn tin, nguồn lực thông tin và các sản phẩm dịch vụ thông tin thư viện một cách chính xác, hướng dẫn nghiệp vụ và bổ sung nguồn lực thông tin cho hệ thống thư viện khoa học của Đại học Cần Thơ, thắt chặt quan hệ và hợp tác quốc tế để trao đổi, học tập và chia sẻ kinh nghiệm quản lý, nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ. Ngoài ra, Trung tâm Học liệu còn có nhiệm vụ tư vấn và lập đề án phát triển thư viện cho các đơn vị liên kết.

11. TRUNG TÂM THÔNG TIN - TÀI LIỆU & THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY SẢN NHA TRANG

- Tên giao dịch tiếng Anh: Information Resource and Library Center.
- Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Đình Chiểu, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.
- Điện thoại: 058. 831149 (xin máy lẻ 177)
- Email: ttttl_tv@dng.vnn.vn
- Website: <http://thuvien.dhts.edu.vn>
- Giám đốc: TS. Nguyễn Thạch. ĐT: 058. 831149 (xin 177); DD: 0913 452562
- Đội ngũ cán bộ: 19 người (1 tiến sĩ, 13 cử nhân, 5 trung cấp và cao đẳng).
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 23.132 bản (có 1.338 bản sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 305 loại
 - + Luận án: 191 cuốn
 - + Luận văn: 2.658 cuốn
 - + Số CSDL CD-ROM: 4 CSDL & 1 phần mềm chuyên ngành kỹ thuật.
 - + Số nhan đề sưu tập thông tin điện tử (do thư viện thực hiện bằng phần mềm chuyên biệt VLAS): 1.138 tên nhan đề (gồm luận văn, luận án và các kết quả nghiên cứu).
 - + Tài liệu đa phương tiện: 681 đĩa CD-ROM, băng từ, VCD, DVD...
- Số thẻ bạn đọc/năm: 4.589
- Lượt sách báo luân chuyển/năm: 91.974

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Năm 1959 Trường Đại học Thủy sản được thành lập từ khoa Thủy sản của Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Ngay sau đó thư viện của trường được ra đời trực thuộc Phòng Đào tạo, đến năm 2000 Trường Đại học Thủy sản ra quyết định thành lập Trung tâm Thông tin - Tư liệu & Thư viện, gồm có hai bộ phận là thư viện và in ấn.

Hơn 40 năm phục vụ, thư viện Trường Đại học Thủy sản ngày càng phát triển theo hướng hiện đại, chuẩn hoá & hội nhập. Hiện nay thư viện có 3 toà nhà với tổng diện tích 5.015m², với 656 chỗ ngồi, toàn bộ công tác nghiệp vụ thư viện đã được tin học hoá, các công đoạn như quản lý bổ sung, quản lý bạn đọc, mượn trả tài liệu, thống kê... đều được thực hiện trên mạng máy tính bằng phần mềm VLAS. Là một thư viện chuyên ngành nên nguồn lực thông tin chủ yếu tập trung vào ngành thủy sản và những ngành khoa học liên quan.

Thư viện Trường Đại học Thủy sản là thành viên của Liên hiệp thư viện các trường đại học phía Nam, liên kết với một số thư viện các trường đại học và viện nghiên cứu để trao đổi thông tin, tài liệu và chia sẻ kinh nghiệm.

Trong chiến lược phát triển thư viện đến năm 2010, Thư viện Trường Đại học Thủy sản tập trung vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng thư viện và nâng cao chất lượng phục vụ thông tin để thư viện thực sự là chiếc cầu nối giữa tri thức và độc giả.

12. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

- Địa chỉ: 25 Võ Thị Sáu, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Email: <http://www.agu.edu.vn> hoặc <http://dept.agu.edu.vn/lib>
- Phó Giám đốc thường trực: Huỳnh Kim Mậu. Email: hkmau@agu.edu.vn
- Phó Giám đốc: Dương Quang Minh. Email: dqminh@agu.edu.vn
- Đội ngũ cán bộ: 21 người
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 95.000 bản
 - + Báo, tạp chí: trên 100 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 400 đĩa CD-ROM, VCD, DVD...
- Phục vụ bạn đọc:
 - + Toàn bộ kho sách mở, bạn đọc có thể tra cứu mục lục trên máy, sau đó vào kho. Có sử dụng phần mềm ILB để quản lý sách mượn, trả của bạn đọc.
 - + Sinh viên sử dụng máy miễn phí, mỗi ngày mỗi sinh viên có 3 giờ để sử dụng máy, giúp cho việc học tập tra cứu của sinh viên như: làm luận văn, xem giáo trình hoặc tìm tin trên Internet...
- Ứng dụng CNTT:
 - + Có 175 máy vi tính
 - + Nối mạng LAN, mạng Internet

- + Phục vụ tra cứu trực tuyến cho bạn đọc
- + Phòng đọc đa phương tiện
- + Đang sử dụng phần mềm ILIB.

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Thư viện Trường Đại học An Giang được hình thành trên cơ sở của Thư viện trường Cao đẳng Sư phạm An Giang. Được thành lập năm 1976, đến 1995 Thư viện Cao đẳng Sư phạm được sáp nhập với trường trung học Sư phạm An Giang, thành Thư viện Cao đẳng Sư phạm An Giang. Năm 1999, Trường đại học được thành lập trên cơ sở của trường Cao đẳng Sư phạm, từ đó thư viện Cao đẳng sư phạm An Giang trở thành thư viện Đại học An Giang. Lúc bấy giờ phương thức phục vụ là cho mượn sách thủ công, kho sách đóng. Đến 16 tháng 9 năm 2002, Thư viện Đại học An Giang khai trương và từ đó thay đổi phương thức phục vụ kho sách mở và quản lý bạn đọc qua máy.

13. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

- Địa chỉ: 1 Phù Đồng Thiên Vương, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: 063 824401
- Website: www.dh.edu.vn/library
- Email: tvientdl@hcm.vnn.vn
- Giám đốc: Nguyễn Hữu Thắng ĐT: 063 824401
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 30 (trong đó 1 thạc sĩ, 27 cử nhân, 2 trung cấp)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 120.000 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 400 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
 - + Sách điện tử: 500 cuốn
- Ứng dụng CNTT:
 - + CSDL trên CDROM: 428

*** Quá trình hình thành và phát triển**

Năm 1958 thành lập thư viện trực thuộc Viện Đại học Đà Lạt, đây là một tổ chức tư nhân thuộc quyền sở hữu của Hội Đại học Đà Lạt. Ban đầu số lượng sách khoảng 4.000 quyển, chủ yếu là nguồn tặng bởi các Trung tâm Văn hóa Pháp, Mỹ và tổ chức châu Á lúc bấy giờ.

Sau ngày giải phóng miền Nam năm 1975, cùng với việc thành lập Trường Đại học Đà Lạt từ Viện Đại học Đà Lạt cũ, thư viện đã được tiếp nhận và tổ chức lại. Nguồn sách chủ yếu được bổ sung từ các tổ chức, cá nhân trong Thành phố Đà Lạt, ngoài ra còn phát hành giáo trình nội bộ phục vụ việc dạy học của giáo viên và sinh viên trong trường. Thư viện không ngừng phát triển để đáp ứng lượng đọc giả ngày càng tăng.

Cùng với hướng phát triển chung của toàn ngành, Thư viện Đại học Đà Lạt thực hiện kế hoạch “Hiện đại hóa thư viện” với nội dung sắp xếp lại kho sách theo phân loại Dewey, nhập cơ sở dữ liệu thư viện vào máy tính để quản lý và truy cập tự động thay cho việc tra cứu bằng phích thư mục như trước đây. Số lượng sách, báo, tài liệu xử lý và nhập dữ liệu vào máy là 50.000 bản. Đến 2001, hoàn thành việc chuyển hình thức phục vụ từ kho đóng sang kho mở cho tất cả phòng đọc và mượn.

Năm 2002 được cấp quỹ dự án Phát triển Giáo dục đại học của Ngân hàng Thế giới, Thư viện Đại học Đà Lạt được nâng cấp, bao gồm trang thiết bị, cơ sở dữ liệu điện tử, phần mềm quản lý Libol và hệ thống mạng Internet.

Tháng 5/2005: Thư viện bắt đầu hoạt động tại khu nhà mới và đổi tên thành Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Đà Lạt với các phòng đọc sách, tạp chí, phòng multimedia, thư viện điện tử, phòng hội thảo và nhiều phòng chức năng khác. Đây cũng trở thành đầu mối mạng thông tin toàn trường. Ngoài việc cung cấp tài liệu, Trung tâm còn là nơi tổ chức các lớp đào tạo về kiến thức thông tin hoặc hướng nghiệp để hỗ trợ học tập cho sinh viên. Trong kế hoạch 2006-2010, Trung tâm phấn đấu trở thành nơi phục vụ thông tin nghiên cứu trong khu vực Đà Lạt.

14. THƯ VIỆN ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: Số 5 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 8417542
- Phó Giám đốc: Hồ Sĩ Minh Tuấn ĐT: 08 8433454
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 5 (cử nhân)
- Kinh phí hoạt động/năm: 100.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 45 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 20 đĩa CDROM
- Thẻ bạn đọc/năm: 620
- Lượt bạn đọc/năm: 1009
- Ứng dụng CNTT:
 - + Phần mềm ứng dụng: Libol
 - + Tổng số biểu ghi: 2.750

15. THƯ VIỆN VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN

- Địa chỉ: 1 Nguyễn Tử Lực, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: 063 822191
- Email: tlinh8976@yahoo.com

- Giám đốc: TS. Nguyễn Văn Hùng ĐT: 063 520770
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 3 (trong đó 1 cử nhân)
- Kinh phí bổ sung tài liệu/năm: 30.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 30.000 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 70 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 100
- Lượt bạn đọc/năm: 4.800

16. THƯ VIỆN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 125 Cống Quỳnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0903 698707
- Email: Tuyetmaiskda@yahoo.com
- Phó Giám đốc: Bùi Thị Tuyết Mai. DD: 0903 698707
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 2 (trong đó 1 cử nhân, 1 cao đẳng)
- Kinh phí bổ sung tài liệu/năm: 20.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 19 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 1.300 băng Video, VCD, DVD
- Thẻ bạn đọc/năm: 400
- Lượt bạn đọc/năm: 22.000

17. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

- Địa chỉ: Số 119 đường Ấp Bắc, phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
- Điện thoại: 073 872624
- Email: dhtiengiang@vnn.vn
- Giám đốc: Nguyễn Văn Mỹ Danh. DD: 0918 389973
- Số lượng cán bộ (kể cả hợp đồng): 10 (trong đó 1 thạc sĩ, 4 cử nhân, 5 cao đẳng)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 84.960 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 99 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 50
 - + Các phần mềm ứng dụng: Libol.

18. THU VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐỒNG THÁP

- Địa chỉ: Số 783 đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, TX. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại: 067 881588
- Website: <http://www.pud.edu.vn> (chung với trường)
- Giám đốc: Nguyễn Thị Tâm ĐT: 067 881588, DD: 0919 997950
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 9 (trong đó 2 thạc sĩ, 7 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 57.485 bản
 - + Báo, tạp chí: 85 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 44
 - + Nối mạng LAN, mạng Internet

19. THU VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 8531986 - 8561249
- Website: <http://www.lib.ueh.edu.vn>
- Giám đốc: Đoàn Thị Thủy ĐT: 08 8531986
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 24 (trong đó 4 thạc sĩ, 18 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 83.946 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 140 loại (kể cả báo, tạp chí ngoại văn)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 77
 - + Các phần mềm ứng dụng: The Library Infomation (phần mềm tự kết nối).
 - + Nối mạng LAN, mạng Internet

20. THU VIỆN ĐẠI HỌC DÂN LẬP YERSIN ĐÀ LẠT

- Địa chỉ: Số 1, Tôn Thất Tùng, Phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: 063 552111
- Email: yersin@hcm.vnn.vn
- Giám đốc: TS. Vũ Như Ngọc DD: 0903 992265
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 2 (cử nhân)
- Kinh phí hoạt động/năm: 10.000.000đ

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 800 bản
 - + Báo, tạp chí: 23 loại
- Thẻ bạn đọc/năm: 170

21. THƯ VIỆN ĐẠI HỌC DÂN LẬP HÙNG VƯƠNG

- Địa chỉ: 239 Nguyễn Trọng Tuyển, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Thời gian thành lập: 1995
- Điện thoại: 08 9972042
- Email: thuvienhvh@yahoo.com
- Giám đốc: Hồ Văn Thuỷ
- Số lượng cán bộ (*kể cả hợp đồng*): 5 (trong đó 1 thạc sĩ, 4 cử nhân)
- Kinh phí hoạt động/năm: 200.000.000đ
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 12.000 bản (kể cả sách ngoại văn)
 - + Báo, tạp chí: 70 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 100 đĩa CD-ROM, CD, DVD
- Thẻ bạn đọc/năm: 4.000
- Lượt bạn đọc/năm: 12.000
- Lượt sách, báo luân chuyển/năm: 36.000
- + Lượt người truy cập/năm: 14.000
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính: 15
 - + Tra cứu trực tuyến cho bạn đọc
 - + Số CSDL: 100 tên tài liệu báo, tạp chí.

B – HỆ THỐNG THƯ VIỆN TRONG QUÂN ĐỘI

1. THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

- **Địa chỉ:** 83 Lý Nam Đế - Hà Nội
- **Điện thoại:** 04 8235130 - 069 554546
- **Ngày thành lập:** 15-10-1957
- **Giám đốc:** Đại tá, Thạc sĩ Đỗ Gia Nam. DD: 0913 038126
- **Phó Giám đốc:** Đại tá, ThS. Ngô Văn Chung - DD: 0913 557536
- **Phó Giám đốc:** Đại tá, ThS. Hoàng Xuân Hải - DD: 0913 542211

Thư viện Quân đội được thành lập ngày 15-11-1957, theo Chỉ thị của Tổng Quân uỷ (nay là Đảng uỷ Quân sự Trung ương) mà trực tiếp là Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Cùng thời gian này, một số thư viện của các trường trung cao quân đội cũng ra đời. Khoảng 1 năm sau, theo nghị quyết của Hội nghị Chính uỷ và Chủ nhiệm chính trị toàn quân (tháng 11 năm 1958) một loạt thư viện ở các quân khu, sư đoàn, trung đoàn được thành lập. Các thư viện này trong những ngày đầu tuy cơ sở vật chất còn nghèo, sách báo chưa nhiều, song đã đáp ứng được nhu cầu bức thiết của cán bộ, chiến sĩ trong việc học tập, nâng cao kiến thức chính trị, quân sự, văn hóa và nhu cầu giải trí lành mạnh.

Thư viện Quân đội, ngày đầu chỉ là một tủ sách với gần 500 cuốn, trải qua gần 50 năm xây dựng và trưởng thành đến nay đã phát triển thành một thư viện khoa học tổng hợp chuyên ngành quân sự cấp Nhà nước, thư viện đầu ngành của hệ thống thư viện trong Quân đội nhân dân Việt Nam, một trong những trung tâm văn hoá, thông tin khoa học của quân đội, do Tổng cục Chính trị chỉ đạo, quản lý.

Thư viện Quân đội có chức năng:

- Thu thập, bảo tồn sách, báo, tài liệu, vật mang tin về quân sự và có liên quan ở trong và ngoài nước.

- Tổ chức khai thác và phục vụ chung vốn tài liệu nhằm truyền bá tri thức, cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, công tác, giải trí của cán bộ, chiến sĩ trong quân đội và nhân dân; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế phục vụ CNH, HĐH đất nước.

- Hướng dẫn nghiệp vụ cho hệ thống thư viện, phòng đọc sách báo trong toàn quân.

Thư viện Quân đội có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Thu thập các loại hình tài liệu ở trong và ngoài nước bằng các hình thức: mua, trao đổi, nhận biếu, tặng; Thu nộp lưu chiểu các xuất bản phẩm: sách, báo, tạp chí, bản tin, luận văn, luận án của các đơn vị trong toàn quân; Xử lý kỹ thuật tài liệu, xây dựng

bộ máy tra cứu thông tin. Tổ chức sắp xếp, bảo quản kho sách, báo, tài liệu của thư viện.

- Tổ chức các hình thức phục vụ đọc, mượn, trả lời yêu cầu bạn đọc, tuyên truyền, giới thiệu sách báo cho các đối tượng bạn đọc trong và ngoài quân đội.

- Biên soạn và phát hành các loại hình thông tin, thư mục cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ huy các cấp và cán bộ, chiến sĩ trong quân đội.

- Nghiên cứu thư viện học và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện.

- Bảo quản vốn tài liệu, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất và các tài sản khác của thư viện.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên thư viện trong quân đội.

- Tổ chức bổ sung sách tập trung cung cấp cho các đơn vị, bảo đảm đời sống văn hoá, tinh thần cho bộ đội trong toàn quân.

- Hợp tác, trao đổi với các thư viện và cơ quan thông tin trong và ngoài nước theo định hướng và sự uỷ quyền của Bộ Văn hoá - Thông tin và Bộ Quốc phòng.

- Trao đổi tài liệu và tham gia vào các mạng thông tin - thư viện trong và ngoài nước theo quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin và Bộ Quốc phòng.

- Tham gia hội nghề nghiệp trong nước và quốc tế về thư viện theo quy định của pháp luật.

- Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài quân đội; các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn; tiếp nhận tài trợ, viện trợ của thư viện, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Lưu trữ những tài liệu có nội dung quy định tại khoản 1 điều 5 của Pháp lệnh Thư viện.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác được Thủ trưởng Tổng cục Chính trị giao, chăm lo xây dựng Thư viện Quân đội vững mạnh toàn diện.

Đến nay, Thư viện Quân đội có vốn sách khoảng 35 vạn bản, hơn 1.500 loại báo tạp chí trong và ngoài nước, trên 10.000 bạn đọc có thẻ với 44 cán bộ, nhân viên (trong đó có 6 thạc sĩ, một số có bằng đại học, còn lại trình độ đại học và cao đẳng, trụ sở tại 83 Lý Nam Đế - Hà Nội. Từ năm 1998, Thư viện Quân đội đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thư viện. Hiện nay đã xây dựng được CSDL thư mục với 75.000 biểu ghi sách, tài liệu; 11.000 biểu ghi bài trích báo, tạp chí, CSDL bạn đọc thư viện, CSDL quản lý tên báo, tạp chí 50.000 trang tài liệu điện tử...

Để đáp ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay. Thư viện Quân đội từng bước hiện đại hóa, tiến tới xây dựng thư viện trở thành thư viện trung tâm đầu ngành hiện đại nhất của quân đội, đáp ứng yêu cầu của bạn đọc trong và ngoài quân đội, góp phần xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Với những thành tích và bề dày truyền thống, thư viện đã được Nhà nước và quân đội tặng thưởng Huân chương Quân công Hạng hai, Huân chương Quân công Hạng ba, Huân chương Lao động Hạng hai, Huân chương Chiến công hạng Hai.

THƯ VIỆN CÁC CƠ QUAN BỘ QUỐC PHÒNG

2. THƯ VIỆN CƠ QUAN BỘ TỔNG THAM MƯU

- **Địa chỉ:** Số 1 Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, Hà Nội.

- **Điện thoại:** 069 551038

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện cơ quan Bộ tổng Tham mưu tiền thân là một phòng đọc của Cục Chính trị - Bộ tổng Tham mưu. Được sự quan tâm của thủ trưởng Bộ tổng Tham mưu, nhằm nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho bộ đội, năm 1997 Thư viện Bộ tổng Tham mưu ra đời.

Thư viện cơ quan Bộ tổng Tham mưu là thư viện tổng hợp với chức năng lưu giữ và tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, quân đội, ngoài ra còn đáp ứng nhu cầu nghiên cứu tài liệu khoa học quân sự về công tác tham mưu chiến lược cho cán bộ, chiến sĩ cơ quan Bộ tổng Tham mưu. Qua 9 năm hình thành và phát triển, đến nay thư viện đã có kho sách với số lượng trên 10.000 bản với nhiều thể loại phong phú. Ngoài ra thư viện còn theo dõi, cấp phát sách cho 25/38 đơn vị đầu mối trong cơ quan.

- **Đội ngũ cán bộ:** 1 người (trình độ đại học)

- **Vốn tài liệu:** 10.000 bản sách

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà và luân chuyển sách.

- **Ứng dụng CNTT.** Đang sử dụng phần mềm Winisis.

3. THƯ VIỆN CƠ QUAN TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ

- **Điện thoại:** 069 554464

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện cơ quan Tổng cục Chính trị được thành lập tháng 12/1992, là thư viện phổ thông có nhiệm vụ xây dựng vốn tài liệu chủ yếu về lĩnh vực công tác Đảng, công tác chính trị, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của cán bộ, chiến sĩ cơ quan Tổng cục Chính trị. Từ một thư viện nhỏ với 4 giá sách và 500 đầu sách, đến nay Thư viện đã có hơn 8.000 bản sách các loại (50% sách KH - XH - CT, 30% sách VHNT, 10% sách KHKT, 10% gồm các loại khác) và 50 loại báo, tạp chí. Thư viện thường xuyên phát triển vốn tài liệu phù hợp với tính chất nhiệm vụ và đối tượng phục vụ của mình, thực hiện định kỳ việc thanh lý các sách không còn giá trị sử dụng, tài liệu cũ nát, phục chế và bảo quản các tài liệu quý hiếm. Bằng các hình thức thông tin tuyên truyền, thư viện đã kịp thời thông tin đến bạn đọc

nội dung tài liệu có trong thư viện, phục vụ tốt nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của cơ quan Tổng cục Chính trị.

- **Đội ngũ cán bộ:** 1 người (trình độ sơ cấp)

- **Vốn tài liệu:** 8.000 bản sách.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ và mượn về nhà.

4 - THƯ VIỆN TỔNG CỤC HẬU CẦN

- **Điện thoại:** 069 552765

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Ngay sau ngày thành lập Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần, hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị đã từng bước hoàn thiện, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong đó có hoạt động của các thiết chế văn hoá. Hoạt động thư viện là một trong các thiết chế văn hoá đáp ứng nhu cầu đọc của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, nâng cao mục tiêu, lý tưởng, lòng tin, ý chí quyết tâm, phẩm chất đạo đức cách mạng. Từ những mục tiêu trên, hơn năm mươi năm qua, hoạt động của Thư viện Tổng cục Hậu cần đã có những bước phát triển đáng kể. Đến nay hệ thống thư viện, phòng đọc đã cơ bản ổn định.

Tổng cục Hậu cần hiện có 2 thư viện:

+ 1 thư viện phổ thông phục vụ sách, báo, tư liệu cho cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên cơ quan Tổng cục, trực thuộc Phòng Tuyên huấn - Cục Chính trị.

+ 1 thư viện khoa học: chuyên phục vụ các tài liệu khoa học chuyên ngành về công tác hậu cần quân đội, trực thuộc Bộ Tham mưu.

Ngoài ra còn có 42 phòng đọc, tủ sách của các đơn vị cơ sở hoạt động thường xuyên, luôn được củng cố, trang bị về cơ sở vật chất và số lượng đầu sách, nội dung sách. Thư viện Tổng cục Hậu cần còn có nhiệm vụ đảm bảo cấp sách cho 22 đơn vị đầu mối trực thuộc Tổng cục theo tiêu chuẩn sách của bộ đội hàng năm

- **Đội ngũ cán bộ:** 22 người (trong đó 8 đại học, 12 cao đẳng và 2 trung cấp).

- **Vốn tài liệu:** 10.790 bản sách và 32 loại báo, tạp chí.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phòng đọc sách cho mượn về nhà, phòng đọc báo, tạp chí phục vụ tại chỗ.

5. THƯ VIỆN TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

- **Địa chỉ:** 28A Điện Biên Phủ - Hà Nội

- **Điện thoại:** 069 553477

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng được tách ra từ Thư viện Tổng cục Kỹ thuật trước đây. Sách chuyên ngành kỹ thuật được chuyển sang Thư viện Tổng cục kỹ thuật, số sách còn lại (chính trị, pháp luật, đời sống xã hội) do Thư viện Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng quản lý. Do đặc điểm cơ sở hạ tầng, nên thư viện có diện tích tương đối hẹp. Các đầu sách không nhiều. Phần lớn số lượng sách được chuyển về cơ sở để phục vụ bạn đọc là công nhân lao động.

- **Đội ngũ cán bộ:** 1 người (trình độ sơ cấp).

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà, luân chuyển sách về các thư viện cơ sở.

6. THƯ VIỆN TỔNG CỤC 2

- **Địa chỉ:** 332 Lê Trọng Tấn, quận Hoàng Mai, Hà Nội

- **Điện thoại:** 069 569001

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Được thành lập năm 1985 với tên gọi Thư viện Cục Nghiên cứu - Bộ tổng Tham mưu, vốn tài liệu ban đầu với vài chục đầu sách, hình thức phục vụ chủ yếu là cho mượn về nhà. Đến năm 1992 khi Cục Nghiên cứu được nâng lên thành Tổng cục 2, Thư viện được nâng cấp và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để hoạt động - là một đầu mối trực thuộc hệ thống thư viện trong toàn quân, được cấp kinh phí bổ sung sách, bảo quản và nghiệp vụ thư viện hàng năm. Thư viện có phòng đọc tập trung, phòng tra cứu chuyên ngành, phòng mượn. Vốn tài liệu cũng dần dần được bổ sung thêm, hiện tại thư viện đã bổ sung được 5.250 bản sách và 264 tập báo lưu phục vụ bạn đọc. Hàng năm thư viện nhận, mua, cấp phát sách và trang thiết bị thư viện cho các thư viện, phòng đọc các đơn vị trong toàn Tổng cục theo kế hoạch được phân cấp. Theo dõi, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện cho cán bộ, nhân viên thư viện, phòng đọc các đơn vị cơ sở toàn Tổng cục.

- **Đội ngũ cán bộ:** 1 người (trình độ đại học).

- **Vốn tài liệu:** 5.250 bản sách, 264 tập báo, tạp chí lưu.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Đọc tại chỗ và cho mượn về nhà.

CÁC THƯ VIỆN QUÂN KHU

7. THƯ VIỆN QUÂN KHU 1

- **Địa chỉ:** Quân khu 1 - Thành phố Thái Nguyên.

- **Điện thoại:** 9280 72149 (hoặc 0280 721493)

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện Quân khu I thành lập năm 1978, là thư viện khoa học tổng hợp về quân sự, có chức năng giúp cho thủ trưởng Cục Chính trị trong công tác chỉ đạo nghiệp vụ chuyên môn, bổ sung, cấp phát và quản lý công tác phát hành sách, xây dựng qui chế hoạt động của các thư viện trực thuộc trong hệ thống.

Thư viện có nhiệm vụ thu thập và lưu trữ tài liệu về quân sự, quốc phòng, tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đọc sách của cán bộ chiến sĩ trong cơ quan và cung cấp tài liệu nghiên cứu phục vụ cho công tác quân sự của các đồng chí lãnh đạo chỉ huy và các cơ quan, đơn vị.

Thư viện Quân khu I được đầu tư xây dựng khang trang cùng với hệ thống Nhà văn hoá với diện tích dành cho thư viện là 247m² được bố trí làm 3 phòng chính: kho sách, kho phát hành, phòng đọc.

- **Đội ngũ cán bộ:** 4 người (trong đó có 1 đại học, 2 cao đẳng, 1 trung cấp)

- **Vốn tài liệu:** 48.765 bản sách và 31 loại báo, tạp chí.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ các ngày trong tuần (kể cả ngày thứ 7, chủ nhật). Hình thức: đọc tại chỗ, mượn về nhà. Thẻ đọc giả từ 2.300 đến 3.000 thẻ/năm.

8. THƯ VIỆN QUÂN KHU 2

- **Địa chỉ:** Xã Văn Phú, thành phố Việt Trì, Phú Thọ

- **Điện thoại:** 9210 834505

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Năm 1978 được tách ra từ Quân khu 2, bắt đầu xây dựng và đi vào hoạt động. Hệ thống thư viện Quân khu 2 gồm: Thư viện Trung tâm Quân khu, 9 tỉnh, 2 sư đoàn, 1 Trường Quân sự Quân khu, 1 viện 109, 10 phòng đọc cấp trung đoàn, lữ đoàn, 49 phòng Hồ Chí Minh thuộc các tiểu đoàn. Ngoài ra, ở các đại đội, các đơn vị đều có biên chế tủ sách, hộp sách phục vụ bộ đội. Trong toàn hệ thống có 14 nhân viên, 258 giá, tủ sách, trên 50 nghìn bản sách các loại. Thư viện Quân khu 2 đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Thư viện Quân đội với các hình thức phục vụ cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân khu như đọc, mượn, nghiên cứu, tuyên truyền giới thiệu sách trên bảng, hệ thống truyền thanh nội bộ, luân chuyển sách, báo đến các thư viện, phòng đọc, phòng Hồ Chí Minh, giữa Thư viện Quân khu và các thư viện địa phương. Triển khai hướng dẫn hoạt động thư viện ở các đơn vị cơ sở như: tuyên truyền giới thiệu sách nhân dịp các đợt hoạt động trọng điểm phục vụ các sự kiện chính trị của Đảng, Nhà nước, quân đội, triển khai nhận và cấp sách xuống các đơn vị.

- **Đội ngũ cán bộ:** 2 người (trình độ đại học).

- **Vốn tài liệu:** 50.000 bản sách.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc và mượn về nhà và tuyên truyền giới thiệu sách nhân các ngày kỷ niệm lớn. Lượt bạn đọc/năm: 3.750, lượt sách mượn về nhà: 2.530 lượt/năm.

9. THƯ VIỆN QUÂN KHU 3

- **Địa chỉ:** Đường Lê Duẩn, Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng

- **Điện thoại:** 031 878098

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện Quân khu 3 thành lập năm 1959, cơ sở tiền thân là hai Quân khu Tả Ngạn và Hữu Ngạn. Ngày 19/5/1965 sát nhập Thư viện Quân khu Tả Ngạn và Hữu Ngạn thành Thư viện Quân khu 3. Do yêu cầu nhiệm vụ, tháng 8/1967 Thư viện Quân khu 3 lại tách ra thành 2 thư viện: Tả Ngạn và Hữu Ngạn. Đất nước thống nhất, tháng 5/1976 khi hợp nhất Quân khu Tả Ngạn và Hữu Ngạn thành Quân khu 3 thì thư viện 2 quân khu cũng hợp nhất đến ngày nay. Thư viện Quân khu 3 có vai trò to lớn trong việc giáo dục tư tưởng, nâng cao trình độ hiểu biết và đáp ứng một phần nhu cầu giải trí của cán bộ chiến sĩ trong đơn vị.

Chức năng chính của Thư viện Quân khu 3 là:

- Lưu trữ sách báo lưu hành trong nội bộ quân đội
- Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho hệ thống thư viện, phòng đọc đơn vị cấp cơ sở.
- Phục vụ bạn đọc của cơ quan quân khu và nhân dân trên địa bàn đơn vị đóng quân.
- Cấp phát sách cho các thư viện, phòng đọc đơn vị cơ sở.

Mặc dù cơ sở vật chất chưa được đầu tư xây mới nhưng Thư viện Quân khu 3 luôn khắc phục khó khăn góp phần không nhỏ vào việc nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho bộ đội, xây dựng môi trường văn hoá tốt đẹp, lành mạnh.

- **Đội ngũ cán bộ:** 3 người (trong đó có 1 đại học, 2 cao đẳng)

- **Vốn tài liệu:** 25.000 bản sách và 35 loại báo, tạp chí.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Phục vụ đọc và mượn.

10. THƯ VIỆN QUÂN KHU 4

- **Địa chỉ:** 191 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh - Nghệ An

- **Điện thoại.** 098 859306 (hoặc 038 831790)

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Trong kháng chiến chống Mỹ, Quân khu 4 chỉ tổ chức các phòng đọc tại các cơ quan Cục. Năm 1965, để bảo đảm phục vụ tốt cho

việc nghiên cứu, học tập và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ trong toàn cơ quan Quân khu, Bộ Tư lệnh Quân khu quyết định thành lập Thư viện Quân khu 4 với vốn sách ban đầu khoảng 5.000 bản và 10 loại báo, tạp chí được thu lại từ các phòng đọc của các Cục và Trường Quân chính Quân khu. Qua hơn 40 năm phát triển và trưởng thành, Thư viện Quân khu 4 đã không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, đầu tư mua sắm trang thiết bị cho thư viện, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ thư viện, hàng năm cử cán bộ đi đào tạo tại Trường Đại học văn hoá Hà Nội và Trường Đại học Văn hoá nghệ thuật quân đội, thực hiện tốt công tác bổ sung, phát hành sách và luân chuyển tài liệu đến các đơn vị cơ sở.

- **Đội ngũ cán bộ:** 4 người (trong đó có 2 đại học, 1 cao đẳng, 1 trung cấp)

- **Vốn tài liệu:** 20.000 bản sách, 35 loại báo, tạp chí.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ, cho mượn về nhà. Ngoài ra còn phục vụ lưu động cho các đơn vị hành quân dã ngoại và nhân dân địa phương.

11. THƯ VIỆN QUÂN KHU 5

- **Địa chỉ:** Số 3 đường Duy Tân, thành phố Đà Nẵng.

- **Điện thoại:** 775093

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Tại căn cứ Nước Oa (huyện Trà My, tỉnh Quảng Nam) tháng 3/1973, Cục Chính trị Quân khu 5 quyết định chính thức thành lập Thư viện Quân khu 5 và giao cho đ/c Nguyễn Mạnh Hùng (nguyên là giáo viên văn hoá) tổ chức phục vụ bạn đọc.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Cục Chính trị Quân khu chuyển về Tp Đà Nẵng và thư viện được chuyển đến phục vụ tại ngôi nhà bằng gỗ có diện tích 80m² và thu giữ kho sách tâm lý chiến của Trường Sĩ quan tâm lý chiến (chế độ Sài Gòn cũ). Phụ trách thư viện có 1 đồng chí tốt nghiệp trung cấp thư viện. Ngoài việc phục vụ tại chỗ, thư viện còn có nhiệm vụ bổ sung, khai thác sách cung cấp kịp thời cho các đơn vị làm nhiệm vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia.

Năm 1994, Thư viện Quân khu 5 được xây dựng mới khang trang với tổng diện tích 400m² được đặt ở vị trí thuận lợi trong quần thể Nhà Văn hoá Quân khu. Trang thiết bị thư viện được đầu tư đồng bộ, đủ điều kiện phục vụ cùng lúc cho 50 chỗ ngồi với sự bố trí, sắp xếp hệ thống kho sách khoa học. Vốn tài liệu, biên chế cán bộ thư viện được tăng cường đúng yêu cầu nhiệm vụ.

- **Đội ngũ cán bộ:** 3 người (trong đó có 1 đại học, 1 cao đẳng, 1 trung cấp)

- **Vốn tài liệu:** Sách 35.336 bản và 1.836 tập báo, tạp chí lưu. Tài liệu quý hiếm gồm: 13.405 bản, trong đó 800 cuốn sách tâm lý chiến thu hồi của Thư viện trường Sĩ quan Tâm lý chiến của chế độ Sài Gòn cũ và 42 loại báo, tạp chí.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Tổ chức kho mở tự chọn và phục vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà.

- **Ứng dụng CNTT:** Nối mạng LAN trong cơ quan, đang sử dụng phần mềm quản lý thư viện và phát hành sách.

12. THƯ VIỆN QUÂN KHU 7

- **Địa chỉ:** 17 Hồ Văn Huê, phường 9, Q. Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh.

- **Điện thoại:** 069 665158

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Thư viện Quân khu 7 được thành lập từ những năm kháng chiến chống Mỹ, lấy tên là Thư viện Quân giải phóng. Những ngày đầu mới thành lập, Thư viện chỉ là những tủ sách, bao sách được quyên góp từ những đồng đội chuyển tay nhau đọc lúc thư giãn trong chiến đấu. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Thư viện Quân khu 7 đã đi vào hoạt động ngày càng có hiệu quả để phục vụ cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong lực lượng vũ trang Quân khu.

- **Đội ngũ cán bộ:** 3 người (trong đó 1 đại học, 1 cao đẳng và 1 trung cấp).

- **Vốn tài liệu.** Sách 13.405 bản. Báo, tạp chí 42 loại.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Phục vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà và luân chuyển sách đến các đơn vị cơ sở phục vụ lưu động nhân dịp các ngày lễ.

13. THƯ VIỆN QUÂN KHU 9

- **Địa chỉ:** 31 đường Bình Thuỷ, Cách mạng tháng 8, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

- **Điện thoại.** 071 742296 - 071 764961.

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Sau ngày miền Nam giải phóng, đời sống văn hoá tinh thần của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa bàn Quân khu 9 còn nhiều thiếu thốn, nhất là hoạt động sách báo, thư viện. Được sự quan tâm của Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu luôn quán triệt sâu sắc tầm quan trọng của công tác văn hoá văn nghệ trên mặt trận chính trị, tư tưởng, ngày 7/6/1976 Thư viện Quân khu 9 được thành lập. Từ năm 1976-1986 Thư viện được bố trí tại trung tâm Thành phố Cần Thơ, địa điểm thoáng mát, cảnh quan sạch đẹp, phòng đọc rộng rãi, sắp xếp khoa học. Ngoài ra, Thư viện còn làm tốt công tác phát hành sách cho các đơn vị cơ sở và Mặt trận 979 (làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia).

Từ 1987 đến nay, nhiều lần di dời, phòng ốc chật hẹp, hoạt động có phần hạn chế. Dự kiến năm 2006, trụ sở Thư viện Quân khu 9 sẽ được củng cố lại cho ngang tầm nhiệm vụ.

- **Đội ngũ cán bộ.** 6 người (trong đó có 2 đại học, 4 cao đẳng).

- **Vốn tài liệu.** Sách 80.000 bản. Báo, tạp chí 100 loại.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Phục vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà và luân chuyển sách đến các đơn vị cơ sở, cho mượn tập thể. Giới thiệu sách trên Báo Quân khu 9.

14. THƯ VIỆN QUÂN KHU THỦ ĐÔ

- **Địa chỉ.** 33B Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- **Điện thoại.** 069 555207 - 069 552217

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện Quân khu Thủ đô tiền thân là thư viện thuộc Phòng Chính trị (Thành đội Hà Nội) được thành lập năm 1958.

Với vốn sách ban đầu khoảng 500 bản. Sau đó có biên chế chính thức cho thư viện 1 đ/c có chuyên môn thư viện phụ trách, dần dần phát triển thành phòng đọc rồi thư viện như ngày nay. Hiện nay hoạt động chủ yếu của Thư viện là thường xuyên luân chuyển xuống phòng đọc các cấp tại các đơn vị cơ sở trong Quân khu.

- **Đội ngũ cán bộ:** 2 người (trình độ đại học).

- **Vốn tài liệu:** 9.000 bản sách.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ và cho mượn về nhà.

CÁC THƯ VIỆN QUÂN CHỦNG

15. THƯ VIỆN QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

- **Địa chỉ:** 171 đường Trường Chinh, Hà Nội.

- **Điện thoại:** 069 552329.

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Ngày 1-4-1953 là ngày truyền thống của bộ đội phòng không. Ngày 3-3-1955 là ngày truyền thống của bộ đội không quân. Theo yêu cầu nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ, ngày 22-10-1963 hai quân chủng hợp nhất lần thứ nhất, sau đó đến tháng 5-1977, quân chủng lại được tách ra thành 2 quân chủng: Phòng không và Không quân và gần đây nhất là tháng 7/1999 lại có quyết định hợp nhất 2 quân chủng. Qua quá trình thay đổi biên chế và tổ chức lực lượng, cơ quan chính trị của quân chủng cũng thay đổi và hoạt động thư viện sách báo cũng thay đổi để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Hoạt động của Thư viện Quân chủng đã thể hiện vai

trò của sách báo phục vụ đắc lực công tác Đảng, công tác chính trị của quân chủng trong suốt hơn 50 qua. Cho đến nay, hệ thống thư viện, phòng đọc của quân chủng đã phát triển rộng khắp và hoạt động có nền nếp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc.

- **Đội ngũ cán bộ:** 6 (trong đó có 5 đại học, 1 cao đẳng).
- **Vốn tài liệu:** 22.850 bản sách và 480 tập báo, tạp chí lưu.
- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ và cho mượn về nhà
- **Ứng dụng CNTT:** Bước đầu ứng dụng CNTT trong xử lý tài liệu.

16. THƯ VIỆN QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN

- **Địa chỉ:** 38 Điện Biên Phủ - thành phố Hải Phòng

- **Điện thoại:** 031 695518

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện Quân chủng Hải quân với chức năng hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ và phát hành sách cho các thư viện và phòng đọc cơ sở, tổ chức hoạt động tại chỗ phục vụ cán bộ, chiến sĩ cơ quan Bộ tư lệnh. Tuy qui mô còn nhỏ, vốn sách báo đặc biệt sách khoa học kỹ thuật còn nghèo nàn, hạn chế song hoạt động nghiệp vụ đã tập trung vào việc quản lý tốt kho sách và xử lý kỹ thuật chính xác, xây dựng hệ thống mục lục truyền thống tương đối hoàn thiện, góp phần đáp ứng yêu cầu phục vụ có hiệu quả cho công tác tra cứu, nghiên cứu tổng kết của cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan, phục vụ tốt nhu cầu đọc, mượn sách của cán bộ chiến sĩ trong cơ quan Bộ tư lệnh và một số đơn vị đóng quân gần cơ quan. Hàng năm thư viện phục vụ trung bình từ 5.000 đến 6.000 lượt bạn đọc với khoảng 9.000 lượt sách báo.

- **Đội ngũ cán bộ:** 4 người (trong đó có 1 đại học, 1 cao đẳng, 1 trung cấp và 1 sơ cấp).

- **Vốn tài liệu:** Sách có 20.000 bản. Báo tạp chí có 215 tập.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ và cho mượn về nhà. Ngoài ra còn thường xuyên tuyên truyền sách mới, sách cần đọc trên loa truyền thanh của cơ quan và trưng bày triển lãm sách mới.

- **Ứng dụng CNTT.** Có 2 máy vi tính. Chưa có phần mềm quản lý thư viện.

CÁC THƯ VIỆN QUÂN ĐOÀN

17. THƯ VIỆN QUÂN ĐOÀN 2

- **Địa chỉ:** 3AB Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Điện thoại:** 9 240 819 383.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Từ khi thành lập năm 1974 đến nay, Thư viện Quân đoàn 2 luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng hoạt động, đội ngũ nhân viên thư viện có trình độ chuyên môn vững, yêu nghề, phục vụ bạn đọc tận tình.

Hệ thống thư viện khang trang, sạch sẽ, thoáng mát với đầy đủ hệ thống tra cứu mục lục, phòng đọc, mượn, kho lưu trữ tài liệu. Thư viện thường xuyên xây dựng vốn tài liệu, lựa chọn tài liệu có chất lượng, nội dung phong phú thu hút mỗi năm hàng nghìn lượt bạn đọc.

Thư viện Quân đoàn thực sự là một trung tâm văn hoá, hoạt động có hiệu quả, phục vụ tốt công tác nghiên cứu, giáo dục chính trị tư tưởng, góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho bộ đội, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ đơn vị trong giai đoạn mới.

- **Đội ngũ cán bộ:** 2 người (trong đó có 1 đại học, 1 cao đẳng).

- **Vốn tài liệu:** Sách 25.000 bản

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Phục vụ đọc tại chỗ và cho mượn về nhà. Luân chuyển tài liệu giữa thư viện Quân đoàn với thư viện các sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và phòng Hồ Chí Minh; Giữa thư viện Quân đoàn với các thư viện địa phương...

18. THƯ VIỆN QUÂN ĐOÀN 3

- **Địa chỉ:** Quân đoàn 3, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- **Điện thoại:** 959 869 060 (hoặc 059 874441)

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Ngày 26/3/1975 Binh đoàn Tây Nguyên được thành lập trên cơ sở khối chủ lực Mặt trận B3. Trong suốt chặng đường xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, đơn vị luôn chú trọng đến đời sống văn hoá tinh thần của cán bộ chiến sĩ. Qua nhiều trận đánh, nhiều chiến dịch đơn vị đã lập nhiều chiến công chói lọi, trong đó một phần có sự động viên kịp thời tinh thần của cán bộ, chiến sĩ - đó là sách, báo luôn theo chân cán bộ, chiến sĩ ra chiến trường. Năm 1979, Quân đoàn được điều động ra tỉnh Bắc Thái làm nhiệm vụ đặc biệt. Ngày 25/3/1985 Khu Văn hoá - Truyền thống Binh đoàn Tây Nguyên được thành lập, phòng đọc nằm trong khu này đã kịp thời phục vụ bạn đọc với số lượng sách, báo khá phong phú.

Ngày 25/11/1987, Quân đoàn 2 trở lại Khu 5- Tây Nguyên. Từ đó đến nay công tác thư viện luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm, thư viện thường xuyên hoạt động phục vụ kịp thời nhu cầu nghiên cứu, giải trí của bạn đọc trong và ngoài đơn vị.

- **Đội ngũ cán bộ:** 4 người (trong đó có 2 đại học, 2 cao đẳng).

- **Vốn tài liệu:** Sách 26.230 bản. Báo, tạp chí 89 loại.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ tại chỗ, mượn về nhà và phục vụ tủ sách lưu động.

19. THƯ VIỆN QUÂN ĐOÀN 4

- **Địa chỉ:** Căn cứ 301, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- **Điện thoại:** 069 666227

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện Quân đoàn 4 thành lập năm 1974 cùng với sự ra đời của Quân đoàn 4, khởi đầu là phòng đọc cơ động với nguồn sách báo ít ỏi và hạn chế nhiều mặt về nhân sự cùng với các trang thiết bị bảo đảm.

Sau gần 32 năm, cùng với sự phát triển của hệ thống thư viện trong quân đội, Thư viện Quân đoàn 4 đã từng bước khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong việc định hướng văn hoá đọc, tuyên truyền, giáo dục và giải trí cho cán bộ, chiến sĩ trong Quân đoàn. Năm 2005, do yêu cầu nhiệm vụ, Thư viện Quân đoàn 4 có trụ sở mới với sự đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ chuyên ngành.

Dưới sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân đoàn và Cục Chính trị - trực tiếp là Phòng Tuyên huấn và Nhà văn hoá, Thư viện Quân đoàn 4 không ngừng phấn đấu để trở thành một trong những thư viện có chất lượng phục vụ tốt trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

- **Đội ngũ cán bộ.** 2 người (trong đó 1 đại học, 1 cao đẳng)

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ và mượn về nhà. Ngoài ra còn tổ chức trưng bày sách mới, tuyên truyền giới thiệu sách báo nhân dịp các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại.

CÁC THƯ VIỆN BINH CHŨNG

20. THƯ VIỆN BINH CHŨNG TĂNG THIẾT GIÁP

- **Điện thoại:** 069 517221

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Ngày 5/10/1959, Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập trung đoàn xe tăng đầu tiên lấy phiên hiệu Trung đoàn 202, tủ sách của trung đoàn được ra đời nằm trong cơ quan chính trị. Đến năm 1960 tủ sách được nâng lên thành thư viện có cán bộ chuyên trách. Năm 1965, Binh chủng Tăng Thiết giáp được thành lập

theo quyết định của Bộ Quốc phòng, Thư viện Binh chủng được hình thành và đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ban Tuyên huấn (nay là Cục Chính trị Binh chủng). Qua quá trình phát triển, thư viện từng bước củng cố về cơ sở vật chất và trang thiết bị, bổ sung các loại sách báo, đến nay có khoảng 6.000 bản sách, 35 loại báo, tạp chí, thư viện đã đáp ứng một phần yêu cầu về giáo dục chính trị tư tưởng và nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan Binh chủng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng, cung cấp đầy đủ sách báo theo tiêu chuẩn cho cán bộ, chiến sĩ trong Binh chủng.

- **Đội ngũ cán bộ:** 2 người (trong đó 1 đại học, 1 cao đẳng).
- **Vốn tài liệu:** 6.000 bản sách. Báo, tạp chí 35 loại.
- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Phục vụ mượn sách và đọc báo tạp chí tại chỗ.

21. THƯ VIỆN BINH CHỨNG PHÁO BINH

- **Địa chỉ:** 463 Đội Cấn - phường Vĩnh Phúc - Ba Đình - Hà Nội
- **Điện thoại.** 069 823268

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Thư viện Binh chủng Pháo binh trước năm 1978 chỉ có gần 2000 bản sách, phần lớn là sách biểu và do quân nhân đóng góp, thư viện không có cán bộ chuyên trách mà chỉ có một nhân viên Câu lạc bộ kiêm nhiệm trông giữ. Sau năm 1978 có 1 cán bộ trung cấp về đảm nhiệm cùng 1 chiến sĩ, nguồn sách bổ sung chủ yếu do Thư viện Quân đội cấp. Năm 1981 do cán bộ thư viện chuyển vùng, thư viện lại rơi vào tình trạng không có cán bộ nghiệp vụ. Cuối năm 1983 mới có cán bộ nghiệp vụ về thay thế, thư viện dần được khôi phục, tuy nhiên vẫn không có nơi làm việc ổn định, phải chuyển chỗ nhiều lần. Số sách lúc này đã lên tới hơn 2 vạn bản. Sách cũ, rách nát và mất mát do di chuyển nhiều nên năm 2002, được sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị và sự giúp đỡ của Thư viện Quân đội nên thư viện xây dựng lại từ đầu. Nguồn sách bổ sung do trên cấp và tự mua (mỗi năm từ 5 - 6 triệu đồng), đến nay đã có 1.658 đầu sách với 5.448 bản, chủ yếu là sách văn học.

- **Đội ngũ cán bộ:** 1 người (trình độ đại học)
- **Vốn tài liệu:** Sách 5.448 bản.
- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Phục vụ mượn về nhà và đọc báo tại chỗ.

22. THƯ VIỆN BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

- **Địa chỉ.** Số 4 Đình Công Tráng, Hà Nội
- **Điện thoại.** 069 518219

- Quá trình hình thành và phát triển. Thư viện Bộ đội Biên phòng thành lập tháng 10/1959 với một cán bộ thư viện và vài trăm bản sách. Qua quá trình hình thành và phát triển, cùng với sự phát triển của lực lượng Bộ đội biên phòng, thư viện đã lớn mạnh không ngừng. Đến nay thư viện đã quản lý một hệ thống thư viện biên phòng ở 51 tỉnh, thành cùng với hơn 500 tủ sách đồn biên phòng. Hàng năm thư viện biên phòng nhận sách từ Thư viện Quân đội và tổ chức cấp phát đến các thư viện cơ sở. Với vốn sách hiện có, thư viện đã phục vụ và đáp ứng một phần nhu cầu nghiên cứu và giải trí của cán bộ và chiến sĩ cơ quan Bộ Tư lệnh và một số đơn vị trực thuộc.

- Đội ngũ cán bộ: 3 người (trình độ đại học)

- Vốn tài liệu: Sách 22.000 bản. Báo, tạp chí 50 loại.

- Các hình thức phục vụ bạn đọc: Phục vụ tại chỗ và cho mượn về nhà.

CÁC THƯ VIỆN HỌC VIỆN, NHÀ TRƯỞNG TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

23. THƯ VIỆN HỌC VIỆN QUỐC PHÒNG

- Địa chỉ: Số 93 Hoàng Quốc Việt - Hà Nội.

- Điện thoại: 069.556909.

- Quá trình hình thành và phát triển: Ngay từ ngày đầu mới thành lập Học viện Quân sự cấp cao (nay là Học viện Quốc phòng), Học viện đã quan tâm chỉ đạo tổ chức và xây dựng thư viện. Từ năm 1977 đến năm 1998, thư viện trực thuộc Phòng Khoa học (Viện khoa học, Bộ Quốc phòng). Tháng 8/1998, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ra Quyết định 553/QĐ -TM về chấn chỉnh tổ chức, ban hành biên chế hệ thống thông tin, khoa học, công nghệ, môi trường trong toàn quân. Theo đó ngày 14/9/1998 Giám đốc Học viện Quốc phòng ra quyết định thành lập Phòng Thông tin Khoa học, công nghệ, môi trường và tách một bộ phận của Thư viện Học viện để thành lập Ban Tư liệu - Thư viện thuộc Phòng Thông tin, khoa học, công nghệ, môi trường. Bộ phận còn lại của Thư viện Học viện được điều về Cục Chính trị Học viện Quốc phòng và do Cục Chính trị quản lý, điều hành. Tháng 12/2003, do yêu cầu nhiệm vụ mới, Giám đốc Học viện Quốc phòng ra quyết định điều thư viện thuộc Cục chính trị về trực thuộc Phòng Thông tin, Khoa học, công nghệ, môi trường. Từ đó đến nay, Thư viện Học viện Quốc phòng là một ban (Ban Tư liệu - Thư viện) trực thuộc Phòng Thông tin, khoa học, công nghệ môi trường.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Thư viện Học viện Quốc phòng luôn được sự chỉ đạo của thủ trưởng Ban Giám đốc Học viện Quốc phòng, thủ trưởng Cục chính trị, Thư viện Quân đội và sự hợp tác, giúp đỡ của các cơ quan, khoa, hệ trong Học viện. Thư viện Học viện Quốc phòng luôn có những bước phát triển mới cả về cơ cấu tổ chức và trong hoạt động thư viện. Công tác phục vụ bạn đọc luôn được coi trọng và cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc. Công tác bổ sung vốn sách báo, tài liệu ngày càng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự giúp đỡ của Trung tâm Thông tin, khoa học, công nghệ, môi trường Bộ Quốc phòng và Thư viện Quân đội, Thư viện Học viện Quốc phòng đang từng bước xây dựng thư viện điện tử và sẽ đưa vào khai thác sử dụng trong thời gian tới.

Trải qua gần 30 năm xây dựng và phát triển, Thư viện Học viện Quốc phòng luôn được lãnh đạo, chỉ huy Học viện đánh giá là hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của thư viện và các nhiệm vụ khác được giao.

- **Đội ngũ cán bộ.** 7 người (trong đó có 5 đại học, 1 cao đẳng, 1 hợp đồng)

- **Vốn tài liệu.** Sách 30.000 bản, trên 6.000 luận văn, luận án các loại. Báo, tạp chí 82 loại (có 7 loại ngoại văn) và 514 loại tư liệu khác.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Phục vụ đọc tại chỗ, cho mượn sách, tài liệu về nhà. Phục vụ yêu cầu: trả lời thông tin bằng văn bản cho lãnh đạo, các cấp chỉ huy, giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học trong Học viện...

- **Ứng dụng CNTT.** Tổ chức khai thác hiệu quả mạng MISTEN/ Bộ Quốc phòng. Xây dựng được mạng LAN/ Phòng Thông tin KH-CN-MT. Đang triển khai thực hiện dự án “Xây dựng thư viện điện tử tại Học viện Quốc phòng” theo kế hoạch của Trung tâm Thông tin KH - CN - MT Bộ Quốc phòng.

24. THƯ VIỆN HỌC VIỆN LỤC QUÂN

- **Địa chỉ:** Số 1, Lữ Gia, Phường 9 - Thành phố Đà Lạt.

- **Điện thoại:** 963.899303.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Thư viện Học viện Lục quân ra đời ngày 09/06/1958 thuộc Phòng nghiên cứu Khoa học quân sự tại Khu doanh trại ở Sân bay Bạch Mai - Hà Nội. Lúc đó Học viện Lục quân mang tên: Trường Bổ túc Quân sự trung - cao cấp, do đồng chí Hoàng Đan làm Phó Trưởng phòng (lúc đó chưa có trưởng phòng). Nội dung kho sách gồm: sách chính trị, sách văn học trong nước, tài liệu quân sự, chính trị dịch từ tài liệu quân sự của Liên Xô, Trung Quốc để cán bộ giảng viên tham khảo nghiên cứu.

Từ năm 1982 đến nay Thư viện Học viện Lục quân đóng quân ở Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng. Thư viện Học viện gồm 2 thư viện Khu A và Khu B. Hai thư viện này tiếp quản của Trường Võ bị Quốc gia thuộc chế độ cũ (Mỹ - Nguy). Thư viện Khu A phục vụ cán bộ giảng viên; Thư viện Khu B phục vụ học viên.

- **Đội ngũ cán bộ:** 6 người (trong đó có 5 đại học, 1 trung cấp).

- **Vốn tài liệu:** Sách 100.797 bản.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ nghiên cứu, tra cứu sách báo, tài liệu tại chỗ hoặc mượn về nhà, đồng thời cấp phát tài liệu học tập...

- **Ứng dụng CNTT.** Quản lý sách và phục vụ bạn đọc bằng mã vạch. Bạn đọc tìm tin theo chương trình WINISIS.

25. THƯ VIỆN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUÂN SỰ

- **Đội ngũ cán bộ:** 26 người (4 thạc sĩ, 11 đại học, 1 kỹ sư CNTT, 3 trung cấp CNTT, 4 trung cấp, 2 sơ cấp).

- **Vốn tài liệu:** Sách 213.801 bản, 5.870 biểu ghi thư mục, 56.000 trang tài liệu điện tử.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ nghiên cứu, tra cứu sách, báo, tài liệu tại chỗ hoặc mượn về nhà. Hàng năm phục vụ 72.637 lượt bạn đọc và 211.216 lượt tài liệu. Hàng năm biên soạn 11 bản tin phục vụ lãnh đạo, 6 ấn phẩm thông tin chuyên đề, 11 số thông tin tư liệu, 12 số bản tin điện tử, 5 sách và kỷ yếu hội thảo khoa học.

- **Ứng dụng CNTT.** Hiện đang sử dụng phần mềm ILIB/CMC. Trang bị 22 máy tính (4 máy chủ), 2 máy in, 1 photocopy, 1 máy in mã vạch và 5 đầu đọc mã vạch...

26. THƯ VIỆN HỌC VIỆN HẬU CẦN

- **Địa chỉ:** Xã Ngọc Thụy, quận Long Biên - Hà Nội.

- **Điện thoại:** 069.577219.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Tháng 10/1958 thành lập Trường Sĩ quan Hậu cần. Thư viện được thành lập trực thuộc Phòng Huấn luyện.

Tháng 7/1974 Trường Sĩ quan Hậu cần phát triển thành Học viện Hậu cần. Ban thư viện trực thuộc Phòng Nghiên cứu khoa học. Thư viện được tu sửa, trang bị thêm cơ

sở vật chất, sách báo, tài liệu phục vụ cho công tác huấn luyện và nghiên cứu khoa học của Học viện.

Tháng 3/1998 Trường Sĩ quan Hậu cần sát nhập với Học viện Hậu cần thành Học viện Hậu cần, đào tạo cán bộ hậu cần có trình độ đại học và sau đại học. Ban thư viện Trường Sĩ quan Hậu cần sát nhập với Ban thư viện Học viện hậu cần thành Ban Tư liệu - Thư viện Học viện Hậu cần, trực thuộc Phòng Thông tin, khoa học, công nghệ, môi trường.

Hiện nay thư viện đã được xây dựng khang trang, trang thiết bị hiện đại. Thư viện đang từng bước xây dựng thư viện điện tử và đổi mới phương pháp làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.

- **Đội ngũ cán bộ:** 11 người (trong đó có 4 đại học, 2 cao đẳng, 2 trung cấp, 3 sơ cấp).

- **Vốn tài liệu:** Sách 52.595 bản.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ, cho mượn về nhà.

- **Ứng dụng CNTT.** Hiện tại đang sử dụng phần mềm WINISIS và đang trong quá trình xây dựng thư viện điện tử theo kế hoạch của Trung tâm Thông tin KH - CN -MT / Bộ Quốc phòng.

27. THƯ VIỆN HỌC VIỆN QUÂN Y

- **Địa chỉ:** Thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây.

- **Điện thoại:** 069.826079.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Ngày 25/3/1949, Ban Giám đốc Trường Quân y sỹ (tiền thân của Học viện Quân Y ngày nay) đã ký Quyết định thành lập tủ sách của trường. Đây là cơ sở cho sự phát triển và hình thành nên Thư viện Học viện Quân Y sau này. Năm 1992 thư viện được sáp nhập thêm 2 bộ phận là: Thông tin và Biên tập thành Trung tâm Thông tin, tư liệu và xuất bản khoa học. Năm 1998 đổi thành Phòng Thông tin, Khoa học, công nghệ, môi trường. Qua hơn 50 năm hoạt động, thư viện đã góp phần tích cực phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện.

- **Đội ngũ cán bộ:** 18 người (trong đó có 1 thạc sĩ, 15 đại học, 1 trung cấp và 1 sơ cấp).

- **Vốn tài liệu:** 66.625 giáo trình. Sách 22.900 bản, 31 loại báo, tạp chí, 766 luận văn, 363 luận án.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ và cho mượn về nhà.

- **Ứng dụng CNTT.** Sử dụng phần mềm LIBOL 5.5 trong quản lý thư viện. Hiện tại CSDL SACH có 21.777 biểu ghi.

28. THƯ VIỆN HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ

- **Địa chỉ:** Số 100 Hoàng Quốc Việt - Hà Nội.

- **Điện thoại:** 069.515315 (hoặc 7.560347).

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Thư viện Học viện Kỹ thuật quân sự ra đời cùng với sự hình thành và phát triển của Học viện Kỹ thuật quân sự từ 28/10/1966. Từ một thư viện nhỏ, đến nay thư viện có diện tích trên 2000 m² với trên 9.000 bạn đọc, trang thiết bị tương đối hiện đại. Thư viện đã ứng dụng CNTT từ năm 1993, hiện quản lý hoạt động thông tin - thư viện bằng máy tính.

Qua nhiều giai đoạn khác nhau, thư viện trực thuộc các phòng khác nhau. Hiện tại thư viện trực thuộc Phòng Thông tin, khoa học, công nghệ, môi trường.

Trải qua gần 40 năm phát triển có thể nói Thư viện Học viện là thư viện đứng đầu trong khối các học viện, nhà trường quân đội.

- **Đội ngũ cán bộ:** 19 người (trong đó có 1 thạc sĩ, 13 đại học, 1 cao đẳng, 1 trung cấp và 3 sơ cấp).

- **Vốn tài liệu:** Trên 400.000 cuốn tài liệu. Báo, tạp chí 300 loại.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Mượn về nhà và đọc tại chỗ.

- **Ứng dụng CNTT.** Ứng dụng từ năm 1993, năm 1998 mua phần mềm Libol của Tinh Vân. Hiện tại có 8 máy chủ, 70 máy trạm và nhiều thiết bị khác. Xây dựng CSDL SACH được: 43.000 biểu ghi, CSDL BANĐOC được: 7000 biểu ghi/bạn đọc.

29. THƯ VIỆN TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 1

- **Địa chỉ:** Xã Cổ Đông, Sơn Tây, tỉnh Hà Tây.

- **Điện thoại:** 0912.071150.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Từ năm 1960 - 1975 thư viện nhà trường có 3 bộ phận: Thư viện huấn luyện, thư viện chính trị, thư viện văn hoá. Từ năm 1976 - 1990 thống nhất 7 thư viện (Ban thư viện). Từ năm 1991 - 1994 thư viện chia thành 2 bộ phận: Thư viện huấn luyện và Thư viện chính trị. Từ năm 1995 đến nay thống nhất thành 1 thư viện, đó là Thư viện Trường Sĩ quan Lục quân 1. Thư viện có 2 nhiệm vụ chính trị trọng tâm: Phục vụ giáo dục đào tạo và văn hoá tinh thần cho toàn trường.

- **Đội ngũ cán bộ:** 12 người (trong đó có 8 đại học, 1 trung cấp, 3 trình độ phổ thông 12/12).

- **Vốn tài liệu:** Sách 242.442 bản.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Cho mượn sách, tài liệu về nhà. Phục vụ đọc tại chỗ, trả lời tư liệu qua mạng thông tin.

- **Ứng dụng CNTT.** Quản lý và khai thác CSDL trên máy tính bằng phần mềm tự xây dựng.

30. THƯ VIỆN TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 2

- **Địa chỉ:** 3 CB - 17 Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- **Điện thoại:** 061.510297.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Trước sự phát triển của cách mạng miền Nam, ngày 27/8/1961, Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh chỉ đạo thành lập Trường Quân chính Trung sơ cấp quân giải phóng miền Nam - tiền thân của Trường Sĩ quan Lục quân 2 ngày nay. Nhà trường có nhiệm vụ huấn luyện các khoá học quân sự và chính trị cấp phân đội, bổ sung kịp thời lực lượng cán bộ cho chiến trường miền Nam. “thư viện trên vai” của Trường Sĩ quan Lục quân 2 cũng ra đời từ đó, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục đào tạo. Trải qua 45 năm phục vụ, thư viện đã góp phần đáng kể vào hoàn thành nhiệm vụ giáo dục đào tạo đội ngũ sĩ quan chỉ huy cấp phân đội nhà trường. Hiện nay, Trường sĩ quan Lục quân 2 đã và đang đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội có trình độ bậc đại học quân sự và từng bước chuẩn bị tiền đề đào tạo thạc sĩ khoa học quân sự khu vực phía Nam.

- **Đội ngũ cán bộ:** 12 người (trong đó có 3 đại học, 6 cao đẳng, 3 trung cấp).

- **Vốn tài liệu:** Gồm 2 kho tài liệu chuyên ngành và một kho sách báo phổ thông.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Đọc tại chỗ, mượn luân chuyển tập trung có thời hạn, tổ chức phòng đọc tại các đơn vị cơ sở. Cung cấp luân chuyển giáo trình tài liệu hàng tháng, quý, năm. Thông báo sách mới, tóm tắt nội dung tuyên truyền giới thiệu sách v.v...

THƯ VIỆN CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN TRỰC THUỘC TỔNG CỤC, QUÂN CHỦNG, BINH CHỦNG

31. THƯ VIỆN HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ (TỔNG CỤC 2)

- **Địa chỉ:** Ngõ 322, đường Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- **Điện thoại:** 069.569310.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Học viện Kỹ thuật Quân sự từ tháng 5/1989 vốn là ba trường sáp nhập lại (Trường 500, Trường 600 và Trường Đại học Ngoại ngữ

quân sự). Đến tháng 12/1991 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định nâng cấp Trường Tỉnh báo quân sự thành Học viện Kỹ thuật Quân sự trực thuộc Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng. Học viện mới được thành lập, cơ sở vật chất nghèo nàn, các điều kiện bảo đảm sinh hoạt, học tập khó khăn, nơi đóng quân phân tán (ở miền Nam, ở Lai Xá, ở Bạch Mai). Tuy vậy, hệ thống thư viện bảo đảm theo nhiệm vụ mang tính đa ngành, nhiệm vụ chủ yếu là lưu giữ bảo quản và phục vụ công tác đào tạo. Tài liệu phần lớn là các sách, tài liệu của nước ngoài và các tài liệu được tổng kết từ thực tiễn của cán bộ nhà trường. Do đặc điểm phục vụ nhiều loại hình đào tạo khác nhau nên phải chia thành các bộ phận thư viện để phục vụ sát với đặc thù của nhiệm vụ.

Hiện nay, Học viện đang tồn tại 2 thư viện do Phòng Đào tạo quản lý. Thứ nhất là Thư viện phục vụ công tác huấn luyện, phục vụ các giáo trình tài liệu chuyên ngành. Thứ hai là Thư viện phục vụ bạn đọc, đối tượng là cán bộ, giáo viên, học viên khai thác thông tin phục vụ học tập, giảng dạy và giải trí.

- **Đội ngũ cán bộ:** 11 người (trong đó có 3 đại học, 7 trung cấp và 1 sơ cấp).

- **Vốn tài liệu:** Sách 10.000 đầu sách (130.000 bản), trong đó có 5.000 đầu sách với 120.000 tên tài liệu.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ nghiên cứu đọc tại chỗ, cho mượn về nhà. Cấp phát giáo trình, tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác huấn luyện.

- **Ứng dụng CNTT.** Đã trang bị 1 máy vi tính và phần mềm quản lý thư viện nhưng mới chỉ áp dụng phục vụ bạn đọc là chính.

32. THƯ VIỆN HỌC VIỆN HẢI QUÂN (QUÂN CHỨNG HẢI QUÂN)

- **Địa chỉ:** Số 30 đường Trần Phú - TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- **Điện thoại:** 058.693653.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Thư viện Học viện Hải quân là thư viện khoa học tổng hợp. Thư viện có chức năng thông tin văn hoá, KHKT, giáo dục, thu thập, tàng trữ, bảo quản và tổ chức sử dụng vốn tài liệu trong Học viện nhằm truyền bá tri thức, cung cấp thông tin, phục vụ yêu cầu lãnh đạo chỉ huy, nghiên cứu giảng dạy, học tập và giải trí cho cán bộ, học viên trong Học viện.

Qua 51 năm xây dựng phát triển và trưởng thành với vốn tài liệu ban đầu là những tủ sách nhỏ, những bản tài liệu viết tay, đánh máy của cán bộ, giảng viên, đến nay thư viện đã thu thập, bảo quản trên 50 nghìn bản (tài liệu) với các thể loại phong phú đa dạng như: sách, giáo trình, catalog chuyên ngành, băng hình, CD-ROM... Đặc biệt,

được sự quan tâm của Bộ Quốc phòng, đầu năm 2006, thư viện được đầu tư và triển khai xây dựng thư viện điện tử, nối mạng với các học viện, nhà trường, Trung tâm thông tin của Bộ Quốc phòng, số hoá giáo trình, tài liệu, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, phục vụ trên mạng LAN toàn Học viện.

Thư viện liên kết, hợp tác bổ sung tài liệu, trao đổi thông tin, nghiệp vụ, phục vụ bạn đọc với các thư viện trong quân đội, mở rộng quan hệ với các thư viện địa phương, thư viện các trường đại học trong và ngoài nước trong phạm vi cho phép.

- **Đội ngũ cán bộ:** 6 người (trong đó có 4 đại học, 2 trung cấp).

- **Vốn tài liệu:** Sách 54.395 bản (trong đó có 11.875 bản sách ngoại văn). Báo, tạp chí 60 loại.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ nghiên cứu đọc tại chỗ, cho mượn về nhà. Tìm kiếm thông tin qua mạng LAN.

- **Ứng dụng CNTT.** Đang thực hiện Dự án xây dựng thư viện điện tử, sử dụng phần mềm ILIB. Hiện có 2 tạp chí điện tử của Học viện, 12.000 trang sách điện tử, 6.352 biểu ghi CSDL, 20 đĩa CD-ROM.

33. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI (TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ)

- **Địa chỉ.** Số 101 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội.

- **Điện thoại.** 069.822662.

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Được thành lập cùng với nhà trường vào ngày 23/9/1955, ban đầu chỉ là Thư viện Trường Nghệ thuật Quân đội với vốn sách chủ yếu là các tác phẩm âm nhạc. Từ năm 1992, được thành lập với tên gọi Thư viện Trường Trung cấp VHNT quân đội. Năm 1995 đổi thành Thư viện Trường Cao đẳng VHNT quân đội. Đến tháng 1/2006, nâng cấp thành Thư viện Trường Đại học VHNT quân đội, trực thuộc Phòng Quản lý Khoa học, công nghệ, môi trường. Là thư viện chuyên ngành với vốn tài liệu chủ yếu là các tác phẩm văn hoá nghệ thuật, thư viện nhà trường đã không ngừng hoàn thiện về cơ cấu, tổ chức cũng như tăng cường về cơ sở vật chất, đặc biệt là kho sách thư viện.

- **Đội ngũ cán bộ:** 3 người (trong đó có 2 đại học, 1 cao đẳng).

- **Vốn tài liệu:** 11.000 bản, chủ yếu là giáo trình và tác phẩm âm nhạc. Báo, tạp chí 35 loại.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà và một số hình thức khác như toạ đàm, giới thiệu sách mới v.v...

34. THƯ VIỆN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VINHEMPICH (TỔNG CỤC KỸ THUẬT)

- **Địa chỉ:** 189 đường Nguyễn Oanh - quận Gò Vấp - Tp. Hồ Chí Minh.

- **Điện thoại:** 069.651267.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Thư viện Trường Cao đẳng kỹ thuật Vinhempich được hình thành từ năm 1978 gắn liền với lịch sử phát triển của nhà trường. Từ kho sách hệ II tiếp quản của Trường Quân cụ để lại với khoảng 10.000 bản sách chưa được khai thác sử dụng với biên chế 1 nhân viên quản lý, đến tháng 1/1981, được bổ sung 1 cán bộ nghiệp vụ về công tác tại thư viện trường. Từ đó theo nhiệm vụ từng năm, thư viện đã từng bước bổ sung tài liệu và trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu được giao. Từ năm 2003 đến nay nhà trường từng bước xây dựng thư viện theo mô hình thư viện điện tử. Hiện thư viện có 2 cơ sở: ở TP Hồ Chí Minh và ở TP. Biên Hoà.

- **Đội ngũ cán bộ:** 8 người (trong đó 3 đại học, 1 cao đẳng, 3 trung cấp và 2 phổ thông).

- **Vốn tài liệu:** 12.073 bản sách

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ đọc tại chỗ và mượn về nhà.

- **Ứng dụng CNTT:** Hiện đang trong quá trình xây dựng thư viện điện tử, sử dụng phần mềm quản lý thư viện LIS 4.2.

35. THƯ VIỆN TRƯỜNG SĨ QUAN ĐẶC CÔNG (BINH CHỨNG ĐẶC CÔNG)

- **Địa chỉ:** Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây.

- **Điện thoại:** 934.697772. (hoặc 934. 697002).

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Trường Bổ túc Cán bộ đặc công thành lập ngày 20/7/1967. Ngày 13/2/1967 Bộ Quốc phòng ký Quyết định số 13/QĐ-QP thành lập Trường Sĩ quan đặc công. Trên cơ sở Trường Bổ túc Cán bộ đặc công. Cùng với sự ra đời của Trường sĩ quan, năm 1974 nhà trường cũng đã tổ chức thư viện. Từ năm 1974 - 1985 thư viện trường chỉ là nơi để cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ nhà trường đến đăng ký và mượn sách để học tập, nghiên cứu ở tại từng đơn vị, cơ quan là chủ yếu. Từ năm 1986 đến nay, đặc biệt là khi nhà trường mở rộng đối tượng đào tạo, bậc đào tạo, nhu cầu đối với công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu rất lớn. Vì vậy thư viện nhà trường được mở rộng hơn, củng cố tốt hơn. Đến nay thư viện đã có đủ các loại sách

nghiên cứu học tập - có phương tiện phục vụ cho bạn đọc nghiên cứu tại chỗ. Tủ sách, các giá sách, các thiết bị ánh sáng tương đối tốt. Do di chuyển nhiều nơi nên nhà thư viện chưa được xây dựng đạt tiêu chuẩn, chỉ là nhà cấp 4, nhưng cũng đảm bảo được cho số lượng người đến nghiên cứu và theo nhu cầu thực tế của nhà trường đặt ra vì phục vụ tốt cho công tác giáo dục đào tạo. Thư viện luôn được trên khen là thư viện tốt, có nhiều tiến bộ phục vụ giáo dục - đào tạo của nhà trường.

- **Đội ngũ cán bộ.** 2 người (trong đó có 1 đại học, 1 sơ cấp).

- **Vốn tài liệu.** 8.740 bản sách giáo trình, 3.218 bản sách nghiên cứu và 73 bộ tài liệu khác.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc.** Đọc, nghiên cứu tại chỗ, mượn về nhà và tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách.

36. THƯ VIỆN TRƯỜNG SĨ QUAN CHỈ HUY KỸ THUẬT THÔNG TIN (BINH CHỦNG THÔNG TIN)

- **Địa chỉ.** Số 101 Mai Xuân Thưởng, Vĩnh Hoà, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- **Điện thoại.** 693862.

- **Quá trình hình thành và phát triển.** Trường Sĩ quan Chỉ huy - Kỹ thuật thông tin được thành lập ngày 11/11/1951. Một thời gian sau đó, Thư viện Trường Sĩ quan Chỉ huy - Kỹ thuật thông tin được hình thành và phát triển đến nay. Thư viện gồm có thư viện khoa học và các kho giáo trình, giáo trình mật. Nhiệm vụ chính là lưu giữ, bảo quản, luân chuyển toàn bộ vốn tài liệu thư viện phục vụ khoảng 2.000 bạn đọc là cán bộ, giáo viên, học viên, nhân viên, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong toàn trường, đáp ứng nhu cầu thư viện của một trường đại học. Thư viện có quan hệ hợp tác với các thư viện như: Thư viện Binh chủng thông tin, Thư viện tỉnh Khánh Hoà, Thư viện Học viện Hải quân, Thư viện Trường Sĩ quan không quân, Thư viện Đại học thuỷ sản Nha Trang, Thư viện Trường Cao đẳng Mẫu giáo Trung ương 2...

- **Đội ngũ cán bộ:** 6 người (trong đó có 2 đại học, 1 trung cấp và 3 sơ cấp).

- **Vốn tài liệu:** 100.454 bản sách, 93 loại báo, tạp chí.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Tổ chức phòng đọc tự chọn, bán mở. Phòng báo, tạp chí phục vụ mở. Các kho giáo trình: mượn, trả thông qua thủ thư.

- **Ứng dụng CNTT:** Sử dụng phần mềm quản trị dữ liệu CDS/ISIS.

37. THƯ VIỆN TRƯỜNG SĨ QUAN KHÔNG QUÂN (QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN)

- **Địa chỉ:** Số 3 Biệt thự Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- **Điện thoại:** 958.692557 (hoặc 958.692555).

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Thư viện tổng hợp của Trường Sĩ quan không quân được thành lập tháng 6 năm 1975. Thư viện gồm 2 bộ phận: Thư viện phổ thông và thư viện tài liệu giáo trình, do Phòng Chính trị và Phòng Giáo viên quản lý.

Năm 1981, do yêu cầu nhiệm vụ, Trường Sĩ quan không quân và Trường Trung cấp Kỹ thuật Không quân sáp nhập thành Trường Sĩ quan Chỉ huy - Kỹ thuật không quân. Thư viện của 2 trường sát nhập thành một thư viện thống nhất gọi là Thư viện khoa học tổng hợp, trực thuộc Phòng Huấn luyện (nay là Phòng Đào tạo) của nhà trường.

Từ đó đến nay, cùng với sự phát triển của nhà trường, thư viện ngày càng được củng cố, kiện toàn mọi mặt đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác giáo dục - đào tạo. Trong những năm qua, thư viện thực sự đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm phục vụ tốt công tác giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, học viên, đồng thời còn là trung tâm văn hoá phục vụ đời sống tinh thần cho toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, chiến sĩ, công nhân viên trong nhà trường.

- **Đội ngũ cán bộ:** 4 người (1 đại học, 3 trung cấp).

- **Vốn tài liệu:** Sách 31.404 bản.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Cho mượn về nhà, về đơn vị, phục vụ đọc tại chỗ.

- **Ứng dụng CNTT:** Ứng dụng phần mềm trong xử lý nghiệp vụ và quản lý tài liệu.

38. THƯ VIỆN TRƯỜNG SĨ QUAN TĂNG THIẾT GIÁP (BINH CHỦNG TĂNG THIẾT GIÁP)

- **Địa chỉ:** Km 6, đường Vĩnh Yên, Tam Đảo, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Điện thoại:** 695900.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Thư viện Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp tiền thân là bộ phận thư viện có từ khi thành lập Đoàn 10 huấn luyện (ngày 22/6/1965), đây cũng là ngày truyền thống của nhà trường. Nhiệm vụ của Thư viện là phục vụ tài liệu huấn luyện, sách, báo, tạp chí cho cán bộ, giáo viên, học viên, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên, chiến sĩ trong trường. Tháng 7/1981 thư viện được kiện toàn thành Ban

Thư viện thuộc Phòng Huấn luyện. Cuối năm 1985 Ban Thư viện được sáp nhập với Ban Nghiên cứu khoa học và trở thành bộ phận thư viện trong Ban Nghiên cứu khoa học trực thuộc Phòng Huấn luyện. Ngày 31 tháng 11 năm 2003 theo Quyết định số 930/QL-2003 của Tư lệnh Binh chủng Tăng thiết giáp, Ban Nghiên cứu khoa học được đổi tên thành Ban Khoa học, công nghệ và môi trường (trực thuộc Ban Giám hiệu nhà trường).

- **Đội ngũ cán bộ:** 4 người (trong đó 1 cử nhân, 3 trung cấp).

- **Vốn tài liệu:** 45.762 cuốn tài liệu giáo trình, 2.302 bản sách tiếng Nga, 220 cuốn tạp chí và 172 quyển báo các loại.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Phục vụ nghiên cứu sách, báo, tạp chí tại phòng đọc thư viện. Phục vụ nghiên cứu tham khảo tài liệu trực tiếp tại phòng đọc thư viện. Phục vụ tài liệu học tập theo kế hoạch huấn luyện đào tạo. Phục vụ sách văn học, thông tin tư liệu....

- **Ứng dụng CNTT.** Ứng dụng CNTT trong quản lý đầu tài liệu.

39. THƯ VIỆN TRƯỜNG SĨ QUAN PHÁO BINH (BINH CHỦNG PHÁO BINH)

- **Địa chỉ:** 1 TA - 42 Sơn Lộc, Thị trấn Sơn Tây, tỉnh Hà Tây.

- **Điện thoại:** 034. 838547.

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Trường Sĩ quan Pháo binh được thành lập tròn 50 năm. Có nhiệm vụ chính là đào tạo sĩ quan chuyên ngành pháo binh cấp 1 phân đội. Thư viện nhà trường phục vụ việc học tập nghiên cứu cho cán bộ, giáo viên, học viên trong nhà trường là chính. Bên cạnh đó phục vụ sách báo chính trị theo chủ trương của Tổng cục Chính trị. Thư viện có 3 kho sách: Kho mượn tài liệu giáo trình, kho đọc, kho sách phổ thông + báo chí. Thư viện luôn chú trọng phát triển đội ngũ nhân viên có trình độ đại học, trung cấp thư viện. Do biên chế trong quân đội thường xuyên thay đổi, những năm gần đây đội ngũ nhân viên ít đi, người có nghiệp vụ thư viện không nhiều nên cũng gặp khó khăn. Hiện tại thư viện phục vụ 600 cán bộ, 40 lớp học, 300 thẻ học viên.

- **Đội ngũ cán bộ:** 5 người (1 đại học, 1 cao đẳng, 3 trung cấp).

- **Vốn tài liệu:** Kho giáo trình: 60.000 bản (với 1.300 đầu tài liệu). Kho tra cứu: 5000 bản (với 2000 đầu tài liệu). Kho sách phổ thông 10.000 bản. Báo, tạp chí: 100 loại.

- **Các hình thức phục vụ bạn đọc:** Đọc tại chỗ, mượn về nhà.

C - THƯ VIỆN VÀ TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN CÁC BỘ, BAN NGÀNH Ở TRUNG ƯƠNG

1. THƯ VIỆN VIỆN THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI

- Địa chỉ: 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8253074, 04 8264243
- Email: hosiquy@fpt.vn
- Website: www.issi.gov.vn
- Thời gian thành lập: 8/5/1975
- Giám đốc, Viện trưởng: TS. Hồ Sĩ Quý. DD: 09120 44487
- Phó Viện trưởng phụ trách thư viện: TS. Đặng Thị Thanh Hà. DD: 0904 173653

Thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội nằm trong Viện Thông tin Khoa học xã hội, trực thuộc Trung tâm Khoa học và Nhân văn Quốc gia (nay là Viện Khoa học xã hội Việt Nam), hình thành trên cơ sở sáp nhập Ban Thông tin KHXH (thành lập năm 1973) với Thư viện Khoa học xã hội (1967-1975), được tách ra từ Thư viện Khoa học Trung ương là đơn vị đã tiếp thu vốn sách báo của Học viện Viễn đông Bác Cổ (EFEO) chuyển giao lại năm 1957.

Là một trong những thư viện lớn trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, lại được thừa hưởng vốn sách báo, tài liệu cổ, quý hiếm của Viện Viễn đông Bác Cổ - một tài sản vô giá mà không phải thư viện nào cũng có được - qua mấy thập kỷ xây dựng và phát triển, đến nay Thư viện Viện Thông tin KHXH đã có vốn tài liệu đồ sộ và phong phú với gần 400.000 cuốn sách, trên 2.800 tên báo tạp chí bằng tiếng Việt và nhiều thứ tiếng nước ngoài khác (trong đó gần 1.000 tên báo, tạp chí bằng tiếng Việt và nhiều thứ tiếng nước ngoài khác được bổ sung thường xuyên). Nhưng đáng chú ý nhất là trong kho sách còn lưu giữ được hàng vạn tài liệu cổ xưa và nhiều bộ sưu tập quý giá có niên đại hàng thế kỷ như. Hương ước, thần tích, thần sắc, thần phả của hơn 17.000 làng cổ Việt Nam với khoảng 250.000 trang tài liệu viết tay độc bản. Hầu hết các tài liệu cổ này được viết bằng chữ Hán, chữ Nôm, in trên giấy dó, cách nay chừng 1 đến 2 thế kỷ, thậm chí có bản được viết cách đây gần 3 thế kỷ. Ngoài ra do được thừa hưởng của Viện Viễn đông Bác Cổ, trong kho tài liệu của Thư viện Viện Thông tin KHXH còn có hơn 58.000 bức ảnh, hàng chục ngàn phim tấm, hàng ngàn tấm bản đồ và hàng vạn cuốn sách, tờ báo, tạp chí v.v... nghiên cứu về các công trình và địa danh lịch sử, các khu phố cổ, công trình kiến trúc, lễ hội, văn hóa, nhân chủng học, khảo cổ về Hà Nội và các vùng đất khác nhau thuộc xứ Đông Dương (cũ). Trong các loại tài liệu cổ, quý giá nói trên có đến 36.000 bản tiếng Pháp, 31.000 bản tiếng Trung Quốc, 11.000 bản tiếng Nhật và hàng chục ngàn bằng tiếng Latinh có giá trị rất lớn trong việc phục vụ

nghiên cứu và tra cứu. Đặc biệt là kho bản đồ có nhiều loại, nhiều kích cỡ khác nhau. Có những bản đồ vẽ từ thế kỷ 17, 18, chủ yếu được vẽ và in cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, trong đó phải kể đến bản đồ cổ Hà Nội vẽ từ năm 1831 (thời vua Minh Mạng), năm 1870, năm 1883, bản đồ vẽ Sài Gòn năm 1902... Phần lớn được chú thích bằng các thứ tiếng: Pháp, Anh, Trung Quốc, Nhật, Thái Lan, Lào.

Với kho tài liệu phong phú, lại ở vào vị trí rất thuận lợi, ngay ở khu trung tâm Thủ đô, hàng năm Thư viện Viện Thông tin KHXH đã thu hút hàng ngàn độc giả đến đọc và nghiên cứu tài liệu. Đội ngũ bạn đọc của Thư viện là sinh viên, cán bộ nghiên cứu, các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực KHXH và nhân văn người Việt Nam và người nước ngoài, cùng đông đảo nhân dân Thủ đô Hà Nội. Bình quân mỗi năm thư viện nơi đây cấp được từ 800 đến 1.000 thẻ đọc, phục vụ hơn 25.000 lượt người, hàng trăm ngàn lượt sách, báo...

Việc ứng dụng công nghệ thông tin cho thư viện đã được áp dụng từ năm 1997. Đến năm 2005 Thư viện Viện thông tin KHXH đã trang bị được 30 máy vi tính chạy trên nền CDS/ISIS và nối mạng LAN nội bộ. Thư viện đã thiết lập được các cơ sở dữ liệu gồm hàng trăm ngàn tên tài liệu để tiện cho độc giả tra cứu trên máy tính, bao gồm: 43.000 tên sách; 79.000 tên bài trích báo, tạp chí; hơn 46.000 tên tài liệu cổ và gần 20.000 tên tài liệu viết tay. Ngoài ra thư viện còn bổ sung các cơ sở dữ liệu toàn văn về KHXH và nhân văn dưới dạng CD-ROM của hãng WILSON, DIALOG... của Anh, Mỹ gồm hàng trăm tên tạp chí điện tử của nhiều nước trên thế giới. Trong tương lai, thư viện sẽ xây dựng mạng Intranet để kết nối mạng thông tin với 26 thư viện của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, tạo thành một mạng thông tin điện tử hoàn chỉnh, phục vụ tốt cho việc khai thác và tra cứu tài liệu giữa các thư viện trong ngành.

Để bảo quản kho sách báo và các bộ sưu tập quý hiếm xuất bản trước năm 1945. Thư viện đã và đang áp dụng biện pháp bảo quản truyền thống và cả hiện đại. Ngoài việc đóng bìa, duy tu sách, báo phòng trừ mối mọt và các loài gặm nhấm, thư viện đã bố trí điều hoà nhiệt độ cho một số kho sách và đang có kế hoạch chuyển một phần kho tư liệu vào lưu trữ trong máy tính; đồng thời cũng rất hạn chế cho việc đọc bản gốc - nhất là những tài liệu độc bản quý hiếm - mà chỉ phục vụ qua hình thức bản phô tô là chính. Mỗi năm thư viện bỏ ra 15% tổng kinh phí hoạt động chi cho việc bảo quản và tu sửa sách báo.

Với vị trí và vai trò là thư viện trung tâm của hệ thống thư viện thuộc Viện KHXH Việt Nam, thư viện Viện Thông tin KHXH có mối quan hệ, trao đổi sách báo, tài liệu với trên 30 thư viện, tổ chức quốc tế ở các nước: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Cuba, Đức, Hàn Quốc, Nhật, Úc, Triều Tiên, Malaysia, Philippin, Thái Lan v.v... Thường xuyên thư viện được Quỹ Châu Á, Hội đồng Anh, UNESCO, Cộng đồng Pháp ngữ và một số Đại sứ quán nước ngoài ở Việt Nam tài trợ và ủng hộ sách báo (năm 2000 Trường Đại học Côlôradô (Mỹ) đã tặng thư viện 10.000 cuốn sách bằng tiếng Anh). Vào năm 2002, Thư viện Viện Thông tin KHXH đã trở thành thành viên của Hiệp hội Thư viện Quốc tế (viết tắt là IFLA).

Đội ngũ cán bộ của thư viện hiện có 42 người, trong đó có 3 thạc sĩ, còn lại là cử nhân thư viện và các chuyên ngành khác. Trên 80% cán bộ có trình độ đại học và trên đại học, nhiều người có trình độ từ 1-2 ngoại ngữ.

Thư viện Viện Thông tin KHXH đang phấn đấu trở thành một trung tâm thông tin khoa học và xã hội, nhân văn Quốc gia, hoạt động theo hướng hiện đại hóa, nhằm đáp ứng tốt mọi nhu cầu của độc giả.

2. THƯ VIỆN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TRUNG ƯƠNG

- Địa chỉ: 24-26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9349923
- Email: webadmin@vista.gov.vn
- Thời gian thành lập: 6/2/1960
- Giám đốc: TS. Tạ Bá Hưng. ĐT: 04 9349123 - DĐ: 0913 247708
- Phó Giám đốc: ThS. Cao Minh Kiểm. DĐ: 0913 091936
- Phó Giám đốc: TS. Phùng Minh Lai. DĐ: 0983 470670

Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương trực thuộc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Quốc gia mà tiền thân là Thư viện của Học viện Viễn Đông Bác Cổ do Nhà nước đô hộ Pháp thành lập tháng 1 năm 1901, chuyên nghiên cứu về Viễn Đông và Đông Dương. Năm 1958, khi Ủy ban Khoa học Nhà nước ra đời, Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa đã quyết định lấy cơ sở thư viện của Học viện Viễn đông Bác Cổ ở Hà Nội tổ chức thành Thư viện Khoa học Trung ương vào ngày 6 tháng 2 năm 1960. Năm 1968, Thư viện Khoa học Trung ương được tách thành hai thư viện là Thư viện KH&KTU trực thuộc Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước và Thư viện Khoa học Xã hội trực thuộc Ủy ban Khoa học xã hội.

Từ tháng 9 năm 1990, Thư viện KH&KT Trung ương sáp nhập với Viện Thông tin Khoa học & Kỹ thuật TW thành Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia (nay là Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia).

Qua gần 45 năm hoạt động, Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương đã trở thành một Trung tâm thông tin - thư viện có tầm cỡ của Quốc gia với vốn tài liệu phong phú và đa dạng, gồm hơn 350.000 bản sách, trên 6.700 loại báo, tạp chí (tiếng Việt và tiếng nước ngoài), trong đó có trên 1.000 tên báo, tạp chí được cập nhật thường xuyên. Ngoài ra trong kho tư liệu của Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương còn có hơn 20 cơ sở dữ liệu dưới dạng thư mục máy tính, hàng trăm băng hình, đĩa CD-ROM về khoa học, công nghệ, hàng vạn vi phiếu, tờ rời, hàng ngàn Catalô. Đặc biệt kho sách của Thư viện có tới gần 95% là tài liệu bằng tiếng nước ngoài (gồm các thứ tiếng: Nga, Anh, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật, Latinh...), trong đó có nhiều tư liệu về khoa học & công nghệ quý hiếm mang tính giá trị cao.

Tuy nhiên nói về mặt mạnh của Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương, trước hết phải nói đến việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu của độc giả. Ngay từ

giữa những năm 90 của thế kỷ XX, Thư viện đã được Đảng và Chính phủ quan tâm và đầu tư cho việc mua sắm trang thiết bị máy tính và ứng dụng CNTT trong hoạt động thư viện. Đến đầu năm 2006, Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương đã thiết lập được các cơ sở dữ liệu khá hoàn chỉnh sau đây: Cơ sở dữ liệu BOOK (sách) hơn 220.000 tên sách; Cơ sở dữ liệu Báo, tạp chí (trên 6.500 tên tài liệu); Cơ sở dữ liệu KQNC gồm hơn 4.500 báo cáo kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học trong nước từ năm 1975 đến nay; Cơ sở dữ liệu STD gồm các tài liệu KH&CN Việt Nam được đăng tải trên 400 tạp chí lớn trong nước. Ngoài ra thông qua mạng thông tin - thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương, người dùng tin và bạn đọc còn có khả năng tiếp cận đến nguồn thông tin điện tử rất phong phú và đa dạng với hàng chục CSDL thư mục hoặc toàn văn của thế giới (trên đĩa CD-ROM) như CSDL: IEE/IEEE gồm hơn 700.000 tên tài liệu của thế giới do Viện Kỹ thuật điện tử Hoa Kỳ xây dựng; CSDL: CHEMICAL ABSTRACTS, gồm hơn 23 triệu tên tài liệu của 9.000 tạp chí thế giới về hóa học, công nghệ hóa học và sinh học; CSDL: DIALOG ONDISC PASCAL về khoa học, kỹ thuật, kinh tế và y học do Cộng hòa Pháp xây dựng, bao quát tài liệu về khoa học và kỹ thuật của hơn 10.000 tên tạp chí lớn trên thế giới v.v...

Hơn 10 năm qua, với vai trò là Trung tâm Thông tin - thư viện của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương đã tiến hành nối mạng thông tin với 64 Trung tâm Khoa học & Công nghệ các tỉnh, thành phố, hàng trăm Trung tâm Thông tin - thư viện các trường đại học và cao đẳng trong cả nước để chuyển giao công nghệ, chuyển giao phần mềm máy tính; đồng thời còn mở hàng chục lớp đào tạo nghiệp vụ, đào tạo người dùng tin cho hàng trăm cán bộ thông tin - thư viện trong cả nước, góp phần quan trọng thúc đẩy khoa học công nghệ của Thủ đô và của cả nước phát triển.

Ngoài các phòng đọc sách tổng hợp, phòng đọc báo, tạp chí, phòng tra cứu chỉ dẫn, phòng khai thác Internet v.v... từ năm 2000 đến nay, Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương đã xây dựng một kho sách tự chọn (bao gồm hơn 10.000 cuốn sách tiếng Anh, sắp xếp theo môn loại khoa học), để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc tra cứu và nghiên cứu của độc giả. Theo thống kê sơ bộ, hàng năm Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương đã thu hút hơn 3.000 bạn đọc tới thư viện (riêng đối tượng sinh viên từ năm thứ 2 đến năm thứ 5 đã được cấp thẻ đọc). Ngoài ra thời gian đọc và nghiên cứu tại chỗ, bạn đọc còn được phép mượn tài liệu về nhà. Kinh phí bổ sung sách báo, tạp chí hàng năm của Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương rất lớn (có thể nói là lớn nhất cả nước) - mỗi năm khoảng 11 tỷ đồng.

Đội ngũ cán bộ của Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương hiện có 156 người, trong đó có 22 tiến sĩ và thạc sĩ, còn lại là cử nhân thông tin - thư viện và các chuyên ngành khác. Trên 90% cán bộ có trình độ đại học, nhiều người có trình độ vi tính và biết từ 1-2 ngoại ngữ.

Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, từ những năm 90 của thế kỷ XX, Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương đã là thành viên của Hiệp hội Thư viện Quốc tế (International Federation of Library Association and Institution - viết tắt là IFLA). Trong nhiều năm qua, Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương có quan hệ, hợp tác trao đổi với

hơn 70 tổ chức của gần 70 nước trên thế giới, đặc biệt với các tổ chức: FAO (Liên Hợp quốc), ACPAD (Úc), SAREC (Thụy Điển), INIST (Pháp), INSDOC (Ấn Độ).

Trong thời gian tới, Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương sẽ là nòng cốt phát triển tổ hợp thư viện về bổ sung, chia sẻ và khai thác các nguồn tin điện tử trực tuyến (Library Consortium on on-line e-resources); Tiếp cận các công nghệ hiện đại trong công tác thông tin - thư viện; Tổ chức và triển khai dịch vụ cung cấp tài liệu theo yêu cầu (Document Delivery Service) theo các chuẩn quốc tế phục vụ đồng bào bạn đọc bên cạnh việc coi trọng thư viện truyền thống.

3. TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC KỸ THUẬT GIAO THÔNG VẬN TẢI - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Địa chỉ: 1252 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 7664764 - 7664770 - 7664771 - Fax: 04 7664765
- Email: thu_ha771@yahoo.com
- Giám đốc: Vũ Đăng Điệt. ĐT: 04 7664764; DD: 0904 118743
- Số lượng cán bộ: 14 (trình độ đại học)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 20.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 30 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 14 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 6.000

4. THƯ VIỆN BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Địa chỉ: Số 2, Đinh Lễ, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9345711
- Email: molisa@fpt.vn
- Phụ trách thư viện: Đào Thị Năm. ĐT: 04 9345711
- Số lượng cán bộ: 1 (thạc sĩ thông tin - thư viện)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 7.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 2 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: WINISIS

- + Số CSDL hiện có: 1
- + Tổng số biểu ghi hiện có: 2.500

5. THƯ VIỆN BỘ NỘI VỤ

- Địa chỉ: 37A Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9780878
- Email: dothithuhang@moha.gov.vn
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ đại học)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 11.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 90 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 2 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: ISIS
 - + Số CSDL hiện có: 1
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 6.034

6. PHÒNG LƯU TRỮ - THƯ VIỆN BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

- Địa chỉ: Số 2 Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 080 44328
- Phó trưởng phòng: Lê Trà My; ĐT: 080 44328
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.448 bản
 - + Báo, tạp chí: 65 loại
- Lượt bạn đọc/năm: 3.310
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 3 máy
- Hoạt động của thư viện: Cung cấp thông tin tham khảo, văn bản pháp luật phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu của cán bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

7. THƯ VIỆN - PHÒNG ĐỌC NGHIÊN CỨU BỘ NGOẠI GIAO

- Địa chỉ: Số 1 Tôn Thất Đàm, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 1992456 - Fax: 1992210

- Website: <http://ilibrv/opac>
- Phụ trách thư viện: Nguyễn Hồng Thạch; ĐT: 1992586
- Số lượng cán bộ: 2 (trong đó: 1 cử nhân, 1 trung cấp)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 2.953 bản (sách ngoại văn: 1.430 bản)
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 2 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: Ilib 3.0
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 2.953

8. THƯ VIỆN BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Địa chỉ: Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 04 7332170, 04 8235618 - Fax: 04 7664765
- Email: mardlib@agroviet.gov.vn
- Website: www.agroviet.gov.vn
- Thời gian thành lập: 1995
- Giám đốc: Bùi Thị Xuân ĐT: 04 8235618
- Số lượng cán bộ: 4 (trình độ đại học)
- Kinh phí hoạt động/năm: 50-60 triệu đồng
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 19.000 bản (sách ngoại văn: 9.000 bản)
 - + Báo, tạp chí: 60 loại
 - + Tài liệu nghe nhìn: 567 đĩa CD-ROM và đĩa mềm vi tính
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 8 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS, LIBOL 5.0
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 36.000
- Thẻ bạn đọc/năm: 200
- Lượt bạn đọc/năm: 7.000
- Lượt bạn đọc truy cập/năm: 15.000

9. THƯ VIỆN BỘ THỦY SẢN

- Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8318040 - Fax: 04 7716578
- Email: ttam.bts@hn.vnn.vn

- Website: <http://www.ficen.org.vn>; <http://www.fistenet.gov.vn>
- Phó giám đốc: Phạm Tuyết Nhung; ĐT: 04 8343182
- Số lượng cán bộ: 4 (trong đó: 3 cử nhân, 1 trung cấp)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 40 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 5 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: WINISIS, ILIB
 - + Số CSDL hiện có: 11
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 16.000
 - + Nối mạng nội bộ, mạng Internet.

10. TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VIỆN KHOA HỌC PHÁP LÝ - BỘ TƯ PHÁP

- Địa chỉ: 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 04 7.340261
- Điện thoại thư viện: 080 48251
- Phó Giám đốc Trung tâm: Nguyễn Thị Lan Phương; ĐT: 080 48251
- Số lượng cán bộ trung tâm: 10 (trong đó có 4 cán bộ thư viện)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 19.959 (sách ngoại văn: 6.059 bản)
 - + Báo, tạp chí: 100 loại (báo, tạp chí ngoại văn: 10 loại)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 4 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: LIBOL 5.0
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 16.049
 - + Đã nối mạng LAN
- Nhiệm vụ: Phục vụ công tác nghiên cứu của ban đọc trong Bộ Tư pháp, khai thác chuyên sâu các chuyên đề có liên quan đến tư pháp để xây dựng các thư mục chuyên đề. Xây dựng thư viện mở và cập nhật biểu ghi để tiến tới xây dựng thư viện điện tử.

11. THƯ VIỆN VĂN PHÒNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

- Địa chỉ: 51-53 Ngô Quyền, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9438231 (máy lẻ 124, 195)
- Phụ trách thư viện: Hàn Thị Thủy

- Số lượng cán bộ: 1 (cử nhân lưu trữ)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 4.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 21 loại

12. PHÒNG ĐỌC CƠ QUAN BỘ CÔNG NGHIỆP

- Địa chỉ: Tầng 4, Văn phòng Bộ Công nghiệp, 54 Hai Hà Trung, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8253831, 04 8258311 (máy lẻ: 421)
- Phụ trách phòng đọc: Đàm Thị Thanh Lý
- Số lượng cán bộ: 1 (cử nhân Luật)
- Vốn tài liệu:
 - + Báo, tạp chí: 25 loại

13. THƯ VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - BỘ XÂY DỰNG

- Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9741757
- Website: <http://www.moc.gov.vn>
- Giám đốc: Đặng Kim Giao; ĐT: 04 9740130
- Số lượng cán bộ: 2 (thư viện viên chính)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 25.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 100 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 2 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: Ilib 3.6
 - + Số CSDL hiện có: 6 (bao gồm tiêu chuẩn, định mức, sách, thông tin chuyên đề, kết quả nghiên cứu, bài trích tạp chí, dự án đầu tư).

14. THƯ VIỆN BAN TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

- Địa chỉ: P 402-405, số 2B Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 080 45560
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ đại học)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 18.255 bản (sách ngoại văn: 210 bản)
 - + Báo, tạp chí: 122 loại

- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 2 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: Smilib 4.0

15. PHÒNG TƯ LIỆU - THƯ VIỆN BÁO NHÂN DÂN

- Địa chỉ: 71 Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8254231 (máy lẻ 228)
- Người phụ trách: Nguyễn Trung Thành; ĐT: 04 8246555
- Số lượng cán bộ: 9 (trong đó 1 thạc sĩ lý luận chính trị, 7 cử nhân thư viện, 1 đại học thư viện)

- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 25.436 bản
 - + Báo, tạp chí: 228 loại (báo, tạp chí ngoại văn: 10 loại)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 3 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 14.218

16. PHÒNG TƯ LIỆU - THƯ VIỆN ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

- Địa chỉ: 41-43 Bà Triệu, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9364182
- Trưởng phòng: Nguyễn Bá Khải; ĐT: 04 6282577
- Số lượng cán bộ: 4 (trong đó 3 cử nhân thư viện, 1 cử nhân ngoại ngữ)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 193 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 1 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS

17. THƯ VIỆN ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

- Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9355931 (máy lẻ 2266)
- Giám đốc Trung tâm: Nguyễn Xuân Hào; ĐT: 04 8353668

- Số lượng cán bộ: 3 (trình độ đại học)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 10.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 120 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 3 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 3.200

18. PHÒNG HÀNH CHÍNH - LƯU TRỮ - THƯ VIỆN TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 62 Bà Triệu, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9434091
- Giám đốc: Nguyễn Khắc Ngoan; ĐT: 04 9437362
- Số lượng cán bộ: 2 (cử nhân lịch sử lưu trữ)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 5.760 bản
 - + Báo, tạp chí: 25 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 1 máy
 - + Chưa ứng dụng phần mềm thư viện.

19. THƯ VIỆN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 135 Nguyễn Phong Sắc, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8363612
- Email: utkh@npa.org.vn
- Website: <http://vttkh.hcmnpa.org.vn>
- Giám đốc: ThS. Bùi Duy Thi; ĐT: 04 8235618
- Số lượng cán bộ: 20 (trong đó 2 thạc sĩ, 14 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 300.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 210 loại (báo, tạp chí ngoại văn: 60 loại)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 25 máy
 - + Sử dụng thiết bị mã vạch
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 40.000

20. THƯ VIỆN NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

- Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8240298, 04 8235618 - Fax: 04 7664765
- Phụ trách thư viện: Đặng Thị Hồng Hạnh; DD: 0915020055
- Số lượng cán bộ: 3 (trong đó 1 thạc sĩ, 2 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 13.467 bản
 - + Báo, tạp chí: 141 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 6 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS
 - + Số CSDL hiện có: 5
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 3.562

21. THƯ VIỆN THƯƠNG MẠI PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

- Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04 5742022 (máy lẻ 340)
- Email: Nguyenvanchinhvcci@yahoo.com.vn
- Website: www.thuvienvcci.com
- Phụ trách thư viện: Nguyễn Văn Chính
- Số lượng cán bộ: 2 (trình độ đại học)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 6.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 90 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 4 máy
 - + Đang sử dụng phần mềm điện tử hóa thông tin
 - + Số CSDL hiện có: 15.000 tin
 - + Đã có Website điện tử

22. BAN THÔNG TIN - TƯ LIỆU TẠP CHÍ CỘNG SẢN

- Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội
- Điện thoại: 04 7753605 (máy lẻ 24) - Fax: 04 7753633
- Email: BBTCCS@hn.vnn

- Giám đốc: TS. Hoàng Văn Tuệ; ĐT: 04 7753618
- Phó giám đốc: Trần Thị Hồng; DD: 0913 089675
- Số lượng cán bộ: 3 (trong đó 2 cử nhân, 1 trung cấp kiêm nhiệm)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 14.000 bản (sách ngoại văn: 1.500 bản)
 - + Báo, tạp chí: 200 loại (báo, tạp chí ngoại văn: 18 loại)
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 3 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: ISIS
 - + Số CSDL: 3
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 3.500
 - + Phục vụ tra cứu trên máy tính
 - + Đã nối mạng LAN, mạng Internet.

23. PHÒNG THÔNG TIN - TƯ LIỆU TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Địa chỉ: 82 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8220710
- Website: www.congdoanvn.gov.vn
- Trưởng phòng: Đỗ Minh Tuấn; ĐT: 04 8221668
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ đại học)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 8.842 bản
 - + Báo, tạp chí: 20 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 2 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: Phần mềm quản lý thư viện Tổng Liên đoàn
 - + Số CSDL: 1
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 8.842

24. THƯ VIỆN TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

- Địa chỉ: 39 Hàng Chuối, Hà Nội
- Điện thoại: 04 9720063
- Số lượng cán bộ: 1 (trình độ đại học)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 3.000 bản (sách ngoại văn: 720 bản)
 - + Báo, tạp chí: 48 loại

- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 1 máy
 - + Chưa có phần mềm thư viện

25. THƯ VIỆN KHOA HỌC - TRUNG TÂM THÔNG TIN, TƯ LIỆU VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

- Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 04 8364620
- Email: ISlvn@ISI.ac.vn
- Giám đốc: Mai Hà; ĐT: 04 7564931
- Số lượng cán bộ: 52 (trong đó: 2 tiến sĩ, 11 thạc sĩ, 49 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 21.500 bản
 - + Báo, tạp chí: 200.000 bản
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 50 máy
 - + Các phần mềm ứng dụng: CDS/ISIS, Unilib
 - + Số CSDL: 12
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 26.000

26. THƯ VIỆN QUỐC HỘI

- Địa chỉ: 37 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội (Số 2 Bắc Sơn, Ba Đình, Hà Nội)
- Điện thoại: 080 48666, 080 46500
- Email: vnlibrary@hn.vnn.vn
- Website: <http://thuvien.vpqh.gov.vn/libol/search/index.asp>
- Giám đốc: Đào Văn Thạch; ĐT: 080 46503
- Số lượng cán bộ: 8 (trong đó: 5 thạc sĩ, 3 cử nhân)
- Vốn tài liệu:
 - + Sách: 35.000 bản
 - + Báo, tạp chí: 150 loại
- Ứng dụng CNTT:
 - + Số máy vi tính hiện có: 12 máy
 - + Phần mềm ứng dụng: LIBOL
 - + Số CSDL: 8
 - + Tổng số biểu ghi hiện có: 65.000

MỤC LỤC

	Trang
- Lời nói đầu	3

PHẦN I - HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG

- Thư viện Quốc gia Việt Nam	7
- Các thư viện ở Thủ đô Hà Nội	12
- Các thư viện ở Thành phố Hồ Chí Minh	17
 - Liên hiệp thư viện khu vực miền núi phía Bắc	24
1 - Các thư viện ở tỉnh Bắc Cạn	24
2 - “ Bắc Giang	27
3 - “ Cao Bằng	30
4 - “ Điện Biên	33
5 - “ Hà Giang	36
6 - “ Hoà Bình	40
7 - “ Lai Châu	43
8 - “ Lạng Sơn	45
9 - “ Lào Cai	48
10 - “ Sơn La	51
11 - “ Thái Nguyên	55
12 - “ Tuyên Quang	59
13 - “ Yên Bái	61
 - Liên hiệp thư viện khu vực đồng bằng sông Hồng	64
14 - Các thư viện ở tỉnh Bắc Ninh	64
15 - “ Hà Tây	67
16 - “ Hải Dương	71
17 - “ Hưng Yên	76
18 - “ Phú Thọ	80
19 - “ Vĩnh Phúc	85
	329

- Liên hiệp thư viện khu vực duyên hải phía Bắc	87
20 - Các thư viện ở tỉnh Hà Nam	87
21 - “ Thành phố Hải Phòng	90
22 - “ tỉnh Nam Định	97
23 - “ Ninh Bình	102
24 - “ Quảng Ninh	105
25 - “ Thái Bình	108
 - Liên hiệp thư viện khu vực Bắc miền Trung	 112
26 - Các thư viện ở tỉnh Hà Tĩnh	112
27 - “ Nghệ An	115
28 - “ Quảng Bình	119
29 - “ Quảng Trị	123
30 - “ Thanh Hoá	126
31 - “ Thừa Thiên - Huế	132
 - Liên hiệp thư viện khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên	 135
32 - Các thư viện ở tỉnh Bình Định	135
33 - “ Thành phố Đà Nẵng	140
34 - “ tỉnh Đắk Lắk	144
35 - “ Đắk Nông	148
36 - “ Gia Lai	150
37 - “ Khánh Hoà	154
38 - “ Kon Tum	158
39 - “ Quảng Nam	161
40 - “ Quảng Ngãi	166
41 - “ Phú Yên	170
 - Liên hiệp thư viện khu vực miền Đông và cực Nam Trung bộ	 173
42 - Các thư viện ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	173
43 - “ Bình Dương	177
44 - “ Bình Phước	181
45 - “ Bình Thuận	183
46 - “ Đồng Nai	187
47 - “ Lâm Đồng	190
48 - “ Ninh Thuận	195
49 - “ Tây Ninh	198

- Liên hiệp thư viện khu vực đồng bằng sông Cửu Long	202
50 - Các thư viện ở tỉnh An Giang	202
51 - “ Bạc Liêu	206
52 - “ Bến Tre	209
53 - “ Cà Mau	212
54 - “ Thành phố Cần Thơ	216
55 - “ Đồng Tháp	220
56 - “ Hậu Giang	223
57 - “ Kiên Giang	226
58 - “ Long An	229
59 - “ Sóc Trăng	233
60 - “ Tiền Giang	237
61 - “ Trà Vinh	240
62 - “ Vĩnh Long	242

PHẦN II - HỆ THỐNG THƯ VIỆN CHUYÊN NGÀNH, ĐA NGÀNH

A - HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

I - Thư viện và Trung tâm thông tin - thư viện các trường đại học khu vực phía Bắc	247
1 - Trung tâm thông tin - thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội	247
2 - Thư viện và mạng thông tin Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	249
3 - Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội	250
4 - Trung tâm thông tin - thư viện Đại học Thương mại	251
5 - Thư viện Trường Đại học Ngoại thương	252
6 - Trung tâm thông tin - thư viện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	253
7 - Trung tâm thông tin - thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	254
8 - Trung tâm thông tin - thư viện Trường Đại học Nông nghiệp I	256
9 - Trung tâm thông tin - thư viện Đại học Ngoại ngữ Hà Nội	257
10 - Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia	258
11 - Trung tâm thông tin - thư viện Học viện Tài chính	258
12 - Trung tâm thông tin - thư viện Trường Đại học Vinh	259
13 - Trung tâm thông tin - thư viện Nhạc viện Hà Nội	260
14 - Thư viện Trường Đại học Mỹ thuật	260
15 - Trung tâm thông tin - tư liệu - thư viện Đại học Hồng Đức	261
16 - Trung tâm thông tin - tư liệu Đại học Hàng hải Việt Nam	261
17 - Trung tâm Học liệu Đại học Thái Nguyên	262

18 - Thư viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên	262
19 - Thư viện Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	263
20 - Thư viện Trường Đại học Nông - Lâm Thái Nguyên	264
21 - Thư viện Trường Đại học Hải Phòng	264
22 - Trung tâm TT khoa học & thư viện Trường Đại học Lâm nghiệp	265
23 - Thư viện Trường Đại học Sư phạm 2	265
24 - Trung tâm TT - thư viện Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	265
25 - Trung tâm thông tin - thư viện Đại học Dược Hà Nội	266
26- Thư viện Đại học Thủy lợi	266
27 - Trung tâm thông tin - tư liệu - thư viện Đại học Xây dựng	267
28 - Trung tâm thông tin khoa học - công nghệ - môi trường Bộ Quốc phòng	267
29 - Thư viện Trường Đại học Thể dục Thể thao I	267
30 - Trung tâm thông tin - thư viện Học viện Quan hệ Quốc tế	268
31- Thư viện Trường Đại học Mỏ địa chất Hà Nội	268
32- Thư viện Trường Đại học Nông Lâm Huế	268
33- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Huế	269
34- Thư viện Trường Đại học Y khoa Huế	269
35- Thư viện Trường Cao đẳng Múa Việt Nam	270
36- Thư viện Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội	270

II - Thư viện và Trung tâm thông tin - thư viện các trường đại học khu vực phía Nam 271

1 - Thư viện Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	271
2 - Trung tâm thông tin - thư viện Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh	272
3 - Thư viện Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh	274
4 - Thư viện Trường Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh	275
5 - Thư viện Trường Đại học Mở bán công TP. Hồ Chí Minh	276
6 - Trung tâm thông tin - thư viện trường Đại học Ngân hàng Pp. Hồ Chí Minh	277
7 - Trung tâm thông tin - tư liệu trường Đại học Quy Nhơn	278
8 - Trung tâm TT - tư liệu & thư viện Trường Đại học Tây Nguyên	279
9 - Trung tâm thông tin - học liệu Đại học Đà Nẵng	279
10 - Trung tâm thông tin - học liệu Đại học Cần Thơ	281
11 - Trung tâm Thông tin - tư liệu & thư viện Trường Đại học Thủy sản Nha Trang	282
12 - Thư viện Trường Đại học An Giang	283
13 - Trung tâm thông tin - tư liệu Trường Đại học Đà Lạt	284
14 - Thư viện Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	285
15 - Thư viện Viện Nghiên cứu Hạt nhân	285
16 - Thư viện Trường cao đẳng Sân khấu - Điện ảnh Tp. Hồ Chí Minh	286

17 - Trung tâm thông tin - thư viện Trường Đại học Tiền Giang	286
18 - Thư viện Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp	287
19 - Thư viện Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	287
20 - Thư viện Đại học Dân lập YERSIN Đà Lạt	287
21 - Thư viện Đại học Dân lập Hùng Vương	288

B - HỆ THỐNG THU VIỆN TRONG QUÂN ĐỘI

1- Thư viện Quân đội	289
----------------------	-----

Thư viện các cơ quan Bộ Quốc phòng

2 - Thư viện cơ quan Bộ Tổng Tham mưu	291
3 - Thư viện cơ quan Tổng cục Chính trị	291
4 - Thư viện Tổng cục Hậu cần	292
5 - Thư viện Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng	292
6 - Thư viện Tổng cục 2	293

Các thư viện Quân khu

7 - Thư viện Quân khu 1	293
8 - Thư viện Quân khu 2	294
9 - Thư viện Quân khu 3	295
10 - Thư viện Quân khu 4	295
11 - Thư viện Quân khu 5	296
12 - Thư viện Quân khu 7	297
13 - Thư viện Quân khu 9	297
14 - Thư viện Quân khu Thủ đô	298

Các thư viện Quân chủng

15 - Thư viện Quân chủng Phòng không - Không quân	298
16 - Thư viện Quân chủng Hải quân	299

Các thư viện Quân đoàn

17 - Thư viện Quân đoàn 2	299
18 - Thư viện Quân đoàn 3	300
19 - Thư viện Quân đoàn 4	301

Các thư viện Binh chủng

20 - Thư viện Binh chủng Tăng thiết giáp	301
21 - Thư viện Binh chủng Pháo binh	302
22 - Thư viện Bộ đội Biên phòng	302

Các thư viện Học viện, Nhà trường trực thuộc Bộ Quốc phòng

23 - Thư viện Học viện Quốc phòng	303
24 - Thư viện Học viện Lục quân	304
25 - Thư viện Học viện Chính trị Quân sự	305
26 - Thư viện Học viện Hậu cần	305
27 - Thư viện Học viện Quân Y	306
28 - Thư viện Học viện Kỹ thuật Quân sự	307
29 - Thư viện Trường Sĩ quan Lục quân 1	307
30 - Thư viện Trường Sĩ quan Lục quân 2	308

***Thư viện các Học viện, Trường Sĩ quan trực thuộc Tổng cục,
Quân chủng, Binh chủng***

31 - Thư viện Học viện Khoa học Quân sự (Tổng cục 2)	308
32 - Thư viện Học viện Hải quân (Quân chủng Hải quân)	309
33 - Thư viện Trường Đại học VHNT quân đội (Tổng cục Chính trị)	310
34 - Thư viện Trường Cao đẳng Kỹ thuật Vinhempich (Tổng cục Kỹ thuật)	311
35 - Thư viện Trường Sĩ quan Đặc công (Binh chủng Đặc công)	311
36 - Thư viện Trường Sĩ quan Chỉ huy Kỹ thuật Thông tin (Binh chủng Thông tin)	312
37 - Thư viện Trường Sĩ quan Không quân (Quân chủng Phòng không - Không quân)	313
38 - Thư viện Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp (Binh chủng Tăng thiết giáp)	313
39- Thư viện Trường Sĩ quan Pháo binh (Binh chủng Pháo binh)	314

**C - THƯ VIỆN VÀ TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN
CÁC BỘ, BAN, NGÀNH Ở TRUNG ƯƠNG**

1 - Thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội	315
2 - Thư viện Khoa học và Kỹ thuật Trung ương	317
3 - Trung tâm thông tin KHKT Giao thông vận tải (Bộ GTVT)	319
4 - Thư viện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	319
5 - Thư viện Bộ Nội vụ	320
6 - Phòng Lưu trữ - Thư viện Bộ Kế hoạch và Đầu tư	320
7 - Thư viện - Phòng đọc Nghiên cứu Bộ Ngoại giao	320
8 - Thư viện Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	321
9 - Thư viện Bộ Thủy sản	321

10 - Trung tâm thông tin - thư viện và cơ sở dữ liệu Viện Khoa học Pháp lý - Bộ Tư pháp	322
11 - Thư viện Văn phòng Bộ Văn hoá - Thông tin	322
12 - Phòng đọc cơ quan Bộ Công nghiệp	323
13 - Thư viện Khoa học công nghệ Bộ Xây dựng	323
14 - Thư viện Ban Tư tưởng - Văn hoá - Trung ương	323
15 - Phòng Tư liệu - Thư viện Báo Nhân dân	324
16 - Phòng Tư liệu - Thư viện Đài Tiếng nói Việt Nam	324
17 - Thư viện Đài Truyền hình Việt Nam	324
18 - Phòng Hành chính - Lưu trữ - Thư viện Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	325
19 - Thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	325
20 - Thư viện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	326
21 - Thư viện Thương mại Phòng Thương mại & Công nghiệp VN	326
22 - Ban Thông tin - Tư liệu Tạp chí Cộng sản	326
23 - Phòng Thông tin - Tư liệu Tổng Liên đoàn Lao động VN	327
24 - Thư viện Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	327
25 - Thư viện Khoa học - Trung tâm thông tin - Tư liệu Viện Khoa học & Công nghệ Việt Nam	328
26 - Thư viện Quốc hội	328
- Mục lục	329

**CÁC THƯ VIỆN
VÀ TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN
Ở VIỆT NAM**

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN THỊ NGỌC THUẦN

Biên tập:
NGUYỄN HỮU GIỚI
NGUYỄN THANH ĐỨC

Trình bày bìa:
LÊ QUỐC VŨ

Sửa bản in:
NGUYỄN HỮU GIỚI
NGUYỄN THANH ĐỨC

In 1.400 bản, khổ 19 x 26,5 cm, tại Công ty In Công Đoàn Việt Nam, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
Giấy phép xuất bản số: 219/GP-CXB, cấp ngày 23 tháng 8 năm 2006. In xong và nộp lưu chiểu
tháng 10 năm 2006.

CÁC THƯ VIỆN VÀ TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM